

MURAKAMI HARUKI

Đom đóm

Người dịch :
PHẠM VŨ THỊNH



THE SAKAI AGENCY

NHÀ XUẤT BẢN
ĐÀ NẴNG

Đom Đóm

Haruki Murakami

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Murakami Haruki - Tiểu thuyết gai hiện đại Nhật Bản](#)

[Lời ngỏ](#)

[Đóm đóm](#)

[Đốt nhà kho](#)

[Ba huyền tường ở nước Đức](#)

[Người lùn nhảy múa](#)

[Cây liễu mù và cô gái ngủ](#)

[Tái-tập-kịch tiệm bánh mì](#)

[Con voi biến mất](#)

[Chuyện trong nhà](#)

[Chị em sinh đôi và đại lục chìm khuất](#)

[Nhật ký ngày gió lớn](#)

[Chim vặn dây thiều và phụ nữ ngày thứ ba](#)

[Cảm tạ](#)

Từ Điển Bách Khoa Columbia, ấn bản năm 2001, ghi rằng Murakami Haruki “*được công nhận một cách phổ biến là một trong những tiểu-thuyết-gia-thế-kỷ-20 quan trọng nhất của Nhật Bản*”. Đề cập đến thời đại lăm bão tố hiện nay ở Nhật, Matsuda Tetsuo của báo Yomiuri Shimbun, tờ nhật báo có số in lớn nhất Nhật Bản, viết: “*Trong bất cứ trận bão lớn nào cũng có những nhà văn gương cao ngọn đèn soi cho quần chúng. Murakami Haruki đang và sẽ lãnh vai trò đó*”. Báo The Guardian ở nước Anh viết: “*Không có nhiều tác giả cùng thời với ông mà tác phẩm lôi cuốn được giới độc giả trẻ trực tiếp đến như thế, không chỉ trong nước ông mà còn trên khắp thế giới*”.

Murakami Haruki sinh năm 1949 ở cố đô Kyoto, nhưng lớn lên ở Kobe. Thân phụ có thời là nhà sư, dạy văn học Nhật Bản ở cấp trung học, và đã gặp thân mẫu ông trong lúc cùng dạy môn ấy. Ngay từ thuở nhỏ, Murakami Haruki đã có khuynh hướng phản kháng đối với văn hóa truyền thống. Thay vì chia sẻ với song thân quan tâm về văn học Nhật, ông tìm đọc mê mải tác phẩm của những tác giả Âu Châu thế kỷ XIX - Balzac, Flaubert, Chekhov, Dostoevsky, Dickens. Sau đó, ông học tiếng Anh, và đọc nguyên tác tiếng Anh những tiểu thuyết trinh thám, khoa học giả tưởng, Truman Capote, Kurt Vonnegut, Richard Brautigan... Ông ham mê nhạc Âu Mỹ: Elvis, Beatles, Beach Boys, nhạc Jazz... Thế giới mới đó quyến rũ ông đến nỗi không bao lâu sau khi kết hôn với bạn đồng học Takahashi Yoko, năm 1971, ông ngưng việc học ở Đại học Waseda, cùng vợ mở một quán rượu nhạc Jazz ở Tokyo. Ở quán Jazz đó, tên đặt theo con mèo ông nuôi là Peter Cat, ông hầu bàn, rửa chén đĩa, thay đĩa nhạc, bố trí nhạc công, và khi rảnh thì đọc rất nhiều sách và học tiếp khoá trình Đại học. Song thân ông rất thất vọng về việc ông lấy vợ sớm và quay lưng lại với đời công tư chức vẫn được xem là an toàn, an định, thậm chí lý tưởng trong xã hội Nhật lúc bấy giờ đang phát triển mạnh. Quán Jazz sống được 7 năm, ông và vợ ông cũng đã tốt nghiệp Đại học trong khoảng thời gian đó.

Ông chỉ bắt đầu viết từ 1978. Khi đang xem một trận bóng chày-baseball, ý nghĩ viết văn chợt đến với ông, như một tiếng gọi siêu hình, ông cho đó là sự kiện hạnh phúc nhất của đời ông. Tác phẩm đầu tay của ông, “*Lắng nghe gió hát*” (Kazeno Utao Kike, Hear the Wind Sing) xuất bản năm 1979, kể lại thời sinh viên tranh đấu phản kháng mà ông đã tham gia với một ít hoài nghi. Tác phẩm đầu tay này được giải thưởng “*Tác giả Mới - Gunzô*” ngay năm đó.

Tiếp tục thành công với hai tác phẩm sau đó và một số các truyện ngắn, ông bán quán Jazz, và trở thành một tác giả toàn thời. Ông bắt đầu dậy sớm và để ý ăn uống dưỡng sinh. Ông cũng bắt đầu việc dịch sách tiếng Anh, thường là cộng tác với một giáo sư về văn học Mỹ ở Đại học Tokyo. Nương theo tiếng tăm đang lên của ông trong lãnh vực sáng tác, số người ham chuộng những tác phẩm dịch thuật của ông từ Raymond Carver, Truman Capote, F. Scott Fitzgerald... cũng tăng nhanh.

Phong cách Murakami Haruki định hình từ tác phẩm thứ ba là “*Cuộc phiêu lưu theo con Cừu*” (Hitsuji O Meguru Boken, A Wild Sheep Chase) xuất bản năm 1982, giải “*Tác giả Mới - Noma*” trong năm, pha trộn những chi tiết trinh thám đen với những ảo giác và bí mật siêu hình. Nhân vật của ông chủ trương những giá trị quan khác lạ với truyền thống xã hội Nhật, và ham mê âm nhạc mới, phim ảnh mới Âu Mỹ. Những đặc điểm đó hấp dẫn tâm tình giới trẻ Nhật Bản đang muốn cởi bỏ những trói buộc của văn hoá truyền thống Nhật Bản. Lúc này, số in mỗi tác phẩm của ông đã đạt mức 100 ngàn.

Dị ứng với lối sống đua đòi vật chất trong một nền kinh tế hãnh tiến, và do chưa có con, vợ chồng ông rời Nhật sang sống ở Ý năm 1986. Ở Rome, ông viết “Rừng Na Uy” (Noruegino Mori, Norwegian Wood), tác phẩm đã đưa ông lên địa vị “siêu sao” trong văn học Nhật Bản. Những ký ức hoài niệm trong tuổi đang lớn chen lẫn với ý thức về tính cách nhất thời của đời sống, ý thức về sự không thể tránh được của những mất mát, là đề tài của tác phẩm, đặt trong bối cảnh thời sinh viên tranh đấu phản kháng cùng lúc với bình minh của phong trào tự do tính dục những năm cuối thập niên 60 và đầu 70. Độc giả cùng lứa tuổi chia sẻ được với ông những hoài niệm, đã đành, mà giới trẻ, đặc biệt là các thiếu nữ ở lứa tuổi mười mấy, đôi mươi, cũng cộng cảm với ông về những trầm tư về tình yêu và đau khổ của thời mới lớn, cùng tâm trạng bơ vơ trong cuộc sống. Rừng Na Uy trở thành một phong trào, được tận dụng trong giới quảng cáo, từ bánh kẹo cho đến vật dụng trong nhà; các nhà sản xuất xin làm phim; Murakami Haruki được mời làm quảng cáo truyền hình; nhạc phẩm dựa trên cuốn sách leo lên hạng bán chạy nhất; người hâm mộ hành hương về hộp đêm ở Shinjuku được nhắc đến trong sách,... Ngay trong năm đầu tiên, Rừng Na Uy đã bán được 1 triệu bộ (1 bộ gồm hai cuốn, Thượng và Hạ, vị chi 2 triệu cuốn).

Sống ở Âu Châu, ông vẫn băn khoăn về mục đích của đời sống của ông, một người Nhật, một tác giả Nhật. Hai vợ chồng lại quay về Nhật năm 1990, cao điểm của thời kinh tế bọt, mọi người giàu lên và không ngừng nói về tiền. Năm sau, ông lại khoác áo ra đi, lần này sang Mỹ làm giáo sư khách của Đại học Princeton hai năm, rồi hai năm tiếp theo làm Tác giả Thường trú (Writer-In-Residence) ở Đại học Tuft, Massachusetts. Hai tác phẩm nổi tiếng khác của ông được xuất bản trong thời gian này.

Tháng Giêng năm 1995, xảy ra thảm kịch động đất ở Kobe, trên 6000 người chết, 300 ngàn người trở thành không nhà không cửa, trong số đó có song thân của ông. Hai tháng sau, lại xảy ra vụ tấn công Chân Lý Giáo Aum thả hơi độc sarin trong tàu điện ngầm ở Tokyo làm 12 người chết và trên 2000 người bị thương. Ông nghĩ rằng hai thảm kịch này đánh dấu sự chuyển biến từ căn bản của xã hội Nhật: Ý thức an định do an toàn xã hội từ lâu nay vẫn là một biểu hiện tính ưu việt của truyền thống văn hóa Nhật Bản, được tăng cảm nhờ tình trạng không ngừng phát triển của kinh tế bọt, bỗng một sớm một chiều đã bị thách thức gay gắt đến độ sụp đổ theo những toà nhà Kobe trong cơn động đất. Không lâu sau đó, kinh tế bọt Nhật Bản cũng vỡ tan.

Hai cơn sốc liên tiếp này đã đưa ông trở về Nhật và là nhân tố chính của các tác phẩm gần đây của ông. Tuyển tập truyện ngắn “Sau cơn động đất” (Jishinno Atode, After The Quake) có những nhân vật chính, do ảnh hưởng gián tiếp xa xôi của trận động đất Kobe, đã cảm nhận sâu sắc sự trống rỗng của chính mình, mất niềm tin vào sự an định của đời sống gia đình, bơ vơ đi tìm những chỗ nương tựa siêu hình. Tập “Mạch Ngầm” (Andaguraundo, Underground) thoát ra khỏi thể loại tiểu thuyết, ghi những cuộc phỏng vấn trực tiếp những tín đồ Chân Lý Giáo Aum cùng những nạn nhân, những chi tiết thực tế của thảm kịch hơi độc, cho thấy tâm tình phản kháng đối với những giá trị quan tôn thờ vật chất của xã hội hiện đại, cố gắng tìm kiếm ý nghĩa cuộc đời từ những giải thuyết siêu hình, có khi cực đoan đến nỗi trở thành tội ác. Chưa đến nỗi cực đoan, nhưng những nhân vật chính của Murakami Haruki cũng chia sẻ tâm tình đó.

Những nhân vật chính của Murakami Haruki không những chỉ hấp dẫn giới trẻ Nhật Bản đang muốn cởi bỏ những trói buộc văn hoá truyền thống Nhật Bản, mà còn cộng hưởng với

tâm tình giới trẻ Âu Mỹ vì những nét quen thuộc trong lối sống, lối suy nghĩ, thị hiếu mới; và chia sẻ với giới trẻ các nước chậm tiến bộ hơn Âu Mỹ lòng ngưỡng mộ hay ước vọng về lối sống Âu Mỹ. Rất nhiều tác phẩm của ông đã được dịch ra nhiều thứ tiếng, và có nhiều người hâm mộ ở các nước Mỹ, Anh, Nga, Đức, Hàn, Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Hy Lạp, Hà Lan, Phần Lan, Đan Mạch, Áo, Canada, Do Thái, Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan. Tiếng tăm của ông ở nước ngoài cộng với địa vị “siêu sao” trong nước Nhật, đã làm tăng thêm khoảng cách đối với dòng văn học truyền thống Nhật Bản vốn vẫn nghi ngờ ý đồ có vẻ tạo loạn của ông. Nhà văn đoạt giải Nobel Văn học 1994, Oe Kenzaburo, công kích Murakami Haruki là đã “*thất bại trong việc lôi cuốn giới độc giả trí thức bằng những kiểu mẫu cho tương lai Nhật Bản*” và chê ông là “*hôi mùi bơ*” (batakusai) vì hay dẫn dụ những chi tiết văn hóa Âu Mỹ. Điều đó dễ hiểu. Chính Murakami Haruki từ lâu vẫn tự nhận là “người dưng” (outsider) đối với xã hội Nhật Bản nói chung, vốn cứng nhắc vì những trật tự quá gò bó, phân định trong ngoài, thân sơ quá rõ rệt.

Murakami Haruki không thích sự săn đón của giới truyền thông, ông ít khi chịu phỏng vấn. Giống như giới trẻ hiện đại, thành phần độc giả chủ yếu của ông, Murakami Haruki thoải mái với quần bò, áo thun, giày thể thao, ham thích các hoạt động tăng tiến thể lực, tham gia nhiệt tình các kỳ chạy việt dã mỗi năm trong suốt 20 năm qua: Athens, New York (3 lần), Boston (6 lần)... Ngày nay, ở tuổi 54, ông vẫn còn chạy 10 km mỗi ngày, ngủ sớm, dậy sớm, và chuyên tâm vào việc viết sách. Koyama Tetsurô của hãng thông tấn Kyodo News nhận xét: “*Hiện nay, Murakami Haruki là tác giả văn-học-thuần-túy (pure literature) duy nhất cứ mỗi lần tác phẩm mới phát hành là đạt ngôi vị sách bán chạy nhất (Nhật Bản). Tác phẩm mới nhất của ông là “Kafka Bên Bờ Biển - Umibenô Kafuka” ngay trong tháng đầu tiên (tháng 9, 2002) đã bán được 600 ngàn cuốn*”.

Tham khảo:

- [1] Richard Williams: “Marathon man”, *The Guardian*, 17/05/2003.
- [2] Mick Brown: “Tales of the unexpected”, *The Daily Telegraph*, 15/08/2003.
- [3] Mục “Murakami Haruki”, *The Columbia Encyclopedia*, 6th Edition, 2001.
- [4] Velisarios Kattoulas: “Pop Master”, *Times Asia*, 25/11/2002.
- [5] Laura Miller: “The Outsider”, *The Salon Interview*, 16/12/1997.

LỜI NGỎ

Hiện nay. Murakami Haruki là tác giả Nhật Bản nổi tiếng vào bậc nhất cả trong lẫn ngoài nước Nhật. Tác phẩm của ông đã được dịch ra khoảng 30 thứ tiếng trên thế giới. Ở những nước đồng văn như Trung Quốc, Hàn Quốc các lãnh thổ Đài Loan Hồng Kông hầu như toàn bộ tác phẩm Haruki đã được dịch, xuất bản; các tác phẩm mới vừa ra mắt độc giả Nhật Bản thì vài tháng sau đã có ngay bản dịch tiếng Trung Quốc, Hàn Quốc. Ở Nga và Mỹ cũng có nhiều độc giả nhiệt liệt hâm mộ tác phẩm Haruki, qua các bản dịch nghiêm túc và thành công. Những nhà phê bình và độc giả ái mộ còn nói đến chuyện Haruki sẽ có thể đoạt giải Nobel văn học, hay có hình in trên giấy bạc Nhật Bản.

Murakami Haruki là tác giả Nhật Bản có khuynh hướng phản kháng đối với truyền thống. Tác phẩm Haruki đặc sắc cả trong thể loại truyện dài lẫn truyện ngắn. Chính ông cho biết không đặc biệt chú trọng hay ưa chuộng thể loại nào hơn. Nhiều truyện ngắn của ông đã trở thành hạt giống được khai phát thành truyện dài thành công. và nhiều truyện dài của ông đã chia nhánh phát triển thành những truyện ngắn đặc sắc.

Tiếp cận văn chương Haruki từ các truyện ngắn là cách hay nhất, bởi tương quan khăng khít giữa hai thể loại, như đã nói trên đây, hơn nữa, sự phong phú trong đề tài và văn phong Haruki có thể lĩnh hội được nhanh chóng, dễ dàng và tiện lợi từ tuyển tập những truyện ngắn nồng súc và đa dạng, hơn là truyện dài.

Với tuyển tập truyện ngắn Haruki lần đầu tiên xuất bản ở Việt Nam này, tác giả Murakami Haruki đồng ý cho chúng tôi nhập chung hai tuyển tập gốc, nhưng vẫn giữ nguyên thứ tự trình bày của các truyện ngắn trong hai tuyển tập đã xuất bản tại Nhật Bản.

5 truyện đầu được dịch từ nguyên tác trong Tuyển tập truyện ngắn *Hotaru, Naya wo Yaku, Sonota no Tanpen* - *Đom Đóm; Đốt Nhà Kho; và Các Truyện Ngắn Khác* xuất bản năm 1984.

6 truyện tiếp theo từ Tuyển tập truyện ngắn *Panya Saishugeki* - *Tái Tập Kích Tiệm Bánh Mì* xuất bản năm 1986.

Tuyển tập này là một trong bộ ba Tuyển tập truyện ngắn Murakami Haruki: *Đom Đóm, Ngày Đẹp Trời Để Xen Kangaroo* và *Sau Con Động Đất*, do nhà xuất bản Đà Nẵng thực hiện, thu thập gần bốn mươi truyện ngắn tiêu biểu khá đầy đủ cho tính đa dạng về đề tài và bút pháp của tác giả.

Hy vọng rằng những truyện ngắn được tuyển dịch này nêu lên được những đặc điểm Haruki, nhất là sự tương phản giữa phong cách Murakami Haruki và những màu sắc truyền thống Nhật Bản.

Chúng tôi mong nhận được ý kiến, phê bình của quý độc giả, hầu có thể sửa đổi những chỗ sai sót, và thực hiện hoàn chỉnh hơn trong những lần xuất bản tới. Xin chân thành cảm ơn quý độc giả đã mua sách, đọc sách và chỉ giáo cho.

ĐOM ĐÓM

Ngày xưa ngày xưa... Nói cho oai vậy thôi chứ chỉ đâu chừng 14, 15 năm trước, tôi đã có thời sống trong một cư xá sinh viên. Lúc ấy tôi 18 tuổi, vừa mới chân ướt chân ráo vào đại học. Địa lý Tokyo thì hoàn toàn mù tịt, thêm vào đó chưa từng sống một mình bao giờ, nên bố mẹ tôi lo lắng, tìm cách lo cho tôi vào được cái cư xá ấy. Tất nhiên tài chính cũng là một lý do chính khác. Chi phí sinh hoạt trong cư xá rẻ hơn rất nhiều so với việc sống một mình ở Tokyo. Riêng tôi thì thật tình muốn thuê một căn phòng trọ sống một mình cho thoải mái, nhưng nghĩ đến các món tiền nhập học, tiền đóng mỗi học kỳ, thêm với khoản sinh hoạt phí mà bố mẹ sẽ phải gửi cho hằng tháng, tôi không thể đòi hỏi như ý mình được.

Cư xá nằm trên cuộc đất cao của phường Bunkyo, có tầm nhìn thoáng đẹp. Khuôn viên rộng rãi, có tường xi-măng cao bao quanh. Bước qua cổng thì ngay chính diện là một cây cử [1] to tướng, xòe cành lá bao sân. Tuổi cây đâu chừng 750 năm, có khi còn xưa hơn thế nữa. Đứng ở gốc cây nhìn lên không thấy nổi khoảng trời bị che khuất bởi đám lá cành chi chít.

Lối đi tráng xi măng uốn vòng qua khỏi thân cây ấy xong lại thẳng đường cắt ngang khoảng sân giữa rộng rãi. Hai bên sân giữa là hai tòa nhà lớn bằng xi măng cốt sắt ba tầng song song đối mặt nhau. Từ những chiếc cửa sổ mở toang suốt ngày vọng ra tiếng nhạc tuyển từ các đài phát thanh. Màn cửa sổ phòng nào cũng cùng một màu kem vàng nhạt, là màu ít bị nắng chói làm phai đi nhất.

Ngay trước lối đi tráng xi măng là tòa nhà hai tầng bản doanh của ban quản lý cư xá. Tầng trệt có phòng ăn và phòng tắm rộng lớn, tầng trên có giảng đường và phòng hội họp, có cả phòng trọ cho khách quý nữa. Bên cạnh tòa nhà bản doanh, là tòa-nhà-ở thứ ba, cũng ba tầng. Sân giữa rộng lớn, lát cỏ xanh, có những vòi tưới nước xoay vòng dưới ánh sáng mặt trời. Phía sau tòa nhà bản doanh là sân bóng đá kiêm bóng chày, và sáu sân quần vợt. Thiết bị cho một cư xá sinh viên mà được như thế này là vạn toàn rồi.

Chỉ có một vấn đề duy nhất! mặc dù có cho là vấn đề hay không cũng tùy theo quan điểm của mỗi người. Đó là việc cư xá được vận doanh bởi một pháp nhân tài chính gồm chủ yếu là những nhân vật cực hữu! Tờ chỉ dẫn nhập cư hay bản quy chế của cư xá ghi: *"Hoàn thiện căn bản giáo dục để đào tạo nhân tài hữu ích cho quốc gia"* là tinh thần của việc sáng lập cư xá. Và nhiều nhà kinh tài tán trợ tinh thần này đã góp tiền của để lập nên... Bề mặt là như thế, nhưng sau lưng thì như thông lệ, cứ mờ mờ ảo ảo, không ai nắm chắc được là thế nào. Người thì cho là để trốn thuế đấy, người lại bảo chẳng qua là trò lừa đảo, dùng danh nghĩa sáng lập cư xá sinh viên để chiếm đoạt lô đất ấy thôi. Có người còn quy kết đấy chỉ là hành vi mua danh không hơn không kém. Nhưng mà sự thật thế nào thì kết cuộc cũng chẳng phải là chuyện gì quan trọng. Chỉ biết là từ mùa xuân 1967 cho đến mùa thu năm sau, tôi đã sinh sống trong cái cư xá ấy. Từ góc độ sinh hoạt thường ngày mà nhìn thì có hữu khuynh hay tả khuynh, ngụy thiện hay ngụy ác gì gì đi nữa, cũng chẳng khác nhau bao nhiêu.

Một ngày của cư xá bắt đầu bằng lễ thượng kỳ trang nghiêm. Tất nhiên là có cả quốc ca.

Thượng quốc kỳ, tấu quốc ca là hai thứ bất khả chia lìa mà. Cũng bất khả chia lìa như tin tức thể thao phải đi kèm với các bản hành khúc. Trụ cờ nằm ngay giữa sân, từ cửa sổ phòng nào trong cư xá cũng nhìn thấy.

Nhiệm vụ kéo cờ, hạ cờ là trách vụ của tay trưởng khối của tòa nhà phía đông, trong đó có phòng tôi. Đó là một người đàn ông trên dưới 50, cao và có cặp mắt sắc nhọn, tóc cứng có vài sợi bạc, da cổ ăn nắng ngăm đen có một vết sẹo dài. Nghe nói nhân vật này xuất thân từ Trường Bộ binh Nakano. Đứng bên cạnh ông ta là tay trợ thủ sinh viên giúp việc kéo cờ, trong tư thế sẵn sàng. Về tay sinh viên này thì không ai biết rõ ràng. Tóc cắt gọn, lúc nào cũng mặc đồng phục học sinh, không ai biết tên gì, mà ở phòng nào cũng chẳng ai biết. Tôi chưa hề chạm mặt anh ta cả ở phòng ăn lẫn phòng tắm. Ngay cả chuyện anh ta có thật là sinh viên hay không cũng không ai biết rõ. Nhưng mà đã mặc đồng phục thì hẳn cũng là sinh viên rồi, chứ gì. Trái với ông Bộ binh Nakano, tay này lùn mập và da có trắng hơn. Bộ đôi này mỗi ngày cứ đến 6 giờ sáng là thực hành nghi thức thượng kỳ ở sân giữa của cư xá.

Hồi mới vào ở cư xá, tôi thường ra cửa sổ ngắm quang cảnh chào cờ này. Sáng 6 giờ, cùng với tiếng chuông báo giờ, đã thấy dáng hai người ở cột cờ. Tay sinh viên mang một hộp dẹt bằng gỗ ngô đồng, ông Bộ binh Nakano mang máy khâu băng xách tay hiệu Sony. Ông Bộ binh Nakano đặt máy dưới chân cột cờ. Tay sinh viên mở hộp gỗ, trong hộp có lá cờ đã xếp gấp cẩn thận. Tay sinh viên nâng lá cờ lên trao cho ông Bộ binh Nakano. Ông Bộ binh Nakano cột lá cờ vào dây. Xong, tay sinh viên nhấn nút trên máy khâu băng. Quốc ca trỗi lên. Và quốc kỳ tuần tuột leo lên cột cờ. Cứ đến khúc "*Cho đến khi sỏi đá...*" là cờ lên đến ngay giữa cột, và đến khúc "*...bám rong rêu.*" [2] là lá cờ vừa chạm đỉnh cột cờ. Lúc đó, cả hai đứng thẳng người lấy tư thế "Nghiêm" ngẩng đầu nhìn lên lá quốc kỳ. Gặp ngày đẹp trời mà có thêm chút gió nữa thì thật là một quang cảnh đáng chiêm ngưỡng.

Đến chiều tối thì có nghi lễ hạ kỳ, hình thức cũng tương tự như lễ thượng kỳ buổi sáng sớm, chỉ có thứ tự đảo ngược lại mà thôi. Lần này, quốc kỳ trôi tuần tuột xuống rồi được gấp xếp cẩn thận cho vào hộp gỗ. Cờ không bay ban đêm. Tôi không hiểu tại sao buổi tối lại phải xếp cờ vào hộp. Ban đêm thì quốc gia vẫn còn nguyên đó chứ. Ban đêm vẫn có rất nhiều người làm việc. Những người làm việc đêm không được quốc kỳ gia hộ thì có phải là bất công không? Nhưng mà chuyện này cũng không mấy quan trọng, chẳng ai chú ý đâu. Chắc chỉ có mình tôi thắc mắc, mà chính tôi cũng chỉ bâng quơ nghĩ đến thế thôi, chẳng có ý nghĩa gì sâu sắc cả.

Nguyên tắc chia phòng trong cư xá là: sinh viên hai năm đầu thì hai người một phòng, lên năm thứ ba, thứ tư thì được phòng riêng. Phòng hai người rộng cỡ 6 chiếu [3] xếp hàng dọc dài và hẹp. Tường trong cùng có cửa sổ khung nhôm. Vật dụng trong phòng thì cực kỳ đơn giản mà bền chắc. Hai cặp bàn ghế, giường hai tầng, hai tủ áo, và một kệ đóng vào tường. Trên kệ thường để máy nghe đài bán dẫn, máy xấy tóc, bình điện đun nước, lọ cà phê uống liền, song nôi để nấu mì ăn liền, và chén bát, ly tách. Tường quét vôi, dán những trang giữa của tạp chí Playboy. Kệ sách đặt trên bàn học, có sách giáo khoa chen với vài cuốn tiểu thuyết thời thượng.

Phòng của phái nam nên nói chung là dơ bẩn kinh khiếp. Giỏ rác thì dưới đáy còn dính vỏ quít đã mốc meo, lon-bia-không thay gạt-tàn-thuốc thì đóng tàn thuốc đến cả tắc. Cà phê đóng cặn dính cứng trong cốc. Sàn phòng đầy những giấy bao mì ăn liền và lon-bia-không lẫn lóc tán loạn. Hễ có gió là bụi từ sàn phòng bốc lên như sương khói. Lại còn mùi hôi nữa. Áo quần cần

giặt nhét vào dưới gầm giường. Chăn màn lâu ngày không phơi phóng nên mảnh chăn nào cũng hút giữ đầy mồ hôi và mùi thân thể lưu cữu.

So với tình trạng điển hình ấy thì phòng tôi đúng là sạch sẽ khác thường. Sàn phòng không có chút bụi, cái gạt tàn thuốc lúc nào cũng được rửa sạch. Chăn đắp mỗi tuần phơi ít nhất một lần. Bút chì cắm vào lọ đựng bút cẩn thận. Trên tường thay vì hình gái đẹp thì treo hình chụp kênh đào ở Amsterdam. Được thế là vì bạn ở chung phòng là người ưa sạch sẽ đến mức bệnh hoạn. Nó giành hết mọi việc quét dọn, giặt phơi của cả hai. Tôi khỏi phải động đến một ngón tay. Tôi vừa uống xong lon bia đặt xuống bàn là ngay lập tức lon-không bay biến vào sọt rác.

Bạn chung phòng của tôi chọn ngành Địa lý học. Buổi sơ kiến, nó nói:

- “Tô... tôi ... tôi học đị ... địa... địa lý.”

- “Cậu thích địa đồ à?”. Tôi hỏi.

- “Ừm, tương lai là vào Viện Đị... Địa... Địa lý Quốc gia, làm đị... địa... địa đồ.”

Thế gian này có đủ thứ hoài bão thật. Từ trước đến nay, có bao giờ tôi thắc mắc do động cơ nào mà người ta chế ra địa đồ đâu. Đã thế, một anh chàng cứ động đến hai chữ địa đồ là lắp ba lắp bắp, mà lại nuôi chí vào làm trong Viện Địa lý Quốc gia, thì quả là trớ trêu thật. Cậu ta nói lắp cũng tùy chữ, thế nhưng mà hễ gặp chữ “địa đồ” là chắc như bắp, trăm phần trăm, lần nào cũng nói lắp.

Nó hỏi tôi: - “Còn cậu chuyên ngành nào?”

Tôi đáp: - “Kịch nghệ.”

- “Kịch nghệ thì là diễn tuồng đấy phải không?”

- “Bậy nào. Có diễn tuồng gì đâu. Chỉ nghiên cứu kịch bản thôi. Racine, Ionesco, Shakespeare, vân vân...”

Nó nói ngoài Shakespeare ra mấy cái tên kia nghe lạ hoắc. Mà chính tôi cũng chẳng rành gì mấy cái tên ấy, thấy có ghi trên tờ khái yếu của môn học thì biết thế thôi.

Nó lại hỏi: - “Nhưng mà, chắc cậu thích ngành ấy lắm nhỉ?”

Tôi đáp: - “Cũng chẳng thích gì lắm.”

Nó ngơ ngẩn. Càng ngơ ngẩn lại càng nói lắp tợn. Tôi có cảm giác đã làm điều không tốt, liền giải thích:

- “Học ngành gì cũng tốt thôi. Triết Ấn Độ hay là Sử Đông Dương, ngành nào cũng tốt, đối với tôi. Chỉ là tình cờ mà chọn kịch nghệ đấy thôi.”

- “Khó hiểu thật”. Nó nói - “Tô... tôi... tôi ấy à, thích đị... địa... địa đồ mới chọn ngành ấy đấy. Muốn thế nên mới lên tận Tokyo này để vào đại học, bắt bố mẹ chi cấp mọi thứ. Thế mà cậu thì lại khác...”

Điều nó nói rất phải, nên tôi dẹp chuyện giải thích thêm. Hai đứa bắt thăm xem ai nằm giường tầng trên hay tầng dưới. Nó được tầng trên. Nó hay đóng bộ cánh quần đen, áo sơ mi trắng. Cao, tóc cắt sát, xương má gồ lên. Đi học thì mặc đồng phục học sinh. Giày và cặp sách đen tuyền. Trông nó có vẻ là một sinh viên khuynh hữu, mà chung quanh lắm người cũng tưởng thế, nhưng thật ra, nó hoàn toàn trăm phần trăm chẳng lý gì đến chính trị. Ăn mặc như thế là vì nó lười chuyện chọn áo quần, vậy thôi. Quan tâm của anh chàng thu hẹp trong phạm vi

những sự kiện địa lý, như là biến đổi của đường bờ biển hay là chuyện hoàn thành một đường hầm xe lửa mới. Tôi mà lơ mồm động đến mấy chuyện đó là nó vừa cà lăm vừa thao thao bất tuyệt, từ giờ này sang giờ khác, cho đến khi tôi hét lên, hay ngủ thiếp đi, nó mới ngưng.

Mỗi buổi sáng, cứ đúng 6 giờ là nó thức dậy, quốc ca thay cho đồng hồ báo thức. Xem thể thì chuyện thượng kỳ mỗi sáng cũng không đến nỗi vô ích. Thế rồi nó thay quần áo, ra nhà vệ sinh đánh răng rửa mặt. Mà chuyện đánh răng rửa mặt của nó rất là mất thì giờ. Đến nỗi tưởng như nó lấy từng cái răng ra chùi rửa cẩn thận rồi mới nhét trở lại không bằng. Về lại phòng là vuốt cho thẳng cái khăn mặt, treo thẳng thớm lên móc áo. Bớt đánh răng và xả phòng trả ngay ngắn vào ngăn kéo. Xong rồi nó mở máy nghe đài, bắt đầu tập thể dục theo đài.

Tôi hay thức khuya, lúc đã ngủ thì ngủ rất say. Giờ nó bắt đầu tập thể dục theo đài thì lăm lúc tôi vẫn còn mê man ngủ. Thế nhưng, đến phần nhảy tại chỗ của nó thì tôi phải thức dậy đứng lên ngay. Chứ mỗi cú nhảy của nó, mà tay này lại nhảy rất cao, làm cái đầu của tôi cũng phải nhảy theo, lên xuống có đến 5 phân trên mặt gối, hỏi làm sao mà ngủ cho được. Chịu đựng đến ngày thứ tư, tôi bảo nó:

- “Xin cậu. Thể dục theo đài thì làm trên sân thượng có được không? Chứ cậu làm ở đây thì tôi không làm sao ngủ được.”

- “Ấy, đâu có được”. Nó trả lời. - “Làm trên sân thượng thì tụi ở tầng ba kêu ca. Còn ở đây tầng trệt, dưới đâu có ai.”

- “Vậy cậu ra sân giữa mà tập.”

- “Ra đấy không được đâu. Dù thế nào, cũng không có đài bán dẫn để có nhạc. Mà không có nhạc thì không thể tập-theo-đài tốt được.”

Đúng là nó chỉ có máy nghe đài chạy điện nhà, tôi thì có đài bán dẫn nhưng lại chỉ nghe được các băng tần FM thôi, không có nhạc cho thể dục theo đài.

- “Thôi thì cậu vặn nhạc nhỏ lại, và bỏ cái khoản nhảy tại chỗ hộ tôi tí. Chứ cậu nhảy thì cả người tôi cũng nhảy tung tung theo ấy. Chịu phiền tí nhé?”

- “Nhảy tại chỗ gì?”. Nó ngạc nhiên. - “Nhả... nhảy... nhảy gì kia?”

- “Đấy, có đoạn cậu nhảy tung tung lên ấy mà.”

- “Nào có đâu.”

Tôi cảm thấy nhức đầu, thôi thì mặc nó muốn làm gì thì làm. Nhưng mà đã lỡ nói ra rồi, đến đây mà rút lui thì cũng không được, nên tôi vừa hát bài đệm thể thao thứ nhất của đài phát thanh quốc gia NHK, vừa nhảy tung tung trên sàn phòng.

- “Đấy, đoạn này này. Có đấy chứ sao không.”

- “À, có đoạn nhả... nhảy... nhảy thật đấy nhỉ. Có để ý đâu.”

- “Thì đấy”. Tôi năn nỉ. - “Chỉ đoạn ấy thì cậu bỏ hộ cho. Các đoạn khác tôi gắng chịu được.”

- “Không được”. Nó nói thẳng thừng. - “Đâu có đoạn nào mà bỏ được. Mười năm liên tiếp tập thể rồi, cứ bắt đầu là không cần suy nghĩ... nghĩ... nghĩ gì cũng làm đủ một chuỗi các động tác ấy. Bỏ một đoạn là tịt ngay, không sao làm hết... hết... hết được.”

- “Vậy cậu đừng tập gì cả là xong.”

- “Nói thể không tốt... tốt... tốt đâu. Sao lại ra lệnh cho người ta.”

- “Này, tôi có ra lệnh gì đâu. Tôi chỉ muốn được ngủ ít nhất là đến 8 giờ. Mà cho dù có phải thức dậy sớm hơn thì cũng muốn tự mình thức dậy tự nhiên thôi, chứ không muốn bị đánh thức như kiểu súng lệnh chạy đua giành bánh ấy. Chỉ có thể thôi. Cậu hiểu cho tôi không?”

- “Chùng ấy thì hiểu chứ.”

- “VẬY, cậu nghĩ thế nào?”

- “Thế thì, cậu cũng dậy tập thể dục theo đài với tớ là tốt nhất chứ gì.”

Tôi chán nản, ngủ lại. Và hẳn sau đó vẫn tiếp tục thể dục theo đài, ngày nào như ngày nấy.

*

Tôi kể chuyện bạn cùng phòng và cách tập thể dục theo đài của nó cho em nghe, em cười khúc khích. Không định kể chuyện cười, mà rồi kết cuộc tôi cũng cười theo. Đã lâu lắm tôi mới được thấy lại nét em cười, dù chỉ trong giây phút rồi tan biến đi mất.

Tôi và em rời tàu điện ở ga Yotsuya, bước đi trên con đê ven đường rầy tàu điện, về hướng Ichigaya. Một buổi chiều Chủ Nhật của tháng Năm. Cơn mưa buổi sáng đã dứt đầu khoảng trưa, những đám mây màu tro u ám, trĩu thấp nặng nề, đã bị luồng gió Nam thổi bay đi mất. Đám lá anh đào màu xanh đậm đã theo gió xao động lấp lánh. Ánh nắng đã bắt đầu có mùi hương tinh khôi của những ngày đầu mùa hạ. Những người đi ngược chiều phần nhiều đã cởi áo khoác, áo len, vắt lên vai. Sân quần vợt có những thanh niên chỉ mặc quần đùi ngắn, quơ những chiếc vợt vành kim loại lấp lánh phản chiếu mặt trời chiều.

Chỉ có hai bà phước đang ngồi cạnh nhau trên băng ghế là còn mặc áo chùng mùa đông màu đen phủ kín. Vậy mà cả hai như đang vui say câu chuyện, đến tưởng chừng mùa hạ vẫn còn ở nơi nào xa lắm.

Đi bộ đâu 15 phút là mồ hôi đã rịn ra khắp lưng áo. Tôi cởi bớt chiếc áo sơ-mi bằng vải dày, chỉ còn mặc áo lót. Em cuộn tay áo của chiếc áo thể thao màu tro nhạt lên đến khuỷu tay. Chiếc áo qua nhiều lần giặt đã phai nhạt đi, tôi tưởng chừng đã thấy em mặc từ kiếp nào xa lắm. Nhưng chỉ có cảm giác thế thôi. Dạo này tôi không nhớ ra được tình huống nhiều sự việc; tất cả mọi chuyện đều như xảy ra từ kiếp nào xa lắc.

- “Sống chung với người khác có vui không anh?”. Em hỏi.

- “Nào biết đâu. Đã sống chung thế được bao lâu đâu mà biết.”

Em dừng chân lại trước vòi nước uống, uống một ngụm nhỏ, rồi lấy khăn tay trong túi quần ra lau miệng. Em cúi xuống cột lại dây giày quần vợt.

- “Em có sống như thế được không nhỉ?”

- “Sống chung với người khác ấy à?”

- “Vâng”. Em nói.

- “Thấy vậy chứ cũng có nhiều chuyện phiền phức hơn mình tưởng đấy. Chẳng hạn như các quy luật nhỏ nhặt, hay chuyện thể dục theo đài ấy.”

- “Ừ nhỉ”. Em nói, suy nghĩ một lúc rồi nhìn sâu chăm bẵm vào mắt tôi. Mắt em trong suốt một cách dị thường. Tôi lạ lùng sao từ lâu không để ý mắt em trong suốt đến như thế. Cảm giác trong suốt dị kỳ, như nhìn vào khoảng không.

- “Vậy mà, đôi khi em nghĩ cần phải sống chung như thế. Nghĩa là...”. Em nói, mắt vẫn nhìn sâu vào mắt tôi, môi cắn nhẹ, rồi em nhìn xuống.

- “Em cũng chẳng hiểu nữa. Mà thôi vậy...”

Đối thoại ngưng ở đấy. Em lại tiếp tục bước đi.

Đã nửa năm rồi tôi không gặp em. Trong vòng nửa năm ấy, em đã gầy đi trông thấy. Đôi má phính đặc trưng ngày nào đã biến đâu mất, chiếc cổ tròn cũng đã thon nhỏ hơn. Thế nhưng em hoàn toàn không có vẻ xương xẩu gì cả. Tôi lại thấy em xinh đẹp hơn bao giờ. Định nói với em điều ấy, nhưng rồi chẳng biết nói như thế nào, đành thôi.

Hai đứa đến Yotsuya này cũng chẳng phải vì có mục đích gì, chỉ tình cờ gặp nhau trong tàu điện trên tuyến đường trung ương. Cả tôi lẫn em đều không có dự định gì. Em bảo xuống xe đi, tôi cũng nghe theo. Xuống rồi mới biết là ga Yotsuya. Còn lại hai người mà thật cũng chẳng có chuyện gì để nói. Tôi không hiểu em bảo tôi cùng xuống ga này vì lý do gì. Ngay từ đầu, đã không có chuyện gì cần nói với nhau.

Rồi ga xong, em chẳng nói gì, xăm xăm bước đi. Tôi cũng bước như đuổi theo em. Giữa em và tôi vẫn có khoảng cách chừng một thước. Tôi bước đi vừa nhìn lưng em. Rồi thỉnh thoảng em ngoái đầu lại nói, và tôi có lúc trả lời được, có lúc không biết trả lời sao. Cũng có lúc em nói gì tôi không nghe rõ. Nhưng em có vẻ không để ý gì đến điều ấy. Nói điều muốn nói xong, em quay đầu lại phía trước mà tiếp tục bước tới.

Hai đứa rẽ phải ở khoảng Iidabashi, rời khỏi hào, vượt qua ngã tư Jimbocho, leo dốc Ochanomizu, xuyên qua khu Hongo. Rồi đi dọc theo đường tàu điện lộ thiên, đến tận Komagome. Khoảng cách khá xa. Đến Komagome thì trời đã tắt nắng.

- “Đây là đâu anh?”

- “Komagome đấy”. Tôi đáp. - “Đi một vòng xa quá.”

- “Đến đây làm gì thế?”

- “Em dẫn đi cơ mà. Anh chỉ đi theo đấy thôi.”

Hai đứa vào quán mì Nhật cạnh ga, ăn nhẹ. Từ lúc gọi mì cho đến khi ăn xong không nói một lời nào. Tôi thì đi bộ mệt, thân thể gần như rã ra, còn em có vẻ suy nghĩ gì lung lắm.

- “Em có sức góm nhỉ?”. Tôi nói sau khi ăn mì xong.

- “Ngạc nhiên lắm hả?”

- “Ừ.”

- “Xem thế này chứ hồi trung học đã là tuyển thủ chạy đường dài đấy nhé. Thêm vào đấy, bố em thích leo núi, nên hồi nhỏ, cứ Chủ Nhật là đi leo núi. Cho nên bây giờ *vẫn lưng vững chân mạnh* đấy chứ.”

- “Nhìn thì chả thấy thế đâu.”

Em cười.

- “Thôi, để anh đưa về nhé?”

- “Không phiền anh đâu, em về một mình được mà. Khỏi phải lo.”

- “Anh hoàn toàn không bận gì cả đâu.”

- “Thật tình không sao đâu, em về một mình quen rồi.”

Thật ra, em nói cho như thế, tôi cũng nhẹ nhõm một phần. Nhà trọ của em, phải đi tàu điện hơn một tiếng đồng hồ mới đến nơi, mà suốt quãng đường ấy, hai đứa không có chuyện gì để nói, cứ im lặng tựa lưng vào ghế như thế, cũng chán. Kết cuộc, em về một mình, và tôi chịu phần trả tiền bữa ăn. Lúc sắp chia tay, em nói:

- “Anh này, nếu tiện... nếu không có gì phiền, có thể gặp nhau nữa không? Tất nhiên, em vẫn biết là không có quyền gì để hỏi như thế cả.”

- “Có gì mà phải nói đến chuyện quyền?”. Tôi ngạc nhiên.

Em thoáng đỏ mặt, có lẽ vì thấy tôi ngạc nhiên.

- “Khó nói quá”. Em phân trần. Em bối rối cuốn hai tay áo lên đến khuỷu tay xong lại cuốn ngược trở lại. Ánh đèn nhuộm những lông măng trên cánh tay em màu vàng óng thật đẹp.

- “Em không định nói là quyền. Định nói một lời gì khác kia.”

Em tựa khuỷu tay lên bàn, nhắm đôi mắt lại tìm lời nói cho đúng, nhưng lời nói ấy không thấy đâu.

- “Không sao cả đâu”. Tôi nói.

- “Không làm sao nói cho đúng ý mình được. Đạo này em cứ bị thế mãi. Lúc nào có chuyện định nói, cũng chỉ có những lời nói trật chĩa thốt ra, lúc thì sai, lúc thì hoàn toàn ngược lại với điều muốn nói. Rồi vì muốn đính chính những lời ấy, lại nghĩ ra những lời sai hỏng khác, cứ xáo trộn cả lên mà nói trật chĩa hết. Cảm thấy như thân thể tách ra làm hai, nửa này đuổi bắt nửa kia. Như ngay chính giữa có cây cột thật to, hai nửa ấy cứ đuổi nhau chạy vòng vòng quanh chiếc cột. Lời nói đúng ý mình thì lại nằm trong nửa kia, còn em trong nửa này cứ phải chạy đuổi theo mà không bao giờ bắt kịp.”

Em đặt cả hai bàn tay xuống bàn, nhìn tôi đăm đăm, nói tiếp:

- “Điều ấy, anh hiểu được không?”

- “Cảm giác ấy không ít thì nhiều ai cũng có đấy”. Tôi nói. - “Ai cũng có lúc không sao diễn tả được ý mình, nên thấp thỏm, thế thôi.”

Nghe tôi nói thế, em có vẻ thất vọng.

- “Điều đó khác chứ”. Nhưng em chỉ nói thế, không thêm gì hơn.

Tôi nói: - “Gặp nhau cũng đâu có sao. Bề nào anh cũng đang rảnh. Không làm gì cả thì chi bằng đi bộ với nhau như thế này lại tốt cho thân thể hơn.”

Hai đứa chia tay ở ga. Tôi nói: - “Em về”. Em cũng nói em về.

*

Lần đầu tiên tôi gặp em là khoảng mùa xuân năm tôi học năm thứ hai trung học. Em cùng tuổi với tôi, và đang học trường Dòng con gái dành cho con nhà gia giáo. Giới thiệu em cho tôi là đứa bạn thân của tôi. Hấn và em là người yêu của nhau. Hai người là bạn chơi với nhau từ hồi còn bé, từ Tiểu học. Hai nhà cách nhau chừng trăm thước. Cũng giống như nhiều cặp bạn bè từ thời thơ ấu, hai người không có nguyện vọng muốn gặp riêng chỉ hai người với nhau, mà thường qua nhà nhau ăn uống vui đùa chung với cả gia đình. Tôi có vài lần cũng đi chơi hẹn hò hai cặp cùng với họ, nhưng lần nào cặp của tôi cũng không đạt đến kết quả luyến ái nào, nên

cuối cùng, tôi cùng hần và em trở thành một bộ ba đi chơi với nhau. Mà như thế lại thoải mái nhất. Vai trò của tôi là khách, hần là chủ, và em vừa đóng vai phụ tá, vừa đóng vai chính.

Hần đóng vai trò chủ chốt rất tài tình. Có khuynh hướng châm chọc người khác có hơi thẳng thừng, nhưng bản tính vốn tử tế và công bình. Hần châm chọc cả tôi lẫn em bằng những lời bốn cột không phân biệt bạn hay người yêu. Thấy bên nào yên lặng là hần lại gọi chuyện rất khéo để bên ấy tham gia vào câu chuyện chung. Hần có khả năng nắm bắt tình hình tức khắc và đối ứng thích đáng. Hần lại có cái tài ít người có là nhìn thấy được nhiều điểm lý thú ngay trong những câu chuyện nghe qua chẳng thú vị gì của người đối thoại. Thế nên nói chuyện với hần, tôi nhiều lúc cảm thấy như mình cũng đang sống một đời lý thú.

Nhưng một khi hần rời đi là tôi và em chẳng còn biết nói chuyện gì với nhau. Hầu như giữa tôi và em không có câu chuyện gì chung. Những lúc như thế, tôi và em thường chẳng trao đổi lời nào, chỉ mân mê cái gạt tàn thuốc trên bàn, hay nhấm nháp ly nước, chờ hần trở lại. Có mặt hần thì lại chuyện trò rôm rả như trước.

Ba tháng sau đám tang hần, tôi và em chỉ gặp nhau một lần. Có chút chuyện cần nên hẹn gặp nhau ở quán trà. Chuyện cần ấy giải quyết xong thì rồi chẳng có chuyện gì để nói với nhau. Sau đó, tôi có thử gọi điện thoại cho em vài lần, nhưng lần nào câu chuyện cũng chấm dứt nửa chừng. Thêm vào đó, cách nói chuyện của em khiến tôi cảm thấy vương vương góc cạnh gì đấy. Có vẻ như em giận tôi vì một lẽ gì đấy mà tôi không hiểu. Rồi tôi và em xa nhau.

Có thể em giận tôi vì người cuối cùng gặp được hần lại là tôi mà không phải là em. Nói thế có lẽ không nên, nhưng mà tôi có thể thông cảm tâm tình ấy. Tôi muốn hiểu cho em, nếu được. Nhưng mà kết cuộc chuyện đã xảy ra như thế thì đâu có thể làm gì được nữa. Chuyện một khi đã xảy ra rồi thì cố gắng cách mấy đi nữa, cũng đâu có thể xóa đi làm lại được.

*

Buổi chiều tháng Năm ấy, tôi và hần trên đường từ trường về, nói cho đúng thì không phải học xong, mà là bỏ buổi học nửa chừng, ghé quán bi-da chơi khoảng bốn ván. Tôi chỉ thắng ván đầu, còn thì hần tóm gọn cả ba ván sau, nên đúng như giao hẹn, tôi đã trả trọn tiền bàn.

Đêm ấy, hần chết trong nhà xe. Ống cao su nối vào ống thải khí của chiếc xe N360 4, dẫn vào trong xe đã đóng cửa kín mít, và bằng nhựa to bản đã bít kín các khe hở cửa sổ, cứ như thế mà cho nổ máy xe. Không hiểu bao lâu sau thì hần chết, chỉ biết bố mẹ hần đi thăm người bà con bị bệnh trở về thì thấy hần đã chết rồi. Máy nghe đài trong xe vẫn mở suốt. Kẹp vào que gạt nước mưa trên kính xe là tấm biên nhận của cây xăng.

Di thư đã không có mà động cơ tự sát cũng không ai hiểu. Là người đã gặp hần lần cuối cùng, tôi bị cảnh sát thẩm vấn. Tôi khai là hoàn toàn không thấy có triệu chứng gì khác thường ở hần, vẫn y như mọi ngày tôi gặp hần. Có ai định tự sát mà lại thắng liên tiếp ba ván bi-da đâu. Cảnh sát có vẻ có ấn tượng không mấy tốt về cả hần lẫn tôi. Chắc họ nghĩ những đứa mới trung học mà đã trốn học đi đánh bi-da, thì có tự sát cũng không có gì lạ. Chỉ có một mảnh tin nhỏ trên báo, chấm dứt sự kiện. Chiếc N360 [4] màu đỏ của hần đã xử trí xong. Bàn học của hần trong lớp được chưng hoa trắng một thời gian.

Lúc vừa xong trung học, lên Tokyo, tôi chỉ tâm niệm một điều duy nhất. Đó là việc gì cũng vậy, gắng không suy nghĩ thâm sâu quá. Tôi dặn lòng là phải quên quách đi cái bàn bi-da phủ vải nhung màu lục, chiếc N360 màu đỏ, cánh hoa trắng trên bàn học... Cả cục chặn giấy nặng

trịch đặt trên bàn ở phòng tra vấn của cảnh sát. Tất cả mọi thứ, phải quên hết đi. Lúc đầu thấy có vẻ thuận chiều như ý định ấy thật. Thế nhưng trong trí tôi vẫn có cái gì đấy, lớn vồn mớ hồ như không khí. Theo với thời gian, không khí đó bắt đầu kết tụ rõ rệt dần, thành một thứ hình dạng đơn giản, mà tôi có thể dùng lời nói để phô diễn như thế này: ***“Tử không phải là đối cực của Sinh, mà tồn tại như một phần của Sinh”***. Nói quách ra thành lời như thế thì hóa ra có vẻ tầm thường đến phát chán. Hoàn toàn tổng quát. Nhưng mà lúc bấy giờ, tôi đã cảm nhận điều đó, không phải bằng lời nói như thế, mà như một khối không khí bên trong thân thể mình. Cái chặn giấy cũng vậy mà bốn trái banh bi-da sắp hàng trên bàn bi-da cũng vậy, Tử đã tồn tại sẵn bên trong. Và mọi người giống như đã hấp thụ Tử như hít một hạt bụi li ti vào sẵn trong phổi mình mà tiếp tục sống.

Từ trước, tôi nhận thức Tử như một tồn tại độc lập, phân ly khỏi mọi thứ gì khác trên đời. Nói rõ hơn: *Tử một ngày nào đó chắc chắn sẽ tóm được ta. Nhưng thế cũng có nghĩa ngược lại là cho đến khi Tử tóm được ta, thì ta vẫn chưa bị Tử tóm*. Đối với tôi, như thế là tư duy vô cùng nghiêm trang và luận lý. Sinh hiện hữu ở phía bên này, còn Tử hiện hữu ở phía bên kia.

Nhưng cái đêm bạn tôi chết mất đi đã vạch một lần ranh, từ đó tôi không còn có thể nhận thức Tử một cách đơn thuần như thế nữa. *Tử không phải là đối cực của Sinh. Tử đã có sẵn trong Sinh rồi*. Cố gắng cách mấy đi nữa, tôi cũng không thể quên được điều ấy. Bởi vì cái đêm tháng Năm tôi 17 tuổi đó, Tử đã bắt đi bạn tôi mà cũng vừa bắt được cả tôi nữa.

Tôi nhận thức rõ ràng như thế, đồng thời, tôi vừa tránh không suy nghĩ thâm sâu về điều ấy. Mà làm thế là chuyện vô cùng khó khăn cho tôi, lúc ấy mới 18 tuổi, còn non dại quá để có thể truy cứu đến trọng tâm của chuyện đời.

*

Từ ngày ấy, tôi vẫn tiếp tục hẹn hò với em mỗi tháng một hai lần. Nói hẹn hò cũng tạm đúng, mà tôi cũng không tìm ra chữ nào thích đáng hơn.

Dạo ấy, em theo học một đại học dành cho nữ sinh ở ngoại vi Tokyo, một đại học xinh xắn và trang nhã nổi tiếng. Từ nhà trọ của em đi bộ đến trường không đến mười phút. Trên đường có lạch nước thật đẹp, thỉnh thoảng em vẫn dạo quanh đấy. Có vẻ em không có bạn bè nào. Em vẫn nói nhỏ giọt như trước. Mà tôi cũng ít nói vì thật cũng chẳng có gì cần nói. Gặp nhau, hai đứa cũng chỉ im lặng bước đi. Nhưng không vì thế mà hoàn toàn không có tiến triển gì cả đâu. Khoảng gần hết kỳ nghỉ hè thì em dần dần đã bước sóng đôi bên cạnh tôi một cách tự nhiên. Vai bên vai, lên dốc xuống dốc, qua cầu qua đường, hai đứa đã đi bên nhau rất lâu. Cứ đi bên nhau như thế chẳng cần phải đến đâu hay làm gì. Đi một hồi, lại ghé vào quán cà-phê, uống xong lại tiếp tục đi. Chỉ có thời tiết là thay đổi, mùa này tiếp mùa khác trôi qua như thay phim dương bản. Mùa thu đến, sân giữa của cư xá phủ đầy những lá khô của cây cử. Áo len mặc vào đã có hương của mùa mới. Tôi cũng mới mua một đôi giày da Thụy Điển.

Mùa thu qua, khi gió lạnh bắt đầu thổi, thỉnh thoảng em tựa người vào cánh tay tôi. Xuyên qua lớp vải dày của chiếc áo khoác có mũ, tôi cảm nhận được nhịp thở của em. Nhưng chỉ có thể thôi. Tôi vẫn đút hai tay vào túi áo khoác, bước đi như mọi khi. Cả tôi lẫn em đều đi giày đế cao su nên thường không nghe tiếng chân bước. Chỉ khi nào dẫm lên lá ngô đồng khô nhàn nhúm mới nghe có tiếng chân khô khốc. Có vẻ em không tựa lên cánh tay tôi, mà em đang tựa lên cánh tay ai đó. Em không tìm hơi ấm của tôi, mà em đang tìm hơi ấm của ai đó. Không biết

có đúng như thế không, nhưng quả thật tôi đã có cảm giác như thế.

Tôi càng thấy đôi mắt em trong suốt hơn trước, cái vẻ trong suốt chơi vơi mãi như thế. Đôi lúc dung không em nhìn sâu đắm đắm vào mắt tôi, làm dấy lên trong lòng tôi một nỗi buồn man mác.

Tụi bạn trong cư xá hề thấy tôi ra đi mỗi khi nhận được điện thoại của em ngày Chủ Nhật, là trêu chọc. Không trách được tụi nó nghĩ là tôi có người yêu. Mà tôi cũng mặc kệ tụi nó, vì không sao giải thích được, mà cũng chẳng có lý do gì phải giải thích. Từ chỗ hẹn hò trở về là thế nào cũng bị một tên trong bọn hỏi chuyện làm tình có “đã” không. Và lần nào tôi cũng đáp: cũng tạm tạm.

Cứ thế, tuổi 18 của tôi cũng qua đi. Mặt trời lên, mặt trời lặn, quốc kỳ lên, quốc kỳ xuống. Chủ Nhật thì hẹn hò với người yêu của bạn mình đã chết. Tôi hoàn toàn chẳng biết mình đang làm gì lúc này, và sẽ làm gì từ đây về sau. Ở lớp học, tôi đọc Claudel, đọc Racine, đọc Eisenstein, thấy họ viết câu văn nào ra câu văn ấy. Nhưng cũng chỉ học có thể thôi. Tôi hầu như không có bạn bè nào trong lớp học. Giao tế với tụi bạn trong cư xá thì vẫn không có gì thay đổi. Thấy tôi như lúc nào cũng đọc sách, tụi nó nghĩ tôi định sẽ là tiểu thuyết gia, nhưng thật tình tôi chẳng muốn thành tiểu thuyết gia, mà cũng chẳng muốn thành gì cả.

Tâm tình ấy, tôi đã lẩm lẩn định tỏ bày với em. Tôi mừng tượng rằng em thì có thể hiểu đúng được điều tôi nghĩ. Nhưng rồi tôi cũng không nói được với em. Như có lần em đã nói, lúc nào tôi cố tìm cho ra lời chính xác để diễn đạt ý mình, thì lời chính xác ấy cũng rời xa khỏi tầm tay với của tôi mà chìm tuốt xuống hố tối thăm thẳm.

Cứ đến tối Thứ Bảy là tôi lại ngồi trên ghế ở hành lang cư xá, chờ điện thoại của em. Có khi suốt ba tuần không có điện thoại, cũng có khi có điện thoại hai tuần liên tiếp. Nhưng dù có hay không có, mỗi tuần cứ đến tối Thứ Bảy là tôi lại ngồi trên ghế ở hành lang cư xá, chờ điện thoại của em.

Tối Thứ Bảy, phần lớn sinh viên trong cư xá đều đi chơi cả rồi nên hành lang thường im vắng. Tôi ngồi nhìn đắm đắm vào những hạt ánh sáng nổi lên trong cái không gian trầm mặc ấy, cố gắng xác định lòng mình. Người ta, ai cũng tìm kiếm cái gì đấy từ người nào đấy. Hẳn thế, nhưng từ đó trở đi thì tôi không hiểu gì hơn. Chỉ một chút xíu ngay trước ngón tay tôi với ra đã là bức tường không gian mờ ảo.

Trong mùa đông, tôi đi làm thêm ở một quán nhỏ bán đĩa nhạc ở Shinjuku. Dịp Giáng Sinh, tôi đã tặng em đĩa nhạc hòa tấu Henri Mancini có bản “Dear Heart” mà em thích. Tôi đã tự mình bao giấy bóng, gắn thêm nơ màu hồng nữa. Giấy bao đặc biệt cho dịp Giáng Sinh có hình những cây thông xanh. Em đan cho tôi bao tay bằng chỉ len, ngón tay cái có hơi ngắn, nhưng mà ấm áp. Kỳ nghỉ đông ấy, em không về quê, nên tôi đến nhà trọ của em ăn tối trong mấy ngày đầu năm.

Mùa đông năm ấy đã có nhiều sự kiện xảy ra. Cuối tháng Giêng, bạn cùng phòng với tôi đã sốt đến 40 độ, nằm liệt hai ngày. Vì vậy, tôi đã phải bỏ hẹn với em. Tên bạn như sắp chết đến nơi rồi, mà tôi bỏ đi cũng không đành. Ngoài tôi ra, nó chẳng có ai coi sóc giùm cho. Tôi mua nước đá về bỏ trong bao nhựa để chườm cho nó, lấy khăn tắm nước lạnh lau mồ hôi cho nó, và cứ mỗi giờ lại đo thân nhiệt một lần. Nguyên một ngày, nhiệt không suy giảm. Nhưng sáng hôm sau, nó nhồm bật dậy như đã chẳng có chuyện gì xảy ra, và thân nhiệt cũng đã hạ xuống

chỉ còn 36 độ 2.

- “Lạ quá”. Nó nói. - “Từ trước đến nay, có khi nào tôi bị nóng đâu.”

- “Nóng suốt hôm qua đấy cậu”. Tôi nói, rồi chìa cho nó xem hai cái vé mời nghe nhạc vì nó bệnh mà tôi và em đã phải bỏ phí.

- “May là vé mời không tốn tiền, nên không sao cả nhĩ”. Nó nói!

*

Tháng Hai có vài lần tuyết rơi. Khoảng cuối tháng Hai, vì một chuyện chẳng đáng gì, tôi gây gỗ và đánh một sinh viên lớp trên ở cùng dãy trong cư xá, tổng đầu vào tường xi-măng. Rất may, không bị thương tích gì cả. Tôi bị gọi lên phòng trưởng cư xá nhận cảnh cáo. Do thế mà thấy bức bối trong đời sống cư xá.

Rồi tôi lên năm thứ hai, 19 tuổi. Tôi rớt vài đơn vị, thành tích hầu như toàn C với D, chỉ một ít đơn vị được B. Còn em thì lên năm thứ hai không rớt một đơn vị nào. Thế mà đã một vòng bốn mùa qua rồi.

Đến tháng Sáu thì em 20 tuổi. Tôi có cảm giác là lạ: em mà 20 tuổi rồi sao. Thấy như cả tôi lẫn em đều thật sự chỉ qua lại ở tuổi 18 và 19. Hết 18 đến 19, hết 19 đến 18. Như thế thì còn hiểu được. Nhưng mà em 20 tuổi thật rồi. Và tôi cũng sắp 20 mùa đông tới. Chỉ có người đã chết mới ở mãi tuổi 17 thôi.

Sinh nhật em, trời mưa. Tôi mua bánh ngọt ở Shinjuku, leo tàu điện đến nhà trọ của em. Tàu điện đông người mà lại chao đảo nữa, vì thế, chiều tối khi tôi lê được đến nhà em trọ thì chiếc bánh đã nát như di tích cổ thành La Mã. Dù sao, vẫn cứ dựng lên bánh 20 cây đèn cầy, châm diêm đốt. Màn cửa sổ đóng lại, tắt đèn trần đi thì cũng khá có không khí sinh nhật. Em mở một chai rượu vang. Hai đứa ăn bánh, và một bữa ăn tối nhẹ.

- “Hai mươi tuổi! Nghe có vẻ ngớ ngẩn thế nào ấy”. Em nói.

Ăn xong, hai đứa cùng thu dọn chén đĩa rồi ngồi xuống sàn uống nốt chai rượu vang. Tôi xong một cốc thì em đã uống hết hai cốc.

Điều lạ là hôm ấy, em nói rất nhiều. Chuyện thời con nít, chuyện trường học, chuyện gia đình, chuyện nào cũng dài dòng. Không chỉ dài dòng mà chuyện nào cũng rành mạch, tỉ mỉ. Chuyện này đang kể nửa chừng thì bắt qua chuyện kia như một phần của chuyện đang kể, rồi chuyện kia lại bắt qua chuyện nọ nằm trong chuyện kia, cứ thế mà tiếp tục. Liên miên không dứt. Lúc đầu tôi cũng gắng gật gù đệm nhịp, cuối cùng phải chịu thua. Tôi cho chạy đĩa hát như để đệm nhịp cho em nói, đĩa này xong đổi đĩa khác. Một vòng hết đĩa lại quay về đĩa đầu tiên. Bên ngoài trời vẫn chưa thôi mưa. Thời gian từ từ trôi, em vẫn chưa thôi nói một mình.

Đến khi đồng hồ chỉ 11 giờ đêm, ngay cả tôi cũng đâm ra lo sợ. Em đã nói liên tục như thế suốt hơn 4 giờ đồng hồ rồi. Giờ tàu cuối của tôi cũng gần kề. Tôi chẳng biết làm sao, nửa thì nghĩ cứ để cho em nói cho đến khi nào em hết chuyện, nửa thì nghĩ hay là rình chỗ nào ngắt được thì xen vào bắt em ngừng nói. Băn khoăn như thế một hồi, cuối cùng tôi quyết định ngăn em lại, bởi dù gì đi nữa thì em cũng đã nói quá lâu rồi.

- “Nán lại trễ quá cũng không tốt, thôi anh về đây”. Tôi nói. - “Rồi lại gặp nhau ngay ấy mà.”

Không hiểu điều tôi nói có truyền được đến em không. Em ngưng trong giây lát, rồi lại nói tiếp. Tôi đành chịu thua, châm thuốc hút. Ngó bộ cứ để cho em nói kỳ hết những điều muốn nói

là hơn. Đến đâu hay đó vậy.

Nhưng chuyện em nói đến đấy cũng không còn bao nhiêu. Sức nhìn lại thì em đã ngừng rồi. Lời nói cuối như bị ngắt đuôi, treo lơ lửng trên không. Chính xác thì chuyện em nói đã ngừng đâu, chỉ đột nhiên mất hút nơi chốn nào thôi. Em vẫn còn gắng nói tiếp nhưng đã chẳng còn lời nào phía trước nữa để mà tiếp theo. Có gì đấy đã rơi đâu mất tăm. Em vẫn còn mở nhẹ môi, nhìn lơ đãng vào mắt tôi, như đang nhìn xuyên qua một màng mờ đục. Tôi cảm thấy như đã làm điều gì rất không nên. Tôi nói chậm rãi như xác nhận từng tiếng một:

- “Không định ngăn em lại, nhưng mà đã khuya quá rồi, vả lại...”

Chưa nói xong, đã có dòng nước mắt ứa tràn mắt em chảy xuống gò má, rơi thành tiếng trên bìa đĩa nhạc. Một khi giọt nước mắt đầu tiên ứa ra, là dòng nước mắt tuôn theo không dứt. Chống hai bàn tay xuống sàn phòng, em gập người lại khóc như người đang nôn thốc. Hầu như vô thức, tôi nhẹ nhàng vươn tay chạm vai em đang rung lên từng đợt ngắt. Tôi bàng hoàng kéo em lại. Em gục mặt lên ngực tôi, khóc không thành tiếng. Hơi thở nóng ấm và nước mắt em ướt đầm áo tôi. Mười ngón tay em lang thang tìm kiếm gì đấy trên lưng tôi. Tay trái tôi ôm giữ thân hình em, tay phải vuốt làn tóc sợi nhỏ của em. Trong tư thế ấy một lúc thật lâu, tôi chờ em nín khóc, nhưng em vẫn khóc mãi, khóc mãi như không bao giờ ngưng.

*

Đêm ấy, tôi ngủ với em. Tôi không biết làm thế có nên hay không. Nhưng mà làm thế nào khác được?

Đã lâu lắm rồi tôi không ngủ với người con gái nào. Với em, thì đấy là lần đầu. Tôi hỏi thử rằng sao em đã không ngủ với hẳn. Hỏi xong mới sực nghĩ là không nên. Em không trả lời. Tay em rời thân thể tôi. Em quay lưng lại phía tôi, nhìn mưa rơi ngoài khung cửa sổ. Tôi vừa hút thuốc vừa nhìn lên trần nhà.

Tảng sáng, mưa ngưng. Em vẫn còn ngủ, quay lưng về phía tôi. Mà cũng có thể em đã thức suốt đêm qua. Đối với tôi thì đằng nào cũng thế thôi. Trầm mặc lại chiếm trọn lấy em như dạo trước. Tôi nằm yên ngắm chiếc lưng em trắng muốt như thế một hồi lâu, rồi biết không thể làm gì hơn, tôi đứng lên rời khỏi giường. Dưới sàn vẫn còn vương vãi những bìa đĩa nhạc từ tối qua. Trên bàn ăn vẫn còn nửa cái bánh sinh nhật lở dở. Y như rằng thời gian đã ngưng đọng lại ở đấy. Trên bàn học có cuốn tự điển và bản chia động từ tiếng Pháp. Tường trước bàn học có treo cuốn lịch không có hình chụp hay hình vẽ gì, chỉ toàn số, trắng trịnh, không có vết ghi nhớ, đánh dấu gì trên ấy cả.

Tôi nhặt quần áo đã cởi bỏ ở chân giường, mặc vào người. Chỗ ngực áo vẫn còn ẩm lạnh, áp gần mặt vẫn còn hương tóc em.

Tôi viết vào mảnh giấy ghi nhớ đặt trên bàn học: muốn em sớm điện thoại cho tôi, rồi rón rén bước ra và đóng cửa phòng lại.

Một tuần trôi qua không có điện thoại của em. Nhà em trọ không chịu chuyển điện thoại gọi đến cho các phòng, nên tôi viết cho em một lá thư dài. Xúc cảm của mình, tôi muốn giải bày trên ấy càng trung thực càng tốt. Thật tình tôi không hiểu rõ rất nhiều điều, đã gắng tìm hiểu nhưng vẫn không đủ thời gian. Và thời gian đã trôi qua mà tôi vẫn không biết mình đang ở chốn nào. Nhưng tôi đã định nếu có thể thì không suy nghĩ quá sâu sắc về điều gì. Đời sống quá mơ hồ để có thể suy xét sâu sắc; làm thế có thể lại đi đến chỗ bắt ép người chung quanh. Tôi

thật chẳng muốn ép ai điều gì. Chỉ tha thiết muốn gặp em mà thôi. Có điều, tôi vẫn do dự như trước là gặp em như thế có nên không? Đây là tất cả những điều tôi đã viết trong thư.

Đầu tháng Bảy, tôi nhận được thư em trả lời, rất ngắn:

“Em định tạm thời nghỉ học một năm. Nói là tạm thời, nhưng có lẽ sẽ không trở lại trường nữa. Xin nghỉ học tạm chỉ là trên thủ tục mà thôi. Phòng trọ sẽ trả lại vào ngày mai. Anh có thể cho là chuyện đột ngột nhưng thật ra chuyện này em đã suy nghĩ từ lâu lắm rồi. Lắm lần cũng định bàn với anh nhưng rồi cũng không làm được vì sợ chuyện phải nói ra lời.

Xin anh đừng lo bất cứ điều gì. Cho dù có chuyện gì đã xảy ra, hoặc chuyện gì đã không xảy ra, đi nữa, thì em nghĩ kết cuộc rồi cũng như thế này thôi. Mà nói như thế này có khi lại làm anh buồn. Nếu thế thật thì xin anh tha lỗi. Em chỉ muốn nói rằng: xin anh đừng vì em mà trách mình hay trách ai khác. Chuyện này quả thật em phải nhận trách nhiệm hoàn toàn. Một năm nay, em đã lần lữa kéo dài, làm khổ cả anh rất nhiều. Có lẽ đến đây là giới hạn rồi.

Trong vùng núi Kyoto có một chỗ tịnh dưỡng tốt, nên em định tạm thời vào ở đấy. Không phải bệnh viện đâu, chỗ này an dưỡng tự do hơn nhiều. Chi tiết thì xin để dịp khác sẽ viết. Ngay bây giờ em không biết phải viết như thế nào cho phải. Ngay cả thư này, em cũng đã viết đi viết lại 10 lần rồi đấy. Suốt một năm nay, anh đã vì em mà ở bên em, lòng em biết ơn anh không lời nào diễn tả nổi. Xin anh tin em, dù chỉ một điều đó. Những gì khác thì em không dám nói. Những đĩa nhạc anh cho, em sẽ thương quý mãi mãi.

Em nghĩ một ngày nào đó, ở một nơi nào đó trên thế giới bấp bênh này, nếu mà em lại gặp được anh thì lúc ấy, có lẽ em sẽ tỏ bày rõ ràng được với anh rất nhiều điều.

Tạm biệt anh.”

Tôi đã đọc đi đọc lại thư em vài trăm lần. Mỗi lần đọc là mỗi lần buồn bã không chịu nổi. Không khác gì nỗi buồn không có chỗ thoát mỗi lần em đắm đắm nhìn sâu vào mắt tôi, ngày trước. Tâm trạng ấy, tôi không ném vút đi đâu được mà cũng không nhốt kín vào đâu được. Như gió, không có hình dung, không có trọng lượng. Bao nó ra ngoài thân mình cũng chẳng được. Phong cảnh ngoài đời qua đi chậm chậm trước mắt tôi. Tiếng người nói như không đến được tai tôi.

Vẫn như trước, cứ đến tối Thứ Bảy là tôi lại ngồi trên ghế ở hành lang hàng giờ. Không hy vọng gì có điện thoại của em, nhưng mà tôi không biết làm gì khác hơn. Tôi thường vặn máy truyền hình lên, giả vờ theo dõi chương trình truyền trực tiếp các trận bóng chày. Tôi ngồi đấy, nhìn đắm đắm vào khoảng không gian thăm thẳm giữa tôi và cái máy truyền hình. Mắt tôi chia khoảng không gian ấy ra làm hai, rồi lại chia làm hai, làm hai, làm hai... cho đến khi chỉ còn là không gian nhỏ nằm gọn trong lòng bàn tay tôi. Đến 10 giờ đêm, tôi tắt máy truyền hình, về phòng, ngủ.

*

Cuối tháng ấy, bạn cùng phòng cho tôi con đom đóm trong một lọ đựng cà-phê. Trong lọ chỉ có con đom đóm với một ít lá cỏ và nước. Trên nắp lọ có đục sẵn vài lỗ nhỏ cho không khí vào. Chung quanh vẫn còn sáng nên chỉ thấy như là một con sâu màu đen bên bờ nước, nhìn kỹ mới nhận ra là một con đom đóm. Đom đóm gắng sức bò lên thành thủy tinh trơn trượt, leo lên được một khúc lại trượt ngay xuống. Lâu lắm rồi tôi mới lại có dịp thấy côn trùng gần gũi như thế.

- “Bắt được nó ngoài vườn đấy. Khách sạn gần đây thả đom đóm ra để câu khách, cu cậu làm sao mà lại lạc sang đây đấy”. Thằng bạn nói, tay vừa nhét áo quần, sách vở vào trong chiếc túi hàng hải. Nghỉ hè đã mấy tuần rồi, cư xá có lẽ chỉ còn lại vài đứa tụi tôi. Tôi thì không muốn về quê, nó thì bận thực tập. Mà nay thực tập cũng vừa xong, nó đang thu xếp đồ đạc để về quê.

- “Làm quà cho bạn gái tốt lắm đấy nhé. Chắc chắn là các cô thích lắm.”

- “Cám ơn cậu”. Tôi nói.

Đến tối thì cư xá im vắng hẳn. Quốc kỳ đã được kéo xuống cất đi. Cửa sổ phòng ăn thấp thoáng ánh đèn. Vì số sinh viên còn nán lại rất ít nên phòng ăn chỉ thắp sáng nửa số đèn thường ngày. Tắt dây đèn bên phải, chỉ bật dây đèn bên trái. Dù vậy, phòng ăn vẫn phảng phất mùi thức ăn tối, món hôm nay là thịt hầm rau và kem sữa.

Tôi mang lọ cà-phê đựng đom đóm lên sân thượng. Chẳng có bóng dáng người nào. Có ai bỏ quên chiếc áo sơ-mi trắng vắt trên dây phơi, trông như cái vỏ trắng phất phới trong gió đêm. Tôi leo chiếc thang sắt hoen rỉ ở góc sân thượng, lên trên nóc của tháp chứa nước. Tháp hình viên trụ, hấp thụ đầy ánh nắng mặt trời từ sáng đến chiều tối nên vẫn còn ấm nóng. Ngồi xuống khoảng trống chật hẹp, tựa người vào tay nắm đầu thang sắt, tôi nhìn thấy nổi lên trước mặt, vàng trắng tròn trắng ngà chỉ hơi khuyết đi một tí. Thấy bên phải là vùng Shinjuku, bên trái là vùng Ikebukuro. Đèn trước của xe hơi chiếu sáng thành những dòng sông ánh sáng rực rỡ, chảy từ con đường này sang con đường khác. Bao nhiêu tiếng động khác nhau trộn lẫn thành chuỗi vang động ì ầm êm nhẹ như tầng mây nổi bên trên đường phố.

Ở đáy lọ, đom đóm tỏa ra chút ánh sáng mảnh mai, thứ ánh sáng quá yếu ớt, quá nhạt, không chút gì giống với thứ ánh đèn đom đóm trong trí nhớ của tôi, rõ ràng, sắc sảo trong những đêm hè đen thẫm. Như thế mới đúng là ánh sáng đom đóm chứ. Có khi chú đom đóm này yếu quá, sắp chết đến nơi rồi. Tôi nắm miệng lọ lắc thử vài cái. Thân đom đóm đập vào thành lọ, bay lên được một tí, nhưng ánh sáng phát ra cũng chỉ yếu ớt mờ ảo như cũ. Có lẽ ký ức của tôi sai rồi. Có lẽ ánh sáng thực tế không rực rỡ như tôi nghĩ. Có lẽ chỉ là tôi tưởng lầm, thế thôi. Hoặc là lúc ấy, bóng đêm bao quanh tôi đã quá sâu thẳm chẳng? Tôi thật không sao nhớ rõ được. Ngay cả chuyện lần cuối tôi nhìn thấy đom đóm là lúc nào, tôi cũng không nhớ ra được. Tôi chỉ nhớ tiếng nước âm thầm trong đêm tối ấy. Có cái cống ngăn nước của cái đập xưa cũ bằng gạch, loại đập nước có tay quay xoay vòng để kéo cửa ngăn nước lên xuống. Dòng nước nhỏ như bị phủ kín trên mặt bởi đám cỏ nước, loại thường mọc ven bờ biển. Lúc ấy, chung quanh tôi tối đen. Phía trên vũng nước đọng ở cống ngăn nước, bay lượn vài trăm con đom đóm, toát ra một khối ánh sáng vàng tươi, chiếu lên mặt nước những hạt lửa cháy đỏ.

Lúc nào thế nhỉ? Và ở đâu thế nhỉ? Chìu, không sao nhớ nổi. Bây giờ đây, bao nhiêu chuyện đã trộn lẫn vào nhau mất rồi, chẳng còn biết đầu đuôi gì nữa.

Tôi nhắm mắt lại, thở thật sâu vài lần để chỉnh đốn lại tâm tư của mình. Nhắm mắt lại thì có cảm giác như thân thể mình sắp bị cuốn hút vào trong đêm sâu thẳm mùa hạ ấy. Nghĩ lại thì đây là lần đầu tiên tôi leo lên tháp chứa nước này vào ban đêm. Nghe tiếng gió rõ ràng hơn ngày thường. Gió hắt không mạnh bao nhiêu, vậy mà đã thổi qua nách áo tôi lưu lại một quỹ tích sắc nét lạ thường. Đêm chầm chậm bao phủ mặt đất. Cho dù ánh sáng đô thị cố gắng chứng tỏ hiện hữu đến đâu đi nữa, cuối cùng rồi cũng không tránh khỏi bị bóng tối cuốn hút mất tiêu.

Tôi mở nắp lọ, vớt chú đom đóm ra, đặt lên viền 3 phân của tháp chứa nước. Chú đom đóm

có vẻ phân vân chưa nắm được tình hình. Lúc thì lắc lư bò quanh cái đỉnh ốc một vòng, lúc thì gác chân lên mảng sơn lở như tróc da trên mặt tháp. Bò đi phía bên phải, kiểm thấy cùng đường rồi, lại bò qua phía bên trái. Rồi từ từ uốn éo bò lên đỉnh cái đỉnh ốc, cuộn người nằm ở đấy. Có vẻ chú kiệt sức rồi, nằm yên không cựa quậy gì. Tôi vẫn tựa vào tay nắm thang sắt, ngắm hình dáng đom đóm. Một lúc rõ lâu, cả hai đều không động đậy chút nào. Chỉ có gió thổi, như dòng sông chảy qua giữa hai chúng tôi. Vô số lá cây cứ cọ xát vào nhau. Tôi vẫn còn ngồi mãi như thế, chờ đợi. Rất lâu về sau, đom đóm nhòe bật dậy. Như sức nhớ tới điều gì, đom đóm thành linh giương rộng đôi cánh, thoáng chốc bay bổng lên khoảng không mờ tối. Như để kéo lại thời gian đã mất, đom đóm nhanh nhẹn lượn một vòng cung bên cạnh tháp chứa nước. Rồi ngừng lại như để chờ cho lần sáng đom đóm in đậm vào trong gió, xong nhắm hướng đông bay mất. Đom đóm đã bay mất rồi, nhưng quỹ tích ánh sáng của đom đóm vẫn còn lưu lại trong tôi rất lâu. Trong bóng tối dày đặc của mắt tôi đang nhắm lại, đốm sáng nhỏ nhoi ấy lạc lõng hoài hoài như một mảnh linh hồn lạc mất lối về. Tôi vài lần thử rón rén vươn tay vào khoảng tối thẳm ấy nhưng ngón tay tôi không chạm được gì. Đốm sáng nhỏ nhoi ấy lúc nào cũng cách một khoảng vô cùng gần trước đầu ngón tay tôi.

Chú thích:

1. Zelkova, tự điển Hán Việt Thiều Chửu ghi là cây “cử”; thuộc họ “cây du - elm tree”, cao đến 30 m, tàn rộng, gỗ cứng, dùng làm cột nhà và bàn ghế.
2. Đoạn chính giữa của quốc ca Nhật “Sazare ishi noà”, và các chữ cuối “koke no musu made”.
3. Chiều: tấm cối dày lót sàn phòng, cũng là đơn vị diện tích phòng và nhà ở, khoảng 180 cm x 90 cm.
4. Xe nhỏ Honda 360 cc khoảng năm 1969

Dịch xong 01-2004

Truyện ngắn “Đom Đóm - Hotaru” ra mắt độc giả năm 1983, là hạt giống sau này tăng trưởng thành tác phẩm đã đưa Murakami Haruki lên địa vị “siêu sao” là “Rừng Na Uy - NoruueiNo Mori” xuất bản năm 1987, tính đến nay đã bán hết 2 triệu bộ (1 bộ 2 cuốn Thượng và Hạ). Thực tế, toàn bộ truyện ngắn này nằm lọt trong hai chương 2 và 3 của Rừng Na Uy, và những uẩn khúc trong truyện được giải đáp trong các chương kế tiếp.

ĐỐT NHÀ KHO

Tôi gặp nàng trong một tiệc cưới của người quen, từ đó mà thân nhau. Chuyện đã 3 năm trước. Tôi và nàng cách nhau đến gần một con giáp, nàng 20, tôi 31. Nhưng mà điều ấy chẳng phải là chuyện quan trọng. Đúng vào thời kỳ ấy, tôi có lắm chuyện đau đầu, mà thật tình cũng không có thời giờ rảnh để mà so tính chi li chuyện tuổi tác chênh lệch. Nàng thì ngay từ đầu đã chẳng hề nghĩ đến chuyện tuổi tác, mà lúc ấy, ngay cả chuyện tôi đã kết hôn cũng chẳng là vấn đề. Có vẻ như nàng tin rằng chuyện tuổi tác hay gia đình hay lương bổng cũng chỉ thuần túy là chuyện bẩm sinh, như kích thước bàn chân, hay giọng nói cao thấp hay hình dạng móng tay, nghĩa là những thứ có suy nghĩ đến cũng chẳng làm gì được. Mà nghĩ cho cùng, như thế cũng có lý.

Nàng lúc ấy vừa theo học kịch câm độc diễn ở một người thầy nổi tiếng là ông gì gì đấy, vừa làm người mẫu quảng cáo để sinh sống. Thật ra tính nàng không ưa chuyện phiền phức nên rất thường từ chối công việc mà người đại diện giới thiệu đến, do đó thu nhập quả thật chẳng bao nhiêu. Có vẻ phần thiếu thốn về thu nhập của nàng đã được bù đắp vào do hảo ý của vài người bạn trai. Tất nhiên hư thực ra sao thì tôi không rõ. Tôi chỉ hình dung ra thế từ vài khúc đuôi vụn vặt trong những lời nàng nói ra mà thôi.

Nhưng nói thế chứ tôi không có ý nói là nàng vì tiền mà ngủ với bạn trai đâu. Chắc là chuyện đơn giản hơn thế nhiều. Và cũng vì chuyện bù đắp cho nàng tự nó là chuyện quá đơn giản nên khi bù đắp cho nàng, nhiều người, như một phản xạ, đã vô tình mà gán cho những cảm tình mơ hồ thường ôm ấp trong lòng, ý nghĩa của những tình cảm có hình thái rõ ràng hơn như *hảo ý*, hay *ái tình*, hay *chịu đựng*. Tôi không thể giải thích hay hơn được nhưng cuối cùng chuyện bù đắp ấy là như thế đấy. Tất nhiên, sự kiện một cảm tình mơ hồ vô tình biến thành một ý thức rõ rệt kiểu ấy không thể xảy ra mãi được. Kiểu ấy mà xảy ra đến vô tận thì tất cả cơ cấu của vũ trụ này sẽ đảo ngược đi mất. Sự kiện ấy chỉ có thể xảy ra trong điều kiện đặc thù về không gian và thời gian mà thôi. Như trường hợp tôi gọi là "*lột vỏ quít*". Chuyện "*lột vỏ quít*" ấy là như thế này:

Buổi sơ kiến, nàng nói với tôi là nàng đang theo học nghệ thuật kịch câm độc diễn. Tôi nói "Thật thế sao?" tuy thật tình không ngạc nhiên gì mấy. Thời buổi này, các cô trẻ trẻ, cô nào mà chẳng đang theo học một thứ gì đấy. Mà nàng trông cũng không phải là mẫu người có thể chuyên chú nghiêm túc học tập một thứ gì để trau dồi tài năng của mình.

Thế rồi nàng diễn màn "*lột vỏ quít*" cho tôi xem. "*Lột vỏ quít*" đúng nghĩa đen thế đấy. Bên trái của nàng có một chậu thủy tinh đựng đầy quít vun lên đến ngọn, bên phải có một chậu để đựng vỏ quít. Cứ thiết định như thế, chứ thật sự chẳng có chậu hay quít gì cả. Nàng lấy một quả quít tưởng tượng ấy lên, thông thả lột vỏ, tách từng múi quít đưa lên miệng, ngậm lấy và nhai, xong nhả xác ra. Ăn xong một quả quít thì dồn xác vào trong vỏ quít cuộn lại và vắt vào trong chậu đựng vỏ quít. Chuỗi động tác ấy cứ thế mà lặp đi lặp lại với những quả quít vô hình. Diễn tả bằng lời nói thì nghe chẳng có gì đặc sắc, nhưng thực tế nhìn thấy chuỗi động tác ấy diễn ra trước mắt trong vòng 10, 20 phút, như lúc tôi và nàng đang ngồi cạnh nhau nói chuyện đời ở

quầy rượu trong quán, nàng vừa nói chuyện vừa liên tục “lột vỏ quít” hầu như hoàn toàn vô thức như thế, thì từ từ tôi có cảm giác bị cuốn hút vào như mình đang sống trong cảnh lột vỏ quít thật sự. Một tâm cảnh thật là kỳ dị. Có lần tôi nghe nói rằng ngày xưa Adolf Eichmann đã bị lôi ra pháp đình Israel và bị tuyên phạt nhất trong ngục tối rồi rút không khí từ từ ra khỏi phòng ngục. Kiểu ấy rồi chết như thế nào thì tôi không hiểu rõ, tôi chỉ chợt nhớ đến chuyện ấy trong tâm cảnh kỳ dị này thôi.

- “Có vẻ em có tài thật đấy chứ”. Tôi nói.

- “Ồi, chuyện đơn giản ấy mà, có là tài năng gì đâu. Cốt là đừng cố tin rằng quả quít có ở đấy, mà chỉ cần quên đi rằng quả quít không có ở đấy, là được. Chỉ có thế thôi”.

- “Nghe cứ như là công án Thiền ấy nhỉ”.

Tôi chịu nàng từ chuyện ấy.

Tôi và nàng cũng không gặp nhau thường lắm đâu. Chỉ độ mỗi tháng một lần, nhiều lắm là hai lần. Đi ăn xong là đến quán rượu, quán Jazz, hay tản bộ ban đêm với nhau.

Một mình với nàng, tôi có được cảm giác vô cùng thanh thản. Quên bẵng đi được những công việc không muốn làm, những rối rắm nhàm chán không giải quyết được, những chuyện bâng quơ về những nhân vật vớ vẩn cố thủ những tư tưởng không đâu. Nàng như có năng lực giúp tôi quên. Hầu hết những lời nàng nói không hoàn toàn trăm phần trăm là có ý nghĩa, nhưng lắng nghe nàng nói, tôi cảm thấy mơ hồ mà thư thái như đang ngắm những đám mây lững lờ xa tắp.

Tôi cũng đã nói với nàng rất nhiều, nhưng chẳng nói chuyện gì đáng nói cả. Thật thế. Chẳng có chuyện gì đáng nói cả.

Mùa xuân năm trước, thân phụ nàng chết vì bệnh tim, để lại cho nàng một số tiền mặt khá lớn. Ít nhất thì chính nàng đã cho biết như thế. Nàng bảo muốn sang Bắc Phi một ít lâu với số tiền ấy. Lý do tại sao nàng chọn Bắc Phi thì không rõ mấy, nhưng vừa đúng lúc tôi có quen một cô đang làm việc trong Sứ quán Algeria ở Tokyo, nên giới thiệu với nàng. Thế là nàng sang Algeria. Từ dính líu ấy mà tôi đã đi đưa nàng ở phi trường. Nàng chỉ mang theo một túi xách hàng hải cũ mềm nhét đầy quần áo. Ở chỗ xét hành lý, trông nàng có vẻ là người trở về Bắc Phi hơn là người sắp đi Bắc Phi. Tôi hỏi đùa:

- “Liệu có trở về Nhật không đấy?”

- “Tất nhiên sẽ trở về chứ”. Nàng đáp.

Ba tháng sau, nàng trở về Nhật thật. Gầy hơn lúc ra đi 3 kí lô, và da ăn nắng đen thui. Lại dắt thêm người yêu mới. Nghe đâu hai người quen nhau trong quán ăn ở Algeria. Không có bao nhiêu người Nhật ở Algeria nên hai người đã thân nhau ngay rồi trở thành tình nhân. Theo chỗ tôi biết thì anh chàng này là người yêu chính danh đầu tiên của nàng.

Chàng vào khoảng nửa sau của tuổi đôi mươi, cao, lúc nào cũng ăn mặc chỉnh tề, nói năng lễ phép. Khuôn mặt không có nét gì đặc biệt nhưng cũng thuộc loại điển trai nên cũng dễ có cảm tình. Bàn tay to, ngón tay dài. Tôi biết hình dạng chàng ta rõ ràng như thế là vì tôi đã ra phi trường đón hai người. Thành tình nhận được điện tín từ Beirut, trên ấy chỉ ghi ngày và chuyến bay, tôi đoán là nàng muốn được đón ở phi trường. Gặp ngày trời xấu, máy bay đến trễ cả 4 tiếng đồng hồ, tôi đành vào quán cà-phê trong phi trường ngồi đọc tập truyện ngắn của

Faulkner. Máy bay đến, hai người khoác tay nhau bước ra cửa đợi, trông như một cặp vợ chồng son đẹp đôi. Nàng giới thiệu chàng với tôi. Chàng và tôi bắt tay nhau theo phản xạ. Cái bắt tay chặt chẽ thường có ở người quen sống nhiều năm ở nước ngoài. Xong cùng vào quán ăn. Nàng bảo thế nào cũng phải ăn món cơm có tôm chiên, nên gọi món ấy, còn chàng và tôi uống bia hơi.

Chàng cho biết đang làm việc về mậu dịch quốc tế, nhưng chỉ thế thôi chứ không nói gì thêm về nội dung công việc. Không rõ vì không muốn nói về việc mình làm, hay vì ngại tôi chán nghe chuyện ấy. Mà tôi cũng chẳng đặc biệt muốn biết về chuyện mậu dịch nên cũng không hỏi gì thêm. Không có chuyện gì khác nên chàng nói về tình trạng mất an ninh ở Beirut và hệ thống đường thủy ở Tunis, có vẻ thông thạo tình hình vùng Bắc Phi đến tận Trung Đông.

Chén sạch tô cơm có tôm chiên xong, nàng ngáp dài và nói buồn ngủ. Có vẻ sắp gục luôn tại chỗ. Nàng vốn có tật bọ đầu cũng ngủ được. Chàng bảo có thể gọi taxi đưa tôi về đến nhà, nhưng tôi nói sẽ lấy tàu điện vì nhanh hơn. Tôi không hiểu mình đến tận phi trường để làm gì.

Chàng hướng về phía tôi, nói như xin lỗi: - “Rất vui mừng được gặp anh”.

Tôi đáp lễ: - “Được gặp anh là điều vui mừng của tôi mới đúng”.

Từ đấy, tôi gặp mặt chàng ta vài lần. Cứ khi nào tình cờ gặp nàng ở đâu đấy, thế nào cũng thấy chàng ta ở bên cạnh. Nhiều lúc tôi hẹn gặp nàng, lại thấy chàng lái xe đưa nàng đến chỗ hẹn. Chàng lái một chiếc xe thể thao Đức quốc màu bạc bóng loáng không một vết dơ. Chuyện xe hơi thì tôi hầu như hoàn toàn chẳng biết gì nên không giải thích rõ hơn được, nhưng tôi có cảm tưởng đã thấy kiểu xe này trong một phim đen trắng của đạo diễn Ý Federico Fellini.

Có lần tôi đã hỏi thử nàng: - “Cậu ấy có vẻ giàu sụ đấy nhỉ?”

- “Ừ nhỉ. Hẳn là thế thật đấy”. Nàng đáp, có vẻ không mấy quan tâm.

- “Công việc mậu dịch mà lăm tiền đến thế sao?”

- “Mậu dịch gì cơ?”

- “Thì cậu ấy bảo đang làm mậu dịch đấy mà”.

- “Thế thì đúng đấy. Nhưng mà em không rõ lắm đâu. Thấy anh ấy cũng chẳng có vẻ gì là làm việc gì nhiều. Hay đi gặp người này người nọ, hay điện thoại nhiều thì có, nhưng chẳng có vẻ gì là chuyên chú hết mình vào công việc nào cả”.

- “Nghe cứ như là Gatsby [1] ấy nhỉ”

- “Ai thế anh?”

- “Đùa thế thôi”. Tôi đáp.

Nàng gọi điện thoại đến tôi một buổi chiều chủ nhật tháng 10. Tôi ở nhà một mình, vợ đã đi thăm bà con từ sáng rồi. Một ngày chủ nhật đẹp trời làm lòng mình cũng thật khoan khoái, tôi đang vừa ăn táo vừa say ngấm cây long não trong vườn nhà. Từ sáng, tôi đã ăn hết 7 trái táo rồi.

- “Tụi em đang đến gần khu nhà anh đây, cả hai người cùng đến thăm anh có được không?” Nàng hỏi trong điện thoại.

- “Hai người à?” Tôi hỏi lại.

- “Thì em với anh ấy đấy mà”.

- “Được chứ, có sao đâu”.

- “Vậy thì, khoảng 30 phút nữa gặp anh nhé”. Nàng nói rồi cắt điện thoại.

Tôi ngồi lơ đãng trên ghế dài phòng khách một lúc rồi vào phòng tắm cạo râu và tắm. Xong vừa lau khô mình mấy vừa ngoáy tai. Lưỡng lự không biết có nên thu dọn phòng khách hay không nhưng cuối cùng cũng mặc kệ. Thu dọn toàn bộ cho thật ngăn nắp thì không đủ thì giờ, mà thu dọn lưng chừng thôi thì chi bằng đừng thu dọn gì cả còn hơn. Căn phòng có sách vở, tạp chí, thư từ, đĩa nhạc, áo len, lắm thứ linh tinh thế nhưng không có vẻ gì dơ bẩn cả. Tôi vừa mới làm xong một công việc nên chẳng muốn làm gì cả. Tôi lại ngồi lên ghế dài, ngắm cây long não trong vườn và ăn thêm một trái táo nữa.

Hai người đến khoảng sau 2 giờ chiều. Nghe tiếng xe thể thao ngừng trước nhà, ra cửa chính thì thấy chiếc xe thể thao màu bạc đã có lần thấy rồi ấy đậu bên đường. Nàng ló đầu ra ngoài cửa xe, vẫy tay. Tôi hướng dẫn xe vào chỗ đậu xe phía vườn sau.

- “Đến nơi rồi”. Nàng nói, vừa mỉm cười hân hoan. Nàng mặc áo mỏng nổi rõ hình dạng hai đầu vú, và chiếc váy mini màu xanh lục.

Chàng mặc áo khoác màu xanh biển kiểu Âu châu. Tôi có cảm giác phong mạo chàng có hơi khác lần gặp trước, vì có thêm đám râu ria lởm chởm, ít nhất cũng đã hai ngày không cạo. Ở chàng, nói là râu ria lởm chởm nhưng thật ra hoàn toàn không có vẻ gì là bê bối mà chỉ làm khuôn mặt thẩm hơn thôi. Chàng nhét chiếc kính râm thể thao đang cầm nơi tay vào túi áo rồi khịt mũi khê khàng. Lối khịt mũi thật là trang nhã.

- “Anh đang nghỉ ngơi mà tụi em đột ngột kéo đến quấy rầy, xin anh tha lỗi cho”. Chàng nói.

- “Có sao đâu. Tôi ngày nào cũng giống như ngày nghỉ, mà ngồi nhà một mình cũng đang chán đây thôi”.

- “Em có đem thức ăn đến đây”. Nàng nói, vừa lôi từ ghế sau xe ra một bao giấy lớn màu trắng.

- “Thức ăn à?”

- “Cũng chẳng có gì. Ngày chủ nhật mà lại đến đột ngột thế này thì em nghĩ cũng nên đem theo đôi chút thức ăn”. Chàng nói.

- “Quý hoá quá. Từ sáng đến giờ, tôi chỉ ăn có mấy quả táo thôi”.

Vào trong nhà, bày các thứ thức ăn trên bàn, mới thấy là các thức khá sang trọng. Rượu vang trắng hảo hạng, bánh mì kẹp thịt bê thui, món rau xà-lách, cá hồi xông khói, kem dâu xanh, món nào cũng đầy ắp. Bánh mì kẹp thịt bê thui còn có thêm rau cải xoong. Bột cay cũng là thứ thiết. Bày các món vào đĩa, rồi mở nút chai rượu vang ra, thì có ngay một tiệc tươm tất.

- “Bắt cô cậu phải lo liệu đủ thứ thế này là lỗi của tôi đấy”. Tôi nói.

- “Không phải thế đâu anh. Tụi em đường đột quấy rầy anh đấy chứ”. Chàng đáp lễ.

- “Mình ăn đi các anh. Em đói quá rồi đây”. Nàng giục giã.

Tôi là chủ nhà nên bắt đầu rót rượu vang vào ly của hai người, xong cả ba cùng ly. Loại rượu vang có vị đặc biệt càng uống càng thấy ngon.

- “Em quay đĩa nhạc nghe nhé?” Nàng hỏi.

- “Cứ tự nhiên”. Tôi đáp

Đã có lần đến đây chơi rồi nên không cần phải giải thích nàng cũng tự mình làm được. Nàng chọn vài đĩa từ ngăn để đĩa nhạc, lau đĩa và tra vào giàn lắp đĩa tự động.

- “Bộ máy lắp đĩa tự động hiếm có quá nhỉ”. Chàng nhận xét.

Quả thật giàn lắp đĩa tự động này là đồ cổ khó kiếm. Tôi đã khổ công tìm kiếm mới có được giàn Garrard phẩm chất tốt như thế. Được người khác hiểu cho cái khổ công ấy làm mình vui thích. Thế là chuyện trò với nhau một hồi về chuyện máy móc âm hưởng.

Nàng thích các bài hát Jazz xưa nên cho chạy các đĩa Fred Astaire, Bing Crosby, nửa chừng có các bản Serenata bằng đàn dây của Tchaikovsky, rồi trở lại Nat King Cole.

Vừa nghe nhạc vừa gặm bánh mì kẹp, ăn món rau trộn và nhón cá hồi xông khói. Chai vang vừa cạn xong lại lôi mấy lon bia trong tủ lạnh ra uống. Gì chứ bia thì tủ lạnh nhà tôi luôn luôn đầy ắp. Có người bạn kinh doanh hãng nhỏ, khi nào có dư phiếu bia tặng khách hàng thì lại mang đến cho. Chàng uống bao nhiêu mặt cũng không đổi sắc. Tôi thì bia uống bao nhiêu cũng được. Nàng cũng uống theo bạn vài lon bia. Kết cuộc chỉ trong khoảng chưa đến một giờ đồng hồ mà đã có 24 lon bia không trên bàn. Xong nhóm đĩa ấy, nàng lại chọn nhóm 5 đĩa khác. Đĩa đầu là “Airegin” của Miles Davis.

- “Em có cần sa đây. Anh có muốn hút không?”. Chàng nói.

Tôi hơi lưỡng lự. Chỉ vì tôi vừa bỏ thuốc lá được một tháng nay, đang là thời kỳ chưa rõ ràng, bây giờ hút cần sa vào, không rõ sẽ có tác dụng như thế nào. Nhưng cuối cùng cũng đồng ý hút. Chàng lấy miếng giấy nhôm từ đáy bao giấy ra, đặt lá thuốc lên trên một miếng giấy vắn, cuộn tròn lại rồi liếm phần hồ dán trên giấy vắn để dán lại. Bật lửa hộp quẹt lên, hút vài lần cho lửa bén hẳn hoi vào điếu thuốc rồi đưa điếu thuốc cho tôi. Loại cần sa có phẩm chất ưu hạng. Trong một lúc lâu, cả ba không ai nói gì, hút một hơi thuốc xong lại chuyển điếu thuốc cho người kế tiếp. Đĩa nhạc Miles Davis xong, lại đến các bản luân vũ của Johann Strauss.

Khoảng xong một điếu thuốc, nàng nói buồn ngủ. Vì đã thiếu ngủ từ trước, lại uống hết 3 lon bia và hút cần sa vào nữa. Quả thật nàng có vẻ buồn ngủ. Tôi dìu nàng lên gác, đặt nàng lên giường ngủ. Nàng xin mượn một áo sơ-mi. Nhận áo từ tay tôi, nàng tuột áo và quần ra, chỉ còn quần lót, tròng áo sơ-mi lên người rồi chui vào giường, đầu khoảng 5 giây sau là đã ngủ được rồi. Tôi lắc đầu, trở xuống.

Trong phòng khách, người tình của nàng đã cuộn xong điếu thuốc thứ hai. Ra vẻ một tay chùi lăm. Tôi thì chỉ muốn chui vào nằm cạnh nàng mà ngủ một giấc say sưa. Nhưng thật khó mà làm thế được. Không hiểu sao tôi lại nhớ đến vở kịch đã đóng trong hội ca diễn thời tiểu học. Hồi ấy, tôi đã đóng vai ông thợ làm bao tay, có chú chồn con đến hỏi mua bao tay từ ông thợ ấy. Nhưng chú chồn không mang đủ tiền.

- “Chùng ấy thì chả mua được bao tay đâu”. Tôi nói, ra dáng một kép độc.

- “Nhưng mà mẹ cháu kém chịu lạnh lắm. Tay đã nứt nẻ ra vì lạnh quá đấy”. Chú chồn con năn nỉ.

- “Không được là không được. Về gom góp cho đủ tiền rồi hãy lại đây. Có thể mới...”

- “Thỉnh thoảng em vẫn đốt nhà kho đấy anh”.

Chàng nói.

- “Cái gì kia?”. Tôi nói. Còn đang lơ mơ chuyện cũ, tôi có cảm giác mình nghe nhầm.

- “Thỉnh thoảng em vẫn đốt nhà kho đấy”. Chàng lặp lại.

Tôi hướng mắt về phía chàng. Chàng đang miết móng tay dọc theo đường vân trên hộp quẹt, xong hít khói cần sa vào thật sâu trong phổi, giữ lại đấy đến mười giây, rồi từ từ thở khói ra. Trông cứ như là thứ linh khí gì đấy từ miệng chàng bay ra phiêu bồng trong không khí. Chàng trao điều thuốc cho tôi.

- “Thứ ngon lành đấy chứ nhỉ”. Chàng nói.

Tôi gật đầu.

- “Mang từ Ấn Độ sang đấy. Chỉ chọn thứ phẩm chất tốt mà thôi. Thuốc này mà hút vào thì nhớ ra được nhiều thứ một cách kỳ lạ, như là màu ánh sáng hay mùi hương nào đấy. Phẩm chất của ký ức...”. Chàng ngưng ngang như đang gặng tìm chữ một hồi, ngón tay búng vào nhau vài cái...” như hoàn toàn đổi khác. Anh có nghĩ thế không?”

Tôi nói tôi cũng nghĩ thế. Tôi lúc ấy còn đang nhớ đến tiếng ồn ào lao xao trên sân khấu buổi ca diễn cùng mùi sơn của các bức vẽ trên giấy bìa cứng dùng làm phong ngày trước.

- “Tôi muốn nghe chuyện đốt nhà kho ấy”. Tôi nói.

Chàng nhìn tôi, nét mặt không lộ vẻ gì khác lạ.

- “Nói được không anh?”

- “Dĩ nhiên là được chứ”.

- “Chuyện đơn giản thôi. Tươi xăng lên, ném que diêm bắt lửa vào đấy, bùng lên một phát, thế là xong. Cháy tiêu hết chỉ cần không đến 15 phút”.

- “Thế thì...”. Tôi khựng lại vì không tìm ra lời nói cho thích hợp. - “Nhưng mà vì sao lại đốt nhà kho thế?”.

- “Nghe kỳ quái, phải không anh?”

- “Không hiểu được. Cậu đốt nhà kho, còn tôi thì không. Giữa hai điều ấy đã có khác nhau rồi. Đối với tôi thì có kỳ quái hay không chưa kể, trước hết cần vạch rõ là có sự khác biệt ấy. Điều ấy cần cho cả hai. Vả lại, chuyện đốt nhà kho ấy là cậu nói ra trước mà”.

- “Vâng”. Chàng nói. - “Đúng thế thật. À, mà anh có đĩa nhạc của Ravi Shankar nào không?”

Tôi đáp không. Chàng có vẻ lơ đãng một lúc.

- “Khoảng hai tháng là đốt một nhà kho”. Chàng nói, rồi lại búng ngón tay. - “Mức độ ấy có vẻ là tốt nhất. Dĩ nhiên là tốt nhất đối với em ấy”.

Tôi mơ hồ gật đầu. Mức độ là thế nào? Tôi hỏi:

- “Nhưng mà cậu tự tay mình đốt nhà kho của mình đấy à?”

Chàng nhìn tôi có vẻ ngờ ngợ, ngạc nhiên về câu hỏi:

- “Tại sao lại phải tự mình đốt nhà kho của mình? Mà em làm gì có nhiều nhà kho thế?”

- “Thế nghĩa là...”. Tôi nói. - “Cậu đốt nhà kho của người ta đấy sao?”

- “Đúng thế”. Chàng nói. - “Tất nhiên là thế. Nghĩa là hành vi phạm pháp đấy. Giống như

anh và em lúc này đang ngồi hút cần sa với nhau thế này rõ ràng là hành vi phạm pháp đấy”.

Tôi ngồi chống khuỷu tay vào tay dựa của chiếc ghế, im lặng.

- “Chính là tự tiện nổi lửa đốt nhà kho của người ta đấy. Tất nhiên là phải chọn nơi nào không gây ra hỏa hoạn quá lớn. Bởi vì em cũng đâu có muốn gây ra hỏa hoạn lớn, chỉ muốn đốt nhà kho thôi”.

Tôi gạt đầu, dụi tắt điếu thuốc đã hút gần hết rồi.

- “Nhưng mà bị tóm thì sinh chuyện rầy rà đấy. Gì chứ tội phóng hỏa có khi bị tù khổ sai đấy chứ không đùa đâu”.

- “Làm sao mà bị tóm được!” Chàng nói như chẳng có gì đáng lo. - “Tươi xăng lên, quẹt diêm, xong chạy ngay ấy mà. Rồi từ xa, dùng kính viễn vọng, thanh thoi mà ngắm. Không làm sao mà bị tóm được. Thứ nhất, cháy một cái nhà kho bé tí thế kia thì cảnh sát cũng chả thèm động dẩy làm gì”.

- “Thêm vào đấy, ai mà nghĩ được rằng một chàng trai trẻ lái xe ngoại, trông đàng hoàng đứng dẫn thế kia mà lại đi đốt nhà kho đâu, phải thế không?”

Chàng mỉm cười gạt đầu: - “Đúng thế đấy”.

- “Mà cô ấy có biết chuyện này không?”

- “Cô ấy không biết gì cả đâu. Chuyện này em đâu có nói với ai”.

- “Vậy sao cậu lại nói với tôi?”

Chàng giương thẳng mấy ngón tay của bàn tay trái ra, xoa lên má. Những cọng râu dấy lên tiếng *lạo xạo* nho nhỏ.

- “Em nghĩ anh là người viết tiểu thuyết, hẳn là rành những mô thức hành động của con người. Thêm vào đấy, tiểu thuyết gia hẳn là người trước khi phê phán sự việc gì, cũng thường ngoạu sự việc ấy như chính nó. Thế nên mới nói với anh đấy”.

Tôi gắng suy nghĩ về điều chàng nói một hồi. Có vẻ hợp lý. Tôi nói:

- “Chắc là cậu nghĩ đến các tác giả hạng nhất rồi”.

Chàng cười lớn như vừa nghe chuyện khôi hài:

- “Nói thế này có lẽ nghe kỳ lạ lắm”. Chàng vươn hai tay ra trước mặt, vỗ vào nhau. - “Trên thế gian này có rất nhiều nhà kho có lẽ đang chờ tay em đốt đi. Thứ nhà kho dựng lên lẻ loi ở bờ biển, nhà kho trơ trọi ngoài đồng trống, ... đủ loại nhà kho ấy. Chỉ cần 15 phút là tiêu bén đi ngay. Cứ như là ngay từ ban sơ đã chẳng có gì ở chỗ ấy. Chẳng có ai buồn tiếc gì cả. Chỉ có biến mất tiêu trong khoảnh khắc. Chỉ nghe *phụt* một cái”.

- “Chúng không cần thiết gì cả là chính cậu phán xét đấy à?”

- “Em có phán xét gì đâu. Chỉ quan sát thế thôi. Giống như là mưa ấy. Mưa xuống. Sông đầy nước. Vật gì rơi vào luồng nước thì bị cuốn đi. Mưa có phán xét gì đâu. Này nhé, em tin vào đạo lý. Đạo lý của con người là dung nhận sự hiện hữu đồng thời”.

- “Hiện hữu đồng thời là gì?”

- “Nghĩa là, em đang ở nơi đây, mà đồng thời em cũng đang ở nơi kia. Em đang ở Tokyo này đây, mà em cũng đang ở Tunis. Buộc tội là em, mà đồng thời tha thứ cũng là em. Ngoài ra

còn gì khác nữa đâu anh”.

Ngơ ngẩn. Tôi nói:

- “Ý kiến của cậu có vẻ cực đoan. Chung quy là một ý kiến đặt cơ sở trên một giả thuyết. Nói một cách nghiêm túc thì ngay cả khái niệm *đồng thời* ấy cũng mơ hồ lắm”.

- “Em hiểu như thế. Em chỉ muốn biểu hiện cảm nghĩ của mình đấy thôi. Mà thôi, ta ngừng chuyện ấy đi. Em vốn ít lời, mà hút cần sa vào lại đâm ra lắm mồm thế này”.

- “Uống bia không?”

- “Cảm ơn anh. Xin anh”.

Tôi vào phòng bếp mang ra 6 lon bia và phó mát camembert. Mỗi người uống 3 lon bia và nhắm phó mát.

- “Lần trước đốt nhà kho là hôm nào thế?” Tôi hỏi chùng.

Chàng bóp nhẹ lon bia không trong tay, trầm ngâm một lúc như cố nhớ lại.

- “À, mùa hè, đâu khoảng cuối tháng Tám đấy”.

- “Rồi lần tới định là lúc nào?”

- “Chưa biết được. Cũng chẳng dự tính gì trước, hay là ghi sẵn trên lịch đâu. Khi nào thấy thích thì đi thôi”.

- “Thế nhưng đâu phải lúc nào cậu thấy thích thì có ngay nhà kho thích hợp vừa ý cho cậu đốt đâu?”

- “Tất nhiên là thế”. Chàng nói, giọng hòa hoãn. - “Bởi thế nên chọn trước nhà kho nào thích hợp cho mình đốt”.

- “Giữ chỗ sẵn đấy nhỉ?”

- “Vâng, đúng thế đấy”.

- “Hỏi thêm một điều nữa thôi, có được không?”

- “Được chứ anh”.

- “Thế cậu đã nhắm được nhà kho sắp đốt lần tới chưa?”

Chàng nhíu mày, rồi mũi hít vào thật sâu đến ra tiếng.

- “À, đã nhắm xong rồi đấy”.

Tôi im lặng nhắm nháp chút bia còn lại trong lon. Chàng nói tiếp:

- “Nhà kho này được lắm. Lâu lắm mới có nhà kho xứng đáng để đốt. Sự thật là hôm nay đã đi điều tra để chuẩn bị đấy”.

- “Thế nghĩa là nhà kho ấy ở gần đây à?”

- “Gần ngay đây thôi”. Chàng đáp. Chuyện nhà kho ngừng ở đấy.

Đến 5 giờ chiều thì chàng đánh thức nàng dậy, và nói lời xin lỗi đã đột ngột đến quấy rầy tôi. Đã uống đâu gần 20 lon bia rồi mà vẫn hoàn toàn tỉnh táo. Chàng đưa xe từ vườn sau ra.

Lúc chia tay, tôi nói: - “Chuyện nhà kho thì tôi sẽ để ý xem”.

- “Vâng. Dù sao, cũng gần đây thôi”. Chàng nói.

- “Nhà kho gì thế?” Nàng hỏi.
- “Chuyện đàn ông với nhau ấy mà”. Chàng đáp.
- “Ồi dào”.

Rồi hai người biến đi.

Tôi trở lại phòng khách, thả mình trên ghế dài. Trên bàn vẫn còn tán loạn mọi thứ. Tôi nhặt chiếc áo khoác vải thô rơi trên sàn phòng, đắp kín từ đầu xuống, ngủ một giấc say sưa. Khi mở mắt ra thì căn phòng tối om. Đã 7 giờ tối rồi. Bóng đêm xanh thẫm và mùi cần sa ngào ngạt bao trùm căn phòng. Bóng tối chênh vênh kỳ lạ. Nằm dài trên ghế, tôi cố nhớ tiếp màn kịch trong buổi ca diễn ngày xưa ấy nhưng không sao nhớ thêm được gì. Không biết rồi chú chồn con ấy có mua được bao tay không?

Tôi nhồm dậy, mở cửa sổ cho thoáng khí, vào bếp nấu nước pha cà-phê uống.

*

Ngày hôm sau, tôi đến hiệu sách mua bản đồ của khu vực nhà mình, loại bản đồ chi tiết 1 phần 200 ngàn, ghi cả những đường hẻm. Cầm tấm bản đồ ấy, tôi đi rảo hết các đường chung quanh nhà mình, đánh dấu tréo bằng bút chì vào các địa điểm có nhà kho. Ròng rã 3 ngày, đi nát hết không chừa một góc nhỏ nào của một vùng mỗi cạnh 4 km. Nhà tôi ở vùng ngoại vi thành phố, chung quanh vẫn còn nhiều nhà nông, do đó có nhiều nhà kho. Tất cả 16 cái. Nhà kho mà chàng ta định đốt chắc hẳn là một trong đám 16 cái này. “Gần đây thôi” như cách chàng nói thì tôi tin chắc rằng nó không cách xa nhà tôi hơn được đâu. Thế rồi, tôi kiểm kê cận kề tình trạng của từng cái một trong đám 16 nhà kho ấy. Trước tiên là loại bỏ những nhà kho nào quá gần nhà người ta đang ở, hay dựng sát bên cạnh các nhà kiếng, nhà ươm trồng phủ vải nhựa. Thứ đến, loại luôn những nhà kho nào chứa nhiều nông cụ hay nông dược, người ta ra vào nhiều lần. Tôi nghĩ chàng ta không muốn đốt cả nông cụ hay nông dược đâu.

Kết cuộc, còn lại 5 cái, 5 nhà kho có vẻ đốt được. Hay là 5 cái nhà kho có đốt đi cũng không sao. Thứ nhà kho chỉ cần độ 15 phút là cháy tiêu mất, và có cháy tiêu đi cũng chẳng ai tiếc nuối gì. Cái nào trong 5 nhà kho này là cái chàng định đốt thì tôi không quyết được. Chỉ còn là chuyện thích cái này hay cái kia thôi. Tôi thật nóng lòng muốn biết chàng ta định đốt cái nào trong 5 nhà kho ấy. Tôi trải rộng bản đồ ra, chừa 5 chỗ ấy lại, còn thì xoá hết các dấu tréo. Xong, dùng thước thợ, thước vẽ đường cong và thước đo, tôi vạch ra con đường ngắn nhất từ nhà đi qua cả 5 nhà kho ấy rồi về lại nhà. Bởi vì đường đi phải uốn vòng theo con sông và ngọn đồi, nên vạch ra được đường ngắn nhất cũng tốn nhiều thì giờ. Kết cuộc, cự ly ngắn nhất là 7.2 km, tôi đã đo đi đo lại nhiều lần nên chắc chắn không sai lệch bao nhiêu.

6 giờ sáng hôm sau, tôi mặc áo quần tập thể thao, mang giày thể thao, chạy theo con đường đã vạch ra ấy. Từ trước, mỗi ngày hai lần sáng chiều vẫn chạy 6 km mỗi lần, nên có chạy thêm 1 km mỗi vòng cũng chẳng cực nhọc gì hơn. Phong cảnh bên đường cũng không đến nỗi tệ. Tuy có hai chỗ cắt ngang đường rầy tàu điện nhưng cũng hiếm khi gặp đúng lúc tàu điện chạy qua. Từ nhà chạy ra, trước tiên là vòng qua sân vận động của trường đại học, rồi chạy dọc theo con sông trên khoảng đường chưa chỉnh trang khoảng 3 km. Nhà kho thứ nhất nằm trên khoảng chạy ấy. Thế rồi chạy xuyên qua khu rừng thưa trên đường hơi dốc lên. Có nhà kho thứ hai. Phía trước một tí là tàu ngựa đua, có thể đám ngựa sẽ náo động khi thấy lửa, nhưng cũng chỉ thế thôi, không thiệt hại gì hơn. Nhà kho thứ 3 và thứ 4 trông giống nhau như một cặp song

sinh vừa già vừa xấu xí, lại chỉ cách nhau có 200 thước. Cả hai đều cũ và dơ bẩn. Nếu đốt thì đốt cả hai cùng lúc cũng được.

Nhà kho cuối cùng dựng bên cạnh cổng đường rầy tàu điện, ở địa điểm 6 km. Một nhà kho bị bỏ phế hoàn toàn, hướng mặt về phía đường rầy, có gắn tấm bảng kẽm quảng cáo Pepsi-Cola. Căn nhà - tôi không chắc còn gọi được nó là căn nhà không nữa- hầu như đang trên tiến trình sập đổ hoàn toàn. Trông thật đúng như cách chàng ta nói là chỉ còn chờ đến ngày có người nào đến đốt tiêu đi thôi. Tôi dừng lại trước nhà kho cuối cùng này, thở thật sâu vài lần, rồi băng ngang đường rầy, chạy về nhà. Tất cả 31 phút 30 giây. Cũng tạm tạm. Tôi tắm táp và ăn sáng. Xong trước khi bắt đầu làm việc, cho chạy một đĩa nhạc, vừa nghe nhạc vừa ngắm cây long não trong vườn.

Trong vòng một tháng, mỗi sáng tôi chạy một vòng như thế. Chẳng có nhà kho nào bị đốt cả. Đôi lúc tôi nghĩ hay là chàng ta dụ tôi đốt nhà kho? Đầu tiên là nhồi nhét hình ảnh đốt nhà kho vào trong đầu tôi trước, xong từ từ bơm phồng nó lên như người ta bơm thêm không khí vào bánh xe đạp ấy. Quả thật, có đôi lúc tôi đã nghĩ thay vì kiên trì chờ đợi chàng ta đốt nhà kho, chi bằng tự mình quẹt diêm đốt quách đi thì đỡ thấp thỏm hơn. Chứ chỉ lủ nhà kho cũ rích ấy thì có đáng gì. Nhưng nghĩ thế thì quá đáng thật. Vấn đề thực tế là tôi không khi nào đốt nhà kho. Đốt nhà kho là chàng ta kia mà. Có lẽ chàng đã đổi ý, định đốt nhà kho ở khu nào khác rồi. Hay có lẽ là bận bịu quá chưa tìm ra thì giờ để đi đốt nhà kho. Mà nàng cũng hoàn toàn chẳng thấy liên lạc gì cả.

Sang tháng 12, hết mùa thu, khí trời buổi sáng sớm đã bắt đầu chích buốt vào da. Đám nhà kho vẫn còn nguyên đấy, chỉ có thêm sương trắng rơi đọng trên mái. Vang động tiếng đập cánh của lũ chim mùa đông trong khu rừng băng giá đông cứng kia. Thế giới vẫn chuyển động như chẳng có gì thay đổi.

Lần kế tôi gặp lại chàng là khoảng giữa tháng 12 năm ngoái, trước ngày Giáng Sinh một tí. Đi đâu cũng nghe nhạc Giáng Sinh. Tôi đi rong các phố tìm mua đủ thứ quà tặng cho đủ thứ người thân quen. Cho vợ là áo len màu xám bằng lông lạc đà, cho em họ là cuộn băng các bản nhạc Giáng Sinh do Willie Nelson hát, cho con của em gái là truyện bằng tranh, cho bạn gái là cái gọt bút chì có hình con nai, và cho chính tôi là áo sơ-mi thể thao màu lục. Tay phải nắm mấy bao giấy đựng mấy món quà ấy, tay trái thọc vào túi áo khoác vải thô, lúc đến khoảng Nogizaka, tôi nhìn thấy chiếc xe của chàng. Đúng là chiếc xe thể thao màu bạc của chàng, không làm đâu được. Đúng số xe vùng Shinagawa ấy, đúng vết trầy nhỏ bên cạnh đèn trước bên trái ấy. Chiếc xe đậu trong bãi đậu của quán cà phê. Không ngần ngại, tôi bước vào quán. Bên trong tối và nồng mùi cà phê. Ít nghe tiếng người nói, chỉ nghe tiếng nhạc đệm baroque êm dịu trôi chảy. Tôi làm bộ kiếm chỗ ngồi, đưa mắt tìm chàng. Và thấy ngay. Chàng đang ngồi một mình gần cửa sổ, uống cà-phê sữa. Trong quán thì nóng hằm đến mờ mắt kính của khách, thế mà chàng vẫn mặc chiếc áo khoác bằng len cashmere màu đen cổ hữu. Khăn choàng cổ cũng để nguyên.

Tôi hơi lưỡng lự, nhưng rồi cũng lên tiếng gọi chàng. Nhưng không nói gì đến chuyện thấy xe chàng đậu phía trước, chỉ làm như mình tình cờ bước vào quán và ngẫu nhiên mà gặp chàng thôi.

- "Tôi ngồi đây được không?"

- “Được chứ, mời anh”. Chàng nói.

Rồi trao đổi bằng quơ thiên-hạ-sự không đâu vào đâu. Đã chẳng có đề tài gì chung, mà chàng lại có vẻ đang bận tâm chuyện gì đấy. Tuy thế vẫn không có vẻ gì phiền nhiễu vì có tôi ngồi cùng bàn. Chàng nói chuyện phi trường Tunisia, rồi nói chuyện tôm bắt được ở xứ ấy, một cách thành tâm chứ không phải vì lễ nghĩa mà phải nói. Nhưng rồi câu chuyện ngưng nửa chừng. Chàng đưa tay lên gọi thêm hai cốc cà-phê sữa.

- “Mà này, chuyện nhà kho đến đâu rồi?” Tôi hỏi liều.

Chàng mỉm cười nhẹ ở khoé môi.

- “Nhà kho à? Tất nhiên là đốt rồi chứ. Đốt đẹp như đã hứa với anh đấy”.

- “Gần ngay nhà tôi đấy chứ?”

- “Đúng thế. Gần ngay nhà anh đấy”.

- “Lúc nào?”

- “Sau hôm đến thăm anh chừng 10 ngày thôi”.

Tôi bèn đem chuyện mình đã đánh dấu vị trí các nhà kho trên bản đồ rồi mỗi ngày chạy qua trước đám nhà kho ấy, ra nói.

- “Do thế mà tôi không thể nào không biết nếu đã đốt rồi”. Tôi nói.

- “Anh tỉ mỉ quá nhỉ”. Chàng nói, có vẻ thích thú. - “Tỉ mỉ và rất là luận lý. Nhưng mà chắc chắn là anh đã bỏ sót rồi. Chuyện thế vẫn thường có đấy. Gần quá thì lại không thấy mà bỏ sót mất”.

- “Khó hiểu thật”.

Chàng sửa lại cà-vạt rồi nhìn đồng hồ.

- “Gần quá đấy anh”. Chàng nói. - “Nhưng mà đã đến giờ em phải đi rồi. Chuyện ấy để đến lần gặp tới mình sẽ nói tiếp nhé. Anh tha lỗi cho. Người ta đang chờ gặp em đấy”.

Tôi không có lý do gì để trì kéo chàng ta nữa. Chàng đứng lên, cho thuốc lá và hộp quẹt vào túi.

- “À, tự lần trước, anh có gặp lại cô ấy không?” Chàng hỏi.

- “Không, có gặp đâu. Cậu thì sao?”

- “Em cũng không gặp. Mà cũng không sao liên lạc được. Cô ấy không ở nhà trọ, điện thoại không được, mà lớp kịch câm cũng không đến đã lâu lắm rồi”.

- “Không lẽ cô ấy thỉnh linh đi chơi xa đâu đấy rồi. Từ trước cũng đã có vài lần như thế”.

Chàng nán lại, hai tay đút vào túi áo khoác, nhìn dăm dăm lên bàn.

- “Không có đồng nào mà đi cả một tháng rưỡi được sao? Lại ngay tháng 12, đang là mùa đông nữa”.

Tôi nói tôi cũng chẳng hiểu được.

Chàng búng tay vài cái bên trong túi áo khoác.

- “Em biết rõ là cô ấy hoàn toàn không còn đồng xu nào. Bạn bè cũng không có ai. Sổ điện thoại thì đầy những tên đấy, nhưng thật ra chẳng có ai là bạn cả. À, mà riêng anh thì cô ấy tin

cậy lắm. Em không nói nịnh đâu”. Chàng lại nhìn đồng hồ. - “Thôi em đi đây. Hẹn anh lần sau nhé”.

- “Vâng, lần sau vậy”. Tôi nói.

*

Sau đó, tôi điện thoại cho nàng nhiều lần, nhưng điện thoại ấy đã bị sở điện thoại cắt rồi. Lo lắng, tôi tìm đến nhà trọ của nàng. Phòng nàng vẫn đóng cửa. Người quản lý nhà trọ thì chẳng thấy đâu nên ngay cả chuyện nàng có còn ở đấy không cũng không rõ. Tôi xé giấy trong sổ tay, ghi mấy chữ: “Muốn em liên lạc đến tôi.” cùng với tên tôi, xong dán vào ngăn nhận thư của phòng nàng. Chẳng có liên lạc gì cả.

Lần sau tôi đến phòng trọ ấy thì bản tên người trọ ở cửa phòng đã ghi tên người khác rồi. Tôi gõ cửa nhưng mãi không có ai mở. Mà người quản lý thì vẫn chẳng thấy đâu. Tôi đành chịu. Chuyện đã gần một năm trước.

Nàng đã biến đi đâu mất tiêu.

*

Tôi vẫn còn chạy qua 5 cái nhà kho ấy mỗi buổi sáng. Các nhà kho chung quanh nhà tôi vẫn chưa có cái nào bị đốt. Cũng không nghe nói có nhà kho nào bị đốt ở đâu cả. Rồi tháng 12 lại đến. Lũ chim mùa đông lại bay ngang đầu. Trong bóng tối mịt mù của đêm, đôi lúc tôi lại nghĩ đến những nhà kho bị đốt. Và tôi càng ngày càng già đi.

Chú thích:

1. Gatsby: một chàng trai thành công, giàu có, nhân vật tiểu thuyết trong “The Great Gatsby” của F. Scott Fitzgerald, 1925.

Dịch xong 03-2004

Truyện ngắn “Đốt Nhà Kho - Naya wo Yaku”, ra mắt tháng 11 năm 1982, được dùng làm mô hình cho sinh viên Cleveland State University, Cleveland, Ohio, USA, nghiên cứu về văn học hậu-hiện-đại post-modern Nhật Bản. Và là một trong những tác phẩm Murakami Haruki đã gợi ý cho đạo diễn Atta Chui dựng nên phim ngắn “Memory Chase” ở Hongkong.

Bản dịch này đã được kiểm đối chiếu với bản tiếng Anh của Philip Gabriel, Giáo sư Văn học Nhật Bản của Đại học Arizona, USA, đăng trên The New Yorker ngày 02/11/1992.

BA HUYỄN TƯỜNG Ở NƯỚC ĐỨC

1. Tính dục dưới hình thức viện bảo tàng mùa đông

Tính dục, hành vi tình dục, làm tình, giao hợp, hay gì gì đấy tương tự như thế,... từ những từ ngữ, hành vi, hiện tượng ấy, tôi luôn luôn tưởng tượng ra viện bảo tàng mùa đông.

*Viện bảo tàng * mùa đông*

Tất nhiên, từ tính dục đến viện bảo tàng mùa đông thì hẳn là một khoảng cách khá xa. Rồi lại còn những bước nhiều-khê như leo đổi tàu điện hầm vài lần, hay đi xuyên dưới đường hầm vài bin-dinh, hay đôi chỗ còn phải ngồi chờ đổi mùa nữa kia. Tuy nhiên, những phiến toa ấy chỉ làm bận tâm vài ba lần đầu thôi, một khi đã quen thuộc với đường đi nước bước trong hành trình ý thức ấy rồi thì ai cũng có thể trong chớp mắt tìm đến ngay được viện bảo tàng mùa đông.

Thật thế đấy, không láo đâu.

Khi tính dục trở thành đề tài bàn tán trong thành phố, và những quần quai trong giao tiếp đang giao tiếp đang lấp đầy bóng đêm, thì tôi lúc nào cũng đứng ở ngưỡng cửa viện bảo tàng mùa đông. Tôi treo mũ vào giá treo mũ, móc áo khoác ngoài treo vào giá treo áo khoác, tháo găng tay ra đặt vào góc bàn, rồi nhớ ra là đang quần khăn choàng quanh cổ nên tháo khăn ra, móc chồng lên áo khoác.

Viện bảo tàng mùa đông chẳng phải là viện bảo tàng đồ sộ. Thu nhập, phân loại, cương lĩnh kinh doanh,... tất cả mọi thứ đều thật sự chỉ ở quy mô cá nhân mà thôi. Trước nhất ở đây không có khái niệm nhất quán nào cả. Có thể có tượng điêu khắc Thần Chó xứ Ai Cập, cũng có thể có thước đo góc mà Napoleon Đệ Tam đã dùng, hay có chuông cổ đã tìm thấy được ở hang động nơi Tử Hải. Nhưng cũng chỉ có thế thôi. Mỗi đồ vật như thế chẳng nối kết vào đâu cả. Cứ như là trẻ mồ côi bị cơn đói lạnh siết chặt cổ, những đồ vật ấy mắt nhắm nghiền, nằm co quắp trong hộp đựng.

Bên trong viện bảo tàng thật tĩnh lặng. Vẫn còn chút thời gian trước giờ mở cửa. Tôi lấy từ trong ngăn kéo nơi bàn ra một mảnh kim loại có hình bướm, tra vào đồng hồ hình trụ đặt bên cửa vào, lên giấy thiều và sửa kim đồng hồ lại cho chính xác. Tôi là người làm việc trong viện bảo tàng mùa đông (nếu tôi không lầm).

Như thường lệ, ánh sáng tĩnh lặng buổi sáng và dự cảm tình dục thầm kín, như hương hạnh nhân, tan loãng trong trù không khí viện bảo tàng.

Tôi đi vòng bên trong viện bảo tàng, mở các màn cửa sổ, vặn mở tối đa các ống sửa hơi nước. Rồi vỗ đều các tập sách hướng dẫn mỏng, bày bán trên bàn cạnh cửa vào. Gài sẵn các khóa điện đèn. Để bấm nút A.6 trong mô hình thu nhỏ của điện Versailles thì đèn phòng khách của nhà vua sáng lên,..., những đèn như thế. Xem xét tình trạng những bình giữ lạnh nước uống. Đẩy con sói Âu châu nhồi bông vào sâu thêm một ít để trẻ con khỏi chạm tay vào. Cho thêm nước xà phòng vào bình trong phòng rửa mặt. Những thao tác vặt vãnh này thì than thế mình

cứ tự động xoay xở mà làm xong cả, tôi không cần phải suy nghĩ hay ghi nhớ từng tí làm gì. Nói gì đi nữa, tuy không diễn đạt cho thông suốt được, nhưng đấy cũng vẫn là chính tôi đấy thôi.

Thế rồi, tôi vào căn bếp nhỏ mà đánh răng, và lấy sữa trong tủ lạnh ra, cho vào cái xong nhỏ, bật lò điện lên hâm nóng. Những thứ lò điện, tủ lạnh và bàn chải đánh răng này tất nhiên chẳng phải là những món cổ-ngoạn có sử-tích gì, chỉ là những thứ đã mua ở tiệm đồ điện và tiệm tạp hóa gần đây thôi, thế nhưng vì hiện diện trong viện bảo tàng, nên ngay cả chúng trông cũng có vẻ gì đấy có tính cách viện bảo tàng. Ngay cả sữa ấy trông cũng có vẻ như sữa thời cổ đã vắt ra từ con bò nào thời cổ lỗ. Thỉnh thoảng tôi đâm ra bối rối không hiểu nên nói sự kiện này là viện bảo tàng xâm thực vào đời thường, hay đời thường xâm thực vào viện bảo tàng.

Sữa hâm nóng, tôi ngồi trước bàn vừa uống vừa mở các bức thư chất đống trong khay giữ ra đọc. Thư được phân thành ba loại. Một loại gồm những hóa đơn đòi tiền nước chẳng hạn, hay báo của hội khảo cổ, hay thông báo thay đổi số điện thoại của lãnh sự quán Hy Lạp,... , những bức thư có tính cách sự vụ như thế. Một loại gồm những bức thư từ khách viếng viện bảo tàng, tỏ bày cảm tưởng, hay than phiền, hay khích lệ, hay đề nghị gì đấy. Quả thật người ta suy nghĩ ra được đủ thứ chuyện. Chứ đằng nào cũng chỉ là những chuyện xa xưa quá rồi mà. Cho dù đồ sứ thời Hậu Hán có trưng bày bên cạnh chiếc hòm Mesopotamia đi nữa, thì cũng có gì bất tiện cho họ đâu nào? Viện bảo tàng mà khó nghĩ đến nỗi phải dẹp mất những đồ trưng bày lẫn lộn như thế, thử hỏi mọi người còn biết đến đâu để xem được những cổ vật ấy chứ?

Những bức thư thuộc hai loại ấy, tôi thản nhiên quăng vào tủ tư liệu, rồi lấy từ ngăn kéo bàn ra hộp bánh khô, nhón lấy ba miếng cho vào mồm nhai, xong uống nốt chỗ sữa còn lại, rồi mở phong thư cuối cùng. Bức thư cuối cùng là từ người chủ của viện bảo tàng mùa đông, nội dung cực kỳ đơn giản. Bằng mực đen trên giấy vẽ màu trắng trứng, chỉ ghi thị như sau:

- (1) Đóng bao chiếc bình số 36, dẹp vào kho.
- (2) Thay vào đấy, trưng bày đế tượng điêu khắc A.52 (không có tượng) ở vị trí Q.21.
- (3) Thay bóng đèn mới ở khoảng trống 76.
- (4) Yết thị sẵn ơ cửa vào, những ngày đóng cửa trong tháng tới.

Tất nhiên là tôi làm theo chỉ thị ấy. Bao chiếc bình số 36 bằng vải bố, dẹp vào góc kho, thay vào đấy, lôi ra đế tượng điêu khắc A.25 nặng đến muốn tắc thở. Xong bắc ghế đứng lên thay bóng đèn mới ở khoảng trống 76. Đế tượng A.52 thì nặng trình trịch mà chẳng có gì hấp dẫn, trong khi bình số 36 được khách xem yêu thích; còn bóng đèn ở khoảng trống 76 vẫn còn mới toanh. Thế nhưng chẳng phải là những chuyện tôi nêu nên ý kiến ra mà làm gì. Tôi cứ theo đúng chỉ thị mà làm, xong dọn dẹp cốc sữa và hộp bánh đi. Giờ mở cửa viện đã đến sát rồi.

Tôi đứng chải tóc trước gương soi trong phòng rửa mặt, rồi sửa lại cà-vạt, xác nhận rằng dương vật đang cương cứng cẩn thận. Hoàn toàn không có vấn đề gì cả.

- * Bình số 36
- * Đế tượng A.52
- * Bóng đèn
- * Cương cứng

Tính dục, như thủy triều đập vào cửa viện bảo tàng. Kim trên đồng hồ trụ khắc vào góc

nhọn 11 giờ sáng. Ánh nắng mùa đông sà thấp như liếm lên sàn, vươn đến tận giữa phòng. Tôi thông thả bước ngang qua căn phòng, giở chốt sắt lên, ở cửa. Cửa vừa mở ra, tức thì mọi vật biến đổi. Đèn bật sáng trong phòng khách vua Louis thứ 14, soong nhỏ hâm sữa ngừng giảm hơi ấm, bình số 36 chìm dần vào giấc ngủ nhũn nhão âm thầm. Phía trên đầu tôi, một đám đàn ông hùng hục đứng thành vòng tròn dầm chân thành tiếng.

Tôi ngưng cả việc gắng lý giải người khác.

Thấy như có người nào đẩy đứng ở ô cửa. Nhưng điều đó thì sao cũng được. ô cửa gì đẩy thì sao cũng chẳng sao cả. Bởi mỗi khi tôi nghĩ đến tính dục thì luôn luôn, ở trong viện bảo tàng mùa đông, giống như trẻ mồ côi, ai cũng nằm co quắp trong đó mà tìm kiếm chút hơi ấm thân thể. Soong nhỏ nằm trong bếp, hộp bánh khô nằm trong ngăn kéo, và tôi nằm trong viện bảo tàng mùa đông.

2. Thành lũy Hermann Goering 1983

Khi Hermann Goering [1] xoi thủng ngọn đồi ở Berlin mà xây thành lũy khổng lồ ấy, không biết ông ta đã nghĩ gì nhỉ? Quả đúng là ông ta đã cho xoi những nguyên một ngọn đồi ấy cho kiên cố rồi cho đổ bê tông vào khoảng giữa ngọn đồi ấy cho kiên cố. Giữa màn đen mờ nhạt buổi hoàng hôn, ngọn đồi in hình rõ ràng, sừng sững, như một ngọn tháp báo điềm gở mà lũy kiến trắng bồi đắp nên. Leo hết dốc dựng đứng, lên được đến đỉnh thành lũy ấy, chúng ta có thể thấy bao quát toàn cảnh đô thị phía Đông Berlin đang bắt đầu lên đèn. Tám hướng có pháo đài bố trí sẵn, có thể phát hiện được bóng dáng quân địch áp vào thủ đô, để kích phá chúng tan tành. Bất cứ loại phi cơ oanh tạc nào cũng không thể phá hủy được lớp giáp che dày và kiên cố của thành lũy này, và bất cứ loại chiến xa nào cũng không thể leo lên dốc được.

Trong thành lũy luôn luôn tích trữ sẵn lương thực, nước uống và đạn dược đủ cho hai ngàn lính SS chiến đấu cầm cự trong vài tháng. Những đường hầm bí mật ngang dọc chằng chịt như mê cung, những máy điều hòa không khí khổng lồ đưa không khí trong lành vào bên trong thành lũy. *Cho dù quân Nga-Mỹ có bao vây toàn bộ thủ đô đi nữa, cũng không thể thắng được chúng ta*, Hermann Goering đã tự hào như thế. *Chúng ta sống trong một thành lũy không thể nào khuất phục được.*

Thế rồi, mùa xuân năm 1945, khi quân Nga đột nhập thành phố Berlin mãnh liệt như một trận bão tuyết cuối mùa, thành lũy Hermann Goering vẫn im lìm không động đậy. Quân Nga phun lửa đốt các đường hầm và gài thuốc nổ mạnh nhất, định tiêu diệt trọn bộ thành lũy. Nhưng thành lũy ấy đã không bị tiêu diệt. Chỉ tạo được những đường nứt trên tường bê-tông mà thôi.

- "Người Nga không thể phá vỡ thành lũy Hermann Goering bằng bom đạn được đâu." Người thanh niên Đông Đức vừa cười vừa nói. - "Người Nga phá được thì chỉ cỡ tượng đồng Stalin mà thôi."

Anh ta đi rảo cùng khắp các đường phố Đông Berlin suốt vài tiếng đồng hồ, chỉ cho tôi xem từng vết tích của trận chiến giành thành phố Berlin năm 1945. Vì lý do gì anh ta nghĩ tôi quan tâm đến những di tích chiến tranh ở Berlin, tôi hoàn toàn chẳng hiểu; nhưng thấy anh ta nhiệt thành quá, nếu tôi giả thích rằng chỉ muốn đi xem những thứ gì khác, thì cũng khó xử, nên tôi phó mặc cho anh ta đưa đi khắp các phố suốt cả buổi chiều. Chỉ là tình cờ mà tôi quen anh ta ở quán ăn tự-phục-vụ gần Tháp TV, vào khoảng giờ ăn trưa hôm ấy.

Dù sao, cách hướng dẫn của anh ta thì thật là nhanh nhẹn, thấu đáo. Bước theo anh ta đi xem các vết tích chiến tranh ở Đông Berlin như thế, dần dần tôi cảm thấy nếu ai đó bảo rằng chiến tranh mới chấm dứt vài tháng trước đây, chắc tôi cũng tin ngay được kia. khắp thành phố, đâu cũng đầy những vết đạn còn bám vào.

“Đấy, xem kìa”. Anh ta nói, chỉ cho tôi xem một trong những vết đạn ấy. - “Đạn của quân Nga hay đạn của quân Đức thì nhìn là biết ngay. Đạn quân Đức thì khoét vào như phá tung cả bức tường lên, trong khi đạn quân Nga lại chui lọt vào bên trong tường. Chế tạo khác nhau thế đấy”.

Trong mấy ngày nay, anh ta là người nói tiếng Anh hiểu được nhất trong số những thị dân Đông Berlin mà tôi đã gặp.

- “Anh nói tiếng Anh rất lưu loát”. Tôi khen.

- “Đã làm việc trên tàu biển một thời gian đấy.” Anh nói, - “Đã sang Cuba, cả Phi châu nữa. Hắc hải cũng đã ở khá lâu. Nên học được tiếng Anh. Tuy bây giờ thì làm kỹ sư xây cất”.

Xuống đồi của thành lữ Hermann Goering, lại rảo bước trên phố đêm một hồi xong, chúng tôi vào một quán bia lâu năm trên đường Unter den Linden. Có vẻ vì là tối thứ Sáu nên quán đông nghẹt.

- “Món gà ở đây là món nổi danh đấy nhé”. Anh nói. Nghe thế, tôi gọi món gà có cơm, và bia. Quả thật món gà không tệ, và bia rất ngon. Căn phòng ấm cúng, tiếng cười nói làm lòng mình hân hoan.

Cô phục vụ cho bàn chúng tôi là một người đẹp tuyệt vời, trông giống hệt tài tử Kim Carnes. Tóc vàng ánh bạc, mắt xanh, thân hình thon chắc mà nét cười thật dễ thương. Cô ôm ly cối bia như thể chiêm-bái một dương vật to lớn, mang đến cho chúng tôi. Cô gọi tôi nhớ đến một người đàn bà tôi quen ở Tokyo. Chẳng phải vì khuôn mặt giống nhau, hay có điểm gì giống nhau, thế mà hai người đàn bà ấy lại có điểm nổi kết thắm kín nào đấy. Có lẽ hình ảnh còn sót lại của thành lữ Hermann Goering đang xui khiến hai người đi ngang qua trong một mê-cung tăm tối.

Chúng tôi đã uống thật nhiều bia rồi. Đồng hồ chỉ gần 10 giờ đêm. Tôi phải trở về ga S-Barn trên đường Friedrich trước 12 giờ khuya. Hộ chiếu cho Đông Berlin của tôi sẽ hết hạn lúc 12 giờ khuya, chỉ cần trễ một phút là tôi sẽ bị phiền phức ngay.

- “Ngoại ô thành phố này có nơi còn dấu vết của một trận đánh kinh hoàng kia đấy”. Anh ta nói.

Tôi đang lơ-mơ ngắm cô phục vụ nên không nghe anh ta nói gì.

- “Xin lỗi, anh vừa nói gì?”

Anh ta lặp lại.

- “Xe tăng của quân SS và quân Nga đụng độ đối mặt nhau, trận ấy thật sự là đỉnh-điểm của cuộc chiến ở Berlin này đấy. Chỗ ấy ngày xưa là kho xe lửa đấy, đến bây giờ vẫn còn nguyên dấu vết của trận đánh. Còn lại đủ thứ như bộ phận xe tăng bị phá hỏng... Mượn xe bạn tôi xong là ta đi ngay bây giờ cũng được đấy”.

Tôi nhìn người thanh niên. Anh ta có khuôn mặt thon mỏng, khoác chiếc áo nhung corduroy, hai bàn tay xòe ra trên mặt bàn. Những ngón tay dài, trơn láng, chẳng có vẻ gì là

ngón tay của dân đi biển. Tôi lắc đầu.

- “Tôi phải trở lại ga trên đường Friedrich trước 12 giờ khuya. Hộ chiếu hết hạn thì nguy hiểm lắm”.

- “Ngày mai thì sao?”

- “Sáng mai lại phải đi Nuremberg rồi”. Tôi bịa chuyện.

Người thanh niên thoáng có vẻ thất vọng. Sắc mặt nhợt nhạt hiện trên khuôn mặt anh ta.

- “Ngày mai thì bạn gái của tôi với đám bạn gái của cô ấy có thể đi chung với chúng ta được đấy”. Anh ta nói, như biện bạch.

- “Tiếc quá”. Tôi nói. Có cảm giác như có bàn tay nguội lạnh nào nắm chặt lấy bó dây thần kinh trong thân thể mình. Tôi không rõ nên làm sao cho phải. Tôi hoàn toàn lạc lõng giữa thành phố kỳ dị đầy những vết đạn này. Dù sao, bàn tay nguội lạnh ấy cũng rời khỏi thân thể tôi, như thủy triều rút đi.

- “Nhưng mà này, thành lữ Hermann Goering kinh khủng thật đấy chứ nhỉ?”. Người thanh niên nói, và mỉm cười lạnh lẽo. - “Suốt 40 năm, đã chẳng có ai phá vỡ được nó.”

Đứng ở ngã tư Under den Linden và Friedrich Strasse, có thể nhìn bao quát rõ ràng được nhiều thứ. Phía bắc thấy ga S-Barn, phía nam thấy trạm kiểm soát Charlie, phía tây thấy Cửa Brandenburg, phía đông thấy Tháp TV.

- “Không sao đâu”. Người thanh niên nói. - “Từ đây đi bộ thông thả cũng chỉ 15 phút là đến ga S-Barn. Không sao chứ?”

Đồng hồ tay của tôi chỉ 11 giờ 10 phút. - “Không sao”. Tôi nói, như trấn an chính mình. Rồi chúng tôi bắt tay từ giã.

- “Thật tiếc không đưa được anh đi xem kho xe lửa ấy. Cả chuyện đi chung với các cô bạn nữa”.

- “Tiếc thật”. Tôi cũng nói. Nhưng mà, anh ta tiếc cái gì mới được chứ?

Tôi vừa bước đi hướng về phía bắc trên đường Friedrich, vừa tưởng tượng xem Hermann Goering đã suy nghĩ những gì vào mùa xuân năm 1945. Thế nhưng, mùa xuân năm 1945, vị *Nguyên soái Đế quốc* trong *Vương quốc Ngàn năm* ấy đã suy nghĩ những gì, kết cuộc, chẳng ai có thể biết được cả. Biên đội oanh-tạc-cơ Heinkel 117 tuyệt diệu mà ông ta yêu thương ấy, cuối cùng, đã phơi hàng trăm bộ xương trắng trên đồng hoang xứ Ukraina, như phơi hài-cốt của chính cuộc thế chiến.

3. Vườn treo của Herr W [2]

Tôi được hướng dẫn đến vườn treo của Herr W lần đầu vào một buổi sáng tháng 11.

- “Chẳng có gì đâu”. Herr W nói.

Mà đúng là chẳng có gì cả thật. Chỉ thấy giữa biển sương mù, nổi bật lên lơ lửng một vườn treo đâu khoảng 8 thước bề dọc, 5 thước bề ngang. Ngoài yếu tố vườn treo ra, chẳng có gì khác, so với hững mảnh vườn thông thường cả. Mà nói đúng ra, theo tiêu chuẩn vườn trên đất liền, thì vườn treo này rõ ràng chỉ vào hạng ba mà thôi. Cỏ lót thì tạp nhạp, các giống hoa ô hợp, dây cà tây héo rũ, chung quanh cũng chẳng có hàng rào nữa. Ghế ngồi ngoài vườn màu trắng, có vẻ

từ tiệm cầm đồ thả ra.

- “Thì tôi đã nói là chẳng có gì cả mà”. Herr W nói như phân bua. Ông ta đã không ngừng theo dõi hướng mắt tôi nhìn. Nhưng tôi chẳng đặc biệt thất vọng gì cả. Chẳng phải tôi đến đây với hy vọng được thấy những gian hàng đồ sộ, những bồn phun nước, những chậu cây cảnh tạc hình thú vật, hay tượng điêu khắc thần Cupid gì đâu. Tôi chỉ đơn giản là muốn nhìn tận mắt vườn treo của Herr W mà thôi”.

- “Trông tuyệt vời hơn bất cứ khu vườn hào hoa nào khác”.

Nghe tôi nói thế, Herr W có vẻ an lòng hơn phần nào.

- “Đáng lẽ cho nổi lên thêm một tí nữa thì trông ra vẻ là vườn treo hơn, nhưng vì nhiều sự tình bó buộc nên chẳng thể làm thế được”. Herr W nói. - “Anh dùng trà nhé?”.

- “Vâng, xin ông”. Tôi nói.

Herr W mở một bao bằng vải bố hình thù kỳ dị, nửa giống dĩa đựng trà, nửa giống giỏ xách, lấy ra lò đốt, một ấm trà bằng sứ trắng men, và bình đựng nước bằng nhựa, xong bắt đầu nấu nước.

Không khí chung quanh thật lạnh. Tôi mặc áo dày chống lạnh độn lông vũ, cổ quấn mấy vòng khăn quàng, vậy mà cũng chẳng thấm thía gì với cái lạnh này. Tôi vừa run lấy bầy vừa dõng theo làn sương trắng đục từ hai chân tôi chầm chậm uốn éo cuộn mình trôi về phương Nam. Nổi lơ lửng trên sương mù như thế này, mình cảm thấy như cả mặt đất mình đứng cũng đang trôi đi đến vùng đất xa lạ nào.

Tôi vừa nhấp trà nóng ướp hoa lài vừa nói cảm tưởng như thế. Herr W cười khanh khách.

- “Ai đến đây cũng nói thế. Nhất là trong những ngày sương đặc, thế nào cũng nói như thế. Không chừng trôi luôn đến tận giữa trời Bắc Hải nữa kia”.

Tôi đằng hắng, rồi nói thêm một khả-năng-tính khác từ nãy đã nghĩ đến.

- “Hoặc là trôi qua Đông Berlin nữa chứ”.

- “Vâng, đúng thế đấy”. Herr W nói, tay bóp dây cà tây héo rũ. - “Đó là một phần lý do khiến tôi không thể nâng cao thêm cho ra vẻ vườn treo đấy. Treo cao quá thì quân cảnh-bị phía Đông sẽ rất nghi ngại mà chiếu đèn pha kiểm soát cả đêm, hay cứ hướng miết mũi súng đại-liên về phía này. Tất nhiên là họ sẽ không bắn, nhưng mình cũng sờ sợ thế nào ấy”.

- “Đúng thế, tôi đệm nhịp theo”.

- “Vả lại, treo cao quá thì áp suất gió mạnh thêm, chuyện cả vườn treo thật sự trôi tuốt qua Đông Berlin như anh nói, cũng không phải là không thể xảy ra. Lúc ấy thì khổ khổ lắm chứ chẳng chơi. Chắc bị buộc tội gián điệp, khó sống sót mà trở về Tây Berlin được đâu.”

- “Hừm”. Tôi nói.

Vườn treo của Herr W được nối kết vào sân thượng của một bin-đình bốn tầng tồi tàn ngay sát bức tường ngăn cách Đông và Tây Berlin. Herr W đã cho vườn treo nổi lên chừng 15 cen-ti-mét bên trên sân thượng ấy, nên nếu không chú ý nhìn kỹ thì chỉ thấy như một cái vườn thông thường trên sân thượng mà thôi. Sở hữu một vườn treo đặc sắc mà chỉ treo cao 15 cen-ti-mét như thế là chuyện người thường không thể nào làm được. Ai cũng nói “*Bởi Herr W là người rất điềm đạm, không thích chuyện quấy phá*”. Tôi cũng nghĩ thế.

- “Thế sao ông không dờ vườn đến nơi nào an toàn hơn?”. Tôi ước hỏi. - “Ví dụ vùng Kohn hay Frankfurt, hay khu nào ở sâu trong vùng Tây Berlin chẳng hạn. Làm thế thì chẳng sợ ai cả, treo vườn cao lên nữa cũng chẳng sao cả:.

- “Đời nào!”. Herr W lắc đầu. - “Kohn! Frankfurt! Hừ...”. Herr W lại lắc đầu. - “Tôi chỉ thích ở đây thôi. Bạn bè tôi ở cả Kreuzberg này rồi. Ở đây là tốt nhất”.

Ông uống xong tách trà, lấy từ ngăn tủ ra một máy quay đĩa xách tay hiệu Philips, đặt đĩa nhạc lên và bấm nút. Dòng nhạc *Tổ quốc thứ hai* trong *Âm nhạc trên nước* của Handel [3] trỗi lên. Tiếng kèn đồng vang dội nồng sáng cả không gian Kreuzberg mây mờ. Đối với vườn treo của Herr W, còn có thứ âm nhạc nào khác thích hợp được đến thế đâu?

- “Lần sau, anh hãy đến đây vào mùa hè”. Herr W nói. - “Vườn treo này vào mùa hè thì vui nhộn vô cùng. Hè năm nay, vườn này đã có hội vui mỗi ngày đấy. Lúc đông nhất đã có đến 25 người và 3, 4 con chó leo lên vườn treo này đấy”.

- “Thế mà chẳng có ai rơi xuống cả sao?”. Tôi nói, có phần nể phục.

- “Thật ra, cũng đã có hai người say quá mà rơi xuống dưới đấy”. Herr nói, *cười khùng khục*. - “Nhưng không chết đâu. Nhờ mái hiên che nhô ra ở tầng 3 rất vững, đỡ được”.

Tôi cười lớn.

- “Có lần đã khênh lên cả giàn đàn dương cầm nữa kia. Lúc ấy có Pollini [4] sang, chơi nhạc Schumann [5]. Ôi, vui quá chừng! Như mọi người biết đấy, Pollini vốn say mê các vườn treo. Ngoài ra, nhạc trưởng Lorin Mazel cũng đã đến chơi, nhưng đâu có thể đem nguyên cả giàn nhạc giao hưởng Wien Philharmony lên đây được”.

- “Đúng thế”. Tôi đồng ý.

- “Hè này lại đến chơi nhé”. Herr W nói, và nắm tay tôi. - “Berlin vào mùa hè thì tuyệt vời. Đến hè thì quanh đây đầy mùi thức ăn Thổ Nhĩ Kỳ, đầy tiếng nô đùa của trẻ con, đầy cả âm nhạc, đầy bia. Berlin đấy”.

- “Thế nào tôi cũng sẽ đến xem”. Tôi nói.

- “Chứ Kohn! với Frankfurt! Hừ...”. Herr W nói, lại lắc đầu.

Và như thế, vườn treo của Herr W lại ngóng chờ tháng Sáu Berlin, hiện nay vẫn còn treo lơ lửng 15 cen-ti-mét trên không gian Kreuzberg.

Chú thích:

1. Hermann Goering (1893 - 1946): cánh tay phải, người được chỉ định là thừa kế của Hitler, nổi tiếng về tài chỉ huy không-quân và kinh tế. Bị kết án tử hình ở Nuremberg, đã tự sát bằng thuốc độc.

2. Herr: danh xưng dành cho đàn ông, trong tiếng Đức. “Herr W” là Ông W.

3. Handel, George Frideric (1685 - 1759), một trong những nhạc sĩ vĩ đại nhất của thời kỳ Baroque (1600 - 1750)

4. Maurizio Pollini (1942 -): nhạc sĩ, tay dương cầm nhạc cổ điển nổi tiếng của Ý.

5. Robert Schumann (1810 - 1856): nhà soạn nhạc nổi tiếng ở thời kỳ Romantic (1815

-1910)

Dịch xong 08-2005

NGƯỜI LÙN NHẢY MÚA

Trong giấc mộng, người lùn hiện ra, rủ tôi cùng nhảy múa.

Đã biết rõ là mộng đấy, vậy mà, dù là trong mộng, tôi cũng khiêm cung mà thoái thác rằng “Xin thứ lỗi cho, đang mệt quá, nên không còn sức đâu mà nhảy múa nữa”. Người lùn không vì thế mà phật lòng, anh ta nhảy múa một mình. Người lùn đặt máy quay đĩa trên mặt đất, vừa cho chạy mấy đĩa nhạc vừa nhảy múa theo các điệu nhạc. Đĩa nhạc vất lung tung tràn ngập chung quanh máy quay đĩa. Đĩa nào quay hết lại bị vất ra đấy, không trả lại ngay vào trong bao đĩa của nó, nên cuối cùng cứ rối tung cả lên, không còn biết đĩa nào nằm trong bao nào nữa. Vì thế, đĩa *Rolling Stones* nằm trong bao *Glen Miller Orchestra*, đĩa *Ban Họa Xương Mitch Miller* lại nằm trong bao *Tổ khúc Dafnis & Chloe của Ravel*,..... Thế nhưng người lùn có vẻ chẳng nề hà gì chuyện ấy. Anh ta lúc này đang nhảy múa theo nhịp điệu của đĩa *Charlie Parker* lấy ra từ bao đĩa ghi là *Tập các danh khúc Guitar*. Dáng nhảy uyển chuyển cứ như làn gió ấy.

Tôi vừa ăn no vừa ngắm người lùn nhảy múa.

Người lùn vừa nhảy vừa toát mồ hôi đầm đìa. Mỗi cái xoay đầu bắn ra những tia mồ hôi trên mặt, bàn tay vung lên lại văng mồ hôi từ các ngón tay ra. Vậy mà vẫn cứ tiếp tục nhảy múa không ngừng nghỉ. Đĩa nhạc ấy chạy hết, tôi đặt đĩa nho xuống đất, cho chạy thêm một đĩa nhạc khác. Và người lùn lại tiếp tục nhảy múa.

- “Anh nhảy giỏi quá”. Tôi nói. - “Như nhập chung làm một vào điệu nhạc ấy”.

- “Cảm ơn”. Người lùn nói, có vẻ kênh kiệu.

- “Lúc nào cũng nhảy nhiệt tình như thế à?”. Tôi hỏi dò.

- “Cũng thế”. Người lùn đáp.

Rồi, người lùn đứng thẳng trên đầu các ngón chân, khéo léo xoay một vòng tròn tuyệt đẹp. Những sợi tóc phất phới bay linh động trong gió. Quang cảnh tuyệt vời quá khiến tôi bất giác vỗ tay nồng nhiệt. Người lùn nghiêm cung cúi đầu chào, cũng đúng lúc khúc nhạc chấm dứt. Anh ta ngừng nhảy, lấy khăn lau mồ hôi. Kim máy quay đĩa nhíp lên nhíp xuống trên cùng một vòng quay. Tôi nhắc đầu kim lên, rồi tắt máy quay đĩa.

- “Câu chuyện dài lắm”. Người lùn liếc nhìn tôi và nói. - “Mà có lẽ cậu không có thì giờ đâu nhỉ?”.

Tôi nhón lấy quả nho, bối rối không nên trả lời như thế nào. Thì giờ cũng có đấy, nhưng mà phải ngồi nghe cho hết truyện đời dài dòng của người lùn thì cũng chán. Hơn nữa, đây chỉ là giấc mộng thôi mà. Mộng thì đâu thấy có thấy lâu được. Biến mất lúc nào, ai mà biết được.

- “Ta đến từ phương bắc”. Người lùn không chờ tôi trả lời, tự ý bắt đầu kể, sau một cái búng tay như để lấy trớn. - “Phương bắc thì không có ai nhảy múa cả. Không ai biết cách nhảy. Đến chuyện có cái trò gọi là khiêu vũ ấy cũng chả ai biết. Nhưng ta thì thích nhảy múa. Chân nhón lên, tay xoay vòng, đầu xoay theo, ta chỉ muốn xoay vòng tròn uyển chuyển như thế này”.

Nhón gót lên, tay xoay vòng, đầu đảo theo, người lùn xoay người một vòng tròn. Nhìn kỹ

đôi chân nhón lên, đôi tay xoay vòng tròn, cái đầu đảo theo và thân người xoay tròn một vòng ấy, thấy cứ như là một quả cầu ánh sáng vỡ tung, hàng loạt tia sáng bắn toả ra đều đặn cùng lúc. Mỗi động tác tự nó không có vẻ gì là khó làm, vậy mà cả bốn nhịp chung lại đã trở thành một vũ điệu tuyệt mỹ.

- “Ta đã muốn nhảy múa như thế đấy. Cho nên đã xuôi nam. Rồi thành vũ công nhảy ở quán rượu. Tài nhảy của ta nổi tiếng đến nỗi được mời vào nhảy cho hoàng đế xem nữa. À, đấy là chuyện trước cách mệnh kia. Cách mệnh, thì như cậu biết đấy, hoàng đế mất đi, và ta bị đuổi ra khỏi thành phố. Từ đấy, đành sống trong rừng thôi”.

Người lùn lại bước ra giữa khoảng trống và bắt đầu nhảy múa nữa. Tôi cho chạy một đĩa nhạc cũ của *Frank Sinatra*. Người lùn vừa nhảy vừa hát theo giọng *Sinatra* bài *Night and Day* ấy. Tôi gắng tưởng tượng hình dáng người lùn nhảy múa trước ngai vàng hoàng đế. Chùm đèn pha lê lấp lánh hào quang, những nữ quan xinh đẹp, những trái cây quý hiếm, những gương giáo uy nghi của lính cận vệ, những hoạn quan mập tròn, vị hoàng đế trẻ tuổi quần người trong chiếc ngự bào gắn đầy ngọc quý. Và người lùn, mồ hôi đầm đìa, say sưa nhảy múa, chẳng thèm để ý gì đến mọi thứ chung quanh.....

Tưởng tượng ra quang cảnh như thế, tôi lại cảm thấy như sắp sửa nghe tiếng súng cách mệnh từ xa vang vọng đến ngay đây.

Người lùn tiếp tục nhảy múa, và tôi ngồi ăn nho tiếp. Mặt trời ngả về tây, bóng rừng đổ xuống bao phủ mặt đất. Những cánh bướm đen thẫm, to như cánh chim, bay ngang qua khoảng trống, biến mất vào rừng sâu. Không khí bắt đầu lành lạnh. Có vẻ giấc mộng đã đến lúc tàn.

- “Có vẻ đã đến lúc phải chia tay rồi”. Tôi lên tiếng.

Người lùn ngừng nhảy, im lặng gật đầu.

- “Cảm ơn anh đã nhảy cho xem. Thật là vui thích”. Tôi nói.

- “Có gì đâu”. Người lùn đáp.

- “Có lẽ không còn gặp nhau nữa. Mạnh giỏi nhé”. Tôi nói.

- “Không phải thế”. Người lùn lắc đầu.

- “Sao kia?”. Tôi hỏi.

- “Cậu sẽ trở lại đây mà. Trở lại đây, sống trong rừng này, ngày ngày sẽ cùng ta nhảy múa. Rồi cả cậu nữa, cũng sẽ nhảy giỏi hẳn ra”. Người lùn nói, vừa búng tay đánh “*chách*”.

- “Làm sao mà tôi lại sống ở đây, cùng anh nhảy múa cho được?”. Tôi ngạc nhiên hỏi.

- “Đã an bài như thế rồi đấy”. Người lùn nói. - “Không ai thay đổi gì được đâu. Bởi thế, cậu và ta thế nào cũng sẽ gặp lại nhau”.

Người lùn nói, nhìn lên mặt tôi dăm dăm. Bóng tối đã như một dòng nước đêm nhuộm lên toàn thân người lùn một màu xanh thẫm.

- “Thôi, tạm biệt nhé”. Người lùn nói, rồi quay lưng lại, bắt đầu nhảy một mình.

Tôi mở mắt ra, chỉ thấy mỗi mình. Nằm sắp trên giường, mồ hôi đầm đìa. Có bóng chim bay qua bên ngoài cửa sổ. Nhưng bóng chim sao chẳng giống bóng chim mọi ngày vẫn thấy.

Tôi rửa mặt thật kỹ lưỡng rồi cạo râu, nướng bán mì, nấu nước pha cà-phê, cho con mèo ăn, thắt cà-vạt, mang giày. Xong lên xe buýt đến công trường.

Công trường này chế tạo voi. Tất nhiên không thể nào chế tạo cùng một lúc mà ra trọn bộ con voi được, nên công trường này chia thành từng khu vực tác nghiệp, mỗi khu vực mang một màu riêng. Phần việc của tôi trong tháng này thuộc khu vực chế tạo tai voi, trần nhà và tường đều sơn màu vàng. Cả nón an toàn, và quần cũng cùng màu vàng ấy. Tôi ở đấy, suốt ngày chỉ chế tạo tai voi, một thứ ấy thôi. Tháng trước, tôi đã làm ở công xưởng màu lục, đội nón an toàn màu lục, mặc quần màu lục, chế tạo ra đầu voi rồi.

Chế tạo đầu voi là một công việc rất đáng làm. Quả thật tự mình cảm thấy mình đang thật sự một cái gì đấy, đáng tự hào. Còn việc làm tai voi thì thật là dễ dàng quá. Chỉ cần làm những bản phẳng mỏng rồi tạo thêm các nếp nhăn nhú nữa là xong việc. Bởi thế nên tụi tôi gọi chuyện được phái đi làm tai voi là “*ngủ tai*”. “*Ngủ tai*” một tháng xong, tôi sẽ sang khu vực làm mũi voi. Đây là việc cần đến sự chú tâm tinh tế. Mũi voi phải uốn éo được đủ chiều mà lỗ mũi vẫn thông suốt, chứ nếu không thì con voi chế tạo ra nổi giận đập phá tan tành. Chế tạo mũi voi thì phải chú tâm cẩn thận vô cùng mới được.

Để khỏi hiểu lầm, cũng cần nói rõ là không phải chúng tôi chế tạo voi từ chỗ hoàn toàn không có gì cả đâu. Chính xác thì phải nói là chúng tôi “*pha chế*” voi mới đúng. Nghĩa là cứ bắt một con voi về, thì cưa ra từng phần: tai, mũi, đầu, thân, chân, đuôi; rồi khéo léo lắp ráp thêm với các bộ phận nhân tạo, mà làm ra thành nhiều con voi. Cho nên thành-phẩm thì mỗi con voi chỉ có 1 phần 5 là đồ thật, còn 4 phần 5 kia là đồ nhân tạo. Tuy nhiên, nếu chỉ nhìn voi thôi thì không thể hiểu phần nào thật phần nào giả, mà chính bản thân con voi cũng không thể hiểu nữa là. Chúng tôi “*pha chế*” được tinh xảo như thế đấy.

Tại sao phải chế tạo voi một cách nhân tạo đến mức như thế, hay nói cách khác, “*pha chế*” voi đến mức như thế? Lý do là vì con người không thể kiên nhẫn được như loài voi. Nếu để tự nhiên thì voi đến 4, 5 năm mới sinh được một con. Mà người ta lại rất yêu thương loài voi, cứ nhìn thấy tập tính sinh sản của loài voi như thế thì nôn nóng đến không chịu được. do đó phải tự tay “*pha chế*” cho có ngay nhiều voi thêm.

Voi “*pha chế*” như thế trước hết được công ty quốc doanh cung cấp voi thu mua, và kiểm phẩm nghiêm ngặt từng bộ phận trong 6 tháng, sau đó, đóng dấu công ty vào gót chân rồi mới thả vào rừng. Thông thường chúng tôi “*pha chế*” 15 thớt voi mỗi tuần. Đến mùa, khoảng trước lễ Giáng Sinh, toàn bộ máy móc được vận dụng toàn lực thì sản xuất được tối đa 25 thớt voi. Nhưng tôi nghĩ bình thường thì 15 là con số phải chăng.

Như đã nói, công đoạn chế tạo tai voi là phần dễ dàng nhất trong toàn chuỗi công trình “*pha chế*” voi. Không cần sức mạnh, cũng chẳng cần chú tâm tinh tế, mà cũng không sử dụng máy móc gì phức tạp. Lượng tác nghiệp cũng ít. Làm việc tà tà suốt cả ngày cũng được, hoặc buổi sáng làm găng cho xong chỉ tiêu trong ngày rồi sau đó, chẳng cần làm gì cả, ngồi không cũng chẳng sao. Tôi và người bạn cùng làm không hợp với cách làm việc tà tà, nên tập trung công việc làm cho hết trong buổi sáng, rồi chiều đến thì đọc sách, hay tán chuyện thiên hạ, ai thích gì làm nấy.

Buổi chiều hôm ấy, chúng tôi cũng đã tạo xong cả các nếp nhăn trên mười mấy cái tai voi, sắp lớp cạnh tường. Xong là ngồi bệt xuống sàn, lôi thuốc lá ra hút. Tôi đem chuyện mộng thấy người lùn nhảy múa ra kể cho bạn nghe. Còn nhớ như in từng góc cạnh nhỏ nhặt đã thấy trong giấc mộng, nên tôi đã kể lại rõ ràng đến cả chi tiết vụn vặt không cần thiết. Những chỗ không

diễn tả được bằng lời nói, lại biểu hiện cụ thể bằng đầu lắc, tay múa, chân nhón gót lên lần nữa. Người bạn cùng làm vừa uống trà vừa ậm ừ, lắng nghe tôi kể chuyện. Anh lớn hơn tôi 5 tuổi, thân thể cứng cáp, râu ria rậm rạp, mà ít nói. Lại có tật hay khoanh tay trầm ngâm nghĩ ngợi. Cũng bởi nét mặt nghiêm nghị làm người ta nhác thấy tưởng anh ta trầm tư điều gì nghiêm trọng lắm, nhưng thật ra, cũng chẳng suy nghĩ gì sâu sắc cả. Thông thường thì một lúc sau, thỉnh thoảng nhồm ngay dậy, rồi buông thõng một lời: “Khó thật!”, thế thôi.

Chiều hôm ấy cũng thế, sau khi nghe tôi kể chuyện giấc mộng, anh ta ngồi thừ ra, trầm ngâm. Trong lúc anh ta ra dáng suy tư tốn thì giờ như thế, tôi lấy khăn lau sạch mặt ngoài của ống-thối điện. Một hồi sau, như mọi khi, anh ta thỉnh thoảng nhồm dậy, nói “Khó thật!”, rồi “Người lùn... người lùn nhảy múa... Ừm, khó thật!”.

Phần tôi thì cũng như mọi khi, đâu có kỳ vọng không một lời giải đáp soi sáng gì từ anh ấy, nên cũng không đến nỗi thất vọng. Tôi trả ống-thối điện lại chỗ cũ, rồi uống nốt chén trà đã nguội mất. Nhưng khác với mọi hôm, sau đấy, anh ta lại thừ người ra mà suy nghĩ gì lung lắm.

- “Anh sao thế?”. Tôi dò hỏi.

- “Nhớ mãi mãi là trước đây đã nghe chuyện người lùn ấy đâu đấy rồi”. Anh đáp.

- “Thế à”. Tôi ngạc nhiên.

- “Nhớ thế, nhưng không nghĩ ra được nghe từ đâu”.

- “Anh gắng nhớ lại hộ đi”.

- “Ừ”. Anh đáp, rồi lại trầm tư một mình.

Ba giờ đồng hồ sau, anh mới nói nhớ ra rồi, lúc ấy đã gần đến giờ tan tầm.

- “Đúng rồi”. Anh nói. - “Đúng rồi, bay giờ mới nhớ ra”.

- “Tốt quá”. Tôi vui mừng nói.

- “Ở khu công đoạn 6 có ông cụ thợ gắn lông voi đấy, cậu nhớ không? Ông cụ tóc bạc cả đầu, phủ dài đến vai, răng hầu như chẳng còn chiếc nào cả đấy mà. Đấy, ông cụ bảo là đã làm ở công trường này từ trước cách mệnh đấy chứ ai”.

- “À”. Tôi nói. - “Ai chứ ông cụ ấy thì tôi đã thấy vài lần ở quán rượu rồi”.

- “Chính ông cụ ấy có lần đã kể cho tớ nghe chuyện người lùn ấy. Lâu lắm rồi. Chuyện người lùn nhảy múa thật giỏi đấy. Lần ấy, tớ cứ nghĩ ối dào, lại mấy chuyện lẩn thẩn của các cụ già đấy, nên chẳng để ý làm gì. Thế nhưng nghe đến chuyện cậu vừa kể, thì hóa ra chuyện ông cụ nói cũng chẳng phải hoàn toàn lẩn thẩn cả đâu nhỉ”.

- “Ông cụ kể chuyện như thế nào thế anh?” Tôi hỏi.

- “Ừm, cũng đã lâu quá rồi...”. Anh bạn khoanh tay lại, trầm ngâm suy nghĩ. Nhưng có vẻ chẳng nhớ ra gì hơn. Cuối cùng, anh thỉnh thoảng nhồm người lên nói:

- “Chẳng nhớ ra được. Tốt nhất là cậu tự mình đến gặp ông cụ ấy mà nghe tận tai mới được”.

Và tôi cũng định thế.

Chuông báo tan tầm vừa dứt, tôi vội chạy đến khu công đoạn 6, nhưng bóng dáng ông cụ ấy chẳng thấy đâu cả. Chỉ còn hai cô gái đang quét dọn sàn nhà. Cô gầy bảo tôi: “Ra quán rượu

cũ thì gặp ông cụ ấy chứ gì”. Tôi ra quán ấy thì quả nhiên ông ấy đang ở đấy thật. Ông ngồi trên ghế đẩu ở quầy rượu, bao đựng hộp cơm trưa một bên, duỗi thẳng lưng uống rượu. Quán rượu này thật là xưa cũ. Trước khi tôi sinh ra, trước cả cách mệnh, đã có quán này rồi. Đã bao nhiêu thế hệ thợ làm voi nối tiếp theo nhau đến đây uống rượu, chơi bài, ca hát. Trên tường treo đầy những bức ảnh chụp cảnh công trường ngày xưa. Ảnh Giám đốc đầu tiên đang kiểm điểm ngà voi, ảnh các nữ tài tử đời nào đời nào đến thăm công trường, ảnh những dạ hội mùa hè ở công trường,..... Duy, những bức ảnh có hoàng đế hay những người trong hoàng tộc, và những bức ảnh bị liệt vào loại “đế triều” thì đã bị quân cách mệnh đốt hết cả rồi. Tất nhiên, thay vào đấy là những bức ảnh thời cách mệnh. Ảnh quân cách mệnh tiếp thu công trường, treo cổ Giám đốc,

Ông cụ đang ngồi uống rượu ngay dưới bức ảnh đã phai màu mang tựa đề “*Ba thợ thiếu niên chà bóng ngà voi*”. Tôi chào ông, vừa ngồi xuống bên cạnh, thì ông chỉ vào bức ảnh ấy mà nói: - “Chính ta trong ảnh đấy”.

Tôi nhường mắt nhìn kỹ bức ảnh. Trong ba người thợ thiếu niên đàn chà bóng ngà voi ấy, cậu 12, 13 tuổi ở mép bên phải có vẻ là ông cụ còn nhỏ thật. Không bảo cho biết thì chắc chắn là không để ý, nhưng nghe nhắc rồi thì thấy quả thật cái mũi nhọn kia và cặp môi bệch nọ đúng là đặc điểm của ông cụ rồi. Có vẻ ông cụ lúc nào cũng chiếm chỗ ngồi ngay dưới bức ảnh ấy, hễ khách lạ nào bước vào quán lại bảo cho biết rằng - “Chính ta trong ảnh đấy”.

- “Bức ảnh xưa quá nhỉ?”. Tôi gọi chuyện.

- “Trước cách mệnh”. Ông cụ nói, bình thản như chẳng có gì đáng chú ý. - “Trước cách mệnh thì ta cũng chỉ là cậu bé trong ảnh đấy thôi. Ai cũng già đi cả. Cậu rồi chẳng bao lâu nữa cũng sẽ giống như ta ngày nay. Thôi thì vui được ngày nào hay ngày ấy đi nhé”.

Nói xong, ông cụ há họng lớn cười ha hả, bắn cả nước bọt qua hàm răng chỉ còn một nửa.

Rồi ông cụ kể liên tu chuyện thời cách mệnh. Có vẻ ông ghét cả hoàng đế lẫn quân cách mệnh. Tôi chờ ông cụ kể cho nghe hết chuyện ông muốn kể xong, đãi ông cốc rượu, rồi ướm lời hỏi xem ông cụ có biết gì về chuyện người lùn nhảy múa không.

- “Người lùn nhảy múa á?”. Ông cụ hỏi. - “Muốn nghe chuyện người lùn nhảy múa kia à?”

- “Vâng, muốn nghe lắm, thưa cụ”. Tôi nói.

Ông cụ liếc nhìn sâu vào mắt tôi.

- “Sao cậu lại muốn nghe đến thế?”

- “Nghe người ta đồn nên quan tâm đấy mà. Có vẻ thú vị lắm”. Tôi bịa chuyện.

Ông cụ lại nhìn chòng chọc vào mắt tôi một lúc, nhưng rồi cũng quay trở về với đôi mắt lơ đãng cổ hủ của người say rượu.

- “Được thôi”. Ông cụ bảo. - “Bề nào thì cậu cũng đã đãi ta cốc rượu rồi. Vậy ta kể cho cậu nghe đây. Nhưng mà...”. Ông cụ đưa một ngón tay lên trước mặt tôi. - “Cậu không được nói lại với ai khác đấy nhé. Tuy đã bao nhiêu năm tháng trôi qua sau thời cách mệnh rồi, nhưng chuyện người lùn nhảy múa thì vẫn không được nói công khai với ai cả. Cho nên, chớ có nói lại với người khác. Mà cũng không được nhắc đến tên ta. Hiểu chưa?”

- “Thưa hiểu”.

- “Gọi thêm rượu đi. Mà dời qua bàn có vách ngăn đã nào”.

Tôi gọi thêm 2 chai rượu, và dời sang bàn có vách ngăn, để người bán rượu khỏi nghe lỏm. Trên bàn có để một cây đèn màu lục có hình con voi.

- “Chuyện trước cách mệnh đấy”. Ông cụ bắt đầu kể. - “Có người lùn đến từ phương bắc. Người lùn nhảy múa rất giỏi. Mà nói rất giỏi cũng chưa đúng. Phải nói là người và vũ điệu nhập làm một mới đúng. Không ai có thể bắt chước được. Gió, ánh sáng, hương thơm, bóng người,... tất cả mọi thứ tập trung lại trong thân thể người lùn ấy mà tung hoành. Chỉ người lùn là làm được chuyện ấy thôi... tài năng đến thế là tuyệt bích”.

Ông cụ nâng ly, mấy chiếc răng cửa còn sót lại chạm vào ly kêu *lách cách*.

- “Thế chính cụ có nhìn thấy người lùn nhảy múa không?”. Tôi hỏi dò.

- “Thấy thôi à?”. Ông cụ nhìn tôi dăm dăm, bàn tay xòe rộng hết cỡ các ngón tay trên mặt bàn. - “Tất nhiên là ta đã thấy. Mỗi ngày đã nhìn mê mẩn. Mỗi ngày đấy nhé”.

- “Ngay quán này à?”

- “Đúng đấy. Ngay quán rượu này đấy. Chính ở đây, người lùn đã nhảy múa mỗi ngày. Trước cách mệnh ấy”.

Theo lời ông cụ thì người lùn không một xu dính túi, trôi dạt đến quán rượu bọn thợ trong công trường chế voi hay tụ họp này; anh ta lén lút làm việc hèn mọn, sau đó tài nhảy múa được phát hiện nên đã được thuê làm vũ công trong quán. Bọn thợ muốn thấy các vũ nữ trẻ nên lúc đầu thấy người lùn thì la ó, cần nhần, nhưng dần dần không còn ai ca thán gì, riết rồi, cốc rượu trên tay, mọi người nhìn không chớp mắt vào người lùn nhảy múa. Điệu múa của người lùn không giống bất cứ điệu múa nào của ai khác. Điệu múa của người lùn đã phơi bày ra ánh sáng ban ngày những tình cảm tiềm ẩn trong lòng người, bình thường không ai dùng đến, mà cả sự hiện hữu của chúng không ai biết đến nữa. Điệu múa của người lùn đã lôi được những tâm tình ấy ra, cứ như là moi hết gan ruột ra khỏi thân cá vậy. Người lùn nhảy múa ở quán rượu này được chừng nửa năm. Trong nửa năm ấy, quán lúc nào cũng đông nghẹt những khách. Chủ đích của họ là xem cho được người lùn nhảy múa. Họ xem điệu múa của người lùn, đắm mình vào niềm hạnh phúc vô biên. hay chìm sâu vào nỗi bi ai không bờ bến. Từ dạo ấy, người lùn đã luyện được thành thục được phép điều khiển như ý mình, những tình cảm của quan khách, bằng những vũ điệu độc đáo.

Thế rồi, chuyện người lùn nhảy múa đã được truyền đến tai nhà quý tộc hàng đầu, lãnh chúa của lãnh địa láng giềng mà cũng có nhiều duyên nợ với công trường chế voi (nhà quý tộc này về sau bị quân cách mệnh bắt và hàm sống trong nồi nấu cao), rồi từ vị này, truyền đến tai hoàng đế trẻ tuổi nữa. Vốn thích âm nhạc, hoàng đế nôn nao muốn xem tận mắt người lùn nhảy múa. Lập tức sai quân mang ngựa bài trực chỉ quán rượu, và đón người lùn vào cung giữa hàng hàng lớp lớp ngựa lâm quân. Chủ quán rượu được bồi thường số vàng quá mức mong đợi. Khách quen của quán rượu thì thầm những lời oán trách, nhưng dù có oán thán gì đối với hoàng đế cũng chẳng đi đến đâu, nên kết cuộc đành tìm quên trong men rượu và trở lại chuyện xem vũ nữ trẻ nhảy múa.

Người lùn được dành riêng một phòng trong cung vua, được các nữ quan tắm gọi trang phục áo quần lụa là, và dạy cho phép tắc ứng xử trước mặt hoàng đế. Đêm hôm sau, được đưa vào hội trường trong cung điện. Đội nhã nhạc trong cung đã chờ sẵn ở đấy, diễn tấu một bản

nhạc do chính hoàng đế ngự soạn. Người lùn nhảy múa theo điệu nhạc. Lúc đầu tiếng nhạc từ từ làm quen thấm dần vào thân người, dần dần nhịp điệu tăng nhanh, rồi người lùn nhảy múa như bão lốc. Mọi người nín thở nhìn theo điệu nhảy. Không ai thốt ra được lời nào. Vài mệnh phụ quý phái choáng váng bất tỉnh. Hoàng đế bất giác buông rơi cốc pha lê đựng rượu pha bột vàng xuống sàn, vậy mà tiếng pha lê vỡ ấy vẫn không làm ai để ý.

Ông cụ kể đến đây thì đặt ly rượu xuống bàn, đưa lưng bàn tay lên quệt miệng. Rồi ngón tay mân mê cây đèn hình voi. Tôi chờ ông cụ kể tiếp nhưng ông cụ vẫn im lặng như thế một hồi lâu. Tôi gọi người hầu rượu cho thêm bia và rượu. Quán đã bắt đầu đông khách. Trên bục sân khấu, người nữ ca sĩ trẻ đang điều chỉnh dây đàn ghi-ta.

- “Rồi sao nữa cụ?”. Tôi hỏi.

- “À”. - Ông cụ nói, như sự nhớ lại. - “Cách mệnh nổi lên. Hoàng đế bị giết. Người lùn trốn mất”.

Tôi chống khuỷu tay lên bàn, hai bàn tay nâng ly cối bia lên uống, rồi nhìn ông cụ.

- “Người lùn vào cung rồi cách mệnh nổi lên ngay đấy sao?”

- “Ừm, khoảng một năm sau”. Ông cụ nói, ợ lên một tiếng lớn.

- “Khó hiểu thật”. Tôi nói. - “Lúc này, cụ bảo là chuyện người lùn thì không được nói công khai trước mặt ai khác. Vì sao thế? Có phải giữa người lùn và cách mệnh có quan hệ gì đấy phải không?”

- “Chà... cái đó thì chính ta cũng không hiểu. Có điều rõ ràng là quân cách mệnh đã lùng sục điên cuồng mà vẫn không tìm ra người lùn. Từ bấy đến nay, đã bao nhiêu năm trôi qua, cách mệnh đã trở thành chuyện đời xưa rồi, vậy mà bọn lính vẫn còn lùng kiếm người lùn ấy. Chẳng biết giữa người lùn và cách mệnh đã có chuyện gì xảy ra, ngoại trừ mấy tin đồn đại”.

- “Tin đồn như thế nào thế cụ?”

Mặt ông cụ thoáng hiện vẻ đăm chiêu bối rối.

- “Tin đồn thì bản chất vẫn là tin đồn thôi. Sự thật ra sao thì không thể biết được. Người ta kháo nhau rằng người lùn đã lợi dụng quyền lực mà làm xằng bậy nơi cung điện. Và vì thế mà cách mệnh đã nổi dậy. Chuyện người lùn thì ta chỉ biết có thể thôi. Chẳng biết gì hơn”.

Ông cụ thở dài nghe “phù” một tiếng lớn, rồi uống một hơi cạn ly rượu. Chút lỏng màu trái đào ứa ra khóe miệng, rơi xuống chiếc áo sơ-mi nhăn nhúm.

*

Tôi không còn mộng thấy người lùn nữa. Mỗi ngày vẫn tiếp tục đến công trường, chế tạo tai voi. Dùng hơi nước nóng làm mềm vật liệu tai voi xong, cho búa máy đập phẳng ra, cắt thành từng miếng, cho chất độn vào phồng lên gấp năm lần, phơi khô rồi làm các nếp nhăn trên tai voi. Giờ ăn trưa, lại cùng anh bạn ăn trưa và tán chuyện về các cô thợ trẻ vừa vào làm việc ở công trường.

Công trường chế voi này có rất nhiều các cô thợ ấy. Các cô chủ yếu làm công việc ráp nối các hệ thần kinh, hoặc may cắt, hoặc quét dọn. Tụi thợ phái nam chúng tôi hẳn có giờ rảnh là tán chuyện về các cô. Và các cô hẳn có giờ rảnh lại tán chuyện về chúng tôi.

- “Cô bé ấy đẹp nổi bật hơn cả”. Anh bạn nói, - “Thằng nào cũng ngắm ghé cô ta, nhưng

chưa đưa nào xơ múi gì cả”.

- “Đẹp đến thế cơ à?”. Tôi nghi ngờ. Lắm lần đã nghe lời đồn mà lặn lội đi xem, đến lúc gặp mặt mới thấy cũng chẳng đẹp để gì. Đại loại những lời đồn đại kiểu này chẳng có gì đáng tin cả.

- “Không láo đâu. Cậu không tin thì bây giờ đi xem ngay là rõ chứ gì. Đẳng nào cũng đang rảnh mà”. Anh bạn bảo.

Giờ nghỉ trưa đã hết, nhưng như thường lệ, nhóm tôi đã xong công việc trong ngày nên tôi kiếm có đi sang công xưởng số 8. Sang công xưởng này phải qua một đường hầm cong queo, ở cửa hầm có người gác. Rất may anh gác này là bạn quen, nên đã cho tôi đi qua mà không cất vấn gì cả.

Ra khỏi đường hầm thì có con sông, đi xuống một khoảng nữa thì đến tòa nhà công xưởng số 8, mái nhà và ống khói sơn màu hồng. Công xưởng này chế tạo chân voi. Bốn tháng trước tôi đã làm ở đây rồi nên đã rành đường đi nước bước. Chỉ có anh chàng gác cửa hôm nay là khuôn mặt mới tôi chưa thấy bao giờ.

- “Có việc gì đấy?”. Khuôn mặt mới ấy hỏi.

- “Cáp thần kinh không đủ nên tôi sang mượn một ít đây”. Tôi hăng giọng, nói,

- “Quái nhỉ”. Anh ta nói, nhìn chòng chọc vào bộ áo thợ của tôi. - “Cáp thần kinh chân voi thì làm sao dùng được cho tai voi bên các cậu?”

- “Chuyện dài dòng lắm”. Tôi nói - “Nguyên là định sang xưởng mũi voi mượn cáp ấy chứ, nhưng bên ấy không dư mấy. Họ bảo đang thiếu cáp lớn đây, nếu đưa cho họ một cáp thần kinh chân voi, thì họ chia bớt cáp nhỏ của họ cho tôi cũng được. Liên lạc đến đây thì đây bảo là có dư cáp lớn, sang mà lấy, thế nên tôi mới đến đây”.

- “Tôi chả nghe ai nói gì về chuyện này cả”.

- “Thế thì bậy quá. Để tôi vào nhắc các ông ấy gắng mà liên lạc đảng hoàng giùm cho”.

Anh chàng gác cửa lăm băm cần nhần một hồi, kết cuộc cũng cho tôi vào.

Công xưởng số 8, xưởng chế tạo chân voi này là một tòa nhà bằng phẳng mà trống trải, xây ngầm một nửa dưới mặt đất, vừa hẹp vừa dài, trên sàn rải một lớp cát, đập lên nghe *lạo xạo*. Trên trần lắp những giàn móc treo di động, lủng lẳng hàng mấy chục cái chân voi. Trông cứ như là đàn voi đông đảo đang rầm rộ từ trên trời lao xuống.

Khu chế tạo có tổng cộng chừng 30 người thợ nam nữ đang làm việc. Bên trong xưởng thì tối, mà người nào cũng đội mũ hoặc bịt mặt hoặc mang kính chống bụi nên chẳng biết người đẹp mới vào ấy đang làm việc ở chỗ nào. May là gặp được một bạn quen lúc trước nên tôi hỏi xem cô thợ mới vào làm ấy ở đâu.

- “Cô ấy đang tra móng chân voi ở khung máy số 15 đấy”. Anh ta chỉ dẫn. - “Nhưng mà nếu cậu định tán tỉnh, thì nên đẹp đi là hơn. Cứng như đá đấy cậu”.

- “Cảm ơn cậu”. Tôi nói.

Cô gái ở khung máy số 15, đang tra móng chân voi ấy, trông dáng người thanh nhã như dáng người đẹp trong tranh thời trung cổ.

- “Chào cô”. Tôi ước mồi.

Cô ngược mặt nhìn tôi, nhìn bộ áo tôi mặc, nhìn xuống chân tôi, rồi lại nhìn mặt tôi. Xong,

cô gỡ mũ, mở kính chống bụi ra. Quả đúng là một cô bé tuyệt đẹp. Làn tóc mượt mà và buông dài, đôi mắt xanh sâu thẳm như đáy biển.

- “Có việc gì thế?”. Cô hỏi.

- “Nếu cô rảnh, xin mời cô cùng đi dự dạ vũ tối mai, thứ bảy”. Tôi nói, thành khẩn.

- “Tối mai rảnh, tôi cũng định đi dạ vũ, nhưng không đi với anh đâu”. Cô nói.

- “Cô đã hẹn cùng đi với ai khác rồi à?”. Tôi hỏi.

- “Chẳng hẹn với ai cả”. Cô nói, rồi đội mũ lại, đeo kính chống bụi, nhặt một mảnh móng chân voi trên bàn, ướm vào chân voi mà đo đạc. Móng chân ấy hơi lớn nên cô lấy cái đục gọt bớt đi.

- “Nếu cô chưa hẹn với ai, thì đi với tôi nhé”. Tôi nói - “Tôi biết một quán ăn tối rất ngon nữa”.

- “Chả cần. Tôi muốn đi nhảy một mình thôi. Nếu anh cũng muốn đi nhảy, thì cứ đến đây cũng được chứ gì”.

- “Tôi sẽ đến”. Tôi nói.

- “Tùy anh”. Cô nói, xong tra cái móng chân vừa gọt bớt ấy vào chỗ trống trên đầu chân voi. Lần này thì vừa vặn.

- “Cô mới vào làm mà giỏi quá chứ”. Tôi khen.

Cô hoàn toàn chẳng đáp lại lời khen ấy.

Đêm ấy, tôi lại mộng thấy người lùn. Ở khoảng trống giữa rừng, người lùn đang ngồi hút thuốc trên một thân gỗ tròn. Lần này không thấy máy quay đĩa hay đĩa nhạc nào cả. Người lùn có vẻ mệt mỏi, trông già đi phần nào so với lần mộng trước, nhưng cũng không có vẻ gì là một cụ già sinh ra trước thời cách mệnh cả. Tôi có cảm giác như anh ta chỉ lớn hơn tôi độ 2, 3 tuổi là cùng, nhưng ai mà đoán được tuổi của người lùn kia chứ.

Tôi chẳng có việc gì cần làm, nên nhẩn nha dạo quanh người lùn, ngược nhìn trời, rồi ngồi xuống bên cạnh người lùn. Bầu trời tối sầm lại, những đám mây màu thẫm trôi dạt về hướng tây. Khí trời như sắp sửa đổ mưa. Có lẽ vì thế mà người lùn đã cất máy quay đĩa và đĩa nhạc vào chỗ nào đó cho khỏi bị mưa ướt.

- “Chào anh”. Tôi mở lời.

- “Chào cậu”. Người lùn đáp.

- “Hôm nay chắc là không nhảy múa?”.

- “Hôm nay không nhảy đâu”.

Người lùn không nhảy múa thì trông yếu đuối, đáng thương. Hoàn toàn chẳng có nét gì gợi lại thưở hồng hách quyền uy ở cung vua cả.

- “Đau ốm hay sao thế?”. Tôi hỏi.

- “À, không được khỏe. Rừng lạnh quá mà. Sống một mình đã lâu nên cơ thể suy yếu đi đấy”.

- “Khổ nhỉ”.

- “Đang cần sức sống đây. Sức sống tràn trề trong thân người ấy. Sức sống mới để ta có thể

tiếp tục nhảy múa, để không bị cảm cúm dù có bị mưa ướt, để chạy nhảy khắp cánh rừng hay đồng cỏ. Ta đang cần sức sống mới ấy”.

- “Ừm”. Tôi gật đầu.

Tôi và người lùn ngồi im lặng bên nhau trên thân gỗ ấy một hồi lâu. Những cành lá trên cao xào xạc trong gió. Những cánh bướm to tướng thấp thoáng giữa những thân cây.

- “Mà này”. Người lùn chợt hỏi. - “Không phải cậu có chuyện muốn nhờ ta đấy sao?”

- “Nhờ gì?”. Tôi ngạc nhiên hỏi lại. - “Nhờ chuyện gì thế?”

Người lùn nhặt một nhánh cây nhỏ, quẹt lên mặt đất hình một ngôi sao.

- “Chuyện cô gái đấy chứ gì. Không phải cậu muốn cô bé ấy sao?”

Thì ra là chuyện cô gái mới vào làm trong công xưởng số 8. Chẳng hiểu làm sao mà người lùn lại biết được chuyện cô gái, nhưng trong mộng thì đủ thứ chuyện có thể xảy ra.

- “Thì muốn chứ. Nhưng có nhờ anh thì cũng chẳng làm gì được. Tự tay mình mà kiếm cách chứ biết làm sao hơn”.

- “Sức cậu thì chẳng làm gì được cả đâu”.

- “Thế à”. Tôi nói, có phần bức tức.

- “Thế đấy. Chả làm gì được sắt. Cậu có nổi giận hằm hằm lên với ta, thì chuyện chả làm gì được cũng vẫn chả làm gì được”. Người lùn nói.

Có lẽ đúng thế thật, tôi nghĩ. Nói gì đi nữa, tôi cũng chỉ là một tên đàn ông không có gì đặc sắc, mồm miệng chẳng khéo, mà tiền bạc cũng không bao nhiêu. Một giai nhân cỡ cô bé ấy thì tôi chẳng thể nào với tới nổi.

- “Nhưng nếu ta giúp sức cho cậu thì có hy vọng lắm chứ”. Người lùn nói nhỏ.

- “Giúp như thế nào?”. Tôi hỏi, bị thôi thúc bởi lòng hiếu kỳ.

- “Điệu nhảy của ta đấy. Cô bé ấy mê nhảy lắm. Cho nên chỉ cần nhảy cho tuyệt vời cho cô ấy thấy, là cậu chiếm được cô ta ngay. Có tài nhảy ấy thì cậu chỉ cần đứng sẵn nơi gốc cây mà chờ cho trái cây ngon lành kia chín rụng vào miệng mình thôi”.

- “Thế anh dạy cho tôi điệu nhảy ấy à?”

- “Dạy cho cậu cũng được thôi”. Người lùn nói. - “Nhưng mà, dạy cho cậu một, hai ngày cũng chẳng nên trò trống gì. Có tập tành mỗi ngày đi nữa thì ít nhất cũng mất nửa năm. Không cần mẫn tập luyện lâu dài thì đừng hòng chiếm được lòng người ta”.

Tôi thất vọng, lắc đầu:

- “Thế thì lâu quá. Chờ đến nửa năm thì thằng khác nó cuỗm mất cô ấy rồi”.

- “Hôm nào cậu đi nhảy?”

- “Ngày mai”. Tôi đáp. - “Tối mai, thứ bảy cô ấy đến vũ trường đấy. Tôi cũng sẽ đi, và sẽ mời cô ấy nhảy”.

Người lùn cầm nhánh cây vẽ lên mặt đất vài đường thẳng, rồi những đường ngang thành một hình vẽ kì dị. Tôi im lặng, chăm chú nhìn cử động của bàn tay người lùn. Rồi người lùn nhỏ điều thuốc đã cụt gần hết xuống đất, lấy chân chà lên.

- “Cũng không phải là không có cách. Nếu cậu quả thật muốn cô bé ấy”. Người lùn nói.

- “Muốn lắm chứ”. Tôi vồn vã.

- “Muốn biết cách nào không?”. Người lùn hỏi.

- “Cho tôi biết đi mà”. Tôi khẩn khoản.

- “Ta sẽ nhập vào trong thân cậu đấy. Rồi ta sẽ mượn thân thể cậu mà nhảy múa. Cậu trông cường tráng thế, hẳn là có sức mạnh lắm. Thế nào cũng nhảy tuyệt vời được đấy”.

- “Gì chứ sức mạnh thân thể thì tôi chả kém ai”. Tôi nói. - “Nhưng có thật làm thế được à? Chuyện anh nhập vào tôi mà nhảy ấy”.

- “Được hẳn đi chứ. Làm thế thì cô bé kia chắc chắn sẽ là của cậu rồi. Vạn sự song suốt cho mà xem”.

Đầu lưỡi tôi liếm môi. Chuyện nghe song suốt quá trớn chẳng? Một khi người lùn nhập vào trong thân thể tôi, rất có thể anh ta sẽ ở lì đấy, không chịu ra, thì hóa ra, cơ thể tôi bị người lùn chiếm đoạt mất chứ gì. Dù có muốn ngủ với cô gái ấy đến bao nhiêu đi nữa, bị thế tôi nhất định chả ham.

- “Cậu đang lo ngại đấy nhỉ?”. Người lùn nói, nhìn thấu tim tôi. - “Sợ ta chiếm đoạt mất thân thể cậu chứ gì”.

- “Bởi tôi đã nghe nhiều lời đồn về anh rồi”. Tôi thành thật đáp.

- “Lời đồn xấu chứ gì”.

- “Đúng thế”. Tôi nói.

Người lùn nhếch môi cười mỉm, có vẻ sành đời.

- “Cậu khỏi phải lo. Ta có là thứ gì đi nữa, cũng đâu có thể chiếm đoạt thân thể người khác vĩnh viễn một cách dễ dàng thế được. Phải có cái thứ gọi là giao-ước chứ. Nghĩa là, muốn làm chuyện gì cũng phải có sự thông hiểu và đồng lòng của cả hai bên mới được. Cậu thì đâu có muốn vĩnh viễn bị chiếm mất thân thể, phải không nào?”

- “Tất nhiên rồi”. Tôi đáp, rùng mình ớn lạnh.

- “Nhưng phần ta, cũng chẳng thú vị gì nếu giúp cậu chiếm được cô bé kia mà ta không được báo đáp gì cả. Vì thế...” Người lùn giơ một ngón tay lên. - “Ta ra điều kiện thế này. Thôi thì cứ gọi là điều kiện đi, dù chẳng là thứ gì khó khăn cả”.

- “Điều kiện gì?”

- “Ta nhập vào thân cậu, rồi vào vũ trường, mời cô bé ấy nhảy, nhảy thật choáng mắt, và cậu chiếm được cô ấy. Trong suốt khoảng thời gian ấy, cậu hoàn toàn không được nói một tiếng nào cả. Chỉ hé môi ra tiếng cũng không được. Cho đến khi cậu thật sự chiếm được cô bé ấy”.

- “Nhưng nếu không nói gì cả thì làm thế nào tán được cô ấy chứ?”. Tôi kháng nghị.

- “Không cần”. Người lùn lắc đầu, nói. - “Cậu khỏi lo. Nhảy được như ta đây, thì khỏi cần nói lời nào, cũng chiếm được bất cứ cô gái nào. Không có gì phải lo lắng cả. Từ lúc bước chân vào vũ trường, cho đến lúc thực sự chiếm được cô bé ấy, cậu không được mở miệng thốt ra một tiếng gì cả. Hiểu chứ?”

- “Nếu lỡ buột miệng ra tiếng gì thì sao?”. Tôi dò hỏi.

- “Lúc ấy, thân thể cậu sẽ là của ta chứ sao nữa”. Người lùn nói, bình thản như chẳng có chuyện gì đáng kể.

- “Còn nếu làm xong mọi chuyện mà không thốt ra tiếng nào?”.

- “Thì cô bé ấy là của cậu, còn ta sẽ ra khỏi thân thể cậu mà về rừng”.

Tôi thở dài một hơi thật lâu, suy tính. Trong lúc đó, người lùn vẫn cầm nhánh cây vẽ lên mặt đất những hình thù kì dị.

- “Được rồi”. Tôi quyết định. - “Làm thế đi”.

- “Vậy là xong”. Người lùn nói.

*

Vũ trường nằm bên cổng chính của công trường chế voi. Cứ đến thứ bảy là sàn nhảy đầy nghẹt những thợ trẻ nam nữ của công trường. Tôi cố gắng rẽ đám đông dõi tìm cô gái ấy.

<Làm ta nhớ ngày xưa quá> Từ trong thân thể tôi, người lùn nói, có vẻ xúc động. <Khiêu vũ phải như thế này mới đúng. Đám đông, rượu, ánh đèn màu, mùi mồ hôi, mùi hương trang điểm của các cô gái. Chao ôi, nhớ ngày xưa quá!>.

Vài người quen thấy tôi thì chào hỏi, vỗ vai. Tôi mỉm cười gật đầu chào lại, nhưng không dám mở miệng thốt ra một lời nào. Rồi dàn nhạc bắt đầu diễn tấu, mà bóng dáng cô nàng vẫn không thấy đâu cả.

<Chẳng vội gì. Đêm còn dài mà.> Người lùn nói.

Sàn nhảy hình tròn, xoay từ từ bằng động lực. Ghế ngồi được đặt chung quanh sàn nhảy. Trên trần cao treo một bộ đèn chùm thật lớn, chiếu ánh sáng lên sàn nhảy đã lau chùi bóng loáng, trông như sân trượt băng, phản chiếu ánh đèn lóng lánh. Bên cạnh sàn nhảy là một bệ cao hơn một chút, làm theo kiểu khán đài trong sân vận động, dùng làm chỗ cho ban nhạc. Trên đấy có hai ban nhạc đầy đủ, thay phiên nhau từng 30 phút mà liên tục diễn tấu suốt đêm. Ban nhạc bên phải hào nhoáng với hai bộ trống lớn, ngực áo nhạc công có huy hiệu hình con voi màu đỏ. Ban nhạc bên trái có dàn 10 chiếc kèn trombone đặc sắc, nhạc công mang huy hiệu con voi màu lục.

Tôi ngồi vào ghế, gọi bia, nói rộng cà-vạt, hút thuốc. Các cô vũ nữ chuyên nghiệp thay nhau sán lại mời mọc. “Này anh trai hiền ngang ời, nhảy với em bản này đi nào”. Nhưng tôi không quan tâm. Tôi chống tay vào cằm, nhấp bia cho trơn cổ họng, ngồi chờ bóng dáng cô nàng. Một giờ trôi qua, vẫn không thấy bóng dáng cô ấy. Những điệu nhạc valse, foxtrot, những tiếng trống xập-xình, những hồi kèn đồng cao vút, liên tục cắc có lô kéo rầm rập quay cuồng những bước chân trên sàn nhảy. Không chùng ngay từ đầu, cô ấy đã chẳng muốn đến đây, chỉ nói thế để trêu chọc tôi mà thôi. Tôi chợt nghĩ thế.

- “Đừng lo”. Người lùn thầm thì. - “Chắc chắn cô ấy sẽ đến mà. Cứ thư thả chờ đi”.

Qua 9 giờ tối, cô nàng mới xuất hiện ở cửa vũ trường. Cô mặc áo đầm bó sát, lấp lánh chiếu sáng, mang giày cao gót màu đen. Trông cô quyến rũ sáng chói đến làm cho cả vũ trường lu mờ như sắp tan biến đi mất. Mấy chàng trai trẻ mở bừng mắt, xáp đến xin được đưa cô vào, nhưng cô chỉ phẩy nhẹ tay từ chối.

Tôi thông thả uống bia, vừa dõi mắt theo từng cử động của cô bé. Cô đến ngồi vào bàn phía bên kia sàn nhảy, gọi cốc rượu-pha màu đỏ, châm lửa vào điếu thuốc thuốc dài. Hầu như cô chẳng đụng đến cốc rượu. Hút xong điếu thuốc, cô dập tắt, rồi đứng dậy, đi những bước uyển chuyển như đang đi trên bục nhảy hồ bơi, tiến về phía sàn nhảy.

Cô nàng chả cặp với ai cả, chỉ nhảy một mình. Dân nhạc chơi một bản tango. Nàng nhảy điệu tango thật đẹp. Càng nhìn càng mê mẩn. Mỗi lúc nàng uốn người xuống, mái tóc đen dài mượt mà lại múa may trên sàn nhảy như đang bay lượn trong gió, những ngón tay thon dài ngà ngọc uốn éo như đang thánh thót dạo trên những sợi dây đàn vô hình trong không khí. Nàng không còn để ý gì đến ai, một mình nhảy múa cho chính mình. Tôi nhìn nàng nhảy, như đang tiếp tục giấc mộng của mình. Và tôi bối rối. Nếu vì đuổi theo một giấc mộng mà tôi lại lợi dụng một giấc mộng khác, thì thử hỏi con người thật của tôi hiện đang ở đâu?

<Cô bé này quả thật nhảy giỏi quá chứ> Người lùn nói trong tôi. <Nhảy cặp với cô này là chuyện đáng làm lắm. Nào, ta bắt đầu chứ>

Hầu như vô thức, tôi đứng lên, bước về phía sàn nhảy. Đẩy dạt vài chàng trai, tôi tiến đến cạnh nàng, khớp hai gót chân vào nhau đánh “cộp” trên sàn nhảy, báo hiệu sắp sửa cho mọi người thưởng thức điệu nhảy của mình. Nàng vẫn không ngừng nhảy, chỉ liếc mắt nhìn gương mặt tôi. Tôi gửi nàng một nụ cười. Nàng không đáp lại, vẫn tiếp tục nhảy một mình.

Thoạt đầu, tôi nhảy chậm rãi, dần dần tăng tốc độ lên, rồi nhảy như gió cuốn. Thân thể này không còn là của tôi nữa. Tay, chân và cổ tôi không còn dính dáng đến trí óc tôi nữa, cứ nhảy múa phóng khoáng, tự do trên sàn nhảy.

Tôi đắm mình vào điệu nhảy ấy, cảm thấy được rõ ràng chuyển động của tinh tú, những đợt lên xuống của thủy triều, những vòng bay của gió. Khiêu vũ phải như thế này đây. Chân nhón lên, tay xoay vòng, đầu đảo theo, thân người xoay tròn. Trong đầu tôi, quả cầu ánh sáng màu bạc trắng lại bắn tung ra những tia sáng rực rỡ theo những vòng xoay đó.

Nàng liếc nhìn tôi. Nàng hoa nhịp xoay vòng với tôi, gót chân dẫm xôn xao trên sàn nhảy. Tôi cảm nhận được rằng trong tâm trí nàng cũng đang có những tia sáng rực rỡ bắn tung rực rỡ theo mỗi vòng xoay.

Tôi cảm thấy choáng ngợp hạnh phúc. Lần đầu tiên trong đời, cảm thấy hạnh phúc đến như thế.

<Sao, đã thấy vui sướng hơn là làm việc ở công trường chế voi chưa?> Người lùn nói. Tôi không trả lời. Miệng khô khốc, có muốn nói cũng không ra tiếng.

Tôi và nàng nhảy múa như thế từ giờ này sang giờ khác. Tôi đưa bước nhảy đi, bước chân nàng nhảy theo. Thời gian lắng đọng vĩnh viễn.

Sau cùng, như đã vắt kiệt tinh anh và sức lực nàng ngừng nhảy, níu lấy cánh tay tôi. Và tôi, phải nói là người lùn mới đúng, cũng ngừng nhảy. Hai đứa đứng sững giữa sàn nhảy, thần thờ nhìn khuôn mặt nhau, không chớp. Rồi nàng khom người xuống cởi đôi giày cao gót cầm lỏng lỏng trên tay, quay lại nhìn vào mắt tôi.

Tôi cùng nàng rời vũ trường, bước dọc theo bờ sông. Đến một con dốc thoải thoải, khắp trong không khí có mùi hương ngọt ngào của loài hoa trắng nở về đêm. Quay nhìn phía sau, những nóc nhà màu đen trong công trường trải dài trước mắt. Từ vũ trường tỏa sáng màu đèn

vàng, vọng lại điệu nhạc rộn ràng như phấn hoa lả tả rơi rụng khắp không gian. Gió mềm, ánh trăng thoa ướt tóc nàng.

Nàng và tôi, hai đứa chẳng nói một lời nào. Sau lần nhảy với nhau, chẳng còn gì cần nói nữa cả. Như người mù đi theo người dẫn đường tin cậy, nàng ôm cánh tay tôi mà bước đi.

Lên hết con dốc là một cánh đồng cỏ bao la. Chung quanh bao bọc bằng những rừng tùng, cánh đồng trông như một hồ nước tĩnh lặng. Cỏ mềm cắt đều đến ngang hông, theo gió đêm mà thổi xao động như múa lượn. Đó đây, những cánh hoa lấp lánh ánh trăng, ló lên mời gọi côn trùng.

Tôi ôm vai nàng, bước vào giữa đồng cỏ, rồi không nói một lời nào, dìu nàng nằm lên cỏ.

- "Anh ít nói quá nhỉ". Nàng nói, cười khúc khích. Rồi thả đôi giày xuống cỏ, nàng vòng hai tay ôm cổ tôi. Tôi hôn phớt lên môi nàng, rồi nhòm người lên, ngắm khuôn mặt nàng một lần nữa. Nàng xinh như mộng. Ôm được nàng trong tay thế này là chuyện tôi không tin được. Nàng nhắm nghiền mắt lại, môi hé ra chờ đón nụ hôn của tôi.

Đúng lúc đó, khuôn mặt nàng bắt đầu biến đổi. Từ hai hốc mũi, có thứ gì trắng trắng nhão nhẹt ùn ra. Trời ơi, giòi đấy. Những con giòi lớn chưa từng thấy, lổm ngổm nối tiếp nhau trườn ra khỏi hốc mũi. Đột nhiên, mùi hôi thối như từ xác người chết tràn ngập không khí đến buồn mửa. Đám giòi tràn lên môi, rơi xuống cổ, có con bò lên mắt, chui lên tóc nàng. Lớp da trên mũi bị lột tuột đi, thịt bên trong vữa ra, chảy nhễ nhại lan ra xung quanh mũi, chừa lại hai hố sâu, đen thẫm. Đám giòi vẫn liên tục bò ra từ hai lỗ sâu ấy, dính dằm những vụn thịt thối rữa.

Hai mắt nàng phọt ra những mủ. Hai tròng mắt phập phồng vì mừng mủ sùng sục đầy dòn lên, đến bật ra, lăn xuống hai bên mắt. Sâu trong hai hốc mắt còn lại, giòi cuộn cuộn vào nhau thành hai cuộn len trắng đục. Những con giòi dằm trong chất não thối rữa sền sệt. Lưỡi nàng, như con hải- sâm lớn, trôi tuột ra khỏi môi, lủng lẳng, rơi xuống. Nướu- răng tan chảy, những chiếc răng trắng rã rời rụng xuống. Rồi cả miệng cũng chảy ra, rơi rụng. Từ các lỗ chân long, tia máu phụt ra, lông rơi tan tã. Những vết nhờn nhọt trên da đầu bị giòi gặm nát, đã ló lên nhưng nhúc nhúc những giòi.

Vậy mà hai vòng tay ôm chặt cổ tôi vẫn không dãn ra chút nào. Tôi không đủ sức gỡ hai vòng tay ấy, mà cũng không thể quay mặt hướng khác được, đến nỗi cổ nhắm mắt cũng chẳng được nữa. Một khối lớn từ dạ dày tôi dâng trào lên đến cổ họng rồi mà vẫn không nôn ra được. Cảm giác như lớp da trên toàn thân tôi đã bị lật ngược lại. Tai tôi nghe văng vẳng tiếng cười sằng sặc của người lùn.

Mặt cô gái tiếp tục tan chảy. Các cơ bắp như đã bị vặn tẹo ra, không còn giữ được hàm răng từ từ há rộng toang hoác. Những thịt tan rữa thành thịt bằm, những mủ, những giòi tụ thành khối lớn nhỏ theo nhau rơi rụng.

Tôi thu hết sức lực, hít vào một hơi đầy, định hét lên một tiếng lớn kêu cứu. Ai cũng được, tôi muốn có người nào đẩy kéo tôi ra khỏi địa ngục này. Thế nhưng cuối cùng tôi đã không hét lên. Tôi hầu như trực giác ra rằng **chuyện này không thể xảy ra được**. Đây chỉ là ngón bịp do người lùn tạo ra mà thôi. Bởi người lùn muốn tôi mở miệng ra tiếng. Tôi mà mở miệng hét thì thân thể tôi sẽ vĩnh viễn thuộc về người lùn. Đây chính là nguyện vọng của người lùn rồi.

Nhất quyết như thế, tôi nhắm mắt lại. Lần này thì chả có đề kháng gì cả, tôi đã nhắm mắt lại được dễ dàng. Nhắm mắt lại thì nghe tiếng gió lan man khắp đồng cỏ. Cảm thấy rõ ràng

những ngón tay của cô gái đang bấm sâu vào lưng mình. Tôi dứt khoát vòng tay ôm thân nàng, kéo về phía mình, nhắm chỗ trước kia là miệng nàng, trên khối thịt thối rữa này, mà đặt môi xuống. Khối giò lợn cộm trộn lẫn với những mụn thịt rữa nát ấy chạm vào mặt tôi, mùi hôi thối đến không chịu nổi tuôn ngập hai lỗ mũi tôi. Nhưng chỉ trong thoáng chốc, rồi thôi. Tôi mở mắt ra, thấy mình vừa trao hôn với cô gái xinh đẹp như trước. Ánh trăng mềm dịu phơn phớt trên đôi má trái đào của nàng. Tôi ngộ được rằng mình đã đánh bại người lùn. Cuối cùng, tôi không thốt ra một tiếng nào trong suốt cuộc chơi ấy.

<Chú mày đã thắng rồi đấy> Người lùn nói, giọng kiệt sức. <Cô bé ấy đã là của chú mày rồi. Ta ra khỏi thân thể chú mày đây>

Nói xong người lùn chui ra khỏi người tôi.

- “Thế nhưng, chưa phải là hết đâu nhé”. Người lùn nói tiếp. - “Cậu có thể thắng ta nhiều lần, nhưng chỉ có thể thua ta một lần mà thôi. Thua ta một lần là mọi chuyện kết thúc. Mà cậu chắc chắn sẽ thua ta. Một ngày nào đấy. Chấm hết. Ta sẽ kiên trì mà chờ cho đến ngày ấy”.

- “Nhưng tại sao phải là tôi mới được chứ?”. Tôi hướng về người lùn, hét lớn. - “Tại sao không chọn người nào khác?” Nhưng người lùn không trả lời, chỉ cười lớn. Tiếng cười ấy vang vọng một hồi lâu trong không gian, rồi cuốn theo gió mà tan biến đi.

*

Kết cuộc, đúng như người lùn nói. Hiện nay, tôi đang bị cảnh sát săn đuổi. Có người nào đấy (có thể là ông cụ thợ già) thấy tôi nhảy múa ở vũ trường, đã đến đồn cảnh sát tố cáo rằng người lùn đã nhập vào thân thể tôi mà nhảy múa. Cảnh sát đã ngầm theo dõi sinh hoạt của tôi, đồng thời đã gọi đủ loại người chung quanh tôi đến thẩm vấn tỉ mỉ. Người bạn làm việc chung lại khai có lần đã nghe tôi kể chuyện người lùn. Thế là có trát đòi bắt tôi. Cảnh sát đến bao vây công trường. Cô bé xinh đẹp bên công xưởng số 8 lén tìm tôi, bảo nhỏ cho biết. Tôi trốn khỏi chỗ làm, nhảy vào kho chứa voi đã hoàn thành, nhảy lên lưng một con voi rồi trốn vào rừng. Trên đường, voi đã dẫm chết vài người cảnh sát. Cứ thế, đã gần tháng nay, tôi trốn chui trốn nhủi từ rừng này sang rừng kia, núi này qua núi nọ. Đào củ mà ăn, ăn cả côn trùng, uống nước sông mà sống qua ngày. Nhưng đám cảnh sát quá đông. Họ sẽ bắt được tôi một ngày nào đấy. Bắt được tôi, họ sẽ nhân danh cách mệnh mà cột tôi vào máy kéo, kéo nát thân tôi làm 8 mảnh. Người ta đồn thế đấy.

Mỗi đêm, tôi mộng thấy người lùn bảo để anh ta chui vào người tôi. - “Ít nhất thì cũng khỏi bị cảnh sát bắt phanh thây làm 8 mảnh chứ”. Người lùn bảo.

- “Bù lại, tôi phải sống lê lết, nhảy múa trong rừng vĩnh viễn chứ gì?”. Tôi hỏi.

- “Đúng vậy, chú mày phải chọn một trong hai cách ấy thôi”. Nói xong, người lùn cười sằng sặc.

Nhưng thật ra, tôi có được chọn cách nào đâu. Tiếng chó sủa đã vang đến kia rồi. Tiếng sủa xôn xao của một đàn chó săn ấy. Chúng sắp vào đến chỗ này ngay đây thôi.

Dịch xong 08-2004

Truyện ngắn “Người lùn nhảy múa - Odoru Kobito” đã ra mắt độc giả trong khoảng 1982-1984.

CÂY LIỄU MÙ VÀ CÔ GÁI NGỦ

Nhắm mắt lại thì ngửi thấy mùi của gió. Luồng gió tháng Năm phồng lên như một thứ trái cây. Ở đây có làn da nham nhám, có thịt quả nhờn dẻo, có cả những hạt nhân. Thịt quả nát tung trong không khí, những hạt nhân bắn ra như đạn mềm, chạm vào da trần cánh tay, để lại chút vết đau dịu dịu.

- “Này anh, mấy giờ rồi?”. Đứa em họ hỏi tôi. Thấp hơn tôi đến gần 20 cm nên lúc nào cũng ngược lên nhìn tôi mà nói.

Tôi nhìn đồng hồ đeo tay: - “10 giờ 20”.

- “Đồng hồ đúng không anh?”. Nó hỏi.

- “Anh nghĩ là đúng.”

Đứa em họ kéo cổ tay tôi lại nhìn đồng hồ. Những ngón tay của nó trông thon nhỏ trơn láng vậy chứ có sức lắm.

- “Này anh, cái này đắt lắm nhỉ?”

- “Đắt gì đâu. Của rẻ đấy”. Tôi nói, lướt nhìn bản ghi giờ xe buýt một lần nữa. Không nghe phản ứng gì cả. Nhìn về phía đứa em họ thì thấy nó đang ngược nhìn tôi với vẻ mặt ngờ ngác. Những chiếc răng trắng nhìn qua đôi môi trông giống như những mảnh xương thoái hóa.

- “Của rẻ đấy mà”. Tôi nhìn chăm chú khuôn mặt nó và nhắc lại từng chữ rõ ràng. - “Của... rẻ... đấy... nhưng... mà... chính... xác... lắm... đấy”.

Đứa em họ im lặng gật đầu.

*

Đứa em họ nghe không rõ bên tai phải. Lúc mới vào tiểu học, nó đã bị banh bóng chày ném trúng vào tai, từ đấy thính giác bị trục trặc. Tuy thế, sinh hoạt thường ngày hầu như cũng không đến nỗi bị trở ngại gì, nên vẫn sinh hoạt bình thường và đi học ở các trường học thông thường. Trong lớp học thì luôn luôn ngồi bàn đầu phía bên phải để có thể hướng tai bên trái về phía thầy giáo. Thành tích cũng không tệ. Tuy nhiên, có lúc nó nghe tiếng bên ngoài tương đối rõ, có lúc không được rõ. Thay đổi giao hồ như là thủy triều lên, thủy triều xuống. Và tuy hiếm, nhưng độ nửa năm một lần, có lúc cả hai tai hầu như không nghe được gì cả. Cứ như là sự im lặng bên tai phải đã chìm sâu quá, đến nỗi bao trùm luôn lên âm thanh bên tai trái. Những lúc như thế là sinh hoạt bình thường đương nhiên không tiến hành được, mà việc đến lớp học cũng phải ngưng lại một thời gian. Y sĩ cũng không giải thích được tại sao lại xảy ra như thế. Bởi không có ai khác bị thế cả. Tất nhiên chữa trị cũng không được.

- “Vậy thì, đồng hồ đắt giá cũng chưa hẳn đã chính xác ấy nhỉ”. Đứa em họ nói, như dặn dò chính mình. - “Em lúc trước có cái đồng hồ đắt giá lắm mà cứ chạy sai hoài. Vào trung học thì được mua cho đấy, nhưng chỉ một năm là đánh mất, từ đấy không dùng đồng hồ nữa. Bởi vì không có được mua cho đồng hồ nào nữa”.

- “Không có đồng hồ thì bất tiện lắm nhỉ?”. Tôi hỏi.

- “Vì sao?”. Nó hỏi lại.

- “Không có đồng hồ thì bất tiện lắm chứ không sao?”. Tôi nhìn nó, nói như lặp lại.

- “Cũng chẳng sao”. Nó lắc đầu. - “Đâu có phải em sống một mình trong núi đâu. Giờ giấc thì hỏi người ta cũng được mà”.

- “Ừ, thì thế cũng đúng”. Tôi nói.

Rồi cả hai lại lặng thinh một lúc.

Tôi hiểu rõ rằng cần phải tử tế với nó hơn, nói chuyện này chuyện nọ với nó nhiều hơn. Trên đường đến bệnh viện, cần làm sao giảm bớt cảm giác khẩn trương của nó được chừng nào hay chừng ấy. Nhưng từ lúc gặp nó lần trước đến nay đã 5 năm trôi qua rồi. Trong khoảng 5 năm ấy, nó từ 9 tuổi đã lên 14 tuổi, và tôi cũng đã từ 20 lên 25 rồi. Khoảng trống thời gian ấy đã tạo ra giữa chúng tôi bức màn ngăn trong suốt khó mà xuyên thấu. Định gọi chuyện cần nói với nó thì lời nói cho thỏa đáng lại không (không rõ) đâu thấy. Và khi tôi ngập ngóng hay cảm lặng nửa chừng thì đứa em họ lần nào cũng ngược lên nhìn tôi với vẻ mặt bối rối, tai bên trái lại càng hướng gần thêm về phía tôi.

- “Mấy phút rồi anh?”. Đứa em họ hỏi.

- “10 giờ 29 phút”. Tôi đáp.

Rồi xe buýt đã đến khoảng 10 giờ 32 phút.

So với thời tôi còn học trung học, xe buýt bây giờ trông tân kỳ hơn. Song cửa kính phía người lái to hơn, trông xe giống chiếc máy bay oanh tạc đã bị cắt mất cánh. Và xe buýt đông khách hơn tôi tưởng. Tuy không có ai phải đứng trên lối đi, nhưng đứa em họ và tôi cũng không có chỗ ngồi cạnh nhau được. Nên tôi không muốn ngồi ghế, mà đến đứng ở cửa xe cuối cùng phía sau. Cũng chẳng bao xa. Nhưng mà khoảng giờ này sao lại có nhiều khách lên xe thế, tôi không hiểu nổi. Xe này chạy vòng tròn từ ga tàu điện tư nhân, vòng qua khu nhà ở Yamanote, rồi lại trở lại ga tàu điện, giữa đường cũng đâu có thắng cảnh hay cơ sở gì đặc biệt. Có vài trường học nên giờ học trò đi, về, thì đông thật, nhưng giờ trưa thì xe buýt thường trống hơn.

Tôi và đứa em họ, một tay nắm dây treo hay cột thép trên xe. Xe này còn sáng bóng, trông như mới được chuyển giao ngay sau khi hoàn thành từ công xưởng. Phần kim thuộc không có đến một vết mờ, đến nỗi soi mặt mình lên đấy được. Vải bao ghế ngồi cũng căng láng, đến từng cái bù-lon nhỏ bé cũng toát ra vẻ hãnh diện đặc trưng của những máy móc mới tinh khôi.

Khác với những gì ngày trước tôi đã quen, xe buýt mới, người đông, làm tôi bối rối. Có khi cả tình trạng của tuyến đường này cũng đã đổi thay lúc nào mà tôi không hay. Tôi chú ý nhìn quanh trong xe buýt, rồi nhìn quang cảnh bên ngoài. Nhưng, bên ngoài vẫn là quang cảnh của khu nhà ở ngoại ô yên tĩnh, không có gì khác.

- “Đúng chuyến buýt này đấy chứ anh nhỉ?”. Đứa em họ hỏi, có vẻ lo lắng. Có lẽ nó thấy từ khi lên xe đến giờ, mặt tôi có vẻ ngờ ngác, nên nó dăm lo.

- “Đừng lo”. Tôi nói, nửa như trấn an chính mình. - “Không trật đâu. Ở đây đâu còn tuyến nào khác”.

- “Ngày trước, anh cũng đi học trung học bằng xe buýt này đấy nhỉ?”. Nó hỏi.

- “Đúng đấy”.

- “Anh thích đi học chứ?”

- “Đi học thì chẳng thích mấy đâu”. Tôi thành thật đáp. - “Nhưng đến trường thì gặp được bạn bè, mà đi đường cũng chẳng gặp cực khổ gì cho lắm”.

Đứa em họ suy nghĩ về điều tôi vừa nói một lúc.

- “Các bạn anh ấy, bây giờ có còn gặp ai không?”

- “Không, đã lâu lắm rồi chẳng gặp ai cả”. Tôi lựa lời nói với nó.

- “Sao vậy anh? Sao không còn gặp ai cả thế?”

- “Bởi vì ai cũng đi xa cả rồi”.

Thật sự thì không phải thế, nhưng không có lối giải thích nào khác.

Bên cạnh tôi là một nhóm người già ngồi chung với nhau. Dễ đến 15 người cả thảy. Xe buýt đông chật thế này chắc là vì nhóm các cụ này đây. Cụ nào trông cũng có vẻ ăn nết, phần da sau cổ đen đều một màu. Và cụ nào cũng gầy gò. Các cụ ông phần lớn mặc áo dày dùng để leo núi, các cụ bà phần lớn mặc áo đầm giản dị không có hình gì cầu kỳ. Tất cả đều có túi xách nhỏ, loại dùng để leo núi, đặt trên đùi. Trông ngoại hình các cụ giống nhau một cách kỳ dị. Cứ như là một dãy hàng mẫu sắp xếp theo loại, ngăn nắp bên nhau. Nhưng mà lạ thật chứ. Lộ trình xe này có nối với đường leo núi nào đâu. Các cụ già này định đi đâu thế nhỉ? Tôi vừa nắm dây treo vừa suy nghĩ, nhưng chẳng suy ra được giải thích nào thỏa đáng.

- “Chữa trị lần này có đau không nhỉ?” Đứa em họ hỏi.

- “Anh cũng chẳng biết”. Tôi nói. - “Không nghe nói gì rõ ràng cả”.

- “Anh có khi nào phải đến y sĩ chữa tai chưa?”

Tôi lắc đầu. Nghĩ lại thì mình từ nhỏ đến lớn, chưa bao giờ phải đi y sĩ chữa tai cả.

- “Các lần chữa trước đau lắm hả?”. Tôi hỏi nó.

- “Cũng chẳng đau gì lắm”. Nó đáp, có vẻ không chắc. - “Tất nhiên, nói là hoàn toàn không đau gì cả thì cũng không đúng. Có khi cũng đau phần nào. Nhưng mà đau lắm thì cũng không đến nỗi”.

- “Vậy thì lần này cũng giống như những lần trước thôi. Nghe mẹ em bảo là lần này cũng chẳng có gì đặc biệt khác các lần trước cả mà”.

- “Nhưng mà, nếu chữa trị lần này chẳng có gì khác các lần trước thì cũng lại chẳng chữa trị hết được, phải thế không?”.

- “Cái ấy thì không biết được. Còn yếu tố thời cơ nữa chứ”.

- “Như cái nút chai nổ phụt ra ấy hả?”. Đứa em họ nói.

Tôi liếc nhanh nét mặt nó nhưng không thấy vẻ gì là mỉa mai trong lời nói ấy. Tôi nói:

- “Y sĩ khác thì cảm giác của mình cũng khác, có khi cách làm chỉ khác đi một tí mà đưa đến hiệu quả lớn đấy chứ. Anh nghĩ không thể bỏ cuộc đơn giản thế được”.

- “Chẳng phải bỏ cuộc gì đâu anh”. Nó nói.

- “Nhưng mà, em có nản không?”.

- “Cũng hơi hơi”. Đứa em họ nói, thở dài. - “Khổ nhất là mình sợ hãi. Cái đau thật sự thì không đến nỗi, nhưng em ghét và sợ lúc mình tưởng tượng cái đau đón sắp đến với mình. Anh hiểu thế không?”.

- “Anh nghĩ là anh hiểu được”. - Tôi đáp.

Mùa xuân năm ấy đã có nhiều chuyện xảy ra. Có chút sự làm tôi nghỉ việc đã làm hai năm rồi ở một đại lý quảng cáo nhỏ. Cũng trong khoảng ấy, tôi lại chia tay với một người bạn gái đã thân mật với nhau từ thời đại học. Rồi tháng sau đó, tổ mẫu lại mất vì ung thư đường ruột. Tôi về dự đám tang, chỉ có một túi xách nhỏ trên tay. Năm năm rồi tôi mới về lại xóm này. Trong nhà, phòng tôi vẫn còn nguyên vẹn như ngày trước. Những sách tôi đã đọc vẫn còn trên tủ sách, giường tôi nằm vẫn còn đấy, bàn tôi ngồi học, những đĩa nhạc tôi đã nghe, tất cả vẫn còn nguyên đấy. Nhưng đồ vật trong phòng tất cả đã khô đi, mất đi từ lâu những sắc hương ngày trước. Chỉ có thời gian, lạ thay, vẫn còn đọng lại, vững chắc.

Tôi đã dự định sẽ về lại Tokyo 2 hay 3 ngày sau đám tang của tổ mẫu, để kiếm đầu mối cho một việc làm mới. Và định đổi chỗ ở nữa, để thay mới cả tâm tình mình. Nhưng rồi thời gian qua, dần dần tôi đâm ra lười nhác, không muốn làm gì cả. Hay nói đúng hơn, dù có muốn làm gì, cũng không động dậy được nữa. Chỉ muốn giam mỗi một mình trong phòng mà nghe lại những đĩa nhạc cũ, đọc lại những cuốn sách ngày xưa, và đôi khi ra vườn nhỏ cỏ, thế thôi. Chẳng gặp ai, chẳng chuyện trò gì với ai ngoài người trong gia tộc.

Cứ thế cho đến ngày bác tôi đến chơi, nhờ tôi đi cùng đứa em họ đến bệnh viện mới. Đáng lẽ bác ấy tự mình đi với nó, nhưng hôm ấy có việc quan trọng cần làm nên phải nhờ tôi. Bệnh viện ấy tôi biết, ở gần bên trường trung học của tôi ngày trước, mà tôi cũng đang rảnh rỗi, nên chẳng có lý do gì để từ chối. Bác tôi trao cho một phong bì đựng nhiều tiền, bảo là để hai anh em ăn uống dọc đường.

Bệnh viện trước đã chữa cho đứa em họ lâu nay hầu như chẳng có hiệu quả gì nên phải đổi sang bệnh viện mới. Chẳng những thế, chu kỳ mất thính giác của nó có vẻ càng rút lại gần hơn. Bác tôi phàn nàn chuyện ấy với y sĩ thì bị nói rằng nguyên nhân của bệnh ấy không phải là ngoại khoa mà là vì hoàn cảnh gia đình đấy, thế là sinh ra gây gổ. Dù sao, thành thật mà nói, chẳng ai kỳ vọng rằng đổi sang bệnh viện mới thì trở ngại về thính giác của đứa em họ tôi sẽ tức thì được cải thiện. Tất nhiên không ai nói ra cả, nhưng mọi người chung quanh đều có vẻ đã chịu thua về căn bệnh thính giác của nó.

Tôi và đứa em họ ấy tuy nhà có gần nhau thật nhưng tuổi tác cách nhau 10 tuổi nên không thân gì nhau. Chỉ khi nào họ hàng tụ tập lại thì tôi mới đưa nó đi đâu đấy hoặc cùng chơi trò gì đấy với nó thôi. Vậy mà không biết từ lúc nào, mọi người dần dần xem tôi với nó như một cặp anh em thân thiết với nhau. Cứ như là nó đặc biệt quyến luyến tôi, và tôi đặc biệt thương cưng nó. Một thời gian rất lâu, tôi chẳng hiểu tại sao. Nhưng bây giờ nhìn dáng nó hơi nghiêng đầu, hướng tai bên trái về phía tôi như thế này, tôi cảm thấy lòng mình xao động kỳ lạ. Mỗi cử chỉ có vẻ lúng túng sao đó của nó thấm vào lòng tôi, như tiếng mưa rơi đã nghe đâu từ ngày xa xưa. Và tôi hiểu một phần nào tại sao bà con trong họ đã nhìn chúng tôi như một cặp anh em thân thiết.

Xe buýt đã chạy qua đâu 7,8 chỗ ngừng thì đứa em họ lại ngược nhìn tôi với ánh mắt lo lắng.

- “Còn xa nữa hả anh?”

- “Còn xa mà. Bệnh viện lớn lắm, không đi quá đâu mà em lo”.

Tôi thoáng thấy những vành nón các cụ già đang đội, những khăn choàng quần quanh cổ các cụ có chút rung động vì gió lùa từ cửa sổ vào trong xe. Không biết các cụ là ai? Và không biết các cụ đi đâu?

- “Anh sắp vào làm việc trong hãng của ba em đấy à?” Đứa em họ hỏi tôi.

Tôi ngạc nhiên nhìn nó. Bố của nó, tức là bác [1] của tôi, kinh doanh một nhà in lớn ở Kobe. Nhưng tôi chưa hề nghĩ đến khả-năng-tính ấy, mà cũng chưa nghe phong thanh gì về chuyện ấy từ người nào cả.

- “Anh chưa nghe gì về chuyện ấy cả”. Tôi nói. - “Nhưng mà, tại sao em hỏi thế?”

Đứa em họ hơi đỏ mặt: - “Em chỉ nghĩ thế thôi”. Nó nói. - “Nhưng phải chi làm được thế. Anh sẽ ở lại đây mãi, và mọi người đều vui mừng”.

Bằng thâu sẵn đã xướng lên địa danh của bến xe buýt, nhưng không ai nhấn chuông xin ngừng cả. Bến xe cũng chẳng có người nào đứng đợi cả.

- “Nhưng anh phải về Tokyo vì có chuyện phải làm”. Tôi nói. Đứa em họ im lặng gật đầu. Thật ra, chuyện phải làm thì chẳng có gì, chỉ là ở lại đây mãi thì không thể được.

Xe buýt leo lên dốc núi, nhà cửa thưa dần, bắt đầu thấy nhiều nhánh cây lớn thả bóng thẫm màu trên đường đi. Đã thấy lác đác những ngôi nhà sơn màu, có hàng rào thấp theo kiểu ngoại quốc. Gió thổi làm mình khoan khoái. Xe buýt chạy vòng vèo trên đường núi, thấy ẩn hiện đáng buồn từ xa. Chúng tôi dõi theo quang cảnh ấy cho đến lúc xe buýt ngừng trước bệnh viện.

Đứa em họ bảo khám bệnh thì lâu, mà nó vào một mình cũng được, vậy tôi chờ nó ở đâu đấy đi. Sau khi chào hỏi người y sĩ đảm đương theo thông lệ, tôi rời phòng khám bệnh đến phòng ăn. Sáng hôm ấy tôi hầu như đã không ăn gì cả nên bụng đói meo, nhưng các món ăn trên thực đơn thì chẳng có món nào tôi muốn ăn cả. Kết cuộc tôi chỉ gọi cốc cà phê.

Buổi sáng một ngày thường nên khách chỉ có một gia đình khác ngoài tôi. Ông bố cỡ giữa tuổi 40, mặc bộ đồ ngủ có vân xanh thẫm, mang dép nhựa. Ba mẹ và hai cô gái nhỏ sinh đôi là người đến thăm. Hai cô bé mặc áo đầm giống nhau màu trắng, cả hai có vẻ mặt nghiêm trang, ngồi như gập người trên bàn, uống nước cam. Có vẻ ông bố thương tích hay bệnh tật cũng không đến nỗi nặng, nên bố mẹ con cái đều lộ vẻ nhàm chán trên mặt.

Bên ngoài khung cửa sổ, vườn cỏ rộng thênh thang. Đây đó có những vòi xoay vòng phun nước thành tiếng, tung tóe những ánh trắng trên thảm cỏ xanh. Đôi chim đuôi dài cất tiếng hót lạnh lớt, bay ngang trên thảm cỏ rồi biến mất về phía xa. Phía đằng kia của vườn cỏ có vài sân quần vợt, nhưng lưới đã lấy mất đi, không có bóng người nào cả. Khỏi đám sân quần vợt là một dãy những cây cử [2], qua những cành cây nhìn thấy biển. Những đợt sóng nhỏ loang loáng phản chiếu ánh rực rỡ ánh mặt trời đầu hạ. Gió thổi lùa qua cây cử làm lao xao đám lá non, và làm cho những đợt nước của vòi phun phần nào sai lệch nhịp điệu.

Tôi có cảm giác đã nhìn thấy khung cảnh này từ ngày nào xa xưa lắm. Cũng vườn cỏ rộng, hai em bé song sinh uống nước cam, đôi chim đuôi dài bay đi đâu mất hút, phía bên kia sân quần vợt không giăng lưới nhìn thấy biển,... Nhưng đấy là ảo giác. Vẻ như thực ấy thật là sống động mãnh liệt, nhưng tôi biết đấy là ảo giác. Bởi tôi đến bệnh viện này lần đầu.

Tôi gác hai chân lên chiếc ghế trống trước mặt, hít vào thật sâu rồi nhắm mắt lại. Nhìn thấy

một khối màu trắng hiện lên trong khoảng tối đen. Như vi-sinh-vật nhìn qua kính hiển vi, khối trắng ấy nở ra thùn lại, không một tiếng động. Đổi dạng đi, phân tán ra thành nhiều hạt nhỏ, rồi tụ lại thành một khối. Tám năm trước, tôi đã đến bệnh viện kia, một bệnh viện nhỏ bên bờ biển. Từ phòng ăn nhìn ra chỉ thấy đám cây trúc đào. Bệnh viện cũ, lúc nào cũng có mùi mưa ẩm. Người bạn gái của bạn tôi phải mổ ngực ở đây, nên tôi đi với hắn đến thăm. Khoảng kỳ nghỉ hè năm ôi học lớp 11.

Nói là mổ ngực nhưng thật ra cũng không phải chuyện giải phẫu gì lớn, chỉ là sửa lại một chỗ xương từ lúc cô ấy sinh ra đã nằm hơi lệch về phía bên trong. Không có gì khẩn cấp, nhưng thế nào cũng phải mổ thì mổ sớm vẫn hơn. Phẫu thuật thì xong rất nhanh, nhưng sau đấy rất cần phải an dưỡng, nên cô ấy nằm ở bệnh viện khoảng 10 ngày. Tên bạn và tôi chở nhau trên xe gắn máy Yamaha 125 phân khối, đến bệnh viện. Lúc đi thì hắn lái xe, lúc về tôi lái. Hắn muốn tôi cùng đi. Hắn nói: "Gì chứ bệnh viện thì tao chẳng muốn đến một mình".

Hắn ghé hộp bánh trước ga mua hộp sô-cô-la. Tôi ngồi sau, một tay nắm thắt lưng hắn, tay kia cầm cứng hộp sô-cô-la. Gặp ngày trời nóng, áo cả hai ướt đầm mồ hôi, rồi lại khô đi vì gió, cứ thế mà ướt rồi khô. Hắn vừa lái xe vừa hát nhảm bài hát gì chẳng ai hiểu, với giọng hát chối tai. Tôi vẫn còn nhớ mùi mồ hôi của hắn ngày ấy. Vậy mà thằng bạn ấy đã chết mất không lâu sau ngày ấy.

Cô bạn mặc áo ngủ màu xanh, choàng thêm áo khoác mỏng dài đến đầu gối. Ba đứa chúng tôi ngồi ở bàn trong phòng ăn, hút thuốc lá Hope điệu ngẩn, uống Cola, ăn kem lạnh. Cô đói quá, ăn 2 cái bánh rán sắc đường, uống coca đầy kem, mà vẫn chưa thỏa mãn.

- "Ra khỏi bệnh viện là mập như heo đó". Thằng bạn lắc đầu nói.

- "Cũng được thôi, phải ăn cho lại sức chứ". Cô nói, lấy giấy chùi các đầu ngón tay còn dính dầu bánh.

Trong lúc hai người nói chuyện, tôi nhìn ra ngoài song cửa, ngắm đám cây trúc đào. Những cây lớn tụ lại trong một khu rừng nhỏ. Nghe cả tiếng sóng vỗ. Thanh sắt khung cửa sổ đã hoen gỉ vì gió biển. Trên trần có cái quạt máy như món đồ cổ, còn cố xáo trộn không khí nóng hầm hập trong phòng. Phòng ăn có mùi bệnh viện. Thức ăn, thức uống đều có mùi bệnh viện làm dấu ấn. Áo ngủ của cô có hai cái túi nơi ngực, một túi nhét cây bút bi nhỏ hoàng kim. Khi vô chúí người tới trước, từ khoảng ngực áo hở chữ V lấp ló màu da trắng của đôi vú nhỏ.

Suy nghĩ của tôi đến đây thành linh khựng lại. Rồi sao nữa nhỉ? Uống cola, ngắm đám trúc đào, nhìn thấy ngực của cô ấy, rồi sao nữa nhỉ? Tôi đổi vị trí thân mình trên ghế ngồi bằng nhựa, vẫn chống tay vào má như thế, lại cố đào sâu ký ức của mình. Như đang dùng đầu lưỡi dao mỏng để cạy nút chai diên điển lên.. Tôi nhìn sang hướng khác, tưởng tượng cảnh đám y sĩ cắt banh lồng ngực của cô, thọc những ngón tay bọc bằng bao tay cao su ấy vào trong mà sửa lại vị trí của miếng xương ấy... Nhưng cảnh ấy thật là phi-hiện-thực như là chuyện bịa đặt.

À, nhớ ra rồi. Sau đó, chúng tôi nói chuyện tình dục. Khởi đầu là thằng bạn tôi. Hắn đã nói chuyện gì nhỉ. Hắn là chuyện tôi đã làm gì đấy, chứ gì. Chẳng hạn, tôi đã tán tỉnh cô nào đấy mà không được, hắn là chuyện gì tương tự thế. Sự thực thì là chuyện chẳng có gì, nhưng hắn đã thổi phồng lên, thêm mắm thêm muối cho thành chuyện gì vui thích hay ho lắm, làm cô ấy bật cười lớn. Đến tôi cũng cười được nữa là. Hắn thật là tay kể chuyện giỏi.

- "Đừng chọc em cười". Cô nói, vẻ khổ sở. - "Cười làm ngực đau đấy".

- “Đau ở chỗ nào”. Hấn hỏi.

Cô lấy ngón tay đề lên lớp áo ngủ khoảng gần trên tim, phía trong vú bên trái một tí. Hấn lại nói đùa gì đấy về chỗ ngực ấy, làm cô lại cười thêm.

Tôi nhìn đồng hồ tay. 11 giờ 45 phút. Đứa em họ vẫn chưa trở lại. Đã gần đến giờ ăn trưa, phòng ăn bắt đầu đông người. Nhiều thứ tiếng động và tiếng người nói chuyện pha lẫn vào nhau, như một lớp khói bao trùm căn phòng. Tôi trở lại với trí nhớ một lần nữa, nghĩ đến cây bút bi nhỏ màu hoàng kim trong túi áo trên ngực cô ấy.

... Phải rồi, cô đã cầm cây bút ấy vẽ gì đấy trên mặt sau của chiếc khăn giấy. Cô ấy đã vẽ hình gì đấy, mà khăn giấy thì mềm quá nên đầu bút bi bị chặn lại. Dù thế, cô đã vẽ hình ngọn đồi, trên đỉnh đồi có ngôi nhà nhỏ, trong nhà có mỗi một cô gái đang ngủ. Quanh nhà là đám liễu mù. Đám liễu mù ấy đã ru cô gái ngủ say.

- “Liễu mù là cái thứ gì chứ?”. Thằng bạn tôi hỏi.

- “Có thứ thực vật tên thế đấy”.

- “Chưa nghe bao giờ cả”.

- “Bởi em bị ra đấy mà”. Cô mỉm cười. - “Cây liễu mù có phấn hoa rất mạnh, ruồi đậu dính phấn hoa rồi chui vào trong tai của cô gái, làm cho cô gái ngủ say đấy”.

Lấy một chiếc khăn giấy khác, cô vẽ hình cây liễu mù. Cao cỡ một cây đỗ quỳên [3]. Nở hoa, nhưng hoa ấy bị đám lá dày đặc màu lục bao quanh. Đám lá trông giống như những chiếc đuôi thần lùn tụ lại với nhau. Cây liễu mù ấy trông chẳng giống cây liễu gì cả.

- “Cậu có thuốc lá không?”. Thằng bạn hỏi tôi. Tôi ném qua bàn về phía hấn bao thuốc Hope điều ngẩn còn ẩm mồ hôi.

- “Liễu mù trông bên ngoài thì nhỏ, nhưng rễ cây sâu ghê lắm”. Cô ấy giải thích. - “Thực tế, khi đến tuổi nào đấy, liễu mù sẽ ngưng không cao lên nữa mà chỉ đâm rễ sâu thêm, sâu thêm nữa vào lòng đất. Cứ như là lấy bóng tối làm dinh dưỡng ấy”.

- “Thế rồi, ruồi mang phấn hoa của cây ấy, chui vào trong tai mà làm cho cô ấy ngủ đấy chứ gì”. Thằng bạn nói, vừa khờ sờ đánh que diêm ẩm để mồi lửa lên điều thuốc. - “Rồi, còn ruồi ấy làm gì nữa?”

- “Tất nhiên là nó vào trong người cô gái để ăn thịt cô ấy đấy”. Cô nói.

- “*Nhồm nhờn, nhờn nhờn*”. Thằng bạn làm bộ nhai.

Phải rồi, tôi nhớ mùa hè ấy, cô đã làm bài thơ dài về cây liễu mù, và giải thích đại ý cho chúng tôi. Bài thơ ấy là bìa làm duy nhất của cô trong kỳ nghỉ hè ấy. Giấc mộng một đêm nào đấy đã gợi ý cho cô, và cô đã nằm trên giường bệnh viện viết ra bài thơ ấy trong suốt một tuần lễ. Thằng bạn tôi nói muốn đọc bài thơ, nhưng cô bảo chưa chỉnh xong những chi tiết nhỏ, nên không chịu, thay vào đây, thay vào đấy cô đã vẽ hình mà giải thích ý chính của bài thơ.

Để cứu cô gái ngủ say vì phấn hoa của cây liễu mù, một chàng trai trẻ đã một mình leo lên ngọn đồi.

- “Chàng ấy chính là anh đấy chứ gì”. Thằng bạn tôi chen vào.

Cô lắc đầu: - “Không, chàng không phải là anh đâu”.

- “Em biết chắc thế không?”. Thằng bạn tôi hỏi.

- “Em biết chắc chứ”. Cô nói với vẻ mặt thật nghiêm trang. - “Không hiểu sao em lại biết chắc như thế. Nhưng đúng là thế đấy. Anh phật lòng hở?”

- “Tất nhiên rồi”. Hấn nhăn mặt làm bộ đau khổ, nửa đùa nửa thật.

Chàng trai vạch đám lá liễu mù dày đặc ấy ra, leo dần lên dốc đồi. Sự thật, từ ngày đám liễu mù lan tràn chiếm lĩnh ngọn đồi ấy, chàng ta là người đầu tiên dám leo lên đấy. Mũ đội sụp xuống tận mắt, một tay quờ quanh xua đàn ruồi đang bu lại từng đám, chàng cố gồng mình leo lên. Để gặp được cô gái. Để đánh thức nàng dậy khỏi giấc ngủ vùi dai dẳng ấy.

- “Nhưng kết cuộc, trên đỉnh đồi kia, bên trong thân thể cô gái ấy đã bị ruồi ăn hết cả rồi chứ gì?”. Thằng bạn tôi nói.

- “Trong ý nghĩa nào đấy thì đúng thế đấy”. Cô đáp.

- “Trong ý nghĩa nào đấy mà đã bị ruồi ăn hết thịt đi, thì trong ý nghĩa nào đấy, hẳn là chuyện buồn lắm đấy nhỉ”. Hấn nói.

- “Ừ, có lẽ là thế”.

Cô suy nghĩ một lúc rồi quay sang hỏi tôi:

- “Còn anh nghĩ sao?”

- “Nghe như là chuyện buồn ấy”. Tôi đáp.

Đưa em họ trở lại lúc 12 giờ 20 phút. Mặt có vẻ thần thờ, tay xách bao giấy đựng thuốc uống. Nó mất khá nhiều thì giờ từ lúc bước vào phòng ăn cho đến khi nhìn thấy mà bước đến tôi đang ngồi. Dáng đi có vẻ lảo đảo như thân thể mất thăng bằng. Vừa ngồi phịch xuống ghế trước mặt tôi là thở dốc như chợt nhớ lại chuyện thở sau một hồi lâu bận rộn mà quên cả chuyện hô hấp.

- “Sao em?”. Tôi hỏi.

- “Ừm”. Nó nói. Tôi chờ nó nói gì thêm nhưng mãi không nghe nó nói tiếp.

- “Đói không?”. Tôi lại hỏi.

Nó im lặng gật đầu.

- “Ăn ở đây nhé? Hay em muốn đi xe buýt về phố rồi ăn đấy?”

Đưa em họ nhìn quanh phòng ăn, có vẻ nghi ngờ lắm, rồi nói ở đây cũng được. Tôi đi mua phiếu ăn, đặt hai phần ăn trưa. Cho đến khi thức ăn được mang đến, nó im lặng ngẩng nhìn quang cảnh bên ngoài khung cửa sổ mà tôi đã ngắm, những biển, dây cây cừ, những vòi phun nước, ...

Bàn bên cạnh, hai vợ chồng trung niên, áo quần chỉnh tề, vừa ăn bánh mì kẹp vừa nói chuyện về người bạn bị ung thư phổi. Năm năm trước đã bị cấm hút thuốc mà không bỏ kịp, sáng dậy là mưa ra một đống máu, vân vân... Bà vợ hỏi, ông chồng đáp. Ông giải thích rằng, ung thư như thế nào là phản ánh lối sống của người bệnh ấy.

Bữa ăn trưa của chúng tôi là món thịt băm chiên và cá thịt trắng chiên, thêm rau trộn và bánh mì tròn nhỏ. Hai anh em ngồi đối mặt im lìm ăn. Bàn bên, hai vợ chồng kia vẫn nhiệt tâm nói chuyện ung thư tiến hành như thế nào, tại sao dạo này ung thư tăng vọt lên, tại sao không có thuốc trị công hiệu, vân vân...

- “Ở đâu cũng giống nhau thôi anh ạ”. Đứa em họ nói với giọng đều đều vừa nhìn vào hai bàn tay mình, - “Ở đây cũng hời chùng ấy điều, kiểm chùng ấy thứ thôi”.

Chúng tôi ra trước cổng bệnh viện, ngồi trên băng ghế để chờ xe buýt. Thỉnh thoảng có gió thổi ngang đầu, làm xao động đám lá cây.

- “Đôi khi tai em hoàn toàn không nghe gì cả sao?”. Thôi hỏi.

- “Vâng, đúng đấy”. Đứa em họ đáp. - “Chẳng nghe được gì cả”.

- “Lúc ấy thì cảm thấy thế nào nhỉ?”

Nó nghiêng đầu suy nghĩ.

- “Lúc chợt để ý thì hoàn toàn không còn nghe tiếng gì cả ấy. Nhưng lâu lắm mới để ý thế. Lúc để ý đến thì đã chẳng còn nghe được gì rồi. Cứ như là mình đóng nút vào tai và đang ở dưới đáy biển ấy. Tình trạng ấy kéo dài một lúc lâu. Quả thật lúc ấy tai chẳng nghe gì cả, nhưng mà không phải chỉ là tai mình thôi. Tai không nghe được gì chỉ là một phần thôi đấy”.

- “Chắc là khó chịu lắm nhỉ?”

Đứa em họ lắc đầu: - “Không hiểu sao, em lại không thấy khó chịu. Có điều, đủ thứ bất tiện vì tai không nghe được tiếng gì cả”.

Tôi cố nghĩ xem, nhưng không thể nào mừng tượng ra được cảm giác ấy.

- “Anh đã xem phim Fort Apache của John Ford chưa nhỉ?”. Nó hỏi.

- “Xem đâu từ ngày xưa lắm rồi”. Tôi đáp.

- “Em thì mới xem đây. Trên TV ấy. Phim thật là hay”.

- “Ừm”. Tôi phụ họa theo.

- “Khởi đầu, có vị tướng mới đổi đến thành lũy miền Tây. John Wayne đóng vai viên đại úy già-dạn ra đón vị tướng ấy. Vị tướng mới chưa rành tình hình miền Tây. Chung quanh thành lũy thì dân da đỏ nổi loạn đánh phá”.

Nó lấy chiếc khăn tay trắng gấp lại từ trong túi ra, lau miệng.

- “Để đến thành lũy ấy xong, vị tướng nói với viên đại úy: *Giữa đường ta thấy mấy tên da đỏ đấy*. Viên đại úy thản nhiên trả lời: *Không sao, ngài thấy được mấy tên da đỏ ấy, có nghĩa là ở đấy chẳng còn da đỏ nữa rồi*. Lời nói chính xác là thế nào thì em không nhớ, nhưng đại ý là thế. Anh hiểu nghĩa là thế nào không?”

Tôi không nhớ được có đoạn đối thoại như thế trong phim ấy không. Có vẻ khó hiểu quá so với cước bản của loại phim do John Ford đạo diễn. Mà tôi xem phim ấy cũng đã lâu lắm rồi.

- “*Những gì mà mọi người đều thấy thì không mấy quan trọng*. Có thể có ý như thế tuy anh không chắc lắm”.

Đứa em họ nhú mày. - “Em cũng không hiểu mấy. Nhưng mỗi khi có ai thương hại vì chuyện tai của em, không hiểu sao em lại nhớ đến câu nói ấy. *Thấy được mấy tên da đỏ ấy, có nghĩa là ở đấy chẳng còn da đỏ nữa rồi*.”

Tôi cười lớn.

- “Tức cười lắm hả anh?” Nó hỏi.

- “Tức cười lắm”. Tôi đáp. Nó cũng cười heo. Lâu lắm rồi mới thấy nó cười. Một lúc sau, nó

nói như thổ lộ điều gì.

- “Anh này, nhìn vào trong tai giùm em đi”.
- “Nhìn vào bên trong tai ấy à?”. Tôi hỏi, hơi ngạc nhiên.
- “Chỉ nhìn từ ngoài vành tai vào trong một chút thôi cũng được”.
- “Được thôi. Nhưng để làm gì thế?”
- “Em chợt nghĩ thế thôi”. Nó hơi đỏ mặt. - “Xem thử nó ra sao ấy mà”.
- “Được rồi. Để anh xem cho”. Tôi nói.

Đưa em họ ngồi quay lưng lại, nghiêng tai phải về phía tôi. Nhìn kỹ thì tai nó có hình dáng khá xinh. Dái tai có hơi nhỏ nhưng đầy lên như mộ miếng bánh phồng mới nướng xong. Lần đầu tiên tôi nhìn chăm chú vào tai một người nào đó. So với những cơ quan khác trong thân thể con người, có lẽ tai là có hình thái kỳ lạ khó hiểu thế nào ấy. Lắm chỗ cong queo, quanh co, chỗ thì lút sâu vào, chỗ lại lồi hẳn ra, chẳng hiểu để làm gì. Có lẽ trong quá trình tiến hóa đã vì truy cầu công dụng tập trung âm thanh hay bảo vệ phía bên trong mà tự nhiên thành ra có một ngoại hình kỳ dị như thế. Bao bọc bởi bức tường bất-đối-xứng bên ngoài ấy là một lỗ tai mở ra tối tăm như lối vào một hang động bí mật.

Tôi mừng tượng lại hình ảnh những con ruồi nhỏ tí đã lọt vào trong tai của cô gái trong câu chuyện kia. Chúng mang 6 bàn chân dính đầy phấn hoa ngọt ngào, chui sâu vào trong lỗ đen tối mà ấm hơi người của cô gái, để gặm lấy những sớ thịt mềm màu hoa đào nhạt kia, hút lấy nước mật, rồi đẻ những trứng nhỏ trong não của cô gái ấy. Vậy mà chẳng có ai thấy hình dáng của chúng. Cả tiếng đập cánh cũng không nghe.

- “Xong rồi đấy”. Tôi nói.

Đưa em họ xoay người về phía tôi, sửa lại thế ngồi trên ghế.

- “Sao, anh có thấy gì lạ không?”
- “Nhìn từ ngoài vào thì chẳng có gì lạ cả”.
- “Anh có cảm thấy gì thì cứ cho em biết”.
- “Tai em cũng bình thường thôi mà”.

Nó có vẻ thất vọng. Có lẽ tôi đã nói gì không đúng chẳng.

- “Chữa tai có đau không em?”. Tôi gắng hỏi nó.

- “Cũng chẳng đau đớn gì. Cũng như mọi lần trước thôi. Cứ đúng chỗ cũ mà ngoáy như mọi khi ấy, làm em cảm thấy chỗ ấy bây giờ như đã mòn đi mất. Đôi khi không còn cảm giác là tai của mình nữa”.

Một lúc sau, nó hướng về phía tôi, nói: - “Số 28. Xe buýt số 28 là đúng phải không anh?”

Nãy giờ tôi suy nghĩ chuyện gì khác. Nghe nói thế, ngược mặt lên thì thấy có chiếc xe buýt đang giảm tốc chạy vòng lên dốc. Không mới như xe buýt trước, chiếc này trông quen thuộc như những chiếc buýt ngày trước tôi đã đi. Phía trước xe có treo bảng đề số 28. Tôi dợm đứng dậy từ băng ghế, nhưng không đứng dậy được. Cứ như là mình đang bị cuốn hút vào trong một dòng nước chảy xiết, tay chân không cử động theo ý mình được. Lúc ấy, tôi nhớ lại chuyện hộp sô-cô-la đã mang đến viếng người bệnh trong buổi chiều mùa hạ ấy. Khi cô ấy vui mừng mở

nắp hộp ra thì một tá những viên sô-cô-la ấy đã chảy xù không còn hình dáng gì nữa, và đã dính bết vào giấy ngăn cùng nắp hộp mất rồi. Giữa đường đến bệnh viện, thằng bạn và tôi đã dùng xe gắn máy ở bờ biển. Rồi hai đứa nằm dài trên bãi cát nói đủ thứ chuyện. Trong khoảng thời gian ấy, đã bỏ mặc hộp sô-cô-la chịu trận dưới ánh nắng mãnh liệt tháng Tám. Thứ kẹo ấy đã vì sự bất cẩn và ngạo mạn của tụi tôi mà bị chảy mất hình dáng, mất cả giá trị. Đáng lẽ tụi tôi phải cảm thấy gì đấy về chuyện mất mát ấy. Đứa nào cũng được, đáng lẽ phải nói ra lời gì đấy có ý nghĩa một tí về chuyện mất mát ấy. Vậy mà buổi chiều ấy, tụi tôi đã chẳng cảm thấy gì cả, chỉ trêu chọc nhau bằng những lời đùa bỡn vô duyên, rồi cứ thế mà chia tay. Để mặc cho giống liễu mù mọc tràn lan trên ngọn đồi ấy mất.

Đứa em họ nắm chặt lấy cánh tay phải của tôi.

- “Anh có sao không?”. Nó lo lắng.

Tôi mang ý thức trở về với thực tại, đứng lên khỏi băng ghế. Lần này thì đứng lên được rồi. Lần này thì có thể cảm nhận được trở lại luồng gió quen thuộc tháng Năm thổi qua da mình. Trong khoảng vài giây, tôi đứng ở một nơi mờ tối, kỳ lạ, nơi ấy những gì thấy được thì không có, mà chỉ có những gì mình không nhìn thấy được.

Nhưng rồi trước mắt tôi, chuyển buýt 28 hiện thực đã ngừng lại đấy, cánh cửa hiện thực đã mở ra. Và tôi bước lên đấy, hướng đến một nơi chốn khác.

Tôi đặt bàn tay lên vai đứa em họ và nói với nó:

- “Đừng lo gì cả em à. Anh không sao đâu”.

Chú thích:

[1] Mặc dù là con người bác, nhưng nhỏ tuổi hơn, nên xin dùng chữ “đứa em họ” theo lối Nhật, thay vì vai anh trong truyền thống Việt Nam

[2] Keyaki - Zelkova, tự điển Hán Việt của Thiều Chửu ghi là cây “củ”; thuộc họ “cây du - elm tree”, cao đến 30 m, tán rộng, gỗ cứng, dùng làm cột nhà và bàn ghế.

[3] Kyôchikutô - Azalea: trúc đào, lá rậm, cao khoảng 2 thước.

Dịch xong 03 - 2004

Truyện ngắn “Cây liễu mù và cô giá ngủ - Mekura Yanagi to, Nemuru Onna” đã ra mắt độc giả năm 1983, bản rút ngắn đăng trên tập san Văn Học Giới - Bungakkai số tháng 11 năm 1995.

Bản dịch này đã được kiểm đối chiếu với bản tiếng Anh của Philip Gabriel, Giáo sư Văn học Nhật Bản của Đại học Arizona, USA, đăng trên Harper's Magazine số háng 06 năm 2002.

TÁI-TẬP-KÍCH TIỆM BÁNH MÌ

Cho đến bây giờ, tôi vẫn không thể tin chắc được rằng đem chuyện tập-kích tiệm bánh mì kể lại cho vợ tôi nghe là một lựa chọn đúng hay không. Có lẽ đó là một vấn đề không thể nào phán định được trên cơ chuẩn đúng sai. Bởi lẽ trên đời này có những lựa chọn sai mang đến kết quả đúng, mà cũng có những lựa chọn đúng mang đến kết quả sai. Để tránh tính cách bất-hợp-lý (tôi nghĩ dùng từ này cũng không sai lắm) ấy, thiết yếu phải giữ lập trường “*thực tế, chúng ta chẳng lựa chọn gì ráo cả*”; và đại khái thì tôi vẫn sống như thế. Việc gì đã xảy ra thì đã xảy ra rồi, còn việc gì chưa xảy ra thì chưa xảy ra, thế thôi. Từ lập trường ấy mà suy xét sự đời, thì rõ ràng là dù gì đi nữa, tôi cũng đã đem chuyện tập-kích tiệm bánh mì mà kể lại cho vợ tôi nghe mất rồi. Chuyện kể lại thì đã kể lại rồi, mà sự kiện gì xảy ra sau đó thì cũng đã xảy ra mất rồi. Và sự kiện ấy, nếu có bị nhìn là kỳ quái trong mắt người ta, thì tôi nghĩ cần phải truy cập một cách thích đáng về nguyên nhân của nó trong toàn bộ trạng huống phát sinh bao quát của sự kiện. Nhưng mà cho dù tôi có suy nghĩ cách nào đi nữa, cũng chẳng thay đổi được gì. Chỉ thuần là một lối suy nghĩ thế thôi, không hơn không kém.

Tôi đã đem chuyện tập-kích tiệm bánh mì kể lại cho vợ tôi nghe, chỉ từ một sự tình cờ không đáng gì. Chẳng phải tôi rắp tâm từ trước sẽ kể chuyện ấy, hay lúc bấy giờ chợt nhớ ra mà bắt đầu kể lể: - “À, có chuyện này...”. Ngay chính tôi, cho đến khi vọt miệng ra mấy chữ “*tập-kích tiệm bánh mì*” trước mặt vợ tôi, tôi cũng đã hoàn toàn quên khuấy đi mất rằng ngày trước, mình đã có lần tập-kích tiệm bánh mì.

Lúc ấy, nguyên do làm tôi nhớ lại chuyện tập-kích tiệm bánh mì là cảm giác đói bụng đến mức không thể nào chịu nổi. Đúng vào thời điểm 10 giờ đêm. Tôi và vợ tôi đã ăn bữa tối nhẹ lúc 6 giờ chiều, đến 9 giờ 30 là chui vào chăn, nhắm mắt ngủ. Thế mà chẳng hiểu sao đến giờ ấy, cả hai lại cùng thức giấc. Mở mắt dậy một lúc xong là cảm thấy một cơn đói mãnh liệt ào đến như luồng bão lốc trong phim “*Phù Thủy Xứ Oz*” [1]. Cơn đói tàn bạo khốc liệt đến phi lý.

Khổ nỗi, trong tủ lạnh lại chẳng còn một thứ gì có thể gọi là thức ăn. Chỉ có một chai dầu trộn xà-lách, sáu lon bia, hai củ hành tây đã khô cần, miếng bơ và bao-hút-mùi. Mới kết hôn đầu được hai tuần, tụi tôi chưa thiết lập rõ ràng nhận thức chung về chuyện ăn uống, bởi khoảng ấy, cả hai có hàng trăm thứ cần phải xác-lập trong đời sống chung.

Đạo ấy, tôi làm việc trong một văn phòng luật sư, còn vợ tôi làm thư ký ở một trường dạy tạo mẫu thời trang. Tôi khoảng 28, 29 gì đấy (lạ thật, không hiểu sao tôi không thể nào nhớ chính xác được năm mình đã kết hôn), vợ tôi kém tôi 2 năm 8 tháng. Sinh hoạt của cả hai đều vô cùng bận rộn, lẫn lộn chồng chất cứ như là mê cung hang động lập thể, nên không còn tâm trí đâu mà để ý đến việc chuẩn bị thức ăn thức uống.

Hai vợ chồng rời giường vào phòng ăn, chẳng làm gì cả mà cũng ngồi vào bàn ăn, đối mặt nhau. Bụng đói quá không sao ngủ lại được, ngay cả khi vừa ngã người nằm xuống đã xót bụng lắm rồi, mà có tỉnh táo khi bụng đói quá thế này thì cũng chẳng làm gì được. Cơn đói khốc liệt đến mức chẳng hiểu tại sao, hay từ đâu đến.

Với niềm hy vọng tìm cọng rơm bám vào cho khỏi chìm, hai đứa thay phiên nhau vài lần mở tủ lạnh lục tìm, nhưng những thứ bên trong vẫn chỉ có thế. Vẫn chỉ là bia, củ hành, bơ, dầu trộn xà-lách, bao-hút-mùi. Cũng đã nghĩ đến trò củ hành chiên bơ đấy, nhưng chỉ hai củ khô cần ấy thì chẳng làm sao đánh lừa được hai cái dạ dày trống rỗng này. Hành tây là thứ dùng để xào nấu kèm theo với thức gì đấy, chứ tự nó đâu phải là thức ăn cho no bụng được.

- “ Bao-hút-mùi chiên với dầu trộn xà-lách thì sao nhỉ?”. Đề nghị đùa của tôi quả nhiên rơi vào khoảng không im lìm.

- “ Hay là mình lấy xe đi tìm quán ăn mở suốt đêm xem sao”. Tôi nói. “ Ra quốc lộ thế nào cũng có vài quán ấy.”

Nhưng vợ tôi phủ quyết ngay, bảo là không thích đi ăn ngoài vào giờ ấy.

- “ Quá nửa đêm rồi mà còn đi ăn ngoài thì không ổn tí nào”. Nàng bảo. Về mặt ấy thì nàng rất là nệ cổ.

- “ Ừm, có lẽ thế thật”. Tôi nói, sau một nhịp thở.

Có lẽ lắm cặp tân hôn khác cũng thế, ý kiến (hay chủ thuyết) như thế của vợ tôi nghe như là lời khải-thị trong tai tôi. Nghe vợ tôi phán như thế xong, tôi cảm thấy cơn đói đang làm khổ mình ấy là một thứ bệnh đói đặc thù không được chữa trị một cách tùy tiện bằng các quán ăn mở suốt đêm dọc theo quốc lộ.

Bệnh đói đặc thù ấy là thứ gì? Tôi có thể trình bày nó bằng hình ảnh như thế này: 1. tôi đang ở trong một chiếc thuyền trôi nổi trên mặt biển yên tĩnh, 2. nhìn xuống nước thì thấy có đỉnh nhọn của ngọn núi lửa ở đáy biển, 3. mặt nước có vẻ không xa đỉnh núi lửa bao nhiêu, tuy cự ly chính xác thì không rõ, 4. bởi lẽ nước biển trong suốt thái quá đến độ không thể có cảm giác khoảng cách chính xác được.

Đại khái là hình ảnh như thế đã hiện lên trong trí tôi trong khoảng hai hay ba giây từ lúc nghe vợ tôi nói không muốn đi thứ quán ăn mở suốt đêm, cho đến khi tôi trả lời: Ừm, có lẽ thế thật. Dĩ nhiên không phải là Sigmund Freud nên tôi không thể phân tích đích xác được hình ảnh ấy có ý nghĩa gì, chỉ lý giải được rằng đấy là loại hình ảnh có tính cách khải-thị. Chính vì lý giải được như thế mà, cho dù cơn đói đang hoành hành mãnh liệt đến kỳ dị thế nữa, tôi cũng đã đồng ý gần như tự động cái chủ thuyết (hay tuyên ngôn) của nàng rằng: vì đói mà đi ăn ngoài vào lúc nửa đêm là không ổn.

Chẳng làm sao hơn, hai đứa đành mở bia ra uống vậy. Bởi vì lúc ấy, uống bia còn hơn là ăn hành rất nhiều. Nàng không thích bia mấy nên uống hai lon, còn tôi uống cả bốn lon còn lại. Trong lúc tôi uống bia, nàng như con sóc tháng Mười Một, tần mẩn bươi móc cùng khắp các ngăn tủ bếp, cuối cùng lôi ra được đâu bốn miếng bánh bơ khô còn sót lại trong một đáy bao. Mấy miếng bánh này còn thừa sau khi được dùng để làm bánh ngọt đông lạnh, nay đã mềm xèo vì ẩm, thế mà cũng được chia hai, nhắm nháp một cách trân trọng.

Nhưng đáng tiếc, trong hai cái bụng đang trống rỗng như bán đảo Sinai hoang liêu nhìn từ trên không xuống, cả bia lẫn bánh khô chẳng ghi lại được dấu vết gì, mà đã nhập chung vào cảnh hoang tàn ấy, thoáng qua rồi biến mất bên ngoài cửa sổ.

Chẳng có gì để làm hơn là đọc những hàng chữ in ngoài mấy lon bia, thỉnh thoảng nhìn lên đồng hồ, nhìn cánh cửa tủ lạnh, đọc lướt qua mấy trang báo chiều hôm qua, hay tần mẩn lấy

tắm bưu ảnh dồn những vụn bánh rơi rớt trên mặt bàn ăn. Thời gian nặng nề tằm tối như cục chì bị mắc nghẹn trong bụng cá.

- “Em bị đói đến mức như thế này là lần đầu”. Nàng nói. - “Không biết có liên quan gì đến chuyện mình mới lấy nhau không nhỉ?”

Tôi nói chẳng biết nữa. Có thể có liên quan mà cũng có thể không.

Trong lúc vợ lục đục mò mẫm khắp trong bếp, cố tìm thêm chút gì ăn được, tôi lại nhòai người ra ngoài mạn thuyền, nhìn xuống đỉnh núi lửa dưới đáy biển. Màu nước biển trong suốt bao quanh thuyền làm tôi cảm thấy vô cùng bất an. Đáy dạ dày tôi như đã mở bung ra một khoảng trống toang hoác, một khoảng trống rỗng, không có đầu vào mà cũng chẳng có đầu ra. Cảm giác kỳ dị trống không trong cơ thể, cảm giác tồn tại của hư không ấy có phần nào tương tự như cảm giác tê liệt vì hoảng sợ khi đang đứng cheo leo trên đỉnh một ngọn tháp cao tít. Tôi phát hiện ra rằng cơn đói có điểm giống với chứng sợ nơi cao.

Đúng vào lúc ấy, tôi chợt nghĩ rằng ngày xưa mình đã có thể-nghịm tương tự như lần này. Lần ấy, tôi cũng đã cảm thấy đói bụng kinh hồn như bây giờ.

- “Đấy là lần tập-kích tiệm bánh mì chứ đâu!” Tôi đột ngột vọt miệng ra như thế.

- “Tập-kích tiệm bánh mì là chuyện gì thế?” Nàng hỏi ngay lập tức. Và chuyện kể lại lần tập-kích tiệm bánh mì đã bắt đầu như thế.

“Thật lâu trước đây, anh đã có lần tập-kích tiệm bánh mì đấy”. Tôi giải thích. “Tiệm bánh mì không lớn gì lắm, mà cũng không nổi tiếng. Chẳng ngon gì lắm, cũng chẳng dở gì lắm. Một tiệm bánh mì bình thường, ở đâu cũng có. Ở ngay giữa một phố buôn bán, ông chủ tiệm một mình nướng và bán bánh. Tiệm nhỏ, hể bán xong chỗ bánh đã nướng ban sáng là đóng cửa.”

- “Vì sao lại chọn tiệm bánh mì tầm thường thế?” Nàng hỏi.

- “Bởi không cần phải tập-kích tiệm bánh mì lớn làm gì. Bọn anh chỉ cần một lượng bánh mì vừa đủ để qua cơn đói, chứ có phải muốn cướp tiền bạc gì đâu. Bọn anh là dân tập-kích, chứ đâu phải là kẻ cướp.”

- “Bọn anh à?” Nàng hỏi. “Bọn anh là những ai?”

- “Thời ấy, anh có đồng bạn”. Tôi giải thích. - “Mà đã mười năm trước rồi đấy nhé. Cả hai đứa đều nghèo xơ xác, đến bột-chà-răng cũng không có tiền mua. Tất nhiên, thức ăn thì luôn luôn thiếu hụt. Cho nên thời ấy, để có được thực phẩm, bọn anh đã phải làm đủ thứ chuyện ghê gớm. Tập-kích tiệm bánh mì là một...”

- “Khó hiểu thật”. Vợ tôi nói, nhìn tôi dăm dăm, mắt nàng như đang truy cầu một ánh sao phai nhạt trong bầu trời đêm. - “Tại sao phải làm thế? Sao các anh không chịu làm việc gì đấy đi? Bánh mì thì chỉ cần làm việc một tí là mua được chứ gì. Nghĩ sao đi nữa thì làm thế chẳng đơn giản hơn à? Đâu đến nỗi phải tập-kích tiệm bánh mì?”

- “Thì bởi có muốn làm việc đâu”. Tôi đáp.- “Gì chứ điều đó thì rõ ràng lắm.”

- “Vậy chứ, bây giờ làm việc đang hoàng thế này kia mà”. Vợ tôi nói.

Tôi gạt đầu, hóp một ngụm bia, rồi đưa cườm tay lên dụi mắt. Mấy lon bia đã làm tôi hơi buồn ngủ. Như nước bùn nhờ-nhờ đục len lỏi vào trong ý thức, tranh giành với cơn đói.

- “Thời đại thay đổi thì không khí thay đổi, mà suy nghĩ của con người cũng thay đổi”. Tôi

nói. - “Mà thôi, mình đi ngủ đi em. Ngày mai lại phải dậy sớm.”

- “Em chẳng buồn ngủ. Mà muốn nghe chuyện tập-kích tiệm bánh mì kia.”

- “Chuyện chẳng hay ho gì đâu. Ít nhất thì cũng chẳng hay ho đến như em nghĩ. Mà cũng chẳng có đấm đá xôm trò gì cả đâu.”

- “Thế rồi tập-kích tiệm bánh mì có thành công không chứ?” Nàng hỏi.

Tôi đành chịu thua, lại mở một lon bia mới. Tính nàng hể bắt đầu nghe chuyện gì là phải nghe đến kỳ hết mới thôi.

- “Nói là thành công cũng đúng, mà nói là không thành công cũng không sai”. Tôi đáp. - “Kết cuộc, bọn anh đã có được bánh mì như ý muốn, nhưng tập-kích thì thất bại. Bởi vì, bọn anh chưa kịp tập-kích thì ông chủ tiệm đã cho bọn anh rồi.”

- “Cho không hả anh?”

- “Cũng không phải là cho không. Chỗ ấy có hơi phức tạp đấy”. Tôi lắc đầu, nói. - “Ông chủ tiệm ấy là người mê nhạc cổ điển, đúng lúc ấy trong tiệm đang chơi đĩa *Khai tấu khúc* [2] của Wagner. Ông ấy bảo bọn anh là nếu chịu ngồi yên mà nghe từ đầu đến cuối đĩa nhạc ấy xong thì bánh mì trong tiệm, muốn lấy đi bao nhiêu cũng được. Bọn anh bàn bạc với nhau rồi đi đến kết luận là: gì chứ âm nhạc thì ngồi nghe cũng chả sao. Nghĩ cho cùng thì cũng không phải làm việc gì, mà cũng chẳng phải gây thương tích gì cho ai. Thế là bọn anh nhét dao phay, dao nhỏ vào lại trong bao-hàng-hải, rồi ngồi lên ghế mà cùng với ông chủ tiệm nghe các *Khai tấu khúc* của những nhạc kịch *Tannhauser* [3] và *The Flying Dutchman* [4]”

- “Rồi các anh lấy được bánh chứ?”

- “Ừ, bọn anh lấy gần hết bánh mì trong tiệm, tổng vào bao mang đi, bốn năm ngày sau mới ăn hết chỗ bánh ấy”. Tôi nói, hớp một ngụm bia.

Cơn buồn ngủ, như những đợt sóng thầm lặng phát sinh từ cơn động đất dưới đáy biển, lay nhẹ khoang thuyền của tôi.

- “Tất nhiên là đã đạt được mục đích định trước. Nhưng nghĩ thế nào đi nữa thì cũng không thể gọi là một thứ tội-phạm được. Đây chỉ là một sự trao đổi: bọn anh chịu nghe Wagner, và đổi lại, đã nhận được bánh mì. Trên mặt luật pháp thì chỉ là một cuộc trao đổi hàng hoá dịch vụ thôi.”

- “Nhưng mà, nghe Wagner có phải là làm việc đâu?” Vợ tôi nói.

- “Đúng đấy. Nếu lúc ấy, ông chủ tiệm bánh mì đòi bọn anh phải rửa bát hay lau cửa kính, hẳn là bọn anh đã nhất quyết cự tuyệt và cưỡng đoạt bánh mì rồi. Bởi thế bọn anh rất là bối rối. Chuyện nghe nhạc Wagner ấy tất nhiên là có đũa nào dự tưởng được đâu. Vì thế mà chuyện tập-kích tiệm bánh mì không hiểu là thành công hay thất bại này vẫn còn ám ảnh bọn anh như một lời nguyền. Bây giờ nghĩ lại, đáng lẽ bọn anh phải từ chối đề nghị của ông ấy, cứ chiếm đoạt lấy bánh mì cho rồi. Làm được thế thì khỏi có vấn đề gì sau này.”

- “Vấn đề gì thế anh?”

Tôi lại lấy cườm tay dụi mắt, rồi nói:

- “À, nó không phải là vấn đề gì cụ thể mà mắt mình thấy rõ ràng được. Chỉ là từ ngày có sự kiện ấy thì nhiều chuyện đã từ từ thay đổi khác đi. Kết cuộc, anh đã trở lại đại học, vô sự mà tốt

nghiệp, rồi vừa làm việc ở văn phòng luật, vừa học thi bằng hành nghề luật sư. Rồi quen em và kết hôn. Không còn tập-kích tiệm bánh mì một lần nào nữa.”

- “Đến đây là hết à?”

- “Ừ, chuyện chỉ có thế thôi.” Tôi nói, uống tiếp lon bia đến lúc chỉ còn sáu lon-không. Trong đĩa gạt-tàn-thuốc, sáu khoen nhôm mở từ mấy lon bia trông như những vảy cá rơi rụng từ người-cá.

Dĩ nhiên, thật sự không phải là không có chuyện gì xảy ra sau đó. Cả vài chuyện cụ thể, mắt thấy được cũng đã xảy ra. Nhưng tôi không muốn nài bạn tâm.

- “Thế, người bạn của anh bây giờ ra sao rồi?” Nàng hỏi.

- “Anh cũng chẳng biết. Sau lần ấy, có chút chuyện làm hai đứa chia tay. Từ đấy không gặp lại lần nào, mà bây giờ làm gì cũng chẳng rõ.”

Vợ tôi im lặng một lúc. Có lẽ nàng cảm nhận chút gì không được thông suốt trong giọng điệu của tôi, nhưng không muốn nói ra.

- “Nhưng mà, băng của anh đã giải tán vì nguyên nhân trực tiếp là chuyện tập-kích tiệm bánh mì ấy chứ gì?” Nàng hỏi.

- “Có lẽ thế. Anh nghĩ là bạn anh bị sốc vì sự kiện ấy nặng hơn là bề ngoài cho thấy. Mấy ngày sau, bọn anh đã bàn nhau về quan hệ hỗ tương giữa bánh mì và Wagner, có phải lựa chọn của mình lúc ấy như thế là đúng hay không. Nhưng chẳng ra được kết luận nào. Nghiêm túc mà nghĩ thì lựa chọn như thế là đúng lắm rồi. Không một ai bị thương tích gì, mỗi bên đều tạm thoả mãn ý nguyện của mình. Phía ông chủ tiệm thì, mặc dù đến bây giờ anh cũng không hiểu sao ông ấy lại làm thế, cũng đã quảng cáo được cho Wagner. Phía bọn anh cũng đã được ăn bánh mì no nê. Vậy mà bọn anh vẫn cảm thấy có sai lầm trọng đại gì đấy. Sai lầm không lý giải được ấy đã ném bóng tối xuống sinh hoạt của bọn anh. Lúc này anh nói đến lời nguyện, là vì thế. Đúng là một lời nguyện, không nghi ngờ gì nữa.”

- “Vậy bây giờ thì lời nguyện đã tiêu đi mất rồi chứ? Cho cả anh lẫn người bạn của anh?”

Tôi nhặt sáu khoen nhôm trong đĩa gạt-tàn-thuốc, sắp lại thành một vòng tròn cỡ một vòng đeo tay.

- “Cái đó thì anh cũng không hiểu. Bởi trên đời này đầy rẫy vô số những lời nguyện như thế, có chuyện rủi ro nào xảy ra thì cũng chẳng phán đoán được là do lời nguyện nào.”

- “Không, nói thế không đúng đâu”. Nàng nhìn chăm bẵm, sâu vào mắt tôi mà nói. - “Nghĩ kỹ thì hiểu được chứ. Và chắc chắn là nếu anh không tự tay mà giải trừ lời nguyện ấy đi thì nó sẽ như sâu răng, tiếp tục làm khổ anh cho đến chết. Mà không chỉ một mình anh khổ, mà sẽ khổ cả em nữa.”

- “Khổ cả em nữa à?”

- “Chứ sao. Bởi bây giờ em là đồng bọn của anh đây mà. Chẳng hạn, ngay bây giờ, chuyện cả anh lẫn em đều đang đối cũng thế. Cho đến khi lấy anh, có bao giờ em bị đối đến kinh khủng như thế này đâu. Đối đến mức này, anh không cho là dị thường sao? Chắc chắn là lời nguyện trên anh đã lôi cả em vào đấy rồi.”

Tôi gạt đầu, xoá vòng đeo tay bằng mảnh nhôm, cho chúng vào lại trong đĩa gạt-tàn-thuốc.

Chẳng hiểu điều vợ tôi nói có phải là sự thật không, chỉ cảm thấy có lẽ là như thế thật.

Cơn đói tạm thời phiêu du khỏi ý thức một lúc, nay đã trở lại, còn mãnh liệt hơn nữa, đến nỗi ngay giữa bộ não nghe đau kinh khủng. Những quặn thắt ở dạ dày truyền theo dây truyền động lên đến trung tâm não bộ, ảnh hưởng đến toàn thể thân mình.

Tôi lại nhìn xuống ngọn núi lửa ở đáy biển. Nước biển trông lại càng trong suốt hơn trước bội phần, đến nếu không chú ý nhìn thật kỹ thì tưởng như không có nước biển ở đấy. Cảm thấy như chiếc thuyền treo lơ lửng trong khoảng không, chẳng có gì nâng đỡ lên cả. Từng viên sỏi dưới đáy biển trông rõ mồn một như đang cầm trên tay mình.

- “Mới nửa tháng sống chung với anh, mà quả thật em đã cảm nhận được có lời nguyện gì đấy lớn vồn bên mình”. Nàng nói, mắt vẫn nhìn tôi đăm đăm, hai bàn tay đan ngón nhau trên mặt bàn. - “Tất nhiên là cho đến khi anh nói là lời nguyện, em đã không rõ lắm, nhưng bây giờ thì hiểu rõ ràng, anh đang bị ám ảnh bởi lời nguyện ấy đấy.”

- “Em cảm thấy lời nguyện ấy như thế nào?” Tôi hỏi.

- “Cứ như là tấm màn cửa sổ lâu năm không giặt, bụi bặm bám đầy, treo lòng thòng từ trần nhà xuống đất ấy.”

- “Thế thì không phải là lời nguyện, mà có vẻ là chính anh đấy.” Tôi cười, nói đùa.

Nhưng nàng chẳng cười tí nào.

- “Không phải đâu. Em hiểu rõ ràng như thế.”

- “Cứ giả thử rằng đấy là lời nguyện đúng như em nói, vậy thì anh phải làm gì nào?”

- “Phải tập-kích tiệm bánh mì một lần nữa chứ gì. Và ngay bây giờ đây này”. Nàng quả quyết. - “Ngoài cách ấy ra, không còn phương pháp nào để giải trừ lời nguyện này cả đâu.”

- “Ngay bây giờ kia à?” Tôi hỏi lại.

- “Vâng, ngay bây giờ. Trong lúc đang còn đói như thế này. Chuyện lần trước không làm được ấy, bây giờ phải làm cho xong đi.”

- “Nhưng mà, khuya khoắt thế này liệu có tiệm bánh mì nào còn mở cửa không?”

- “Thì phải đi tìm chứ”. Nàng nói. “Tokyo là thành phố rộng lớn, thế nào cũng phải có vài tiệm bánh mì mở cửa suốt đêm chứ.”

*

Tôi và vợ tôi lên chiếc Toyota Corolla cũ, chạy lang thang trên các phố xá Tokyo lúc 2 giờ rưỡi khuya, đi tìm bóng dáng tiệm bánh mì nào còn mở cửa. Tôi cầm lái, vợ tôi ngồi bên cạnh, đôi mắt sắc bén của loài chim ăn thịt sống quét dọc hai bên đường. Trên băng ghế sau, một thanh Remington, súng săn tự động nằm ngang như con cá khô, ốm dài và cứng đờ. Trong túi áo khoác ngực hàn của nàng, những viên đạn súng săn dự-bị cọ xát vào nhau, vang lên tiếng *sột sọt* khô khan. Trong ngăn đựng bao tay là hai mặt nạ trượt tuyết màu đen. Lý do nào vợ tôi lại có súng săn thì tôi cũng chẳng biết. Mà cả mặt nạ trượt tuyết cũng thế. Tôi và nàng chưa hề trượt tuyết lần nào cả. Những chuyện như thế, nàng không giải thích chi li, mà tôi cũng không hỏi đến. Chỉ cảm thấy mơ hồ rằng đời sống vợ chồng cũng có chút gì không quen.

Tuy nhiên, dù đã trang bị đến mức có thể nói là toàn bích như thế, chúng tôi vẫn không tìm ra một tiệm bánh mì nào mở cửa suốt đêm cả. Tôi đã cho xe chạy khắp các đường đêm vắng

về, từ Yoyogi đến Shinjuku, rồi Yotsuya, Akasaka, Aoyama, Hiroo, Roppongi, Daikanyama, đến tận Shibuya. Khuya Tokyo thấy có đủ loại người và tiệm buôn, nhưng tiệm bánh mì thì không thấy. Người ta không nướng bánh mì lúc đêm khuya.

Dọc đường đã hai lần gặp xe cảnh sát đi tuần. Một chiếc thu mình lặng im bên lề đường, chiếc kia thì tốc độ tương đối chậm rãi, từ phía sau vượt lên khỏi xe tôi. Hai lần ấy, tôi toát mồ hôi rịn ra nơi nách áo, nhưng vợ tôi thì chẳng buồn để ý gì, chỉ chuyên tâm ngóng tìm hình tích một tiệm bánh mì nào còn mở cửa. Mỗi lần nàng xoay người qua lại là mấy viên đạn súng săn trong túi lại sột soạt kêu như vỏ lúa khô chạm nhau.

- “Thôi, bỏ cuộc cho rồi”. Tôi nói. “Khuya khoắt thế này, tiệm bánh mì không mở cửa đâu. Chuyện thế này thì phải điều nghiên từ trước mới được chứ...”

- “Ngừng lại.” Đột nhiên nàng ra lệnh.

Tôi vội vàng đạp thắng xe.

- “Chọn chỗ này vậy.” Nàng từ tốn bảo nhỏ.

Tôi vẫn nắm tay lái, đưa mắt nhìn quanh xem có hình dáng nào ra vẻ là tiệm bánh mì không nhưng chẳng thấy đâu cả. Hàng quán hai bên đường tất cả đều im lìm đóng kín các cánh cửa màu đen. Bảng hiệu của tiệm làm tóc trông như con mắt giả bị vụn vẹo, thả nổi ánh sáng lạnh lẽo lên trên màn đêm. Chỉ có ở khoảng 200 thước phía trước còn thấy được bảng hiệu một tiệm McDonald.

- “Có tiệm bánh mì nào ở đây đâu em?” Tôi nói.

Nhưng vợ tôi vẫn im lìm, mở ngăn đựng bao tay trong xe, lôi ra cuộn băng-dán bằng vải rồi mở cửa, bước ra khỏi xe. Tôi cũng mở cửa bước ra theo. Nàng ngồi xuống, chồm hồm trước mũi xe, xé băng-dán theo từng độ dài thích nghi, dán lên bảng số để khỏi nhận ra số xe. Xong bước ra phía sau xe, dán lên bảng số phía sau. Trông có vẻ quen tay làm sao. Tôi đứng yên, lơ đãng ngắm nàng làm việc.

- “Em định làm cái quán McDonald ấy đấy”. Nàng nói. Cách nói thản nhiên, nghe cứ như là cho biết tối nay ăn món gì vậy.

- “McDonald có phải là tiệm bánh mì đâu.” Tôi bàn.

- “Thì cũng giống như tiệm bánh mì thôi”. Nàng nói, xong vào lại trong xe. - “Có lúc cũng phải thoả hiệp chứ. Dù sao, cứ đưa xe đến trước McDonald cho em.”

Tôi đành chịu thua, lái xe thêm 200 thước nữa, vào đậu trong bãi đậu xe của McDonald. Trong bãi, chỉ có mỗi một chiếc Bluebird màu đỏ bóng loáng. Vợ tôi ôm cây súng săn quần trong mền đưa cho tôi.

- “Thứ này anh chưa lần nào bắn cả, mà cũng không muốn bắn đâu.” Tôi kháng nghị.

- “Đâu cần phải bắn ai. Chỉ cần nắm trên tay là được rồi. Chả ai kháng cự gì đâu”. Vợ tôi bảo. - “Đây nhé, anh cứ làm đúng theo lời em: trước hết, mình đường đường đi vào quán. Khi nhân viên nói *Chào mừng quý khách đến McDonald* là tín hiệu đấy, thì đội ngay mũ trượt tuyết lên che mặt đi. Anh hiểu chứ?”

- “Thì hiểu, nhưng mà...”

- “Rồi anh kê ngay súng vào người tiếp khách, bắt người ấy gom tất cả nhân viên và khách

lại một chỗ. Phải làm cho thật nhanh. Mọi chuyện khác thì em sẽ lo chu đáo cả.”

- “Nhưng mà...”

- “Bánh kẹp thịt bằm hamburger bao nhiêu cái thì đủ?” Nàng hỏi. - “Ba mươi cái chắc là đủ chứ gì?”

- “Có lẽ.” Tôi nói. Rồi thở dài, nhận lấy khẩu súng, giở mền ra một tí. Khẩu súng nặng như một bao cát, đen thui như đêm tối.

- “Có thật cần phải làm chuyện này không em?” Tôi nói, nửa như hỏi vợ tôi, mà nửa như hỏi chính mình.

- “Tất nhiên.” Nàng đáp.

*

- “Chào mừng quý khách đến McDonald.” Cô gái đội mũ McDonald đứng ở quầy nói với tôi, miệng nở nụ cười McDonald. Tôi cứ tưởng là các cô nhỏ không làm việc đêm ở các quán McDonald, nên khi thấy cô này, đầu óc có hơi choáng váng một chút, nhưng cũng tỉnh trí ngay, vội tròng lên đầu cái mũ trượt tuyết.

Cô gái đứng ở quầy đột nhiên thấy hai người đội mũ trượt tuyết che cả mặt, đứng sững nhìn chúng tôi. Phải đối ứng ra sao trong tình huống như thế thì chắc là không có ghi trong Cẩm nang Tiếp khách của McDonald. Cô ta định nói tiếp câu “Chào mừng...” nhưng miệng cứng lại không thốt được thành lời. Dù thế, nụ cười nghề nghiệp vẫn hiện ra ở khóe môi, nửa chừng như mảnh trăng mỏng ba vè sáng.

Tôi định mở mền cho lộ cây súng ra, rồi nhanh chân chạy lại chỗ khách ngồi, càng nhanh càng tốt, thế nhưng trong quán chỉ có mỗi một cặp khách, có vẻ là học trò, mà lại đang gục mặt xuống bàn bằng nhựa, ngủ say sưa. Trên mặt bàn, hai mái đầu bên cạnh hai cốc nước dâu xóc Strawberry Shake sắp hàng tề chỉnh cứ như là hình mẫu để vẽ tranh tiền-vệ. Hai người khách đang say ngủ như chết nên có để mặc họ cũng không trở ngại gì cho công chuyện của chúng tôi. Tôi hướng mũi súng vào trong quầy.

Nhân viên trong quán có tất cả là ba người. Cô đứng ở quầy, một người đàn ông cỡ nửa sau của tuổi 20, khuôn mặt thiếu máu hình trứng, có vẻ là quán trưởng, và một tay học trò làm thêm, mặt không lộ vẻ gì rõ ràng, như một cái bóng trong bếp. Ba người gom lại trước máy thu tiền, nhìn mũi súng trên tay tôi với mắt nhìn của du khách đang ngắm cái giếng Inca. Chẳng ai la hét gì, mà cũng chẳng ai nhào đến giành giật gì. Cây súng nặng quá nên ngón tay vẫn hờm sẵn cò súng, tôi gác nòng súng lên máy thu tiền.

- “Tiền thì cứ lấy đi.” Quán trưởng nói với giọng khàn khàn. “Hồi 11 giờ đã gom đi rồi nên bây giờ cũng không còn bao nhiêu, nhưng xin cứ lấy cả đi. Có bảo hiểm nên chẳng sao cả.”

- “Đóng cửa trước xuống, tắt đèn trên bảng hiệu đi.” Vợ tôi ra lệnh.

- “Khoan đã”. Quán trưởng nói. - “Làm thế phiền lắm. Đóng cửa quán thành linh thể thì là trách nhiệm của tôi...”

Vợ tôi dần từng tiếng, lặp lại mệnh lệnh ấy. Thấy quán trưởng ngần ngừ, tôi bảo:

- “Làm đúng theo lệnh ấy thì tốt hơn.”

Quán trưởng nhìn mũi súng đang gác lên máy thu tiền, nhìn mặt nạ của vợ tôi, như cân

nhắc gì đấy một lúc, sau cùng chịu thua, đành tắt đèn bảng hiệu, và bấm nút đóng cửa trước xuống. Tôi cảnh giác rằng anh ta có thể lợi dụng lúc chộn rộn để bấm nút báo động khẩn cấp, nhưng có vẻ hệ thống báo động ấy không được gắn ở các quán McDonald trong vùng này. Có lẽ chẳng ai nghĩ quán bán bánh kẹp thịt băm mà lại có nguy bị tập-kích.

Cửa kéo phía trước đóng xuống nghe ồn như lấy chày đánh vào thùng thiếc thẽ mà cặp khách vẫn tiếp tục ngủ mê man. Ngủ say được đến thế thì bao lâu nay tôi chưa làm được lần nào.

- "Làm 30 cái Big Mac, gói mang đi." Vợ tôi lại ra lệnh.

- "Xin cứ lấy tiền đi rồi đến quán khác mà mua, hộ tôi đi." Quán trưởng năn nỉ. - "Sổ sách sẽ rất là phiền phức cho tôi. Bởi vì..."

Tôi lại phải bảo anh ta:

- "Làm đúng theo lệnh ấy thì tốt hơn."

Ba người theo nhau vào trong bếp, bắt đầu làm 30 cái Big Mac. Cậu học trò làm thêm thì chiên thịt băm, quán trưởng kẹp thịt nướng vào bánh, xong cô gái gói bánh vào bao giấy màu trắng. Chẳng ai nói một lời nào. Tôi dựa người vào cái tủ lạnh to tướng, gác mũi súng lên tấm sắt nướng thịt. Từ những khuôn thịt băm màu nâu điểm vân mỡ trắng tròn, sắp hàng trên tấm sắt, vang lên tiếng xì xèo. Mùi thơm ngọt ngào của thịt nướng, như từng đám côn trùng vi ti mắt không thấy được, chui tọt vào các lỗ chân lông trên toàn thân tôi, luồn theo máu mà bò đi khắp người tôi. Và cuối cùng tập kết ở khoảng trống rỗng do cơn đói tạo ra ở ngay giữa thân thể tôi, bám chặt vào bức vách màu thịt hồng của khoảng trống ấy.

Nhìn những chiếc bánh kẹp thịt băm được bao vào giấy trắng, xếp chồng lên nhau, tôi chỉ muốn vồ lấy một hai cái mà nhai ngấu nghiến, nhưng làm thế có thích hợp với mục đích, ý nghĩa của tụi tôi không thì tôi không đoan chắc được, nên đành bóp bụng mà chờ từng chiếc, từng chiếc bánh kẹp thịt băm chiên lên và sắp xếp cho đủ 30 chiếc. Trong bếp nóng hầm hập, dưới lớp mũ trượt tuyết bao mặt, mồ hôi tôi chảy ràn rụa.

Ba người vừa chiên thịt, gói bánh, vừa lăm lét nhìn mũi súng. Tôi thỉnh thoảng lại đưa ngón tay út của bàn tay trái lên gãi tai. Tôi hay bị ngứa tai khi bối rối. Những lúc ngón tay tôi thọc vào lỗ tai qua lớp len mũ trượt tuyết, nòng súng lại động đậy khiến họ lo lắng. Súng không thể nổ bất ngờ được, vì tôi đã khoá an toàn, nhưng họ không biết thế, và tôi cũng không thấy cần phải cho họ biết.

Vợ tôi vừa trông chừng cặp khách đang ngủ say, vừa nhẩm đếm số bánh. Nàng cẩn thận đặt những cái bánh đã làm xong vào hai túi lớn bằng giấy có quai xách. Lúc này một túi đã đầy 15 cái bánh.

- "Tại sao phải làm thế?" Cô gái hỏi tôi. - "Sao không lấy tiền quách đi rồi mua thứ gì như ý muốn? Ăn đến ba chục cái Big Mac để làm gì chứ?"

Tôi chỉ biết lắc đầu. Vợ tôi giải thích: - "Xin lỗi nhé. Chẳng có tiệm bánh mì nào mở cửa giờ này, chứ nếu có thì tụi này đã tập kích tiệm bánh mì rồi."

Tôi hoàn toàn không nghĩ là lời giải thích ấy giúp được chút nào cho việc lý giải trạng huống hiện tại. Nhưng họ không hỏi thêm điều gì, chỉ âm thầm nướng thịt, kẹp vào bánh, gói bánh vào bao giấy. Sau khi cả hai túi xách đã có đủ 30 cái bánh, vợ tôi bảo cô ta rót cho hai ly

Cola lớn, và trả tiền hai ly ấy.

“Tụi này chỉ cướp bánh thôi, chứ không gì khác.” Nàng bảo. Cô gái phản ứng với một động tác phức tạp, nửa như gật đầu, nửa như lắc đầu. Có lẽ cô định làm cả hai cùng lúc. Tôi nghĩ là tôi có thể hiểu được tâm tình ấy.

Vợ tôi lấy trong túi áo ra một cuộn dây sợi nhỏ dùng để cột bao hàng - nàng lúc nào cũng chuẩn bị kỹ lưỡng - trói cả ba người vào cây cột, khéo léo quen thuộc như là đang đơm khuy vào áo. Có vẻ họ đã hiểu là có nói gì cũng vô ích thôi, nên im lìm để mặc vợ tôi muốn làm gì thì làm. Nàng hỏi có đau vì dây buộc chặt quá không, hay có ai muốn đi vệ sinh không, nhưng chẳng ai nói gì. Tôi phủ mền lên khẩu súng, vợ tôi xách hai túi bánh có nhãn hiệu McDonald, giở cửa trước lên chui ra khỏi tiệm. Cặp khách vẫn còn gục ngủ say sưa trên bàn như một cặp cá biển khơi. Không biết phải làm gì mới đánh thức họ dậy từ giấc ngủ say đến thế được?

Chúng tôi chạy xe chừng nửa giờ, thấy có bãi đậu xe bên cạnh một toà nhà, bèn cho xe vào đấy. Ăn bánh và uống Cola tận tình. Tôi ngốn hết sáu cái Big Mac, vợ ăn bốn. Vẫn còn lại 20 cái Big Mac trên ghế sau. Đến lúc mặt trời mọc thì cơn đói trước đấy tưởng chừng kéo dài vô tận, biến tan mất. Ánh mặt trời đầu tiên trong ngày nhuộm lên những vách tường dơ bẩn của toà nhà một màu tím nhạt, làm nổi bật lên ngọn tháp quảng cáo khổng lồ có hàng chữ SONY BETA chói sáng đến nhức mắt. Và rồi, vang âm lên tiếng bánh xe tải nặng trên xa lộ lẫn với tiếng chim riu rít. Đài phát thanh Quân đội Mỹ chơi nhạc cao-bồi. Hai đứa chia nhau điều thuốc, xong nàng ngả đầu lên vai tôi.

- “Anh vẫn không hiểu có thật mình cần phải làm chuyện này không.” Tôi lại gượng hỏi vợ.

- “Tất nhiên là cần chứ!” Nàng đáp. Rồi thở ra một hơi thật dài, và tựa vào tôi mà ngủ. Người nàng mềm mại và nhẹ êm như con mèo.

Còn lại một mình, tôi nhào người ra khỏi mạn thuyền, nhìn xuống đáy biển. Ngọn núi lửa đã biến đâu mất. Mặt nước êm đềm phản chiếu màu trời xanh lơ. Vài đợt sóng nhỏ nhẹ ve vuốt mạn thuyền, như tà áo lụa phất phơ theo gió nhẹ.

Tôi nằm dài trong lòng thuyền, nhắm mắt lại, chờ cho thủy triều dâng lên cuốn đi đến bờ bến nào phải đến.

Chú thích:

1. The Wizard of Oz.

2. Khai tấu khúc (overture) là bài nhạc được trình tấu để dẫn nhập vào vở nhạc kịch chính thức.

3. “Tannhauser” là một vở nhạc kịch ba màn của Richard Wagner. Trình diễn lần đầu ở Dresden năm 1845. Theo cốt truyện, Tannhauser là một người đàn ông si mê nữ thần Venus.

4. “The Flying Dutchman” (nhan đề nguyên tác tiếng Đức là “Der fliegende Holländer”) là một vở nhạc kịch ba màn của Richard Wagner. Trình diễn lần đầu ở Dresden năm 1848. Theo huyền thoại, “The Flying Dutchman” là một con thuyền ma không bao giờ cập bến, mà phải lang thang vĩnh viễn trên đại dương. Nhiều người đã kể lại rằng họ đã nhìn thấy hình dáng con thuyền này xuất hiện mờ hồ từ đằng xa trên biển nhưng khi đến gần hơn thì nó biến mất. Trong thực tế, con thuyền này, dưới sự điều khiển của thuyền trưởng van der Decken đã chìm

ở Mũi Hảo Vọng vào năm 1641.

Dịch xong 06-2004

Truyện “Tái-tập-kích tiệm bánh mì - Panya Saishugeki”, ra mắt trên tạp chí Marie Claire tháng 8 năm 1985, đã được đưa vào giáo trình của khoa Ngôn ngữ và Văn học Đông Á ở Đại học Oregon, Hoa Kỳ (University of Oregon, Department of East Asian Languages and Literatures).

CON VOI BIẾN MẤT

Tôi đọc thấy trên nhật báo tin con voi biến mất khỏi chuồng voi trong thành phố. Sáng hôm ấy, như thường lệ, tôi mở mắt dậy theo tiếng chuông đồng hồ đã gài sẵn ở 6 giờ 13 phút, ra bếp pha cà-phê, nướng bánh mì, mở đài FM rồi vừa gặm nhấm bánh mì nướng vừa trái tờ nhật báo lên bàn xem. Tôi có thói quen đọc báo theo thứ tự từ trang nhất đọc đi, nên đã mất khá nhiều thì giờ mới đọc đến cái ký sự con voi biến mất ấy. Trước tiên từ trang nhất có ký sự về vấn đề ma-sát mậu dịch và chiến tranh không trung SDI, qua đến trang chính trị trong nước, trang chính trị quốc tế, trang thư độc giả, trang điểm sách, trang quảng cáo bất-động-sản, trang thể thao, rồi đến trang tin địa phương. Ký sự voi biến mất ấy nằm ngay trang đầu tin địa phương. Tựa đề **“Voi biến mất khỏi thành phố”** chữ đặc biệt lớn so với tựa đề thông thường của các bản tin địa phương, nên đập ngay vào mắt tôi. Lại có thêm hàng chữ nhỏ hơn phụ đề rằng **“Dân chúng thêm bất an. Có người còn đòi truy cứu trách nhiệm của ban quản lý”**. Có cả hình chụp mấy người cảnh sát đang kiểm kê chuồng voi trống không nữa. Chuồng voi trống không là chuyện trái tự nhiên làm sao! Có vẻ trống vắng thần thờ quá, cứ như là một sinh vật khổng lồ bị rút hết ruột gan rồi phơi khô đi ấy.

Tôi gạt vụn bánh mì rơi trên trang báo đi, chăm chú đọc ký sự ấy từng hàng một. Bài báo cho biết rằng người ta bắt đầu để ý không còn thấy voi ở đây nữa là từ 2 giờ chiều ngày 18 tháng 5 (tức là hôm qua). Nhân viên của hãng cung cấp thực phẩm (thực phẩm chính để nuôi voi là cơm thừa học trò chưa lại ở trường tiểu học do thành phố lập nên) lái xe tải mang thực phẩm nuôi voi đến như mọi ngày thì phát hiện ra là chuồng voi trống không. Vòng sắt buộc chân voi thì vẫn còn khóa kỹ mà nằm trơ ra đấy, cứ như là voi đã rút được chân ra. Biến mất đi không chỉ có voi, mà cả người nuôi voi, từ trước đến nay vẫn chăm sóc cho voi, cũng đã biến mất theo.

Lần cuối cùng người ta thấy hình dáng con voi và người nuôi voi là ngày hôm trước (tức là ngày 17 tháng 5) khoảng sau 5 giờ chiều. Năm em học sinh tiểu học đã đến trước sân voi để tập vẽ voi, cho đến giờ ấy vẫn còn dùng bút chì màu để vẽ hình voi. Các em học sinh ấy là những người đã thấy voi lần cuối cùng, sau đó không còn ai thấy hình dáng voi nữa. Ký sự trên báo ghi như thế. Bởi ngay hồi còi 6 giờ chiều, người nuôi voi đã đóng cửa sân xem voi, không còn người nào trong sân được nữa.

Cả 5 em học sinh ấy đều cùng một lời rằng lúc bấy giờ hoàn toàn không thấy có gì lạ ở voi hay người nuôi voi cả. Voi vẫn như thường ngày, ngoan ngoãn đứng ngay giữa sân chơi, thỉnh thoảng đong đưa mũ sang bên trái bên phải, hay nhúu đôi mắt đầy nếp nhăn, thế thôi. Con voi này già quá nên ngay cả chuyện cử động đã khó khăn rồi; người nào nhìn voi này lần đầu cũng cảm thấy lo lắng cho voi sắp sửa đổ ập xuống đất mà tắt thở đi mất.

Con voi này được thành phố (nơi tôi đang sống) lãnh về nuôi cũng từ lý do đã già yếu đến thế. Khi vườn động vật nhỏ ở ngoại ô thành phố phải đóng cửa vì kinh doanh khó khăn, các động vật ở đây đã qua sự dàn xếp của các hãng môi giới động vật ở mà được phân tán đi các vườn động vật trên toàn quốc, chỉ trừ mỗi con voi này vì đã già yếu quá nên không tìm ra chỗ

nhận nuôi. Vườn động vật nào cũng đã có đủ số voi họ muốn, vả lại con voi già yếu, lúc nào cũng như sắp đứng tim mà chết như thế thì chẳng có vườn động vật nào đủ giàu và hiếu-sự đến muốn rước về nuôi. Vì thế, sau khi tất cả các con thú bầu bạn của con voi đã biến dạng không chừa một con nào, thì trong cảnh hoang phế của vườn động vật ấy, chỉ còn lại mỗi mình con voi già, chẳng có việc gì làm (nói thế thôi, chứ ngay từ đầu cũng chẳng phải là có việc vì cho voi làm), trơ trọi suốt 3, 4 tháng trời.

Tình huống này làm nhức đầu cả phía vườn động vật lẫn thành phố. Phía vườn động vật thì đã bán đất ấy cho công ty xây nhà, công ty này đã định xây bin-đinh cao tầng làm chung-cu ở đấy, và thành phố cũng đã cấp giấy phép xây cất cho họ rồi. Xử trí chuyện voi càng chậm trễ lại càng phải trả thêm tiền lời. Mà cũng không thể nào giết voi quách đi được. Khỉ tay dài hay dơi thì chẳng nói làm gì, chứ voi mà giết đi một con thì đâu có giấu được mắt người ta; việc bại lộ ra là trở thành vấn đề lớn ngay. Do đó, ba bên mới họp lại bàn tính, và ký hiệp định về việc xử trí con voi già như sau:

[1] Voi được giao lại miễn phí cho thành phố coi như tài sản của thành phố.

[2] Thiết bị thu nạp voi do công ty xây nhà cung cấp miễn phí.

[3] Lương bổng của người nuôi voi do vườn động vật chi cấp.

Đây là nội dung của hiệp định ba bên. Chuyện đúng một năm về trước đấy.

Về vấn đề voi ấy, cá nhân tôi vốn đã có quan tâm ngay từ đầu, nên đã thu tập giữ lại các ký sự trên báo chí, không chừa một chi tiết nào. Cả những kỳ họp của thành phố về chuyện voi, tôi cũng đã nghe. Nhờ thế, bây giờ mới kể lể giải thích song suốt chính xác được như thế này về diễn tiến của vấn đề. Chuyện có phần dài dòng tí, nhưng vì tiến trình xử trí “vấn đề voi” có thể có quan hệ mật thiết với việc voi biến đi, nên tôi phải ghi rõ ở đây.

Thị trưởng đã thỏa-kết được hiệp định rồi, đến lúc thành phố sắp sửa lãnh voi về thì xảy ra phòng trào chống đối mà trung tâm lập trường đối lập trong hội đồng thành phố (cho đến lúc ấy, tôi không hề biết là có đảng đối lập trong hội đồng thành phố đấy).

Họ công kích thị trưởng “*Tại sao thành phố lại phải lãnh nuôi con voi ấy chứ?*”. Chủ trương của họ thì như trong bảng liệt kê sau đây (xin lỗi độc giả về chuyện đưa ra nhiều bản liệt kê như thế này, nhưng tôi nghĩ như thế dễ hiểu hơn)”

[1] Vấn đề voi là vấn đề giữa các xí nghiệp tư nhân là vườn động vật và công ty xây nhà chứ thành phố không có lý do gì để dính dáng đến cả.

[2] Việc quản lý hay nuôi voi tốn tiền quá.

[3] Vấn đề an toàn cho dân chúng thì tính sao?

[4] Thành phố tự nuôi voi thì có lợi điểm gì chứ?

Như thế đây.

“*Trước khi tính chuyện nuôi voi gì đấy, chẳng phải là thành phố còn có vô số chuyện cần làm như chỉnh bị hệ thống thoát nước thải, mua thêm chữa lửa,... hay sao?*”. Họ dàn trận trên lập trường như thế, và tuy không nói thẳng thừng, cũng đã ám chỉ đến khả-năng-tính có sự móc nối giữa thị trưởng và các công ty liên hệ.

Đối lại, phản luận của thành phố là:

[1] Khi chung cư cao tầng được xây dựng nên số tiền thuế đóng cho thành phố sẽ tăng vọt lên, chi phí nuôi voi sẽ không còn là vấn đề gì đáng kể, ở đó thành phố tham gia vào một chương trình trọng yếu như thế là điều tất nhiên.

[2] Voi đã già lắm rồi, chẳng ăn hết bao nhiêu, mà cũng khỏi phải lo chuyện voi làm hại gì đến người ta.

[3] Khi voi chết thì miếng đất do công ty xây nhà cung cấp làm chỗ nuôi voi sẽ trở thành tài sản của thành phố.

[4] Voi trở thành biểu tượng tốt của thành phố

Sau một chuỗi những buổi tranh luận dài dòng, cuối cùng con voi đã được thành phố thu nhận. Thành phố này tự ngày xưa đã là vùng đất của các tư-gia giàu có nên dân chúng ở đây nói chung là có mức sinh hoạt dư-dả, và tài chính của thành phố cũng phong phú. Vả lại, người ta cũng có hảo cảm đối với chuyện nuôi nấng con voi già không có chỗ nào khác để dời đi. Rõ ràng là dân chúng đã có hảo ý đối với con voi già ấy hơn là hệ thống thoát nước thải hay xe chữa lửa.

Chính tôi cũng đã tán thành chuyện thành phố nhận nuôi con voi. Phải chịu nhận một khu chung cư cao tầng thì chán thật, nhưng thành phố mình ở mà có một con voi thì cũng hay.

Thế là một khoảnh rừng được dọn sạch, và khung nhà thể dục đã cũ của trường tiểu học được vào đấy làm chuồng voi. Người nuôi voi từ bao lâu nay ở vườn động vật cũng đã dời vào ở đấy. Thức ăn thừa của học sinh trường tiểu học được dùng để nuôi voi. Và voi được cho lên xe tải, đưa từ vườn động vật đã phế bỏ ấy đến chỗ ở mới, để sống nốt quãng đời còn lại.

Tôi đã đến xem buổi lễ khánh thành chỗ ở mới của voi. Đứng trước con voi, thị trưởng đọc diễn từ (về sự phát triển của thành phố và việc xây dựng thêm các cơ sở văn hóa), đại biểu học sinh trường tiểu học đọc cảm tác (*voi ơi, khỏe mạnh và sống lâu với chúng em, vân vân*), thi đua phác họa voi (từ đấy, phác họa voi trở thành một tiết mục không thể thiếu trong chương trình giáo dục mỹ thuật cho học sinh tiểu học trong thành phố), hai cô gái trẻ mặc áo đầm phất phơ trong gió (không phải là người đẹp gì lắm), mỗi cô cầm một nải chuối cho voi ăn. Con voi hầu như hoàn toàn bất động, gắng gượng chịu đựng những nghi thức chẳng có ý nghĩa gì ấy -ít nhất thì hoàn toàn vô nghĩa đối với nó-, với đôi mắt trống vắng đến như hoàn toàn vô thức, nhồm nhoàm nhai những quả chuối đưa tận miệng nó. Voi ăn hết chuối, người ta vỗ tay rào rào.

Chân sau bên phải của voi mang một vòng khóa bằng sắt vững chắc và nặng nề. Vòng sắt buộc vào một dây xích sắt to, kéo dài khoảng mười thước, đầu dây xích gắn chặt vào một đế xi-măng. Trông vòng khóa và dây xích sắt kiên cố thế, con voi có thu hết sức suốt cả trăm năm cũng chẳng làm sao mà bứt ra được.

Con voi có khó chịu vì vòng xích ấy không thì tôi chẳng rõ. Nhưng ít nhất trên bề mặt thì có vẻ con voi không để tâm gì đến khối sắt cuộn vào chân mình. Lúc nào mắt voi cũng như lơ đãng như đang nhìn một điểm nào đấy xa vắng trong không gian. Khi gió thổi, tai voi và những lông trắng trên mình voi ve vẩy phơ phất.

Người nuôi voi là một ông lão nhỏ con, gầy ốm. Chẳng hiểu tuổi thật là bao nhiêu. Có thể vào khoảng trên 60, mà cũng có thể khoảng những năm cuối tuổi 70. Trên đời này có những người, khi quá một mức tuổi nào đó thì ngoại hình không còn thay đổi theo tuổi tác nữa. Ông ta là một người như thế. Da ông, mùa hạ cũng như mùa đông, vẫn rám nắng đến đen đỏ; tóc

ông cứng và ngắn, mắt nhỏ. Khuôn mặt không có điểm gì đặc biệt, ngoài đôi vành tai tròn như vòng cung hoàn hảo, nhô thẳng ra, khiến người ta càng chú ý hơn từ vóc người nhỏ thó ấy.

Ông chẳng phải là người lãnh đạm, ai hỏi chuyện thì đáp lại nghiêm cẩn với lối nói chững chạc. Ông cũng tỏ vẻ thân cận được nếu thật tâm muốn lấy cảm tình của người khác, tuy có ngượng nghịu đôi chút. Nhưng thường thì có vẻ là một ông già cô độc ít nói. Dường như ông thích con nít; đám trẻ con đến thì ông chịu khó ứng xử tử tế thêm. Nhưng tụi trẻ con thì hình như không cởi mở lắm đối với ông.

Chỉ có con voi cởi mở thân thiết với ông thôi. Người nuôi voi ăn ngủ chung trong căn phòng tiền-chế nhỏ kê sát như dính vào chuồng voi, từ sáng đến tối, theo sát để chăm sóc cho voi. Voi và người nuôi voi ấy đã quen thân nhau từ hơn mười năm nay rồi, quan hệ thân mật ấy chỉ cần nhìn thoáng qua cử chỉ hay ánh mắt họ cũng đủ hiểu. Khi muốn con voi đang đứng ngẩn ngơ thờ thần một chỗ ấy dời đi đâu, ông lão chỉ cần đến bên voi, vỗ vỗ vào chân trước của voi mà thầm thì gì đấy, là đủ. Con voi hiểu ý, chậm chậm dời tấm thân nặng nề đến đúng chỗ ông muốn; khi đã đứng vào vị trí chỉ định rồi, lại giương mắt đăm đăm nhìn vào một điểm nào đấy trong không gian, như trước.

Cứ cuối tuần, tôi lại đến chuồng voi, quan sát kỹ lưỡng những thao tác như thế, nhưng chẳng làm sao hiểu được hai bên truyền tin cho nhau dựa trên nguyên lý nào. Có thể con voi hiểu được những tiếng nói đơn giản (bởi dù sao cũng đã sống lâu năm với ông lão rồi), hoặc là hiểu được thông tin từ cách ông lão vỗ vào chân voi. Hoặc không chừng con voi ấy có năng lực đặc biệt kiểu thần-giao-cách-cảm, mà hiểu được ý nghĩa của người nuôi voi. Có lần đã hỏi ông ấy *“làm thế nào để truyền lệnh cho voi thế?”*. Ông chỉ cười đáp *“Quen với nó quá rồi mà”* chứ không phải giải thích gì thêm.

Cứ thế, một năm trôi qua, không có chuyện gì lạ. Vậy mà đột nhiên con voi biến mất.

Tôi vừa uống ly cà-phê thứ hai vừa đọc lại ký sự trên báo một lần nữa, thật chăm chú. Một ký sự rất ly kỳ. Loại ký sự mà Sherlock Holmes hẳn là vừa vỗ ống điếu vừa nói *“Bạn Watson này, đọc đi. Có ký sự này ly kỳ quá chứ!”*

Yếu tố quyết định đã tạo cho ký sự ấy một ấn tượng ly kỳ đến như thế, chính là sự hoang mang hỗn loạn của người ký giả. Sự hoang mang hỗn loạn rõ ràng là đã phát xuất từ tính cách bất-hợp-lý của trạng huống phát sinh sự kiện. Ký giả đã khôn khéo tránh né tính cách bất-hợp-lý ấy, cố hết sức viết một ký sự nhật báo có vẻ **chân thật**, nhưng kết quả ngược lại, đã đẩy sự hoang mang hỗn loạn của chính anh ta đến chỗ cùng cực.

Chẳng hạn, ký sự ấy đã dùng biểu-hiện **“voi đã trốn thoát”**, nhưng chỉ cần đọc lướt bài viết thì đã quá rõ ràng là voi đâu có trốn hay thoát gì đây. Voi chỉ **“biến mất”**, thế thôi. Chính ký giả đã viết về điểm tự-mâu-thuẫn đó rằng *“Về chi tiết thì vẫn còn một số điểm không rõ ràng”*. Nhưng tôi nghĩ rằng thể nào thu vén gọn sạch được bài viết này bằng những từ thông thường như *“chi tiết”* và *“không rõ ràng”*.

Trước hết là việc chân voi có khóa bằng vòng sắt. Mà vòng sắt để lại vẫn còn nguyên khóa kín chứ không bị mở. Cách suy luận có vẻ thỏa đáng nhất là người nuôi voi đã dùng chìa khóa mở vòng sắt ấy ra khỏi chân voi, xong khóa vòng sắt lại bỏ đấy, rồi cùng voi trốn mất (tất nhiên, tờ báo nào cũng bám riết khả-năng-tính này). Nhưng vấn đề là người nuôi voi lại không có chìa khóa chân voi! Chỉ có hai chìa khóa vì lý do an toàn tối đa, một chìa khóa được giữ

trong két sắt của Sở Cảnh sát, chìa kia được giữ trong két sắt của Sở Chữa lửa. Người nuôi voi - hay bất cứ người nào khác- lấy trộm chìa khóa từ hai cái két sắt là chuyện không thể xảy ra. Mà giả thử vạn nhất có lấy được chìa nào ra để mở khóa chân voi xong, cũng hoàn toàn chẳng có lý do gì để phải tống công trả chìa khóa ấy vào lại trong két sắt. Vậy mà, sáng hôm sau khi voi biến mất, người ta đã kiểm thấy hai chìa khóa vẫn còn nguyên trong hai két sắt ở Sở Cảnh sát và Sở Chữa lửa.

Thế thì hóa ra con voi đã không nhờ vào ai mở khóa mà lại rút chân ra khỏi vòng sắt ấy được chăng? Đây là điều tuyệt đối bất khả, trừ phi dùng cưa mà cắt đứt chân voi.

Nan-đề thứ hai là đường tháo chạy của voi. Chuồng voi và sân chơi của voi được bao bọc bởi một tường rào vững chắc cao khoảng ba thước. Vì khía cạnh an ninh an toàn của việc nuôi voi đã được lôi ra bàn cãi om-sòm trong hội đồng thành phố nên người ta đã phải thiết lập một thể chế cảnh bị có thể nói là quá thừa như thể đối với một con voi già yếu. Tường rào làm bằng trụ xi-măng và những cọc sắt to bản (chi phí tất nhiên là do công ty nhà đất trả), chỉ có một cửa vào, lúc xảy ra sự kiện thì vẫn còn khóa chặt từ bên trong. Con voi chẳng thể nào trèo qua hàng rào kiên cố đến như thành lũy pháo đài ấy mà thoát ra ngoài được.

Nan-đề thứ ba là vết chân voi. Sau lưng chuồng voi là một sườn dốc thẳng lên, con voi già không thể nào leo dốc ấy nổi. Giả sử bằng cách nào đấy, voi rút được chân ra, khỏi vòng sắt, rồi bằng cách nào đấy, đã vượt được tường rào đi nữa, cũng chỉ có thể thoát chạy bằng con đường phía trước chuồng mà thôi. Thế nhưng, trên mặt đường bằng đất cát mềm ấy hoàn toàn chẳng có một dấu vết gì giống vết chân voi cả.

Tóm lại, nhìn chung cái ký sự nhật báo đầy những tu-từ gượng ép ngượng nghịu khổ sở ấy, chẳng thấy được gì có thể xem là kết luận hay bản chất của sự kiện ra, ngoài một sự thật. Đó là: không phải con voi đã trốn thoát, mà sự thật, voi đã biến mất.

Dù vậy, tất nhiên khỏi nói cũng biết là cả tờ nhật báo và cảnh sát lẫn thị trưởng, ít nhất thì trên bề mặt, tuyệt đối không muốn thừa nhận sự thật ấy. Cảnh sát tiến hành điều tra trên cơ sở rằng *“có khả năng là voi đã bị trộm mất, hay giải thoát một cách có kế hoạch bằng phương pháp xảo diệu nào đấy”*, và tuyên bố dự đoán lạc quan rằng *“giấu giếm con voi to lớn như thế là chuyện vô cùng khó khăn, do đó giải quyết vụ này chỉ là vấn đề thời gian mà thôi”*. Và cảnh sát đã yêu cầu các hội săn bắn quanh vùng cùng bộ đội xạ kích trong Tự Vệ Đội [1] giúp sức, định khám xét khắp các vùng rừng núi quanh đây.

Thị trưởng mở cuộc họp báo (được tường thuật không phải trên bản địa phương mà ngay trên trang xã hội của bản phát hành toàn quốc), tạ lỗi đã thiếu sót trong thể chế cảnh bị của phía thành phố. Nhưng đồng thời, Thị trưởng cũng nhấn mạnh rằng *“thể chế quản lý cho voi của thành phố nhất định không yếu kém hơn so với bất cứ vườn động vật hay cơ sở tương tự nào trên toàn quốc. Thể chế quản lý cho voi của thành phố này vạn toàn và kiên cố hơn cả quy chuẩn luật định”*, và tuyên bố *“đây là một hành vi đầy ác ý, nguy hiểm, vô-nghĩa và phản-xã-hội, nhất quyết không thể tha thứ được”*.

Nhóm nghị viên của đảng đối lập thì, như một năm về trước, đòi truy vấn *“trách nhiệm của thị trưởng không suy xét thấu đáo, đã kết cấu với công ty tư nhân mà lôi kéo dân chúng vào vấn đề xử lý con voi này”*.

Có một bà mẹ 37 tuổi, bày tỏ với vẻ mặt lo lắng rằng *“thế này thì chẳng còn an tâm mà cho*

con trẻ ra ngoài chơi nữa”.

Tờ nhật báo đăng bài tường thuật đầu đuôi chuyện thành phố nhận nuôi con voi, và đăng cả hình vẽ phối trí khu vực chuồng voi. Có cả tiểu sử con voi, và chi tiết về người nuôi voi (Wantanabe Noboru, 63 tuổi), đã cùng voi biến mất. Người nuôi voi Wantanabe Nobory xuất thân từ thành phố Tateyama huyện Chiba, đã lâu năn làm việc nuôi nấng các loài động vật có vú của vườn động vật, *“do hiểu biết phong phú về các loài động vật này, cùng với tính tình ôn hòa, hiền hậu và thành thực, đã được mọi người liên hệ hoàn toàn tin tưởng”*. Con voi này được gửi đến từ Đông Phi châu 22 năm trước đây, nhưng tuổi voi, chính xác là bao nhiêu thì không ai biết, mà tâm tính ra sao cũng không rõ.

Phần cuối bài viết ghi rằng cảnh sát kêu gọi mọi người trong vùng cung cấp bất cứ thông tin nào về voi. Tôi vừa uống ly cà-phê thứ hai, vừa suy nghĩ một hồi về điều ấy, nhưng cuối cùng không gọi điện thoại đến cảnh sát. Một phần cũng vì chẳng muốn dính líu đến cảnh sát, phần khác, thông tin mình cung cấp chắc cảnh sát cũng chẳng tin cho. Họ đã không chịu suy nghĩ nghiêm cẩn về khả-năng-tính con voi biến mất, thì có nói gì với họ đi nữa cũng vô ích thôi.

Tôi lôi cuốn tập kẹp giấy rơi từ tủ sách xuống, kẹp vào đấy các mẫu tin tức, ký sự cắt trong báo về chuyện con voi, xong rửa ly đĩa rồi đi làm.

Buổi tối, chương trình tin tức lúc 7 giờ của đài truyền hình quốc gia NHK cho thấy cảnh người ta lùng kiếm trên rừng. Đám thợ săn lăm lăm những khẩu súng săn to lớn nạp sẵn đạn thuốc mê, cùng với lính Tự Vệ Đội, cảnh sát và lính chữa lửa, vạch từng bụi cỏ vòm âu, lùng quét khắp vùng rừng núi gần thành phố; trên trời có vài chiếc trực thăng quần thảo liên hồi. Tiếng là rừng núi, chứ gần ngay bên khu vực nhà-ở ngoại vi Tokyo, nên chẳng rộng lớn gì bao nhiêu. Đến chừng đó người tụ tập lại thì chỉ cần quét một ngày là kiếm hết, vả lại, kẻ bị lùng kiếm đâu phải là kẻ sát nhân tí hon gì, mà là một con voi Phi châu to tướng. Những cho con voi ấy có thể ẩn núp được tất nhiên là chẳng có mấy. Thế mà họ lùng kiếm đến chiều tối cũng chẳng thấy gì. Trên màn hình TV, ông Cảnh sát trưởng nói *“Cuộc lùng kiếm vẫn còn tiếp tục”*. Người phóng viên truyền hình kết luận *“Ai đã làm cách nào để voi tẩu thoát được, đang giấu voi ở đâu, và vì lý do gì? tất cả vẫn còn bao trùm trong màn bí mật mịt mù”*.

Sau đó, họ còn tiếp tục lùng kiếm thêm mấy ngày nữa, nhưng rốt cuộc cũng không tìm ra voi, mà nhà đương cuộc cũng chẳng tìm thấy được chút gì đáng gọi là manh mối cả.

Mỗi này, tôi đọc kỹ lưỡng tin tức trên nhật báo, có ký sự nào lọt vào mắt là cẩn thận cắt ra cho vào cuốn tập kẹp giữ lại. Giữ cả đến những bức hí-họa về chuyện voi nữa. Thế rồi cuốn tập ấy không mấy chốc đã đầy ứ, phải ra tiệm bán dụng cụ văn phòng mua cuốn tập kẹp mới. Thế nhưng, mặc dù số lượng các tin tức, bài viết đã nhiều đến như thế, vẫn chưa thấy viết tí gì về sự thực mà tôi muốn biết. Báo chí cứ viết những là *“Vẫn biệt tích như trước”*, hay *“Ban điều tra càng ngày càng khổ não thêm”*, hay *“Có phải tổ chức bí mật nào đó đang ẩn mặt phía sau?”*, toàn những chuyện đầu đầu vô-nghĩa như thế thôi. Khoảng một tuần sau khi voi biến mất, những ký sự về voi dần dần giảm thiểu trông thấy, rồi cuối cùng hầu như không còn thấy trên mặt báo nữa. Các tạp chí lúc đầu cũng đăng những ký sự giật gân để câu khách, có bài viết còn lôi cả thầy bói vào nữa, nhưng rồi cũng chấm dứt không kèn không trống. Có vẻ thiên hạ đã muốn nhét chuyện voi này vào loại sự kiện bao lâu nay đã tích tụ rất nhiều dưới cái tên là *“những bí ẩn không giải minh được”*. Một con voi già cùng với một ông lão nuôi voi có biến mất đi từ

mảnh đất này, cũng hoàn toàn chẳng ảnh hưởng gì đến xu-thế của xã hội cả. Quả đất tiếp tục vòng quay đơn điệu, chính-trị-gia tiếp tục phát biểu những tuyên bố chẳng thể nào tin được, người ta tiếp tục ngáp dài trên đường đến sở làm, trẻ em tiếp tục mài miệt học thi. Trong lớp sóng tạt vào dạt ra không ngừng của đời thường, hứng thú về chuyện một con voi mất tích không thể nào nuôi giữ mãi được. Và như thế, những ngày tháng đơn điệu bình lặng trôi qua, như đám tàn quân mệt mỏi lê bước thoáng qua bên ngoài cửa sổ.

Thỉnh thoảng, khi có giờ rảnh, tôi lại đến chuồng voi cũ, đứng ngắm chỗ ở của voi nay đã không còn bóng dáng con voi ấy nữa. Cửa vào nơi tường rào sắt ấy đã có vòng xích sắt to bản khóa lại, không cho ai vào nữa. Nhìn qua kẽ tường rào lại thấy cửa chuồng voi cũng bị khóa bằng vòng xích sắt như thế. Có vẻ cảnh sát muốn bù lại mối hận đã không tìm ra voi bằng cách siết chặt việc canh bị chuồng voi đến quá mức cần thiết như thế này, sau khi voi đã đi mất. Chung quanh hoàn toàn im vắng không một bóng người. Trên mái chuồng voi chỉ thấy có đám bồ câu đang nghỉ cánh. Sân chơi của voi không ai chăm sóc, cỏ tạp mùa hè như gập được dẹt tốt, tha hồ mọc xanh um. Vòng xích sắt khóa cửa chuồng voi trông giống như con rắn lớn cuộn cuộn giữ cửa một vương cung đã hoang phế điêu tàn trong rừng thẳm. Voi chỉ vắng đi có vài tháng mà nơi này đã hoang tàn đến mức tưởng như là một định mệnh, phảng phất không khí ngột ngạt như mây đen tích tụ sắp nổ thành giông bão.

Tôi gặp nàng vào khoảng cuối tháng Chín. Hôm ấy mưa suốt từ sáng đến tối. Mưa đơn điệu, hạt nhỏ và mềm, như vẫn thường có trong mùa thu. Rửa trôi dần dần đi ký ức râm nóng của mùa hạ. Tất cả ký ức ấy trôi theo luồng nước mà hòa chung vào những cống rãnh, những dòng sông trôi ra biển sâu thẳm mịt mù.

Chúng tôi gặp mặt nhau trong bữa tiệc vận-động quảng cáo do hãng tôi tổ chức. Tôi làm việc trong bộ môn quảng cáo của một hãng lớn chế tạo đồ điện dùng trong nhà, đúng vào lúc ấy, đang đảm đương việc quảng cáo trên báo chí cho một loạt sản phẩm điện-khí dùng trong nhà bếp dự định bán ra đúng vào mùa cưới mùa thu và thời kỳ phát tiền thưởng mùa đông. Công tác của tôi là thương lượng để đăng những ký sự quảng cáo trên các tờ báo phụ nữ. Công việc chẳng đòi hỏi đầu óc gì mấy, nhưng cần phải làm sao cho họ đăng được cho mình những bài viết mà người đọc không ngửi thấy mùi quảng cáo. Đề đền đáp lại, hãng tôi sẽ đăng quảng cáo trên tạp chí của họ. Ở đời phải có đi có lại như thế.

Nàng là người biên tập của một tạp chí nhắm vào phụ nữ trẻ, đến dự tiệc để tìm tài liệu viết bài quảng cáo như thế. Đúng vào lúc tôi có thì giờ nên đã tiếp nàng, và giải thích cho nàng về những tủ lạnh màu sắc hoa-mỹ được thiết kế bởi một nhà vẽ kiểu nổi tiếng người Ý, cùng những máy pha cà-phê, lò vi-ba, máy làm nước trái cây.

- “Điểm quan trọng nhất vẫn là tính thống nhất”. Tôi nói. - “Dù kiểu mẫu có tuyệt đẹp đi nữa, mà không giữ được quân bình với môi trường chung quanh thì cũng chìm chết đi mất. Tính thống nhất về màu sắc, kiểu mẫu, cơ năng, là điểm tất yếu quan trọng nhất trong nhà bếp hiện đại. Kết quả điều tra cho biết là người nội trợ hiện đại dành nhiều thì giờ nhất trong ngày vào việc làm bếp. Nhà bếp hiện đại là cơ sở làm của người nội trợ, mà cũng là phòng văn và phòng khách. Thế nên người nội trợ ngày nay cố gắng làm cho nhà bếp trở thành một nơi thoải mái cho mình. Bề rộng không quan hệ gì. Cho dù rộng hay hẹp, nguyên tắc của một nhà bếp ưu tú vẫn giống nhau thôi. Tức là giản tiện, hiệu quả và thống nhất. Loạt sản phẩm mới này của chúng tôi đã được thiết kế và thực hiện dựa trên ý niệm ấy. Ví dụ, xin nhìn bản nướng thịt này

xem... vân vân... vân vân...”

Nàng gật đầu và ghi chép vào cuốn sổ tay nhỏ. Nàng chẳng đặc biệt hào hứng gì về chuyện tìm tài liệu viết bài như thế, mà tôi cũng chẳng có quan tâm đặc biệt gì đến bản nướng thịt. Chúng tôi chỉ làm cho trọn công việc của mình thôi.

- “Anh rành chuyện bếp núc quá nhỉ”. Nàng nói sau khi tôi thuyết minh xong.

- “Công việc của tôi mà”. Tôi đáp với nụ cười nghề nghiệp. - “Tuy thế, ngoài công việc ra, tôi cũng thích nấu nướng. Những thức đơn giản thôi, nhưng tôi vẫn nấu mỗi ngày đấy chứ”.

- “Bếp núc mà cần tính thống nhất thật sao?”. Nàng hỏi.

- “Không phải **bếp núc**, mà là **nhà bếp** đấy chứ”. Tôi đính chính. - “Gọi là gì cũng thế thôi, nhưng dù sao thì hăng cũng đã định như thế rồi”.

- “Xin lỗi anh. Nhưng mà, nhà bếp ấy cần tính thống nhất thật sao? Xin anh cho biết ý kiến cá nhân”.

- “Ý kiến cá nhân của tôi thì phải tháo cà-vạt ra rồi mới nói được”. Tôi cười đáp. - “Nhưng hôm nay đặc biệt, xin nói ra như thế này: tôi nghĩ rằng trước khi nói đến tính thống nhất, chắc hẳn là nhà bếp còn cần có một số yếu tố khác nữa. Tuy nhiên, những yếu tố ấy trước nhất là không thể làm thành thương phẩm được, mà trong cái thế giới đòi hỏi tiện nghi này, những yếu tố không thương-phẩm-hóa được thì chẳng có ý nghĩa gì cả”.

- “Thế giới hiện tại được thành lập trên tiện nghi thật sao anh?”

Tôi lấy thuốc lá trong túi ra gắn lên môi, bật quẹt châm lửa.

- “Chỉ là một cách nói thôi”. Tôi đáp. - “Nói như thế thì dễ hiểu được nhiều điều, và công việc của tôi cũng song suốt. Giống như trò chơi điện tử vậy. Tha hồ giải thích nhiều cách: tiện nghi từ bản chất, hay bản chất là tiện nghi, đều nói được cả; và nếu suy nghĩ được như thế thì sẽ không gây ra tranh cãi, hay tạo ra vấn đề gì phức tạp cả”.

- “Em nghĩ đó là một ý kiến đặc sắc”. Nàng nói.

- “Cũng không đặc sắc lắm đâu. Ai cũng có thể nghĩ ra được cả thôi”. Tôi nói. - “À, mà đang có thứ champagne khá ngon, cô có muốn uống một tí không?”

- “Cảm ơn anh. Xin anh”. Nàng nói.

Sau đó, tôi và nàng vừa nhấp champagne ướp lạnh vừa nói chuyện thiên hạ, qua câu chuyện mới biết là chúng tôi quen biết vài người bạn chung. Giới làm nghề của chúng tôi vốn không rộng lớn gì lắm nên cứ ném viên sỏi ra thế nào cũng trúng nhằm một hai người gọi được là “*người quen biết chung*”. Lại nữa, tình cờ mà em gái tôi lại xuất thân từ cùng một đại học với nàng. Chúng tôi dựa vào những tên người quen biết chung như thế mà chuyện trò tương đắc dài dòng.

Nàng và tôi đều độc thân. Nàng 26, tôi 31 tuổi. Nàng mang thấu-kính mỏng dán vào mắt, tôi đeo kính. Nàng khen màu sắc chiếc cà-vạt tôi mang, còn tôi khen bộ áo vét nàng mặc. Chúng tôi nói về giá thuê phòng trọ của nhau, và cả những phen nản bất mãn trong nội dung công việc hay lương bổng. Nghĩa là chúng tôi đã trở nên thân mật lắm rồi. Nàng là một phụ nữ rất quyến rũ mà không quá tọc mạch. Tôi đứng đấy nói chuyện với nàng suốt 20 phút, không thấy có gì ngăn cản mình ôm ấp hảo-ý đối với nàng.

Lúc tiệc tan, tôi rủ nàng vào quán rượu trong cùng khách sạn ấy để tiếp tục câu chuyện đang vui. Qua khung cửa sổ lớn nhìn thấy mưa đầu mùa thi bên ngoài. Mưa vẫn còn rơi âm thầm; sâu trong màn mưa, ánh đèn phố đêm vẽ nên những thông-diệp nhạt nhòa. Quán vắng, hầu như không có khách nào khác, bao trùm một không khí yên lặng mát hơi nước. Nàng gọi daiquiri lạnh, tôi gọi scotch nước đá.

Chúng tôi ngồi uống thức uống mình gọi, nói những chuyện mà các cặp trai gái gặp nhau lần đầu nhưng thân mật phần nào vẫn thường nói với nhau. Chuyện thời đại học, chuyện thích loại âm-nhạc nào, chuyện thể thao, chuyện thói quen thường ngày,... những chuyện như thế.

Rồi tôi nói đến chuyện con voi. Tại sao thỉnh thoảng lại chuyển sang chuyện con voi, tôi chẳng nhớ nổi. Có lẽ nhân nói đến chuyện gì đấy về động vật mà nói sang chuyện voi ấy. Cũng có thể trong vô thức, tôi đã mong có dịp nói lên suy nghĩ của mình về chuyện con voi biến mất ấy, với ai đấy, một người mà mình có thể giải bày song suốt được. Mà có khi chỉ đơn giản là tôi đã quá chén mà nói tràn sang chuyện voi không chừng.

Thế nhưng, liền sau khi nói chuyện con voi ấy ra, tôi chợt để ý ngay rằng mình đã lôi ra một chuyện hoàn toàn không thích hợp với trạng huống hiện tại. Đúng là tôi đã chẳng nên lôi chuyện voi ấy ra nói làm gì. Bởi chuyện ấy, nói sao nhỉ, có vẻ là một câu chuyện đã khép lại không còn gì để nói nữa.

Vì thế, tôi muốn dứt ngang chuyện voi lại ngay, thế nhưng chẳng may, nàng lại có quan tâm lạ thường đối với sự kiện con voi biến mất. Nghe tôi nói là đã thấy con voi ấy nhiều lần, nàng liên tiếp dồn cho tôi nhiều câu hỏi. *Con voi ra làm sao? Anh nghĩ voi đã thoát đi như thế nào? Thường thường voi ăn những gì? Không nguy hiểm cho người ta sao chứ?...* những câu hỏi như thế.

Tôi đành phải đối đáp bằng những giải thích thông thường chung chung như báo chí đã đăng. Nhưng có vẻ nàng cảm nhận được vẻ lãnh đạm gượng ép trong giọng nói của tôi. Từ xưa đến nay, tôi vốn không quen che giấu.

- “Nghe tin voi biến mất hẳn là anh kinh ngạc lắm phải không?”. Nàng vừa nhấm nháp ly daiquiri thứ hai, vừa hỏi như chẳng có gì quan trọng. - “Chứ có dự tưởng được cả một con voi to lớn thế mà biến đi mất đâu nhỉ?”

- “Ừm, có lẽ thế thật”. Tôi nói, tay nhón lấy một miếng bánh quy xoắn trong đĩa thủy tinh, bẻ làm hai, ăn một mảnh. Cậu hầu bàn đến thay đĩa gạt-tàn-thuốc.

Nàng nhìn mặt tôi chăm chú, tỏ vẻ quan tâm lắm. Tôi lại ngậm điếu thuốc và châm lửa hút. Đã kiêng thuốc được ba năm rồi đấy, nhưng từ ngày con voi biến mất, đã hút trở lại mất.

- “Anh nói *Có lẽ thế thật*, có nghĩa là chuyện con voi biến mất ấy phần nào anh đã dự tưởng được hay sao?” Nàng căn vặn.

- “Làm sao mà dự tưởng được”. Tôi cười, nói - “Thỉnh thoảng voi biến mất, chuyện chưa từng xảy ra mà cũng chẳng thiết yếu phải xảy ra. Không hợp lý tí nào cả mà”.

- “Thế mà cách nói của anh lại rất là dị thường. Này nhé, khi em hỏi: *có ai dự tưởng được cả một con voi to lớn thế mà biến đi đâu mất nhỉ?*, anh đã trả lời là: *có lẽ thế thật*. Thường thì người ta đáp là: *Đúng thế*, hoặc là *Chẳng hiểu nổi*, kia chứ”.

Tôi hướng về phía nàng, nghiêng đầu một cách lửng lơ rồi đưa tay gọi hầu bàn đến bảo

cho một ly scotch khác. Trong khi chờ ly scotch nước đá mới, tôi tạm thời im lặng.

- “Này anh, em thật chẳng hiểu”. Nàng nói, nhẹ nhàng. - “Trước đây thì anh nói chuyện thật bình thường. Cho đến khi có chuyện voi. Thế nhưng đến chuyện voi thì cách nói của anh đột ngột khác lạ hẳn đi. Em chẳng hiểu anh thật lòng muốn nói gì nữa, sao thế anh? Chuyện con voi ấy có gì không tốt? hay chẳng lẽ tai em bị gì rồi hay sao?”

- “Tai em chẳng bị gì cả đâu”. Tôi nói.

- “Thế thì vấn đề là ở phía anh rồi”.

Tôi cho ngón tay vào khuấy nước đá vòng vòng trong ly. Tôi thích nghe tiếng nước đá chạm vào thành ly scotch.

- “Chẳng có gì trầm trọng đến phải gọi là vấn đề”. Tôi nói. - “Chỉ là một điểm nhỏ thôi. Chẳng phải muốn giấu giếm ai, chỉ vì anh không có tự tin có thể nói rõ ra được hay không đấy thôi. Bởi nói chuyện là kỳ dị, thì quả đúng là kỳ dị thật rồi”.

- “Kỳ dị như thế nào chứ?”.

Tôi đành chịu thua, uống một ngụm whisky rồi nói:

- “Anh vẫn bận tâm về một điều rằng có lẽ anh mới là người cuối cùng thấy con voi ấy. Anh thấy voi lúc quá 7 giờ tối này 17 tháng 5, mà người ta phát giác ra voi không còn đó nữa vào khoảng quá trưa ngày hôm sau; trong khoảng thời gian ấy; không có ai thấy voi cả. Bởi cứ đến 6 giờ tối là cửa chuồng voi đã đóng lại rồi”.

- “Chuyện nghe khó hiểu quá”. Nàng nói, mắt nhìn sâu vào mắt tôi. - “Cửa chuồng voi đã đóng lại rồi thì làm sao mà anh nhìn thấy voi được chứ?”

- “Sau lưng chuồng voi là một dốc núi nhỏ. Không biết chủ nhân là người nào nhưng chẳng có ai làm đường đi trên đấy cả. Trên dốc núi ấy có một địa điểm từ đấy có thể dòm thấu vào chuồng voi. Biết được chỗ ấy, có lẽ chỉ mỗi mình anh mà thôi”.

Tôi tìm thấy chỗ ấy hoàn toàn tình cờ. Một buổi chiều chủ nhật đi tản bộ trên núi ấy, tôi đã đi lạc, rồi khi mò mẫm tìm đường về đã tình cờ mà phát hiện ra chỗ ấy. Ngay đấy có một khoảng đất trống nhỏ bằng phẳng chỉ vừa đủ cho một người nằm phục xuống, từ đấy nhìn xuống, xuyên qua kẽ lá cây rậm rạp thì thấy đúng vào mái chuồng voi. Phía dưới mái một tí có ống thông hơi thật lớn, từ đó có thể nhìn thấy rõ ràng bên trong chuồng voi.

Từ ngày ấy, thỉnh thoảng tôi lại đến chỗ ấy, ngắm con voi đi vào chuồng buổi tối, lâu dần thành thói quen. Nếu có ai hỏi tại sao phải làm chuyện rắc rối thế thì tôi chẳng trả lời song suốt được. Chỉ vì tôi muốn nhìn thấy hình dáng voi trong giờ phút riêng tư của nó đấy thôi. Ngoài ra, chẳng có lý do sâu kín nào cả.

Lúc nào bên trong chuồng voi tối thì quả là chẳng thấy được hình dáng con voi, nhưng những lúc mới vừa tối thì người nuôi voi bật đèn sáng để săn sóc voi, nên tôi xem được tận tường. Trước nhất, tôi để ý thấy rằng khi không có ai khác thì voi và người nuôi voi có vẻ thân mật với nhau hơn nhiều, so với lúc voi phải ra ngoài cho người ta xem. Chỉ cần nhìn những cử chỉ nhỏ nhất của cả hai cũng đủ biết. Cứ như là ban ngày họ cố gắng kiềm giữ tình cảm để người ngoài không để ý đến tình thân mật giữa họ, để dành lại cho đêm tối khi chỉ có họ với nhau. Nói thế chứ chẳng phải họ làm gì đặc biệt trong chuồng voi ấy đâu. Voi vào chuồng kín thì cũng vẫn lơ đãng như thường lệ, mà người nuôi voi cũng vẫn làm những thao tác đương nhiên phải làm

như lấy bàn chải lớn lau rửa thân voi, quét dọn những đồng phân voi to tướng trên sàn, dọn dẹp thức ăn cho voi, thể thôi. Thế nhưng, không sao bỏ qua được vẻ nồng nàn đặc biệt toát ra từ tình cảm tin tưởng gắn bó hai bên với nhau. Trong khi người nuôi voi quét dọn sàn phòng, con voi vẻ vẩy chiếc mũi, đánh nhẹ “*tung tung*” lên lưng ông ta. Tôi rất thích nhìn dáng voi trong động tác ấy.

- “Anh vốn thích voi từ trước rồi à? Nghĩa là chẳng cứ gì con voi này?”. Nàng hỏi.

- “Ừm, anh cũng nghĩ thế”. Tôi nói - “Voi là loài động vật có gì đấy kích động lòng anh. Có cảm tưởng như từ xưa đã thế rồi. Tuy anh chẳng hiểu tại sao”.

- “Thế rồi, hôm ấy, lúc chiều tàn, anh đã leo núi ấy mà xem voi một mình chứ gì?”. Nàng nói. - “Ừm... tháng 5 và...”

- “Ngày 17”. Tôi nói. - “Tháng 5 ngày 17, khoảng 7 giờ tối. Nhằm mùa ấy thì ngày dài lắm, giờ ấy vẫn còn một tí hoàng hôn. Nhưng mà, bên trong chuồng voi thì đèn mở sáng choang”.

- “Lúc ấy thì cả voi lẫn người nuôi voi đã chẳng có gì khác lạ cả chứ gì?”

- “Khác lạ thì nói không có gì cũng đúng, mà nói có gì, cũng đúng. Anh chẳng nói chính xác được. Dù gì đi nữa cũng chẳng phải chuyện thấy ngay gần mắt mình. Nhân chứng kiểu này thì độ tin chẳng cao bao nhiêu”.

- “Thế đã có chuyện gì xảy ra à?”

Tôi uống một ngụm whisky đã nhạt đi vì nước đá tan ra. Ngoài khung cửa sổ, mưa vẫn còn rơi. Không lớn hơn, cũng không nhẹ hơn. Trông cứ như là màn mưa liên tục vĩnh viễn in hình vào phong cảnh ngưng đọng không thay đổi,

- “Cũng chẳng phải đã có chuyện gì xảy ra”. Tôi nói. - “Voi và người nuôi voi vẫn làm những chuyện thường lệ. Quét dọn, ăn hay đùa cợt tí chút thật thân mật, thể thôi. Những chuyện ngày nào cũng làm ấy. Duy có điều anh bận tâm một tí, đó là vẻ thăng bằng của họ đêm ấy”.

- “Thăng bằng gì kia?”

- “Nghĩa là thăng bằng về kích thước đấy mà. Thăng bằng tương đối giữa kích thước thân thể của voi và người nuôi voi đấy. Anh có cảm giác có chút gì khác lạ trong sự thăng bằng ấy. Khác với mọi ngày, đêm ấy, cách biệt về kích thước thân thể giữa voi và người nuôi voi có vẻ nhỏ bớt đi”.

Nàng nhìn đắm đắm vào ly daiquiri trên tay một hồi. Nước đá tan chảy như luồng nước biển len lỏi giữa các khe hở của rượu pha mà chìm xuống đáy ly.

- “Nghĩa là thân thể voi nhỏ bớt đi, phải thế không?”

- “Hoặc là thân thể người nuôi voi to lớn thêm, hoặc cả hai chuyện ấy đồng thời xảy ra, thế đấy”.

- “Anh không báo cáo điều ấy cho cảnh sát chứ gì?”

- “Tất nhiên rồi”. Tôi nói. - “Chuyện như thế có báo cáo, cảnh sát chắc chắn cũng chẳng tin cho, mà còn thêm nguy cơ mình trở thành người bị tình nghi nữa, vì đã leo núi sau lưng chuồng voi mà xem voi để làm gì vào giờ đó”.

- “Nhưng mà, thăng bằng ấy khác hẳn mọi ngày thường, là điều anh chắc chắn chứ?”

- “Có lẽ thế”. Tôi nói. - “Anh chỉ nói được là có lẽ thế thôi. Không có chứng cứ gì, mà như đã nói lảm lẩn là anh đã chỉ dòm thấy qua ống thông hơi mà thôi. Nhưng mà, anh đã vài chục lần nhìn, ngắm voi và người nuôi voi ấy trong cùng một điều kiện như thế rồi, nên chuyện mất thăng bằng về kích thước của họ thì không thể nói là anh đã nhìn nhầm được”.

Mà đúng thế, lúc ấy tôi cũng nghĩ có thể là ảo tưởng thị giác, nên đã nhiều lần nhắm mắt lại, lắc mạnh đầu rồi nhìn kỹ lại, nhưng có nhìn đi nhìn lại bao nhiêu lần đi nữa, vẫn thấy kích thước con voi có vẻ là-lạ như thế. Quả thật tôi đã thấy con voi như đã rút nhỏ bớt. Đến nỗi lúc đầu tôi tưởng là thành phố đã mang đầu về một con voi mới nhỏ hơn. Thế nhưng tôi đã chẳng bao giờ nghe nói chuyện có voi mới cả - gì chứ chuyện voi thì tôi không bao giờ bỏ sót một tin tức nào trên đài hay báo chí-. Thế thì, chỉ có thể nghĩ được rằng con voi già ấy đã vì lý do gì đấy mà thành linh rút nhỏ lại mất, chứ không còn cách suy nghĩ nào khác nữa. Mà nhìn cho kỹ thì cử chỉ của con voi thu nhỏ ấy hoàn toàn giống y chang cử chỉ thường ngày của con voi già. Lúc được lau rửa, voi có vẻ vui thích, chân phải giậm giậm lên mặt sàn và chiếc mũi có phần rút gọn bớt ấy xoa xoa lên lưng người nuôi voi.

Thật là một quang cảnh kỳ dị. Từ khung cửa ống thông hơi chăm chú dòm vào bên trong như thế, tôi có cảm tưởng cứ như là chỉ bên trong chuồng voi ấy có dòng thời gian riêng đang trôi đi lạnh lạnh trên da. Và voi cùng người nuôi voi hoan hỉ buông thả cho cái thứ nguyên mới ấy đang gắng sức bao cuốn cả hai vào trong -mà thật cũng đã bao cuốn được một phần của họ rồi.

Tôi nghĩ là toàn bộ thời gian tôi đã ngắm bên trong chuồng voi lúc ấy là khoảng không đến 30 phút. Đèn trong chuồng voi đêm ấy tắt sớm hơn lệ thường nhiều, lúc 7 giờ 30 đã tắt ngúm hết, từ đấy tất cả bao trùm trong bóng đêm. Tôi vẫn còn nán lại đấy, chờ xem đèn trong chuồng voi được bật sáng lên trở lại chẳng, nhưng không thấy.

Đấy là lần cuối cùng tôi nhìn thấy con voi ấy.

- “Vì thế nên anh nghĩ là voi đã cứ thế tiếp tục nhanh chóng rút nhỏ lại rồi chui lọt qua kẽ rào mà thoát ra mất, hoặc là rút nhỏ đến biến tiêu đi mất, phải thế không?”

- “Anh không rõ”. Tôi nói. - “Anh chỉ gắng nhớ lại càng chính xác càng tốt những gì mà mắt mình đã thấy được, thế thôi. Những gì hơn thế nữa thì anh hầu như không nghĩ đến. Những gì thấy được đã cho anh ấn tượng quá mãnh liệt, nên thành thật mà nói thì anh không sao nghĩ ra được chuyện gì hơn thế, như là từ đấy mà suy đoán ra thêm điều gì khác”.

Đấy là trọn bộ những điều tôi có thể nói về chuyện con voi biến mất. Như tôi đã dự tưởng từ đầu, câu chuyện này quá đặc thù và tự nó cũng quá hoàn-kết để có thể dùng làm đề tài nói chuyện giữa một đôi thanh niên nam nữ vừa mới quen biết nhau. Tôi kể chuyện xong, cả hai im lặng một hồi rõ lâu. Sau câu chuyện con voi biến mất hầu như chẳng cho thấy chút manh mối gì cả ấy, cả tôi lẫn nàng đều bối rối không biết nên đưa ra loại đề tài nào để chuyện trò tiếp với nhau. Nàng miết ngón tay lên thành ly rượu pha, tôi đưa mắt đọc đi đọc lại hàng chữ trên miếng lót tròn dưới ly, khoảng 25 lần. Quả thật, đáng lẽ tôi đừng đem chuyện voi gì đấy ra nói thì hơn. Bởi vì chẳng phải là chuyện có thể thổ lộ được với người nào.

- “Ngày xưa, có lần con mèo nhà em nuôi đã biến đi đâu mất”. Một lúc rõ lâu sau, nàng nói. - “Nhưng mà, con mèo biến mất, với con voi biến mất, chuyện lại khác nhau đến như thế”.

- “Khác nhau hẳn chứ. Kích thước đã khác nhau đến không so sánh được kia mà”. Tôi nói.

30 phút sau, chúng tôi chia tay ở cửa khách sạn. Nàng chợt nhớ ra là đã bỏ quên cây dù trong quán rượu, nên tôi lên thang máy đi lấy cho nàng. Cây dù màu gạch có tay cầm to bản.

- “Cảm ơn anh”. Nàng nói.

- “Ngủ ngon nhé”. Tôi nói.

Từ đó, tôi không còn gặp nàng nữa. Chỉ có một lần nói chuyện qua điện thoại về chi tiết bài viết quảng cáo thôi. Lần ấy, tôi đã rất muốn mời nàng đi ăn hay gì đấy nhưng cuối cùng đã không rủ. Bởi trong lúc nói chuyện qua điện thoại, tôi chợt cảm thấy chuyện mời mọc ấy thì sao cũng chẳng sao cả. Cảm tưởng như thế tôi thường có từ khi có chuyện con voi biến mất. Mỗi khi định làm thử việc gì, tôi lại không còn thấy được sự khác biệt giữa hai kết quả tất yếu, từ sự thực hiện việc định làm, với sự trốn tránh không làm việc ấy. Thỉnh thoảng, tôi cảm thấy có vẻ sự vật chung quanh mình đã mất đi sự thăng bằng chính đáng cố hữu của chúng. Cũng có thể đó chỉ là ảo giác của tôi. Từ khi có chuyện con voi biến mất, bên trong tôi đã có gì đấy mất thăng bằng, vì vậy mà sự vật bên ngoài phản ánh vào mắt tôi kỳ dị như thế không chừng. Trách nhiệm ấy có lẽ ở phía tôi.

Tôi vẫn như thường lệ, tiếp tục rao bán quanh quất những tủ lạnh, máy nướng bánh mì, máy pha cà-phê,... dựa trên những hình tượng tiện nghi thực dụng còn sót lại của ký ức trong một thế giới chuộng tiện nghi thực dụng. Tôi càng gắng tỏ ra thực dụng thì càng bán được nhiều sản phẩm -đến nỗi cuộc vận động khuyến mãi của chúng tôi đã thành công vượt cả mức dự tưởng lạc quan nhất của chúng tôi-, tôi lại càng được nhiều người mời đón hơn. Có lẽ thiên hạ đòi hỏi tính thống nhất gì đấy trong cái nhà bếp khổng lồ là thế giới loài người. Thống nhất về kiểu mẫu, màu sắc, cơ năng.

Tờ nhật-báo hầu như không còn đăng ký sự gì về chuyện con voi nữa. Có vẻ mọi người đã quên đi mất chuyện ngày trước, thành phố của họ đã có một con voi. Sân voi cũ, cỏ mọc dày đã héo khô, chung quanh đã băng lạnh hơi hướm mùa đông.

Voi và người nuôi voi đã biến mất rồi, họ không còn trở lại nơi này lần nào nữa.

Chú thích:

[1] Tự Vệ Đội: Theo Hiến pháp hiện hành được lập nên từ chiến bại trong Thế chiến thứ Hai, Nhật Bản chỉ có Tự Vệ Đội thay vì Quân đội chính quy.

Dịch xong 07-2005

Truyện ngắn “Con voi biến mất - Zô no Shometsu” đã ra mắt trên tập san “Bungakkai - Văn học Giới” số tháng 8 năm 1985.

CHUYỆN TRONG NHÀ

Không hiểu có phải là chuyện thường tình trên đời không, ngay từ buổi đầu, tôi đã không thể nào ưa được anh chàng vị-hôn-phu của em tôi. Rồi về sau, ít nhất tôi lại còn ôm thêm nghi vấn về việc em tôi quyết tâm kết hôn với chàng ta. Thật tình tôi đã thất vọng về việc ấy.

Mà có thể tôi nghĩ như thế là vì tính tôi hẹp hòi cũng không chừng. Ít nhất thì em tôi đã nghĩ như thế về tôi. Chúng tôi ngoài mặt không dả động đến điều ấy, nhưng chuyện tôi không mấy ưa vị-hôn-phu của em tôi thì cô ấy cũng đã cảm nhận được rõ rệt, nên dạo này có vẻ bực bội đối với tôi.

- “Anh suy nghĩ hẹp hòi quá đấy”. Cô phàn nàn với tôi.

Lúc ấy chúng tôi đang nói chuyện về món mì Ý. Trục tiếp thì cô ấy chỉ trích tôi suy nghĩ quá hẹp hòi về món mì Ý. Nhưng tất nhiên, cô ấy chẳng phải chỉ nói về chuyện mì Ý mà thôi. Phía sau đó còn có chuyện vị hôn phu của cô, mà thật ra, chuyện vị-hôn-phu của cô mới là vấn đề cô muốn nói đến. Cũng là một loại chiến tranh đại-lý đó thôi.

Nguyên do cũng từ chuyện em tôi rủ tôi đi ăn mì Ý một buổi trưa chủ nhật. Đúng lúc tôi cũng muốn ăn mì Ý nên đồng ý ngay. Chúng tôi vào một quán mì Ý xinh xắn, mới khai trương ở trước ga. Tôi gọi món mì có cà-dái-dê và tỏi, em tôi gọi món mì có rau húng thơm. Tôi uống bia ngồi chờ thức ăn mang đến. Cho đến lúc ấy thì chưa có vấn đề gì xảy ra cả. Tháng Năm, chủ nhật, mà lại là ngày đẹp trời nữa.

Vấn đề là khi thức ăn đã được mang đến, thì món mì Ý ấy thật dở tệ, phải dùng chữ “tai hại” mới đúng. Mì thì trên mặt còn lợn cợn những bột, mà bên trong còn cứng quá, mà pho-mát lại bết nhệt như chó ăn rồi nhả ra. Tôi gắng lắm cũng chỉ nuốt được đầu nửa đĩa rồi bảo cô hầu bàn dẹp đi. Em tôi liếc thấy sự tình, nhưng ngay lúc ấy thì không nói gì, chỉ thông thả ăn cho đến hết cọng mì cuối cùng trong đĩa mình. Trong lúc ấy, tôi vừa uống lon bia thứ hai vừa ngắm cảnh sắc bên ngoài.

- “Anh này, làm gì đến nỗi phải chừa lại đến nửa đĩa để tỏ thái độ khó chịu như thế?”. Em tôi nói, sau khi đĩa của cô đã được dẹp đi.

- “Dở ẹc”. Tôi đáp, đơn giản.

- “Cũng đâu có dở đến phải bỏ lại đến nửa đĩa. Gắng nhin một tí có phải được hơn không?”

- “Muốn ăn mới ăn, không muốn ăn thì bỏ lại. Quyền dạ dày của tao, chẳng phải chuyện dạ dày của mày”.

- “Xin anh đừng mầy tao với em. Mầy tao như thế, thiên hạ lại tưởng là ông lão bà cụ thô tục cãi nhau”.

- “Quyền dạ dày của anh, chẳng phải chuyện dạ dày của cô”. Tôi sửa lại.

Em tôi từ năm 20 tuổi đã huấn luyện tôi bỏ tặc gọi cô ấy bằng “mày” như lúc còn nhỏ, mà gọi bằng “em”. Có khác nhau lắm không thì tôi cũng không rõ.

- “Quán này vừa mới khai trương, hẳn là người làm bếp chưa quen việc đẩy thôi. Chịu khó khoan dung cho họ một tí cũng được chứ”. Em tôi nói, rồi uống cốc cà-phê vừa được mang lại, trông nhạt thếch và chắc cũng dở ẹc.

- “Có lẽ cô nói đúng. Nhưng mà chừa lại không ăn món dở, cũng là hành vi của người có kiến thức”. Tôi giải thích.

- “Anh trở thành người có kiến thức từ lúc nào thế?”

- “Ờ hay, cô gây sự với anh đấy à?”. Tôi nói. - “Đến kỳ hay gì đấy hả?”.

- “Anh này hay nhỉ. Cứ nói bậy nói bạ. Có phải là chuyện anh cũng nói được đâu”.

- “Có gì đâu mà cô phải ngại. Cô bắt đầu có kinh từ lúc nào thì đã chẳng là chuyện bí mật gì. So với người ta thì trễ quá, mới phải đi với mẹ đến bác sĩ đấy chứ gì”.

- “Thôi, thôi đi. Anh mà còn nói nữa thì em quật cái xách này vào người đấy nhé”. Cô nói. Có vẻ cô tức giận thật rồi, nên tôi nín thinh.

- “Nói chung là: anh suy nghĩ hẹp hòi quá đấy”. Cô nói, vừa cho thêm kem bột vào cà phê (quả nhiên là dở ẹc!). - “Anh chỉ nhìn thấy khuyết điểm của sự vật mà phê phán, chứ không chịu nhìn ưu điểm. Có gì không đúng với tiêu chuẩn của anh thì anh không thèm đụng đến. Thấy anh như thế nên em bực mình lắm”.

- “Nhưng đấy là lối sống của anh kia mà, có phải là đời sống của em đâu”. Tôi chống chế.

- “Nhưng như thế là làm tổn thương người khác, làm phiền người khác. Như chuyện thủ-dâm đấy”.

- “Thủ-dâm gì?”. Tôi ngạc nhiên, hỏi. - “Chuyện gì kia?”

- “Thời trung học, anh thường thủ-dâm làm dơ chăn trải giường đấy chứ gì nữa. Em biết chứ không sao. Giặt chăn trải giường cực lắm đấy anh. Thủ-dâm sao cho khỏi dơ chăn có được không? Làm thế là làm phiền người khác đấy chứ gì nữa”.

- “Anh sẽ để ý để khỏi làm phiền người khác”. Tôi nói. - “Sẽ để ý chuyện ấy. Nhưng mà, có vẻ lặp lại điều anh đã nói, đấy là đời sống riêng tư của anh, có sự vật anh thích, có sự vật anh không thích. Làm thế nào được?”.

- “Nhưng mà anh làm tổn thương người khác”. Em tôi nói. - “Sao anh không cố gắng tránh đi? Sao anh không chịu khó nhìn vào ưu điểm của sự vật? Sao anh không ít nhất thì cũng chịu nhìn một tí? Sao không gắng trưởng thành hơn nữa?”

- “Anh vẫn trưởng thành chứ không sao?”. Tôi nói, tâm tình có phần bị thương tổn. - “Nhấn nhẹn thì cũng có, mà anh cũng nhìn vào ưu điểm của sự vật đấy chứ. Có điều anh không nhìn vào cùng chỗ cô nhìn thấy mà thôi”.

- “Thế thì anh kiêu ngạo đấy. Bởi thế nên đã 27 tuổi rồi mà chẳng có người yêu đàng hoàng nào cả”.

- “Bạn gái thì có đấy chứ”.

- “Để ngủ với nhau mà thôi, chứ gì”. Em tôi nói. - “Cứ mỗi năm thì thay đổi một cô bạn gái để ngủ chung, hẳn là vui thích lắm nhỉ. Không hiểu nhau, không yêu thương gì nhau, không lo cho nhau thì chuyện anh có bạn gái ấy có ý nghĩa gì chứ. Chỉ giống như chuyện thủ dâm thôi chứ có gì khác đâu”.

- “Anh có thay đổi mỗi năm một cô đâu nào”. Tôi phản kháng, yếu ớt.

- “Thì cũng gần như thế”. Cô nói. - “Thử suy nghĩ nghiêm chỉnh một tí, sinh sống nghiêm chỉnh một tí, người lớn một tí, có phải tốt hơn không?”.

Cuộc đối thoại ngừng ở đấy. Sau đó, tôi có gọi chuyện gì đi nữa, em tôi hầu như hoàn toàn không hưởng ứng.

Không hiểu vì sao cô nghĩ đến nỗi như thế về tôi. Chỉ mới năm ngoái đây, cô còn vui sống với lối sống sao cũng được của tôi mà tôi cho là phóng khoáng ấy. Và nếu cảm nhận của tôi không sai lầm, tôi nghĩ là em còn phục lối sống ấy nữa là khác. Cô dần dần phê phán tôi như thế chắc chắn là bắt đầu từ ngày quen với anh chàng vị-hôn-phu của cô.

Tôi nghĩ: như thế là bất công. Bởi anh em tôi quen nhau đã 23 năm nay rồi. Anh em chúng tôi rất thân nhau, chuyện gì cũng thẳng thắn với nhau được, mà hầu như chưa từng gây gổ với nhau. Em tôi biết chuyện tôi thủ-dâm, mà tôi cũng biết chuyện em có kinh từ tuổi nào. Em tôi biết tôi mua bao cao su đầu tiên lúc nào (năm 17 tuổi), mà tôi cũng biết cô ấy mua quần áo lót viền đăng-tên đầu tiên lúc nào (năm 19 tuổi). Tôi đã hò hẹn (dĩ nhiên không ngủ chung) với bạn của em tôi, mà em tôi cũng đã hò hẹn với bạn của tôi (tôi đoán là không ngủ chung). Nói tóm lại, anh em chúng tôi thân nhau đến như thế. Vậy mà, quan hệ thân thiết ấy đã biến chất đi mất trong khoảng chỉ một năm nay. Càng nghĩ, tôi lại càng cảm thấy tức giận.

Em tôi bảo muốn đi xem giày ở cửa hàng bách hoá trước ga, nên tôi về phòng trọ một mình. Gọi điện thoại cho bạn gái nhưng không gặp. Chuyện đương nhiên. 2 giờ chiều chủ nhật mà đột nhiên gọi điện thoại cho bạn gái rủ đi chơi thì làm sao mà gặp được? Tôi gác điện thoại, lật vài trang sổ tay, rồi gọi đến một cô bạn gái khác. Cô này là sinh viên, tôi đã gặp ở một quán disco nào đấy. May quá, cô ấy đang ở nhà.

- “Đi uống không?”. Tôi rủ.

- “Mới 2 giờ chiều mà”. Cô nói, có vẻ làm biếng.

- “Mấy giờ cũng đâu có sao. Uống một hồi thì trời tối chứ gì”. Tôi nói. - “Có quán rượu này, ở đây mà ngắm hoàng hôn thì tuyệt vời. Mà phải đến đây trước 3 giờ chiều, chứ không thì hết chỗ ngồi đấy”.

- “Anh này, làm điệu quá nhỉ”. Cô nói. Nhưng rồi cũng chịu đi. Hẳn là vì tính cô vốn thương người.

Tôi lái xe chạy dọc theo bờ biển, quá Yokohama một đoạn, rồi như đã hứa, đưa cô vào một quán rượu nhìn thấy biển. Tôi uống 4 ly rượu IW Harper với đá, cô ấy uống 2 ly rượu rum pha nước chanh, đường, chuối “*Banana Daiquiri*”, vừa ngắm cảnh hoàng hôn trên biển.

- “Uống rượu nhiều thế rồi lái xe có được không anh?”. Cô hỏi, có vẻ lo lắng.

- “Đừng lo”. Tôi nói. “Với tửu lượng của anh thì đã thấm vào đâu”.

- “Còn chưa thấm nữa?”

- “4 ly là vừa mức bình thường. Chẳng có gì phải lo cả. Không sao đâu em”.

- “Chán cái anh này”. Cô nói.

Chúng tôi quay lại Yokohama ăn tối, rồi hôn nhau trên xe. Tôi rủ cô đi khách sạn, nhưng cô bảo không được.

- “Đã nhét nút bông rồi mà”.
- “Thì lấy ra”.
- “Đùa hay nhỉ. Mới ngày thứ hai mà”.

Chán thật. Một ngày gì đâu. Biết thế thì ngay từ đầu, hẹn đi chơi với bồ còn hơn. Cứ nghĩ là lâu ngày không đi chơi với em mình nên đã dành ngày chủ nhật này cho nó mà không hẹn hò gì với ai. Thế mà hóa ra hỏng cả.

- “Xin lỗi nhé. Nhưng mà thật đấy, không nói dối đâu”. Cô gái nói.
- “Không sao, em đừng bận tâm. Có phải lỗi tại em đâu. Lỗi tại anh mà”.
- “Em đang có kinh là lỗi tại anh à?”. Cô nói, có vẻ không hiểu tôi nói gì.
- “Không phải. Anh muốn nói là số phận đó thôi”. Tôi nói.

Chứ còn gì nữa. Làm sao chuyện kinh nguyệt của một cô gái nào đấy không quen biết gì lẫn mà lại là lỗi tại tôi kia chứ.

Tôi lái xe đưa cô về nhà tận Setagaya. Nửa đường nghe có tiếng lục cục trong xe, tuy nhỏ nhưng rườm tai quá. Tôi thở dài. Điều này hẳn phải mang xe đi sửa sớm. Một ngày điển hình cho câu “*Hoạ vô đơn chí*”, một chuyện không song suốt kéo theo một chuỗi những chuyện rủi ro khác.

- “Lần sau đi chơi với anh nữa nhé”. Tôi dụ.
- “Đi chơi thôi hả? Hay đến khách sạn?”
- “Cả hai”. Tôi nói, hăm hờ. - “Hai chuyện ấy là hai mặt của cùng một thể. Giống như bàn chải với kem đánh răng ấy”.
- “Vậy à? Để em suy nghĩ lại xem”. Cô nói.
- “Ừ, suy nghĩ thì đầu óc chậm già đi”.
- “Thế nhà anh thì sao? Em đến chơi được không?”
- “Không được đâu. Có cô em gái đang ở đấy. Đã giao ước là anh không mang bạn gái về nhà, mà nó cũng không mang bạn trai về nhà”.
- “Có thật là em gái không đấy?”
- “Thật chứ. Lần sau, anh mang bản sao hộ khẩu đến cho em xem”. Tôi nói.

Cô cười lớn.

Tôi nhìn theo cô vào hẳn trong nhà cô rồi mới mở máy xe, vừa lắng nghe tiếng lục cục trong hộp số, vừa lái xe về nhà.

Phòng trọ tối om. Tôi mở cửa, bật đèn và gọi em tôi. Chẳng thấy cô ấy đâu cả. Đã 10 giờ đêm rồi mà còn đi đâu nữa đây. Tôi tìm tò báo chiều một hồi nhưng không thấy đâu. Bởi chủ nhật làm gì có báo chiều.

Tôi mở tủ lạnh lấy bia mang vào phòng khách, bật bộ máy nghe nhạc lên, tra đĩa Harvey Hancock còn mới vào máy quay đĩa. Rồi vừa uống bia vừa chờ tiếng nhạc từ loa. Nhưng chờ mãi vẫn không nghe tiếng gì cả. Lúc ấy mới nhớ ra là bộ máy nghe nhạc đã hư từ 3 ngày trước, cho điện vào cũng không ra tiếng gì cả. Mà mở TV lên cũng chẳng nghe tiếng gì, bởi TV của tôi là loại máy nhận sóng ra hình thôi, còn âm thanh thì phải cho qua bộ máy nghe nhạc mới phát

ra tiếng được. Chẳng làm sao hơn, tôi đành xem hình câm trên TV vừa uống bia. TV đang chiếu một phim chiến tranh cũ, đội xe tăng của Rommel trên mặt trận Phi Châu. Cà-nông trên xe tăng khạc ra đạn vô thanh, súng tiểu liên nhả ra những loạt đạn thầm lặng, người ta ngã chết im lìm.

Chán thật. Tôi thở dài, cái thở dài thứ 16 trong ngày.

*

Anh em nhà tôi sống với nhau bắt đầu từ mùa xuân 5 năm trước. Lúc ấy tôi 22 tuổi, em tôi 18, tức là năm tôi vừa xong đại học bắt đầu đi làm, và em tôi vừa xong trung học, bắt đầu vào đại học. Bố mẹ tôi bảo là nếu nó chịu ở với tôi thì cho nó lên Tokyo học đại học. Nó bảo thế cũng được. Tôi cũng nói được thôi. Bố mẹ tôi thuê cho hai anh em một căn chung cư rộng có hai phòng riêng biệt, tôi chỉ phải trả một nửa tiền thuê nhà.

Như đã nói, anh em tôi rất thân nhau, nên tôi không phiền hà gì chuyện sống chung với em tôi. Tôi làm việc trong bộ môn quảng cáo cho một hãng chế máy móc điện nên buổi sáng đi làm tương đối trễ, và buổi tối về nhà trễ. Em tôi thì sáng đi học sớm, khoảng chiều là về đến nhà rồi. Thế nên, phần nhiều, lúc tôi ngủ dậy thì em đã ra khỏi nhà, và khi tôi về nhà thì cô ấy đã đi ngủ rồi. Thêm vào đấy, thông thường thứ bảy, chủ nhật thì tôi hẹn hò với bạn gái, nên suốt tuần chuyện trò ra hồn với em tôi chỉ một hai lần. Nhưng kết cuộc, như thế lại tốt cho cả hai. Nhờ thế mà anh em khỏi có thì giờ cãi cọ nhau, và khỏi xía miệng vào đời tư của nhau. Có lẽ cô ấy cũng có chuyện này chuyện kia, nhưng tôi nhất thiết không dă động gì đến chuyện riêng của em tôi. Con gái lớn, trên 18 tuổi rồi, có ngủ với ai đi nữa, cũng chẳng là chuyện tôi quan tâm.

Dù vậy, cũng đã có một lần tôi nắm tay an ủi em tôi suốt từ 1 giờ đến 3 giờ khuya. Lần ấy, tôi đi làm về thấy em đang ngồi khóc ở bàn ăn trong bếp. Tôi đoán là đang ngồi khóc ở bàn ăn trong bếp như thế chắc là muốn tôi làm gì đấy cho em, chứ nếu không muốn tôi dính dáng gì đến thì đã ngồi khóc trên giường trong phòng riêng rồi. Dù hiển nhiên là người hẹp hòi chỉ biết có mình đi nữa, chừng ấy thì tôi cũng hiểu được chứ.

Nghĩ thế nên tôi ngồi xuống cạnh em, và nắm chặt bàn tay em. Nắm tay em gái như thế thì cũng đã lâu lắm tôi không làm, từ đâu hồi tiểu học còn đuổi bắt chuồn chuồn với nhau. Tôi cảm thấy bàn tay em tôi, thì cũng tất nhiên thôi, có vẻ lớn hơn hồi trước rất nhiều. Kết cuộc em chẳng nói chẳng rằng, cứ ngồi thế mà khóc suốt 2 tiếng đồng hồ. Tôi thấy đáng nể là đến chừng ấy nước mắt mà có thể tuôn ra được từ thân người nhỏ bé ấy. Tôi thì chỉ khóc chừng 2 phút là toàn thân khô rang ngay.

Đến 3 giờ khuya thì tôi cũng đã mệt quá rồi, định chấm dứt. Lúc ấy tôi nghĩ mình là anh, chắc phải nói gì đấy với em, dù đấy là chuyện cực kỳ khó khăn cho tôi, nhưng làm sao mà tránh được.

- “Em à, anh nhất thiết không muốn can thiệp vào đời sống của em”. Tôi nói. - “Đời em thì em muốn thế nào tùy ý em”.

Em tôi gật đầu.

- “Nhưng mà, anh chỉ cảnh cáo em một lời thôi. Trong xách tay, em không nên để sẵn bao cao su. Làm thế người ta tưởng là con gái không đứng đắn”.

Nghe thế, em tôi chụp ngay cuốn niên giám điện thoại to tướng trên bàn, thẳng tay ném vào người tôi.

- “Tại sao anh lại dòm vào xách tay của người ta?”. Cô gầm lên. Tính cô cứ tức lên là ném thứ gì đấy ngay. Tôi không dám chọc giận cô thêm nữa, nên thôi không thanh minh rằng thật tình tôi chưa bao giờ dòm ngó gì xách tay của cô cả.

Dù sao, lại nhờ thế mà cô hết khóc, và tôi mới chui vào chăn trên giường mình được.

Rồi từ khi em tôi xong đại học vào làm việc trong một công ty đại lý du lịch, mô thức sinh hoạt của hai anh em cũng chẳng có gì thay đổi. Em đi làm nghiêm túc, từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều, còn sinh hoạt của tôi thì càng ngày càng lè phè hơn. Ngày ngày, khoảng gần trưa tôi mới đến sở, đọc báo ở bàn mình, ăn trưa, đến khoảng 2 giờ chiều mới thật sự bắt đầu làm việc, chiều tối mới bàn thảo công việc với đại lý quảng cáo, tối thì đi uống rượu đến quá nửa đêm mới về nhà.

Dịp nghỉ hè đầu tiên từ ngày vào làm cho công ty đại lý du lịch, em tôi cùng với một cô bạn đi du lịch, tất nhiên là được giảm giá, vùng bờ biển phía tây nước Mỹ, và quen thân với một anh chàng cùng đi trong đoàn du lịch ấy, nghe đâu trên cô một tuổi, làm kỹ sư máy tính. Rồi sau khi trở về Nhật, tiếp tục hò hẹn với anh ta. Chuyện thường xảy ra đấy, tuy với tôi thì khó. Đại loại du lịch theo đoàn như thế thì tôi rất ghét, và không thích gì chuyện qua đấy mà quen thân với người nào.

Tuy nhiên, từ ngày quen thân với anh chàng kỹ sư máy tính ấy, em tôi có vẻ vui tươi hơn trước nhiều. Dần dần công việc trong nhà cũng thu xếp gọn gàng, mà quần áo cũng chăm sóc cẩn thận. Lúc trước, cô là mẫu người đi đâu cũng chỉ mặc áo sơ-mi đi làm, quần bò bạc màu, mang giày thể thao. Từ ngày bắt đầu chú tâm vào việc phục sức thì ngăn để giày trước phòng đầy ắp giày dép của cô, và trong nhà thì tràn ngập những móc treo bằng thép của tiệm giặt ủi. Cô siêng giặt, ủi quần áo hơn, chứ lúc trước thì phòng tắm đầy những áo quần chưa giặt chồng chất lên nhau như đồi kiến xây trong rừng Amazon. Lại siêng nấu nướng, siêng lau quét nhà cửa, không như lúc trước nữa. Tôi lò mò thấy rằng đấy là những triệu chứng nguy hiểm. Các cô mà bắt đầu biểu lộ những triệu chứng như thế thì đàn ông chỉ còn cách chạy trốn cho nhanh, không thì phải làm đám cưới thôi.

Rồi em tôi đưa ảnh của anh chàng kỹ sư máy tính ấy cho tôi xem. Cô cho tôi xem ảnh bạn trai như thế là lần đầu tiên. Lại một triệu chứng nguy hiểm nữa.

Có 2 bức ảnh, một chụp ở bến cá Fisherman's Wharf của San Francisco, em tôi và anh chàng kỹ sư máy tính đang sóng đôi cười toe toét trước một thân cá tuna lớn.

- “Con cá tuna trông oai quá chứ”. Tôi nói.

- “Đừng đùa có được không”. Em tôi nói. - “Chuyện nghiêm trang đấy”.

- “Thế cô muốn anh nói gì đây?”

- “Anh khỏi phải nói gì cả. Đấy, anh ấy đấy”.

Tôi cầm bức ảnh lên tay một lần nữa, ngắm gương mặt chàng trai. Nếu trên đời này có mẫu gương mặt nào tôi chỉ nhìn qua là có phản cảm, thì đấy là mẫu gương mặt này. Thêm vào đấy, trông anh chàng này toát ra vẻ gì giống hệt như tên đàn anh mà tôi ghét nhất trong nhóm sinh hoạt hồi trung học. Một tên mặt mày không tệ, nhưng óc rỗng mà lại hay thúc ép người

khác làm việc này việc nọ. Lại nữa, có trí nhớ tốt như trí nhớ của loài voi, cả chuyện nhỏ nhặt cũng ghi nhớ kỹ. Đúng là lấy trí nhớ ấy để bù lại đầu óc ngu tối!

- “Thế đã làm ăn với nhau mấy lần rồi đấy?”. Tôi hỏi.

- “Anh nói quái quỷ gì thế?”. Cô nói. Vậy chứ cũng đỏ mặt lên. - “Anh đừng có lấy mình làm thước đo thiên hạ chứ. Đâu phải người nào cũng như anh”.

Bức ảnh thứ hai chụp sau khi về lại Nhật, và chỉ có một mình anh chàng ấy thôi. Mặc áo da nhiều mảnh nối lại với nhau, người tựa vào một chiếc xe gắn máy loại lớn, trên ghế có nón an toàn. Cũng cùng một gương mặt như trong bức ảnh chụp ở San Francisco. Hẳn là anh chàng không còn vẻ mặt nào khác cả.

- “Anh ấy mê xe gắn máy lắm”. Em tôi nói.

- “Nhìn là biết ngay”. Tôi nói. - “Người không mê xe gắn máy có ai chịu mặc áo da nhiều mảnh ghép lại thế đâu”.

Có lẽ cũng vì là người có tính hẹp hòi, tôi không làm sao ưa được những tay mê xe gắn máy. Bộ điệu của họ ngang tàng khoe khoang quá trớn. Nhưng tôi không nói gì với em tôi về điều ấy. Tôi im lặng trả lại bức ảnh cho em tôi.

- “Chà, ...”. Tôi nói.

- “Chà ... cái gì chứ?” Em tôi hỏi.

- “Không biết sẽ ra sao đây”.

- “Em cũng chẳng biết. Nhưng có thể sẽ cưới nhau đấy”.

- “Người ta đã xin cưới cô rồi à?”

- “Đã ngỏ lời rồi. Nhưng em còn suy nghĩ”.

- “Hừm”.

- “Thật ra, em cũng mới đi làm chưa được bao lâu, vẫn còn muốn sống một mình, vui chơi ít lâu nữa. Mặc dù không đến nỗi quá quắt như anh”.

- “Suy nghĩ thế thì phải nói là lành mạnh đấy”. Tôi nói.

- “Nhưng mà, anh ấy là người tốt, vả lại em cũng muốn kết hôn, nên cũng phân vân lắm”.

Tôi lại cầm bức ảnh trên bàn lên xem một lần nữa. Và tôi cũng phân vân.

Lúc ấy là trước lễ Giáng Sinh.

Vài ngày sau Tết tây, mẹ tôi điện thoại đến, khoảng 9 giờ sáng. Tôi đang đánh răng, vừa nghe Bruce Springsteen hát “*Born In America*”. Mẹ tôi hỏi có biết anh chàng mà em tôi quen không. Tôi đáp không.

Theo lời mẹ tôi thì em tôi viết thư bảo là hai tuần nữa, muốn cùng anh ta về thăm nhà.

- “Chắc là muốn cưới nhau rồi”. Tôi nói.

- “Thì vậy mẹ mới hỏi là có biết người ta là người như thế nào chứ”. Mẹ tôi nói. - “Mẹ muốn biết đôi điều về người ta trước khi gặp mặt đấy mà”.

- “Cái đó thì chịu. Con đã gặp anh ta lần nào đâu mà biết. Nghe nói là kỹ sư máy tính, lớn hơn em con 1 tuổi, làm việc ở hãng IBM, hay gì gì đấy. Tên hãng có 3 chữ, có khi là NEC, hay

TNT cũng không chừng. Nhìn trong ảnh thì mặt mũi cũng chẳng có gì đặc biệt. Không phải là mẫu người con thích, nhưng mà có phải là con cưới đâu”.

- “Cậu ấy học đại học nào, con cái nhà ai thế?”

- “Con có biết đâu”.

- “Gặp người ta một lần, tìm hiểu mọi chuyện hộ mẹ nhé”. Mẹ tôi nói.

- “Không được đâu. Con bận lắm. Hai tuần sau, mẹ gặp mà hỏi ngay anh ta cũng được chứ”.

Nhưng rồi, kết cuộc tôi cũng đã gặp anh chàng kỹ sư máy tính ấy. Em tôi muốn tôi cùng đi chính thức thăm viếng gia đình anh ta vào chủ nhật tuần sau đó. Không sao từ chối được nên tôi đành đóng bộ, áo sơ-mi trắng thắt cà-vạt, khoác chiếc áo vét đứng đắn nhất, đi cùng với cô em đến nhà anh ta ở Meguro. Một căn nhà rất bề thế, ở ngay giữa khu nhà ở cổ kính. Chiếc xe gắn máy Honda 500 phân khối trong bức ảnh ấy đậu ngay trước nhà xe.

- “Cá tuna trông oai quá nhỉ”. Tôi nói.

- “Lạy ông, xin ông bỏ giùm cho lối đùa vô duyên ấy đi. Một ngày hôm nay thôi cũng được”. Em tôi nói.

- “Ừ, thì thôi”. Tôi nói.

Song thân của anh chàng là những người đáng vị nể, rất là nghiêm chỉnh, mặc dù trong mắt tôi thì có phần nghiêm chỉnh thái quá. Ông bố có chức lớn trong hãng dầu hoả. Bố tôi kinh doanh một dãy tiệm xăng ở Shizuoka, nên về mặt ấy thì cũng không đến nỗi xa cách nhau lắm. Bà mẹ mang ra cho chúng tôi những cốc trà đặt trên khay sang trọng.

Tôi ngỏ lời chào hỏi trang trọng và trao danh thiếp, rồi nhận danh thiếp từ ông bố. Tôi thừa rằng theo lẽ thì bố mẹ chúng tôi xin đến thăm ông bà, thế nhưng hôm nay cả hai người đều không rời công việc được, cho nên tôi xin được thay mặt gia đình đến viếng ông bà. Rồi một ngày khác thuận tiện hơn, bố mẹ chúng tôi sẽ xin ông bà cho phép đến hầu chuyện ông bà.

Ông bố đáp chúng tôi nghe con nói nhiều lần về cô đây, hôm nay được gặp mặt thì quả là một trang giai nhân mà con chúng tôi rất may mắn được làm bạn, mà gia đình cô cũng rất là nề nếp, nên về chuyện hai cháu thì phía chúng tôi không thấy có trở ngại gì cả.

Tôi đoán là ông bà đã điều tra cẩn thận mọi điều rồi. Tuy đến chuyện chậm trễ 16 tuổi vẫn chưa có kinh, và hay bị táo bón, thì có lẽ là họ không biết.

Khi xong được phần nghi thức mà không vấp vấp gì lớn, ông bố rót rượu mạnh brandy mời tôi. Rượu ngon thật. Ông và tôi vừa uống rượu vừa trao đổi chuyện việc làm. Em tôi thúc mũi giày vào chân tôi, nhắc chừng đừng uống rượu quá chén.

Trong khi ấy, cậu con là chàng kỹ sư máy tính ấy thì chẳng nói năng gì, chỉ ngồi nghiêm trọng hầu chuyện bên ông bố. Chỉ nhìn thoáng qua cũng biết ở dưới mái nhà này, cậu ta phải chịu phép ông bố rồi. *Mất mặt anh hùng*, tôi nghĩ thầm. Cậu mặc chiếc áo len có mẫu đan gì lạ kiểu tôi chưa từng thấy bao giờ, mà lại chẳng hợp màu với áo sơ-mi bên trong. Sao em tôi lại không chọn anh chàng nào chịu khó chăm sóc chuyện ăn mặc hơn một tí nhỉ.

Chuyện vẫn hồi lâu, đến 4 giờ chiều thì chúng tôi xin phép về. Chàng kỹ sư máy tính đưa hai anh em ra tận ga.

- “Chúng ta vào quán cà phê nào đấy nói chuyện được không ạ?”. Cậu ta rủ.

Tôi lúc ấy chẳng muốn uống cà phê, mà cũng không thích ngồi cùng bàn với người mặc chiếc áo len có mẫu đan gù lạ kiểu ấy, nhưng từ chối thì không hợp tình hợp cảnh, nên đành đồng ý cả ba cùng vào quán cà phê gần đây. Cậu ta và em tôi gọi cà phê, còn tôi gọi bia, nhưng không có bia nên đành gọi cà phê vậy.

- “Hôm nay, cảm ơn anh đã giúp chúng em”. Cậu ta nói.

- “Không có chi. Chỉ là chuyện đương nhiên thôi”. Tôi nói, hiền lành thôi, vì chẳng còn sức đâu mà giễu với cậu ta.

- “Cô ấy cũng thường kể chuyện về huynh trưởng cho em nghe”. Cậu ta nói.

Huynh trưởng à?

Tôi lấy cán muỗng cà-phê gãi lên mái tóc, rồi để lại trên đĩa. Em tôi lại đá vào chân tôi dưới bàn, nhưng cậu kỹ sư máy tính có vẻ hoàn toàn không để ý đến ý nghĩa của động tác ấy. Có lẽ chuyện đùa bỡn cơ sở nhị phân kiểu máy tính quen thuộc với cậu ta thì chưa phát triển mấy.

- “Hai anh em thân nhau thế, đến em cũng phải ganh tỵ đấy”. Cậu ta nói.

- “Anh em nhà tôi khi nào vui mừng thì lại đá vào chân nhau đấy”. Tôi nói.

Cậu kỹ sư máy tính có vẻ không hiểu.

- “Anh ấy định nói đùa đấy”. Cô em tôi nói, có vẻ chán ngán ông anh. - “Anh ấy ưa nói đùa như thế”.

- “Đùa tí thôi”. Tôi nói. - “Anh em tôi chia việc nhà cho nhau. Cô ấy lo việc giặt giũ, còn tôi thì chuyên việc nói đùa”.

Cậu kỹ sư máy tính, tên chính xác là Watanabe Noboru, nghe thế thì an tâm được phần nào nên cười nói:

- “Vui vẻ được thế thì còn gì bằng. Em cũng muốn có gia đình như thế. Vui vẻ được là nhất rồi”.

- “Thấy chưa”. Tôi bảo cô em. - “Vui vẻ được là nhất. Em có hơi chú ý chuyện này chuyện kia quá trốn đấy”.

- “Phải chi mấy câu đùa của anh thú vị một tí cũng đỡ”. Em tôi nói.

- “Nếu được thì tụi em định kết hôn vào mùa thu này đấy”. Watanabe Noboru nói.

- “Ừ, đám cưới mùa thu là tốt nhất”. Tôi nói. - “Sóc, và gấu còn mời đến được”.

Cậu kỹ sư máy tính cười lớn, nhưng em tôi làm thinh. Có vẻ cô bắt đầu giận thật sự rồi.

Tôi nói là có chút việc nên phải đi trước.

Về đến phòng trọ, tôi gọi điện thoại báo cáo tổng quát cho mẹ tôi.

- “Cậu ta cũng không tệ lắm”. Tôi vừa nói vừa gãi tóc.

- “Không tệ lắm nghĩa là thế nào?”. Mẹ tôi hỏi.

- “Nghĩa là cậu ta là người đàn ông hoàng. Ít nhất cũng đàn ông hơn con”.

- “Chứ con có gì mà không đàn ông nào?”. Mẹ tôi nói.

- “Mẹ nói làm con mừng quá. Cảm ơn mẹ”. Tôi nói, mắt ngược nhìn trần nhà.

- “Thế cậu ta học ở đại học nào?”.

- “Đại học à?”.

- “Thì cậu ta học ở đại học nào chứ?”.

- “Điều ấy thì mẹ phải hỏi thằng cậu ta chứ”. Tôi nói, rồi cắt điện thoại. Xong mở tủ lạnh lấy bia ra uống một mình. Chán ngán mọi chuyện.

*

Hôm sau ngày cãi nhau với em tôi về chuyện mì Ý, tôi mở mắt dậy lúc 8 giờ rưỡi sáng. Cũng như ngày hôm trước, trời đẹp, không một gợn mây. Có vẻ như tiếp nối ngày hôm qua. Cuộc đời lại tiếp nối sau nhịp nghỉ tạm thời buổi tối.

Tôi thồn quần áo lót và áo ngủ dầm mồ hôi vào giỏ áo quần giặt, xong tắm vòi sen và cạo râu. Vừa cạo râu vừa nghĩ đến cô gái thiếu chút nữa là đã chiếm được hôm qua. Cũng chẳng sao. Thất bại vì những chương ngại bất khả kháng đó thôi, chứ mình đã vận dụng toàn lực rồi. Cơ hội thì vẫn không thiếu. Chủ nhật tới thế nào cũng thành công.

Tôi vào bếp nướng hai miếng bánh mì, và hâm cà-phê. Rồi định mở đài FM nghe nhưng nhớ ra là bộ stereo bị hư nên đành vừa đọc mục điểm sách trên nhật báo vừa gặm bánh mì. Mục điểm sách chẳng giới thiệu cuốn nào thuộc loại sách tôi muốn đọc cả, chỉ viết về các cuốn *“Sinh hoạt tính dục trộn lẫn hiện thực và ảo tưởng của người Do Thái về già”* hay là *“Khảo sát lịch sử trị liệu của chứng tinh thần phân liệt”* hay là *“Toàn bộ tin tức về sự kiện trúng độc ở Ashio”*, ..., toàn những thứ như thế thôi. Đọc những cuốn sách ấy thì thà ngủ với thủ-quân-đội-con-gái đánh bóng-chày-mềm còn vui thú hơn. Nhà báo hẳn là đã chọn mấy cuốn sách như thế để chọc tức người đọc đấy thôi.

Ăn xong một miếng bánh mì nướng giòn, vừa đặt tờ báo xuống bàn ăn, tôi mới để ý thấy có mảnh giấy nhỏ dán dưới lọ mứt. Chữ viết nhỏ quen thuộc của cô em tôi bảo là đã mời Watanabe Noboru đến ăn tối vào chủ nhật này, hãy ở nhà cùng với cô ấy. Tôi xong bữa sáng, phủi những vụn bánh mì bám trên áo, thu bát đĩa cho vào bồn rửa chén, xong điện thoại đến đại lý du lịch, nơi em tôi làm việc. Cô ấy bảo: - “Bây giờ em đang bận, 10 phút nữa, em gọi lại cho anh”. 20 phút sau, chuông điện thoại reo. Trong khoảng 20 phút ấy, tôi đã hít đất được 43 cái, cắt móng tay móng chân tổng cộng được 20 cái, và ngáp 2 lần.

- “Anh đã đọc mảnh giấy em ghi lại chưa?” Em tôi hỏi.

- “Đọc rồi”. Tôi đáp. - “Rất tiếc là chủ nhật này anh đã có hẹn trước rồi. Phải chi em cho biết sớm hơn thì anh đã để trống ngày ấy. Tiếc quá”.

- “Đừng xạo thế chứ, ông anh. Chỉ là cái hẹn với cô nào đấy đến tên người ta cũng không nhớ, để đi đâu làm chuyện gì đấy chứ gì. Hẹn cô ta lại thứ bảy có được không?”.

- “Thứ bảy anh phải ở suốt ngày trong phòng chụp hình, làm quảng cáo cho mền điện đấy. Dạo này anh bận lắm”.

- “Vậy thì bỏ cái hẹn ấy đi nhé”.

- “Bỏ thì tổn hại lắm. Lúc này là giai đoạn mong manh lắm đây”.

- “Còn tương lai em ruột của anh thì không mong manh bằng đấy nhỉ?”

- “Không phải thế”. Tôi ngồi xuống ghế, vừa sửa cà-vạt vừa nói. - “Chỉ vì hai anh em đã giao ước là không can thiệp vào đời sống của nhau rồi mà. Em cứ ăn tối với vị-hôn-phu của em,

còn anh đi chơi với bạn gái của anh. Như thế là được chứ gì”.

- “Đâu có được. Đã lâu anh có gặp mặt anh ấy đâu? Từ trước đến nay, anh chỉ gặp anh ấy có mỗi một lần, mà đã 4 tháng trước rồi. Thế thì đâu có được. Đã có nhiều cơ hội gặp nhau, mà anh cứ trốn chui trốn nhủi, anh không nghĩ là thất lễ với người ta sao? Người ta là vị-hôn-phu của em ruột anh đấy chứ. Ăn tối với người ta một lần cũng không được sao?”

Em tôi nói cũng có lý nên tôi im lặng. Quả thật, tự nhiên mà tôi đã hướng về phía lẩn trốn khỏi những dịp ngồi chung với Watanabe Noboru. Nghĩ gì đi nữa, giữa Watanabe Noboru và tôi cũng chẳng có bao nhiêu chuyện chung để nói với nhau. Và nói đùa mà phải có thông dịch đồng thời thì mệt cho tôi quá.

- “Em van anh. Gặp anh ấy một ngày thôi cũng được. Được thế thì cho đến hết hè, em không cản trở gì sinh hoạt tình ái của anh đâu”. Em tôi nói.

- “Sinh hoạt tình ái của anh cũng mong manh lắm đấy. Biết có qua được hết hè không?”

- “Thế nào đi nữa, chủ nhật này anh cũng ở nhà hộ em nhé anh?”

- “Chẳng làm sao hơn”. Tôi chịu thua.

- “Có thể anh ấy sẽ chữa được bộ stereo cho anh đấy. Anh ấy rành những chuyện như thế lắm”.

- “Mấy ngón tay anh ta hẳn là khéo léo lắm nhỉ?”

- “Đừng nghĩ bậy chứ”. Em tôi nói rồi cắt điện thoại.

Tôi thất cà-vạt, đi làm.

Suốt tuần ấy, trời quang. Ngày nào cũng như ngày nào. Tối thứ tư, tôi gọi điện thoại cho cô bồ, bảo là bận rộn việc làm nên có lẽ cuối tuần không gặp nhau được. Đã ba tuần nay không gặp nhau, nên tất nhiên là cô ấy cũng bực mình. Tôi gọi luôn đến nhà cô gái đã đi chơi với tôi hôm chủ nhật trước nhưng cô ấy đi vắng. Thứ năm, thứ sáu, cô ấy lại cũng đi vắng.

8 giờ sáng chủ nhật, em tôi dựng tôi dậy.

- “Em phải giặt chăn trải giường đấy, đừng có ngủ mãi thế”. Cô nói, rồi lột chăn trải giường, áo gối, và bảo tôi bỏ quần áo ngủ ra giặt. Tôi đành vào phòng tắm cạo râu. Nghĩ thầm: con nhỏ này càng ngày càng giống bà cụ nhà mình. Đàn bà thật không khác gì cá hồi. Làm gì đi nữa, cuối cùng rồi cũng quay về chốn cũ.

Tắm vòi sen xong, tôi mặc quần đùi, trông lên chiếc áo thun phai màu đến hầu như không còn nhìn ra chữ gì, rồi vừa toác miệng ngáp dài thật là dài, vừa cầm ly nước cam uống. Trong người vẫn còn một ít rượu đã uống tối hôm qua. Chẳng muốn đọc báo sáng. Trên bàn để sẵn hộp bánh khô nên tôi bốc vài miếng, nhai, coi như bữa sáng vậy.

Em tôi nhét chăn trải giường vào máy giặt, cho máy chạy rồi dọn dẹp trong phòng tôi và phòng cô ấy. Xong nhúng khăn lau vào thuốc giặt, lau sàn phòng khách, sàn phòng ăn, và các bức tường. Trong lúc ấy, tôi nằm trên ghế dài phòng khách, xem hình khoả thân trong tờ Hustler-không-cạo-sửa bạn bên Mỹ mới gửi cho. Chỉ gọi chung là cơ quan sinh dục phái nữ, thật ra đủ các cỡ, các hình thù khác nhau. Cũng như chiều cao hay chỉ số trí tuệ vậy.

- “Đừng có nằm uõn ẹo mãi đấy, đi mua thức ăn hộ em tí đi”. Cô em nói, trao cho tôi mảnh giấy chi chít những chữ. - “Còn mấy cuốn sách kiểu ấy thì giấu vào những chỗ không ai thấy hộ

đi. Anh ấy là người đứng dẫn dắt”.

Tôi đặt tờ Hustler lên bàn, nhìn chòng chọc vào mảnh giấy. Rau xà-lách, cà chua, cải tần, dầu trộn kiểu Pháp, cá hồi xông khói, mù-tạc, hành tây, nước cốt xúp, khoai tây, thịt bò bíp-tếch 3 miếng, ...

- “Thịt bò bíp-tếch 3 miếng à?”. Tôi nói. “Anh mới ăn thịt bò bíp-tếch hôm qua đây mà. Ớn quá rồi. Bột chiên thịt cua tốt hơn chứ”.

- “Có thể anh đã ăn thịt bò bíp-tếch hôm qua. Chứ anh ấy và em đã ăn đâu. Đừng có ngang ngạnh thế chứ. Thông thường, mời khách đặc biệt đến ăn, ai lại đưa bột chiên thịt cua ra chứ.”

- “Anh đến nhà cô nào chơi mà được mời ăn bột chiên thịt cua thì cảm kích lắm nhé. Lại có thêm nhiều bắp cải xắt sợi và canh tương có hến nữa thì thấy đời thật là tuyệt”.

- “Nhưng em đã định hôm nay ăn thịt bò bíp-tếch rồi. Bột chiên thịt cua thì sau này em cho tha hồ mà ăn đến nghẹn luôn, còn hôm nay thì đừng có ngang ngạnh thế, chịu khó ăn thịt bò bíp-tếch đi nhé”.

- “Thôi cũng được”. Tôi đầu dụi. Chê bai đủ điều thế chứ, cuối cùng thì tôi bao giờ cũng là người tử tế, biết nghe người khác.

Tôi đến siêu thị gần nhà, mua tất cả những thứ ghi trong mảnh giấy ấy. Rồi tạt vào tiệm rượu, mua một chai rượu vang hảo hạng 4500 Yen [1], định làm quà cho hai người trẻ tuổi đính ước với nhau. Nhỡ ý đến như thế thì chỉ người tử tế mới nghĩ ra được thôi.

Về đến nhà, thấy trên giường mình có sẵn một áo polo hiệu Ralph Lauren màu xanh và một quần vải màu vàng sạch bong không một dấu vết gì, xếp ngay ngắn, chờ đợi.

- “Anh mặc bộ ấy vào đi”. Em tôi bảo.

Ồi chao. Tôi nghĩ thầm, nhưng cũng mặc bộ ấy vào, không hó hé một lời nào. Có nói gì đi nữa, cũng chẳng làm sao mà đòi lại được một ngày nghỉ thanh bình, ấm áp, tuy có phần dơ bẩn nhưng quen thuộc của mình.

*

Watanabe Noboru đến vào lúc 3 giờ chiều. Tất nhiên là gác chân hai bên chiếc xe gắn máy, nương theo gió mà đến. Tiếng xít khói xình xích hăm dọa từ chiếc Honda 500 phân khối của cậu ta vọng đến rõ ràng từ 500 thước trước. Từ bao lơn, ló đầu nhìn xuống, thấy cậu ta ngừng xe bên cổng chung cư, cởi nón an toàn. Cũng may là hôm nay, ngoài nón an toàn gắn chữ STP ấy ra, cậu ta ăn mặc gần như người bình thường. Áo sơ-mi ca-rô cứng vì hồ nhiều quá, quần trắng rộng rãi, giày đế phẳng màu nâu. Chỉ phải cái giày và thắt lưng không hợp màu nhau mà thôi.

- “Em này, người quen ở Fisherman's Wharf đến rồi đấy”. Tôi gọi vọng vào bếp cho em tôi đang gọt khoai ở bồn nước.

- “Vậy thì anh tiếp anh ấy một lúc hộ em. Tiện tay em chuẩn bị cơm tối luôn”. Em tôi nói.

- “Anh chịu thôi. Biết nói chuyện gì với cậu ấy đây? Để anh chuẩn bị cơm tối cho. Em ra mà tiếp chuyện cậu ấy đi”.

- “Anh nói hay nhỉ. Làm thế coi sao được. Anh tiếp chuyện anh ấy mới phải chứ”.

Chuông cửa reo. Mở cửa ra thì thấy Watanabe Noboru đứng đấy. Tôi mời cậu ta vào phòng

khách, ngồi vào ghế dài. Cậu ta mang quà đến: một hộp kem lạnh 31 thứ. Tủ lạnh nhà tôi thì nhỏ mà thức ăn đông lạnh đã chất đầy rồi, nên sắp xếp quà này vào nữa thì thật là cực nhọc. Anh chàng này chỉ gây thêm việc là giỏi. Quà gì không chọn, lại chọn quà kem lạnh 31 thứ!

Tôi mời uống bia, nhưng cậu ta thoái thác, bảo là không uống bia.

- “Bia không hợp với thể chất em”. Cậu ta nói. - “Chỉ uống một ly bia thôi là đã thấy khó chịu trong người rồi”.

- “Tôi thì thời đi học, đã có lần cá nhau bằng tiền xem ai uống bia nhiều nhất đấy”. Tôi nói.

- “Rồi kết quả ra sao, thưa anh?”

- “Trọn hai ngày tiểu ra mùi bia. Thêm vào đấy, lại còn ợ chua nữa”.

- “Này anh, trong lúc chờ đợi, nhờ anh ấy xem hộ bộ stereo đi”. Có vẻ cô em tôi cảm thấy sắp có chuyện không hay nên vội vã mang đến hai ly nước cam đặt lên bàn, nói chen vào.

- “Vâng, được chứ”. Cậu ấy nói.

- “Nghe nói cậu khéo tay?”. Tôi hỏi.

- “Đúng đấy anh”. Cậu ấy thành thực đáp. - “Từ nhỏ, em đã thích lắp ráp mô hình nhựa hay là máy thu thanh. Và vật dụng trong nhà hư thì em mày mò sửa được cả. Bộ stereo hư như thế nào vậy anh?”

- “Không ra tiếng”. Tôi nói, rồi bật máy khuếch âm lên, lắp đĩa nhạc vào, cho cậu ta thấy là máy không phát ra tiếng.

Cậu ta ngồi bệt xuống trước bộ stereo, bật thử từng nút khoá điện trên máy.

- “Hư ở bộ khuếch âm đây. Nhưng không phải ở mạch điện bên trong”.

- “Làm sao cậu biết được thế?”

- “Quy-nạp-pháp đấy anh”. Cậu ta đáp.

Ghê nhỉ, quy-nạp-pháp đấy!

Thế rồi, cậu ta lôi máy tiền-khuếch-âm và máy khuếch-âm-điện-lực ra, tháo hết các dây nối, xem xét tỉ mỉ từng máy một. Trong lúc ấy, tôi lôi bia lon budweiser trong tủ lạnh ra uống một mình.

- “Uống được rượu chắc là vui lắm anh nhỉ?”. Cậu ta vừa lấy đầu bút chì chạm vào đầu dây nối vừa hỏi.

- “Không biết đúng thế không”. Tôi nói. - “Đã uống từ ngày xưa rồi nên không biết. Không so sánh được”.

- “Em cũng đang tập uống một tí đấy anh”.

- “Tập uống rượu ấy à?”

- “Vâng. Có kỳ quái không anh?”. Cậu ta hỏi.

- “Cũng chẳng có gì là kỳ quái. Bắt đầu từ rượu vang trắng thì tốt. Lấy một cái ly lớn, cho rượu vang trắng và nước đá vào, rót thêm nước sôi, vắt thêm chanh vào mà uống. Tôi uống thế thay cho nước ngọt đấy”.

- “Em sẽ thử như anh nói”. Cậu ta đáp. - “À, đúng là đây rồi”.

- “Gì thế?”

- “Hư ở chỗ cáp nối máy tiền-khuếch-âm và máy khuếch-âm-điện-lực đẩy anh. Cả hai đầu cáp đều bị hở ống cắm. Cấu tạo của loại ống này yếu quá không chịu nổi sức kéo mạnh. Mà chế tạo cũng thô sơ quá. Các máy này gần đây có bị xô dịch mạnh tay không vậy anh?”

- “Thế thì em nhớ có lúc quét dọn phía sau, đã dời các máy ấy đi đấy”. Em tôi nói.

- “Chắc vì thế mà hở ra đấy”.

- “Bộ máy này là của hãng anh chế đấy chứ gì?”. Em tôi nói với tôi. - “Chế ra ống nối yếu quá thế mới hỏng chứ”.

- “Có phải tự tay anh chế ra đâu. Anh chỉ làm chuyện quảng cáo thôi mà”. Tôi phân trần với giọng yếu ớt.

- “Có mũi hàn chì thì sửa xong ngay ấy mà”. Watanabe Noboru nói. “Nhà có không anh?”

- “Không có”. Tôi nói. Các thứ ấy thì tôi làm sao có được!

- “Vậy em chạy mua ngay đây. Có mũi hàn chì trong nhà cũng tiện lắm đấy anh”.

- “Có lẽ thế thật”. Tôi nói, không mạnh dạn gì mấy. - “Mà không nhớ tiệm bán đồ máy móc ở khoảng nào”.

- “Em biết. Lúc nãy đã chạy ngang qua”. Watanabe Noboru nói.

Tôi lại ra bao lon, nhìn xuống xem Watanabe Noboru đội nón an toàn, gác chân qua xe gắn máy, chạy đi.

- “Anh ấy là người tốt bụng đấy chứ”. Cô em nói.

- “Tôi mềm lòng rồi đấy cô ạ”. Tôi nói.

*

Sửa chữa cáp nối xong khoảng gần 5 giờ chiều. Cậu ấy nói muốn nghe những bài ca êm dịu nên em tôi để đĩa nhạc Julio Iglesias. Tôi than thầm. Ôi, Julio Iglesias à? Làm sao mà cái thứ nhạc nhão nhẹt này lại có trong nhà tôi vậy kìa?

- “Huynh trưởng thì thích loại nhạc nào?”. Cậu ta hỏi.

- “Thích loại nhạc này lắm”. Tôi nói mĩa. “Và Bruce Springteen, Jeff Beck, ...”

- “Em chưa nghe các ca sĩ ấy. Chắc là cũng tương tự loại nhạc này?”

- “Đại khái cũng giống”. Tôi nói.

Rồi cậu ta nói chuyện về hệ thống máy tính mới mà nhóm của cậu đang khai phát. Một khi xảy ra tai nạn đường sắt, hệ thống ấy sẽ tức thì tính toán ra lịch trình mới, chuyển đổi các chuyến tàu điện, đối phó với hiệu quả tối ưu. Nghe cậu ta nói thì biết là tiện lợi đấy, nhưng tôi nghe cứ như là chia động từ trong tiếng Phần Lan, chẳng hiểu gì cả. Trong lúc cậu ta nhiệt tâm giải thích, tôi gật gù cho phải phép, chứ thật ra, chỉ nghĩ đến bạn gái. Lần nghỉ tới sẽ đi uống với ai, đi ăn ở đâu, vào khách sạn nào, ..., những chuyện như thế. Hẳn là bản tính tôi chỉ thích những chuyện này thôi. Có người thích lắp ráp mô hình nhựa, lập lịch trình tàu điện, còn tôi thì thích đi uống rượu và ngủ với bạn gái. Khác biệt ấy là định mệnh, vượt lên trên sức hiểu biết của con người.

Lúc tôi uống xong lon bia thứ tư thì thức ăn tối đã chuẩn bị xong. Thực đơn gồm có cá hồi

xông khói, món xúp, thịt bò bíp-tếch, rau xà-lách, khoai tây chiên. Thức ăn emtôi nấu bao giờ cũng ngon. Tôi mở chai rượu vang hảo hạng, uống một mình.

- “Huynh trưởng vì sao mà chọn làm cho hãng máy móc điện thế? Em nghe nói là anh không thích điện gì lắm mà”. Watanabe Noboru vừa cầm dao cắt thịt bò vừa hỏi tôi.

- “Người này thì thứ gì có ích cho xã hội lại không thích gì mấy”. Em tôi nói. - “Việc làm thì đâu cũng được, tình cờ có người quen lo cho, nên vào làm trong hãng này đấy thôi”.

- “Đúng thế đấy”. Tôi đồng ý hoàn toàn.

- “Anh ấy chỉ nghĩ đến chuyện chơi bời thôi. Nghiêm túc, tận lực vào việc gì khác, hay cải thiện, hướng thượng, ... thì hoàn toàn chả bao giờ nghĩ đến”.

- “*Ve sầu kêu ve ve suốt mùa hè*”. Tôi nói.

- “Hễ thấy người khác sống nghiêm chỉnh thì lại cười mà cho là quê mùa nữa”. Em tôi nói.

- “Cái đó thì không đúng đâu”. Tôi nói. - “Người khác và anh là hai chuyện riêng biệt. Anh chỉ tiêu phí lượng nhiệt năng nhất định theo ý mình thôi, chuyện người khác thì không lý đến. Mà cũng không xem ai là quê mùa. Quả thật anh có thể là người bê bối, nhưng ít nhất, anh không làm phiền lụy người nào khác”.

- “Anh có gì bê bối đâu”. Watanabe Noboru nói ngay, gần như phản xạ. Hẳn là giáo dục gia đình tốt.

- “Cảm ơn”. Tôi nói, nâng ly rượu lên. - “Và chúc mừng đính hôn. Xin lỗi uống một mình không mời ai”.

- “Em định tháng Mười này thì cưới đấy anh”. Watanabe Noboru nói. - “Tuy không mời được sóc và gấu như anh đã nói”.

- “Ôi, chuyện ấy mà để tâm làm gì”. Trời đất ơi, anh chàng này lại còn nói đùa nữa. - “Thế, trăng mật thì định đi đâu? Công ty du lịch bớt vé cho em đấy chứ?”

- “Hawaii”. Em tôi đáp.

Rồi cả ba nói chuyện máy bay. Tôi vừa đọc xong mấy cuốn sách về tai nạn máy bay trong dãy Andes, nên đem chuyện ấy ra nói.

- “Khi họ ăn thịt người thì đặt lên mảnh nhôm vỡ từ thân máy bay rồi nướng bằng ánh sáng mặt trời đấy”. Tôi nói.

- “Anh hay nhỉ. Đang ăn mà sao lại phải nói đến chuyện ghê gớm thế không biết”. Cô em ngưng đũa, trừng mắt nhìn tôi. - “Khi tán các cô, đang ăn mà anh cũng nói những chuyện như thế hay sao?”.

- “Chắc là huynh trưởng chưa định cưới vợ?”. Watanabe Noboru chen vào. Chẳng khác nào vợ chồng đang học hặc nhau mà lại mời khách đến chơi.

- “Vì chẳng có cơ hội nào cả đấy thôi”. Tôi vừa nói vừa cho miếng khoai chiên vào miệng. - “Em tôi còn thơ ấu phải lo liệu, mà lại gặp lúc chiến tranh kéo dài...”.

- “Chiến tranh à?” Watanabe Noboru ngạc nhiên hỏi. - “Chiến tranh nào thế anh?”

- “Anh ấy giễu dở đấy mà”. Cô em tôi nói, vừa cho dầu trộn vào xà lách.

- “Giễu dở đấy thôi”. Tôi nói. - “Nhưng mà, không có cơ hội là nói thật đấy. Tôi là người có

tính hẹp hòi, thêm vào đấy, vợ tất ít khi giặt, nên không may mắn gặp được người con gái xinh đẹp nào chịu sống chung cả. Không được như cậu”.

- “Vợ tất bị gì thế anh?” Watanabe Noboru hỏi.

- “Anh ấy lại nói đùa nữa”. Em tôi giải thích, giọng chán chường. - “Chứ vợ tất thì em giặt cho anh ấy mỗi ngày đấy”.

Watanabe Noboru gật đầu, cười khoảng 1 giây rưỡi. Tôi hẹn thầm sẽ cười lại cậu ta khoảng 3 giây.

- “Thế không phải cô ấy sống chung được với anh suốt từ ấy đến nay sao?”. Cậu ta chỉ em tôi và hỏi.

- “À, chỉ vì cô ấy là em ruột tôi”. Tôi đáp.

- “Anh tha hồ muốn làm gì thì làm, em nhất thiết không dả động gì đến, nên mới sống chung được đấy”. Em tôi nói. - “Nhưng mà, đời sống thật sự không thể là như thế được. Đời sống người lớn thật sự thì người ta thẳng thắn mà nói với nhau. Dĩ nhiên là 5 năm trời sống chung với anh thì cũng có phần vui thích đấy. Tự do, sao cũng xong. Thế nhưng dạo này dần dần em nghĩ, như thế không phải là đời sống thật sự. Nói thế nào nhỉ? Em không cảm thấy được thực chất của đời sống. Anh như hoàn toàn chỉ nghĩ đến anh thôi. Dù em có định nói chuyện đàng hoàng, cũng bị anh lái sang chuyện đùa bỡn”.

- “Chỉ vì anh nhút nhát đấy thôi”. Tôi nói.

- “Ngạo mạn đấy chứ”. Em tôi nói.

- “Nhút nhát mà ngạo mạn đấy thôi”. Tôi vừa rót rượu vang vào ly vừa giải thích cho Watanabe Noboru. “Như lái xe một cách nhút nhát, có lúc lại ngạo mạn đấy mà”.

- “Em nghĩ có thể hiểu được điều ấy”. Watanabe Noboru gật đầu. “Nhưng mà, sau khi tụi em kết hôn, chỉ còn một mình, hẳn là anh dần dần sẽ muốn cưới vợ hơn chứ?”

- “Có lẽ thế”. Tôi nói.

- “Thật không đấy?”. Em tôi hỏi. “Nếu quả thật anh muốn thế thì em sẵn sàng giới thiệu cho anh một cô bạn em rất là được người ...”

- “Đến lúc ấy hãy hay”. Tôi nói. - “Bây giờ thì vẫn còn nguy hiểm quá”.

*

Ăn tối xong, chúng tôi chuyển sang phòng khách, uống cà phê. Em tôi lần này cho chạy đĩa nhạc Willie Nelson. Rất may là còn nghe được hơn Julio Iglesias một tí.

- “Thật ra, em cũng muốn sống độc thân như anh, cho đến khoảng 30 tuổi”. Watanabe Noboru nói, như thổ lộ với tôi khi em tôi đang rửa chén bát trong bếp. - “Thế nhưng gặp cô ấy, em lại muốn kết hôn ngay”.

- “Con gái được thế là tốt lắm đấy. Có hơi ương ngạnh một tí, thỉnh thoảng táo bôn, nhưng cậu chọn đúng người đấy”.

- “Nhưng mà, kết hôn có vẻ đáng sợ thế nào ấy”.

- “Quen nghĩ đến mặt tốt đẹp, điều tốt đẹp mà thôi, thì chẳng có gì phải sợ cả. Chuyện gì không tốt đẹp, nếu có xảy ra, thì đến lúc ấy hãy hay”.

- “Có lẽ đúng như anh nói”.

- “Chuyện người khác thì tôi chỉ nói được thế”. Tôi nói, rồi đến chỗ em tôi, bảo cô ấy rằng tôi sẽ đi tản bộ quanh đây một lúc.

- “Anh sẽ không về trước 10 giờ đêm đâu, hai cô cậu tha hồ nói chuyện với nhau. Chăn trải giường cũng đã thay mới rồi đấy”.

- “Anh thì chỉ để ý ba cái chuyện kỳ quái ấy thôi”. Em tôi nói, ra vẻ chán ngán. Chẳng phản đối gì chuyện tôi đi.

Tôi đến nói với Watanabe Noboru là có chuyện cần phải đi trong xóm, có thể về trễ.

- “Em rất vui được nói chuyện với anh hôm nay”. Watanabe Noboru nói. - “Sau khi tụi em kết hôn rồi, cũng xin anh đến chơi nhiều với tụi em”.

- “Cảm ơn”. Tôi nói, không sốt sắng gì mấy.

- “Anh đừng có lái xe đấy nhé. Hôm nay đã uống rượu nhiều quá rồi”. Em tôi nói vọng theo bước chân tôi.

- “Anh đi bộ mà”. Tôi đáp.

Tôi vào quán rượu gần nhà lúc gần 8 giờ tối. Ngồi ở quầy rượu, gọi rượu IW Harper với đá. TV ở quầy đang truyền hình trực tiếp trận bóng chày giữa đội Giants và đội Yakult. Mà âm thanh lại tắt mất, thay vào đó, chơi nhạc đĩa Cindy Lauper. Người ném bóng là Nishimoto và Obana, Yakult đang dẫn trước 3 - 2. TV không có âm thanh mà xem cũng không đến nỗi chán.

Tôi vừa xem bóng chày vừa uống 3 ly whisky đá. Đến 9 giờ thì đồng điểm 3 - 3, hết chương trình truyền bóng chày, TV cũng bị tắt mất. Ngồi cách tôi một ghế là một cô gái trên dưới 20 tuổi thỉnh thoảng thấy ở quán này, cũng ngồi xem TV như tôi, nên khi TV tắt, tôi quay sang nói chuyện bóng chày với cô. Cô ấy bảo thích đội Giants, hỏi tôi thích đội nào. Tôi đáp đội nào cũng được, tôi thích xem bóng chày chung chung thế thôi.

- “Như thế thì vui thích ở chỗ nào nhỉ?”. Cô hỏi. - “Không theo một đội nào thì làm sao mà nhiệt tâm, hào hứng được?”

- “Không nhiệt tâm cũng đâu có sao”. Tôi nói. “Dù gì đi nữa, cũng chỉ là chuyện người khác làm, có phải tự mình chơi đâu”.

Tôi gọi thêm 2 ly whisky đá, và đãi cô 2 ly rượu pha rum-chanh “*daiquiri*”. Cô cho biết đã học về tạo mẫu thương mại ở đại học mỹ thuật, nên chúng tôi nói chuyện về mỹ thuật trong ngành quảng cáo. Đến 10 giờ tối thì tôi và cô ra khỏi quán ấy, dờn qua một quán rượu khác có ghế ngồi thoải mái hơn. Tôi lại uống whisky, cô ấy uống rượu pha kem bạc hà “*grass-hopper*”. Cô đã say lắm, mà chính tôi cũng đã say. Đến 11 giờ tối, tôi đưa cô ta về nhà trọ của cô, và tất nhiên là đã ngủ với cô. Như khách đến thì mời ngồi và đãi trà vậy.

- “Tắt đèn đi”. Cô nói.

Tôi tắt đèn. Từ cửa sổ nhìn thấy tháp quảng cáo to tướng của hãng Nikon. Từ phòng bên vắng sang tiếng TV truyền hình bóng chày chuyên nghiệp nghe thật ồn. Tối thui, mà lại say nữa, nên làm gì thì chính mình cũng chẳng biết nữa. Chẳng gọi là tình dục gì được. Chỉ là động dục củ giống và phóng xuất tinh dịch, thế thôi. Một chuỗi hành vi giản lược hoá đến cực kỳ ấy vừa xong, thì cô gái đã ngủ say ngay, như chỉ chờ được như thế. Tôi cũng chẳng buồn lau rửa,

cứ thế sờ soạng tìm quần áo mặc vào. Trong tắm tối, tìm cho ra áo polo và quần lót, quần dài lẫn lộn vào đồng áo quần của cô ấy, quả là vất vả.

Ra đến bên ngoài, cơn say như một chuyến tàu lửa chở hàng đêm, đã chạy xuyên suốt thân người tôi thật kịch liệt. Cảm giác tôi bời. Như anh chàng người thiếc trong phim “*The Wizard of Oz - Phù thủy xứ Oz*” thiếu dầu nhớt. Uống một lon nước ngọt từ máy bán hàng tự động, nhưng vừa uống cạn lon, là nôn thốc mọi thứ trong dạ dày ra. Những bã bíp-tếch, cá hồi xông khói, rau xà lách, cà chua...

Thật chán. Uống rượu vào rồi nôn cả ra thế này thì mấy năm rồi mới có lại nhỉ? Không biết dạo này mình làm cái trò gì mà bết thế này? Cũng chừng ấy chuyện làm đi làm lại, mà càng làm, càng tệ hại thêm ra. Rồi, chẳng mạch lạc gì cả, tôi nghĩ sang cái mũi hàn chì Watanabe Noboru đã mua cho hôm nay. “*Có mũi hàn chì trong nhà cũng tiện lắm đấy anh*”. Watanabe Noboru đã nói thế. Ý nghĩ lành mạnh thật. Tôi vừa lấy khăn tay lau miệng vừa nghĩ. Nhờ cậu mà nhà tôi nay đã có được một mũi hàn chì. Nhưng cũng vì có thêm mũi hàn chì ấy mà tôi có cảm giác nơi ấy không còn là nhà của tôi nữa. Có lẽ suy nghĩ như thế cũng chỉ vì tôi là người có tính hẹp hòi.

*

Tôi trở về phòng trọ thì đã quá nửa đêm. Tất nhiên bên cạnh cổng trước không còn bóng dáng chiếc xe gắn máy nữa. Tôi lấy thang máy lên tầng 4, mở khoá bước vào phòng. Chỉ có đèn ống nhỏ trên bồn rửa chén bát trong bếp còn sáng, còn lại thì tối om. Em tôi hẳn đã hết kiên nhẫn chờ anh nên đã đi ngủ từ lúc nào rồi. Cảm giác lúc bấy giờ thật là thơ thối.

Tôi rót nước cam, uống một hơi cạn ly, rồi vào phòng tắm, dưới vòi sen, thoa xà phòng rửa hết mồ hôi nặng mùi, và đánh răng kỹ lưỡng. Ra khỏi vòi sen, nhìn vào tấm gương trên bồn rửa mặt, tự mình cũng phải ngán sợ đến rùng mình vì khuôn mặt phản chiếu trong gương. Khuôn mặt bần thiêu của một gã sồn sồn say rượu thỉnh thoảng tôi vẫn thấy, khi ngồi trên những chuyến tàu điện cuối cùng trong ngày. Da sần sùi, mắt phồng lên, tóc khô, xơ xác.

Tôi lắc đầu, tắt đèn trong phòng tắm, chỉ một mảnh khăn quấn quanh hông, trở lại phòng bếp, mở vòi uống nước. Sáng mai thế nào cũng sẽ khá hơn. Mà dù có tệ hơn thì ngày mai hẵng hay. “*Ôp-la-đi, Ôp-la-đa, đời trôi xuôi, hế*”. Như câu nhạc của Beatles ấy.

“Về trễ dữ nhỉ”. Tiếng cô em vang lên trong bóng tối mù mịt. Cô đang ngồi trên ghế dài phòng khách, uống bia một mình.

- “Đi uống rượu đấy mà”.

- “Anh uống rượu nhiều quá đấy”.

- “Biết rồi”. Tôi nói, mở tủ lạnh lấy lon bia cầm tay, đến ngồi đối diện với em tôi. Cả hai không nói gì một hồi lâu, thỉnh thoảng lại đưa lon bia lên uống. Gió thổi lay động lá cây trong chậu ngoài bao lơn, phía xa thấy mảnh trăng bán nguyệt.

- “Nói trước là đã không làm gì cả đấy”. Em tôi nói.

- “Làm gì kia?”

- “Chẳng làm gì cả. E dè thế nào ấy, nên không làm gì được cả”.

- “Ra thế”. Tôi nói. Những đêm có trăng bán nguyệt, không hiểu sao tôi lại ít nói.

- “E dè chuyện gì, anh không muốn biết à?”. Em tôi lại nói.

- “E dè chuyện gì thế?”. Tôi hỏi.

- “Căn phòng này đấy. Căn phòng này khiến phải e dè, nên không làm được ở đây”.

- “Hừm”.

- “Này, anh sao thế? Có phải đang đau ốm gì đấy không?”

- “Mệt lắm”. Tôi nói. - “Anh cũng có lúc mệt chứ bộ”.

Em tôi im lặng, nhìn tôi đăm đăm. Tôi uống một hơi cạn lon bia, xong ngả người, gục cổ, nhắm mắt lại.

- “Này anh, tại vì tụi em mà anh mệt đấy à?”. Em tôi hỏi.

- “Đâu có”. Tôi đáp, mắt vẫn nhắm.

- “Mệt đến nỗi không nói chuyện được sao anh?”. Em tôi nói, giọng nhỏ nhẹ.

Tôi nhòm người lên nhìn em tôi, lắc đầu.

- “Anh này, hôm nay em đã nói gì không tốt về anh đấy nhỉ. Nghĩa là, nói gì đấy về tính tình, hay lối sống của anh ...”

- “Có sao đâu”. Tôi nói.

- “Thật không?”

- “Bấy lâu nay, em chỉ nói những điều đúng thôi. Cho nên đừng bận tâm. Nhưng mà, sao thành linh em lại nghĩ thế?”

- “Sau khi anh ấy về, trong lúc ngồi chờ anh thế này, em chợt nghĩ như thế. Có thể em đã nói gì đấy hơi quá trớn đối với anh ...”.

Tôi lấy từ tủ lạnh ra hai lon bia, mở máy stereo, chạy đĩa Richie Beirach Trio, âm thanh nho nhỏ. Đĩa nhạc này tôi vẫn nghe mỗi lần uống rượu say trở về nửa đêm.

- “Chắc là em bắn loạn một tí đấy mà”. Tôi nói. “Đối với sự thay đổi trong sinh hoạt ấy. Cũng như khi khí áp biến đổi. Chính anh cũng bắn loạn theo lối của anh đấy chứ”.

Em tôi gật đầu.

- “Em đã kiểm chuyện với anh đấy nhỉ?”.

- “Mọi người đều kiểm chuyện với người nào đấy, chẳng cứ gì em”. Tôi nói. - “Nhưng mà, nếu em chọn anh là người để em kiểm chuyện, thì chọn lựa ấy không sai đâu. Cho nên chẳng có gì phải áy náy cả”.

- “Đôi khi không hiểu sao em thấy sợ quá, về tương lai”. Em tôi nói.

- “Gắng nhìn mặt tốt mà thôi, gắng nghĩ đến điều tốt mà thôi. Làm thế thì không còn sợ gì cả. Chuyện xấu có xảy ra đi nữa, thì lúc ấy hăng suy nghĩ cũng được mà”. Tôi lặp lại lời đã nói với Watanabe Noboru.

- “Nhưng có thật song suốt được như thế không anh?”

- “Không song suốt được thì đến lúc ấy hăng suy nghĩ cũng được”.

Em tôi cười khúc khích.

- “Từ trước đến giờ, anh vẫn là người quái kỳ như thế”. Em tôi nói.

- “Này em, anh hỏi một chuyện này có được không?”. Tôi nói, kéo khoen lon bia lên.

- “Được chứ”.

- “Trước cậu ấy thì đã ngủ với mấy người rồi?”

Cô em hơi ngần ngừ một chút, rồi đưa hai ngón tay lên. - “Hai người”.

- “Một người cùng tuổi, người kia thì lớn tuổi hơn em, có phải thế không?”

- “Làm sao anh biết được thế?”

- “Điển hình là thế mà”. Tôi nói, uống một ngụm bia. “Anh ăn chơi thế này đâu phải là vô ích. Chừng ấy thì hiểu được chứ”.

- “Đúng tiêu chuẩn phải không anh?”

- “Thế là lành mạnh đấy”.

- “Còn anh, đã ngủ với bao nhiêu người rồi?”

- “26 người”. Tôi nói. - “Mới đếm thử đây. Nhớ lại được thì 26 người. Không nhớ lại được có thể khoảng mười người. Có ghi vào nhật ký đâu mà nói cho chính xác được”.

- “Sao anh ngủ với nhiều cô thế?”

- “Chẳng biết”. Tôi thành thực đáp. - “Có lẽ phải ngưng ở khoảng nào đấy, nhưng tự mình không nắm được thời cơ đó thôi”.

Cả hai lại im lặng một hồi, mỗi người suy nghĩ chuyện cần suy nghĩ của mình. Xa xa nghe có tiếng nổ của xe gắn máy, nhưng hẳn không phải là của Watanabe Noboru. Đã 1 giờ sáng rồi.

- “Này, anh nghĩ sao về anh ấy?”. Em tôi hỏi.

- “Về Watanabe Noboru ấy à?”

- “Vâng”.

- “À, đàn ông thế thì cũng được. Tuy chẳng phải mẫu người anh thích, và lối ăn mặc có hơi lạ kiểu”. Tôi suy nghĩ một lúc rồi thành thực đáp. - “Nhưng trong gia đình, có một người lạ kiểu thì cũng chẳng sao”.

- “Em cũng nghĩ thế. Em cũng thích con người như anh, tuy nếu mọi người trên đời này, ai cũng giống như anh cả thì thế giới sẽ tệ hại lắm đấy”.

- “Hắn thế”. Tôi nói.

Sau đó, anh em tôi uống cạn lon bia, rồi ai về phòng nấy. Chăn trải giường mới tinh, sạch bong, không một nếp nhăn. Tôi nằm dài trên đấy, ngắm trăng qua khe màn cửa sổ. Không hiểu chúng tôi sẽ ra sao nữa. Nhưng tôi đã quá mệt mỏi không còn sức để suy nghĩ sâu xa về những vấn nạn như thế.

Nhắm mắt lại, giấc ngủ dần dần đến, như tấm lưới đen thẫm từ đỉnh đầu uốn éo phủ dần xuống, âm thầm.

Chú thích:

1. 4500 Yen: khoảng 45 USD

Truyện ngắn “Chuyện trong nhà - Family Affair” đã ra mắt người đọc trên tạp chí Lee số tháng 11-12 năm 1985.

CHỊ EM SINH ĐÔI VÀ ĐẠI LỤC CHÌM KHUẤT

1

Chừng nửa năm sau khi chia tay với chị em sinh đôi ấy, tình cờ tôi thấy lại hình dáng họ trong cuốn tạp chí ảnh. Trong ảnh ấy, chị em sinh đôi không mặc cặp áo thể thao rẻ tiền in số 208 và 209 như vẫn thường mặc hồi còn sống chung với tôi, mà lại phục sức tề chỉnh thanh lịch hơn nhiều. Một người mặc bộ áo đan, người kia mặc áo vét-tông vải sợi. Tóc để dài hơn trước nhiều, mà quanh mắt còn trang điểm một tí nữa. Nhưng tôi vẫn nhận ra là chị em sinh đôi ấy ngay. Trong ảnh, một người quay mặt về phía sau, và người kia cũng chỉ cho thấy nửa mặt, nhưng vừa giở trang báo ra là tôi nhận ra họ được ngay. Giống như đĩa hát đã nghe đi nghe lại vài trăm lần đến khắc sâu vào trí mình, chỉ cần lọt tai âm điệu mào đầu là nhận biết ngay được tất cả. Rằng đúng là hai cô ấy đây rồi.

Đây là ảnh chụp bên trong quán disco vừa mới khai trương ở ngoại biên Roppongi. Trong cuốn tạp chí có chùm ký sự đặc biệt 6 trang *“Điểm nóng mới nhất trong giới ăn chơi Tokyo”*, bức ảnh ấy nằm ngay trang đầu tiên. Ống kính mở góc rộng, có vẻ từ trên chụp xuống, nếu không có mấy dòng giải thích là disco, người ta có thể tưởng là một nhà kiếng ươm cây hay một nhà thủy-tộc gì đấy. Bởi mọi thứ đều làm bằng kính. Trừ trần và sàn nhà ra, tất cả bàn ghế, vách tường, đồ đạc trang hoàng, mọi thứ đều bằng kính. Và rải rác khắp phòng đặt những cây lá trang trí to tướng.

Phòng lớn chia thành ô bằng những vách ngăn thủy tinh. Trong ô này, vài người đang cụng ly rượu-pha, trong ô kia, người ta nhảy nhót. Tôi liên tưởng đến những mô hình thân người tinh xảo trong suốt, mỗi bộ phận trong các mô hình ấy thi hành nghiêm túc những cơ năng đã định cho từng bộ phận. Ở bìa bên phải của bức ảnh là một cái bàn kính lớn hình trứng, chị em sinh đôi ngồi ở đấy. Trước mặt hai người là hai ly lớn nước trái cây nhiệt đới, và vài đĩa thức nhắm giản tiện. Một cô đang chống hai tay vào lưng ghế, quay người nhiệt tâm ngắm sàn nhảy phía bên kia bức ngăn thủy tinh; cô kia đang nói chuyện gì đấy với chàng trai ngồi ghế bên cạnh. Giá người trong ảnh không phải là chị em sinh đôi ấy thì quang cảnh trong ảnh hẳn cũng chỉ là một quang cảnh bình thường thôi. Chỉ là hai cô gái và một chàng trai đang uống rượu, trò chuyện với nhau ở một cái bàn trong quán disco. Tên quán là *“Lồng Kính”*.

Tôi cầm lên tay cuốn tạp chí ấy là chuyện hoàn toàn tình cờ. Do công việc mà phải vào quán cà phê hẹn với người ta, còn dư giờ nên nhặt lấy một cuốn trong cái giá để tạp chí của quán ấy, rồi thơ thẩn lật vài trang. Không thể thì chẳng có lý do gì để lục tìm một tạp chí cũ một tháng trước. Dưới bức ảnh màu có chị em sinh đôi ấy là lời giải thích thường lệ. Phần ký sự viết rằng *“Lồng Kính”* hiện đang là disco chơi nhạc mới nhất, nơi họp mặt của những khách sành điệu nhất Tokyo. Đúng như tên gọi, bên trong quán toàn là vách thủy tinh, đến trông như một mê cung trong suốt. Đủ loại rượu-pha cocktail, và hiệu ứng âm hưởng trong quán cũng được điều chỉnh tinh vi. Kiểm khách ở cửa vào, những người phục sức không trang nhã hay nhóm nào toàn đàn ông thì không được vào. Tôi bảo cô hầu bàn cho thêm một cốc cà-phê nữa, và hỏi cô xem có thể cắt trang báo ấy mang đi không. Cô bảo người quản lý không có ở đấy nên không

biết, nhưng cô nghĩ có cắt trang báo đi chắc cũng chẳng ai để ý đâu. Nghe thế, tôi dùng đế nhựa của bản thực đơn, cắt gọn gàng trang báo ấy, gấp làm tư cho vào túi trong của áo vét.

Lúc về đến văn phòng thấy cửa mở toang mà bên trong chẳng có ai cả. Trên bàn thì lộn xộn, giấy tờ tung tóe, bồn rửa thì ly tách chén đĩa dơ còn chất đống, mà đĩa gạt-tàn-thuốc cũng đầy ắp. Cô bé giúp việc linh tinh đang bị cúm, xin nghỉ đã ba ngày rồi.

Chán thật, tôi nghĩ. Ba ngày trước đây còn sạch sẽ, một mảnh giấy vụn cũng không có, mà bây giờ thì chẳng khác gì phòng thay đồ của đội bóng rổ trường trung học.

Tôi nấu một bình nước, rửa đúng một cái cốc, cho bột cà-phê-uống-liền vào, không tìm ra thìa nên lấy cây bút bi tương đối sạch nhất, khuấy lên, uống. Hẳn là không ngon lành gì rồi, nhưng dù sao cũng còn đỡ hơn là uống nước nóng không.

Tôi đang ngồi ở cạnh bàn, uống cà phê, thì cô bé làm chân tiếp khách tạm thời ở phòng chữa răng bên cạnh, ló đầu qua cửa dòm vào. Nhỏ người, tóc dài, trông rất xinh. Lúc mới thấy cô, màu da đen đến tưởng là lai Jamaica hay gì đấy, nghe đâu xuất thân từ nhà nông chăn nuôi bò sữa trên Hokkaido. Làm sao mà da đen thế thì chính đương sự cũng không hiểu. Nói gì đi nữa thì màu da ấy mà mặc áo choàng trắng khi làm việc thì nổi rõ hẳn lên. Trông cứ như là trợ thủ của bác sĩ Albert Schweitzer. Cô cùng tuổi với cô bé giúp việc văn phòng tôi nên thỉnh thoảng có giờ rảnh lại sang chơi, trò chuyện với nhau, hay khi cô bé bên tôi nghỉ thì cô giúp nhận điện thoại, ghi hộ những lời nhắn cần thiết. Những lúc ấy, chuông điện thoại reo lên là cô chạy sang nhận điện thoại, nên chúng tôi đi đâu cũng để cửa văn phòng mở sẵn. Kẻ trộm có vào cũng chẳng có gì đáng để lấy đi cả.

- “Anh Watanabe bảo là anh ấy đi mua thuốc đấy”. Cô ấy nói. Watanabe Noboru là tên người bạn đồng sự trong văn phòng tôi. Lúc bấy giờ, tôi và anh ấy kinh doanh một văn phòng phiên dịch.

- “Thuốc à? Thuốc gì thế?”. Tôi hỏi, hơi ngạc nhiên.

- “Thuốc cho vợ anh ấy đấy mà. Dạ dày đau, bảo là phải có thuốc bắc đặc biệt mới được, nên anh ấy phải đến tận tiệm thuốc bắc ở Gotanda đấy. Nhắc anh là anh ấy có thể về trễ, nên anh cứ về nhà trước đi”.

- “Hừm”.

- “Và có điện thoại đến trong lúc hai anh đi vắng, em ghi lại rồi đấy”. Cô vừa nói vừa chỉ mảnh giấy trắng kẹp dưới điện thoại.

- “Cảm ơn em”. Tôi nói. - “Có em giúp, tốt quá”.

- “Nha sĩ bên em bảo là các anh nên sắm máy điện thoại có ứng đáp khi đi vắng đấy”.

- “Anh chẳng thích gì thứ máy ấy. Nghe máy móc quá, không thân mật tí nào cả”.

- “Cũng chả sao. Em chạy qua chạy lại cũng ầm người thôi”.

Cô để lại nét mặt tươi cười rồi biến mất, như con mèo Cheshire. Tôi nhặt mảnh giấy ấy lên, và gọi mấy cái điện thoại cần thiết. Chỉ định ngày giờ giao hàng cho nhà in, bàn bạc nội dung với người phụ phiên dịch, và gọi công ty cho mượn đến sửa máy sao chụp tư liệu.

Xong mấy cái điện thoại ấy thì chẳng còn việc gì cần làm nên tôi rửa dọn ly chén chất chồng trong bồn rửa. Đổ tàn trong đĩa gạt-tàn-thuốc vào thùng rác, chỉnh lại kim đồng hồ đã

đứng lại, và lật cuốn lịch cho đúng ngày. Bút chì trên bàn xếp vào khay đựng bút chì, tư liệu sắp lại theo loại, cái cắt móng tay cho vào ngăn kéo. Nhờ thế, trong phòng rồi cũng ra vẻ phòng làm việc của một người bình thường. Tôi ngồi ở cạnh bàn xoay đầu nhìn quanh phòng và thốt lên: “Được lắm”. Bên ngoài cửa sổ, khoảng không mây mờ của tháng Tư năm 1974 đang dần trải mênh mông. Tầng mây phẳng rộng không một vết nổi trông như một cái vung khổng lồ màu tro đầy lên cả bầu trời. Những tia nắng vàng nhạt của hoàng hôn sắp tắt chầm chậm phiêu du trên không như những hạt bụi trong dòng nước, rồi đọng lại âm thầm ở những thung lũng nơi đáy biển, giữa những hình khối xi-măng, sắt và thủy tinh. Cả bầu trời, phố phường bên ngoài lẫn đồ vật bên trong căn phòng, tất cả nhuộm cùng một màu tro ẩm, liên tục không một vết nổi. Tôi lại nấu nước pha một cốc cà-phê nữa, lần này thì dùng một cái thìa mà khuấy cà-phê dành hoàng. Nhấn nút máy chạy băng cassette, từ chiếc loa nhỏ gắn trên trần nhà phát ra nhạc Bach giao hưởng đàn dây. Cả máy lẫn loa lẫn băng nhạc đều do Watanabe Noboru mang từ nhà đến.

Được lắm. Lần này thì không thốt ra lời, chỉ nói thầm thôi. Nhạc Bach qua đàn dây quả thật thích hợp với hoàng hôn mây mù tháng Tư không nóng lắm mà cũng không lạnh lắm.

Tôi ngồi ngay ngắn vào bàn, lấy từ túi áo vét ra bức ảnh chị em sinh đôi trái lên mặt bàn. Dưới ánh đèn bàn sáng choang, tôi lơ đãng ngắm bức ảnh một hồi lâu, không nghĩ ngợi gì cả. Rồi nhớ ra là trong ngăn kéo có kính lúp khuếch đại hình ảnh, tôi lấy kính lúp ra, soi kiểm tỉ mỉ từng phần một trên bức ảnh. Làm thế chẳng phải để dùng vào việc gì, chỉ vì lúc ấy chẳng có việc gì khác để làm.

Trong ảnh, trên khóe miệng của cô đang thăm thì gì đẩy vào tai chàng trai (cô nào trong hai cô sinh đôi ấy thì vĩnh viễn tôi không thể nào đoán chắc được) có nét cười rất nhẹ mà không để ý nhìn kỹ thì không thể thấy được. Cánh tay trái của cô ấy đang chống lên mặt bàn kính. Đúng là cánh tay của chị em sinh đôi ấy, thon nhỏ và không đeo đồng hồ hay nhẫn gì cả.

Đối chiếu với hình ảnh cô ấy, chàng trai đang nghe cô nói thì mặt mày có vẻ mờ ám. Khổ người cao, thon gọn, đẹp trai, áo sơ-mi thời trang màu xanh đậm, cổ tay phải mang vòng tay mỏng màu lục. Hai bàn tay chống lên mặt bàn, mắt nhìn chăm chú vào ly thủy tinh cao và thon trước mặt. Cứ như là thức uống trong ly ấy là thứ gì trọng đại đến có thể thay đổi được đời chàng ta, đang thúc hối chàng ta phải quyết định gì đấy. Từ đĩa gạt-tàn-thuốc bên cạnh ly ấy, làn khói thuốc trắng uốn éo vươn lên như một thứ bùa chú. Hai chị em trông có vẻ gầy đi một tí so với thời còn sống chung phòng trọ với tôi, tuy không rõ có thật thế không. Có khi trông ra thế chỉ vì góc chụp hay lỗi chiếu đèn khi chụp ảnh.

Tôi uống một hơi xong cốc cà-phê trong cốc, lấy một điếu thuốc từ trong ngăn kéo ra châm lửa, hút. Không hiểu tại sao chị em sinh đôi lại đến uống rượu ở quán disco trong khu Roppongi. Chị em sinh đôi mà tôi biết không phải là những người thích lui tới những quán disco hợm hĩnh, mà cũng không trang điểm quanh mắt như thế. Mà anh chàng kia là ai thế nhỉ?

Sau một hồi xoay tới xoay lui cây bút bi trong tay chừng 350 lần, vừa ngắm nghía bức ảnh ấy, tôi đi đến kết luận rằng có thể chàng ta là người đang cho chị em sinh đôi ấy ở trọ. Như trước đây đối với tôi, chị em sinh đôi đã nhận một chuyện gì đấy mà sống dính vào sinh hoạt của chàng ta rồi. Tôi hiểu như thế khi nhìn kỹ nét cười thoáng hiện nơi khóe môi của cô đang nói chuyện với chàng trai ấy. Nét mỉm cười biểu lộ sự thân quen, như những hạt mưa mềm dịu rơi xuống cánh đồng cỏ rộng rãi. Chị em sinh đôi ấy đã tìm được chỗ mới rồi.

Tôi có thể tưởng tượng ra được rõ ràng chi tiết đời sống chung của ba người ấy. Có thể chị em sinh đôi ấy như mây trôi, tùy nơi chốn mà thay đổi, nhưng tôi biết chắc họ có vài đặc điểm quyết định không bao giờ thay đổi. Hẳn là bây giờ họ cũng vẫn thích nhấm bánh quy có kem cà-phê, vẫn tiếp tục đi bách bộ hàng giờ, vẫn giặt giũ cẩn thận trên nền nhà tắm. Chị em sinh đôi ấy là như thế.

Điều kỳ lạ là nhìn bức ảnh ấy tôi không cảm thấy ghen với chàng ta. Không chỉ ghen tương, mà mọi tình cảm khác cũng không hề cảm thấy. Chỉ thấy đấy là một trạng huống có thực, đối với tôi không gì khác hơn là một tình huống vụn vặt cắt ra từ một thế giới khác ở một thời đại khác. Tôi đã mất đi chị em sinh đôi ấy, bây giờ có suy nghĩ gì đi nữa, có cố làm gì đi nữa, cũng không thể trở lại tình trạng cũ được. Tôi chỉ vương vít một tí ở chỗ chàng ta coi bộ mặt mày có vẻ mờ ám gì đâu ấy. Tôi chẳng thấy có lý do gì để chàng ta phải có bộ mặt u ám thế. Cậu có chị em sinh đôi ấy, còn tôi thì không có. Tôi đã mất đi chị em sinh đôi ấy, còn cậu thì chưa. Hẳn là một ngày nào đấy, cậu cũng sẽ mất hai cô ấy, thế nhưng cũng còn lâu, vả lại cậu cũng đâu có nghĩ là sẽ có thể mất hai cô ấy. À, mà cũng có thể cậu đang bắn loạn đấy. Cái đó thì tôi có thể hiểu được. Có ai mà chẳng bắn loạn đâu. Nhưng cái bắn loạn mà cậu đang nếm mùi ấy, chẳng phải là thứ bắn loạn chí mệnh đâu. Và đến lúc nào đấy, cậu cũng sẽ hiểu ra như thế. Tuy nhiên, dù tôi có nghĩ gì đi nữa, cũng chẳng làm sao truyền đạt đến anh chàng. Bởi ba người ấy đang ở một thế giới xa xôi trong một thời đại xa vời. Cứ như là họ đang ở trên một đại lục lơ lửng trong một vũ trụ tối ám nào mà tôi không biết, đang phiêu bạt lang thang không đến được bờ bến nào.

*

Đến 5 giờ chiều mà Watanabe Noboru vẫn chưa trở lại. ang lúc tôi vừa ghi lại vài điều liên lạc với anh ấy xong, chuẩn bị đi về thì cô bé làm việc tiếp khách cho phòng chữa răng bên cạnh lại đến, hỏi xem có thể dùng phòng rửa mặt không.

- “Dùng bao nhiêu cũng được”. Tôi nói.

- “Phòng rửa mặt bên em, đèn ống đã hỏng mất rồi”. Cô nói, xong kẹp túi trang điểm đi vào phòng rửa mặt, đứng trước gương, dùng bàn chải chải tóc, rồi thoa son môi. Cô không đóng cửa phòng rửa mặt lại, tôi ngồi ở cạnh bàn không nhìn mà vẫn thấy phía sau lưng cô. Cởi áo choàng ra, cô có đôi chân cũng đẹp lắm. Dưới chiếc váy len màu xanh có hơi ngấn lộ ra chỗ lõm nhỏ nhắn phía sau đầu gối.

- “Anh nhìn gì thế?” Cô vừa lấy khăn giấy chấm sửa môi son, vừa nhìn vào gương mà hỏi.

- “Cặp giò”. Tôi đáp.

- “Thích không?”

- “Được lắm”. Tôi thành thật đáp.

Cô mỉm cười, cho thổi son vào túi trang điểm, bước ra, đóng cửa phòng rửa mặt lại, rồi choàng thêm áo len ngấn màu xanh nhạt lên trên áo sơ-mi trắng. Chiếc áo len phồng và nhẹ, trông như là một miếng mây trời. Tôi cho hai tay vào túi áo vét bằng vải tuyết, ngắm chiếc áo len ấy một lúc.

- “Này, anh đang ngắm em đấy à? Hay là đang suy nghĩ gì thế?” Cô hỏi.

- “Đang nghĩ chiếc áo len tốt quá nhỉ”.

- “Vâng, đắt lắm đấy anh”. Cô nói. - “Nhưng mà thật ra em chả tốn mấy đâu. Bởi vì trước khi đến làm ở đây, em đã bán hàng ở tiệm thời trang, nên mua được rẻ với giá bớt cho nhân viên đấy”.

- “Sao em thôi tiệm thời trang mà đến làm việc cho phòng chữa răng thế?”

- “Chỉ vì lương thấp mà cứ mua quần áo mãi thôi. Làm việc cho phòng chữa răng tốt hơn. Lại được chữa răng gần như miễn phí nữa”.

- “À ra thế”. Tôi nói.

- “Mà cách ăn mặc của anh cũng được lắm đấy chứ”. Cô bảo.

- “Anh ấy à?”. Tôi nói, nhìn lại quần áo mình đang mặc. Lúc sáng đã chọn quần áo gì để mặc, tôi cũng chẳng nhớ nữa. Tôi đang mặc chiếc quần vải màu vàng nhạt mua từ thời đại học, mang đôi giày vải màu xanh đậm ba tháng nay chưa chùi rửa, áo cổ lọ polo trắng trên khoác chiếc áo vét bằng vải tuyết. Áo polo thì mới, còn áo vét đã xệch xạc lắm rồi vì tôi hay thọc tay vào túi áo.

- “Áo quần bê bối thế này mà à”

- “Nhưng mà hợp với anh lắm chứ”. Cô nói.

- “Cho dù có hợp với anh đi nữa, cũng không thể gọi là cách ăn mặc gì được. Chỉ là xuềnh xoàng cho xong đấy thôi”. Tôi cười, nói.

- “Vậy thì anh mua một bộ đồ mới, và bỏ tất thọc tay vào túi áo vét đi. Anh có tất ấy chứ gì. Uống cho cái áo vét tốt thế mà sắp xộc xệch mất”.

- “Đã xộc xệch rồi chứ còn sắp gì nữa”. Tôi nói. - “À, mà em xong việc rồi thì ta cùng ra ga”.

- “Vâng”. Cô nói.

Tôi bấm tắt máy chạy băng và máy khuếch âm, tắt đèn, khóa cửa, xong đi với cô xuống con đường dốc dài về phía ga. Theo thói quen khi tay trống, tôi thọc tay vào hai túi áo vét. Cô bé đã nói thế nên tôi đã vài lần gắng rút tay ra, cho vào túi quần, nhưng kết cuộc cũng không sửa được. Cho tay vào túi quần thì cứ cảm thấy bấp bênh thế nào.

Cô bé nắm quai xách của chiếc túi đeo vai bằng tay phải, còn tay trái đong đưa nhịp nhàng bên thân mình. Sống lưng thẳng băng, trông cô cao hơn lúc thường, và nhịp chân nhanh hơn tôi nhiều. Phố trầm vắng như vì không có gió. Tiếng xịt khói của những chiếc xe tải chạy qua lẫn tiếng động xây cất nhà cửa nghe trầm xuống như đã lọc qua nhiều tầng vải lọc. Chỉ có tiếng gót giày đế cao của cô đều đều vang vọng mơ hồ trong không gian của buổi hoàng hôn mùa xuân. Chẳng suy nghĩ gì, tôi bước đi trong âm thanh đều đặn ấy, xém chút nữa là tông vào một đứa học trò tiểu học đạp xe ngang qua. Nếu không nhờ cô bé nhanh tay chụp lấy cánh tay tôi, gắng sức kéo lại thì tôi đã đâm sầm vào chiếc xe đạp ấy rồi.

- “Cái anh này, nhìn kỹ phía trước mà bước chứ”. Cô lắc đầu, nói. - “Đang đi mà suy nghĩ gì thế anh?”

- “Có suy nghĩ gì đâu”. Tôi hít vào một hơi dài. - “Chỉ lơ đãng tí thôi”.

- “Thật chán cái anh này. Bao nhiêu tuổi rồi mà còn lơ-tơ-mơ thế?”

- “Hai mươi lăm”. Tôi đáp. - “Cuối năm nay là 26 rồi.”

Đến lúc ấy, cô bé mới buông cánh tay tôi ra, và cả hai lại tiếp tục đi xuống dốc. Lần này, tôi

tập trung thần kinh vào việc bước đi cẩn thận.

- “Mà này, anh vẫn chưa biết tên em đấy”. Tôi nói.
- “Em chưa nói với anh sao?”
- “Chưa mà”.
- “Mê-i đấy. Kasahara Mei”. Cô nói.
- “Mê-i à?”. Tôi chưa hiểu nên hỏi lại.
- “Thì giống như May là tháng Năm ấy mà”.
- “Em sinh vào tháng Năm à?”
- “Đâu có”. Cô lắc đầu. - “Sinh ngày 21 tháng Tám”.
- “Thế sao lại có tên là May nhỉ?”
- “Anh muốn biết không?”
- “Thì muốn biết chứ”. Tôi nói.
- “Đừng cười nhé”.
- “Không cười đâu”.
- “Bởi vì nhà em có nuôi một con dê đấy mà”. Cô bình thản trả lời.
- “Dê à?” Tôi lại ngạc nhiên, hỏi.
- “Anh biết con dê chứ?”
- “Biết chứ”.
- “Con dê nhà em rất thông minh nên cả nhà thương nó như người trong gia đình vậy”.
- “À, thế ra là con dê kêu Mê-i[1]”. Tôi hiểu ra.
- “Hơn nữa, nhà nông sáu chị em gái, mà em là con út, nên có lẽ đặt tên em là gì cũng chẳng sao cả”.

Tôi gật đầu.

- “Mà dễ nhớ nữa, phải không? Con dê Mê-i”.
- “Đúng đấy”. Tôi công nhận.

Đến ga, tôi mời cô Kasahara Mei ấy đi ăn tối, gọi là để cảm ơn cô đã nghe giúp điện thoại, nhưng cô bảo là phải đi ngay đến chỗ hẹn với vị hôn phu của cô.

- “Vậy thì lần sau nhé”
- “Vâng, em sẽ mong đến lần sau”. Cô nói, và chúng tôi chia tay.

Hình dáng chiếc áo len của cô cuốn hút vào dòng người đi làm về. Tôi nhìn theo cho đến lúc biết là cô không quay lại nữa. Tôi lại thọc tay vào túi áo vét, bước đi vô định. Kasahara Mei đã đi mất rồi, người tôi lại như bị bao phủ trong bóng tối của tầng mây màu tro u ám không một vết nổi ấy. Ngẩng đầu lên thấy tầng mây vẫn còn đấy. Màu tro bảng lảng lảng vào màu thẫm hơi xanh của trời đêm, không nhìn kỹ thì không nhận ra được tầng mây, vẫn còn như loài thú mù khổng lồ đang thu mình bao phủ cả không gian, che khuất đám trăng sao ở phía sau lưng.

Tôi có cảm giác đang bước đi ở đáy biển. Trước sau phải trái không khác gì nhau. Người

tôi như chưa thích ứng được với cách hít thở và khí áp chung quanh. Chỉ còn lại một mình, tôi không thấy đói nữa, không muốn ăn gì cả. Chẳng muốn về phòng trọ, nhưng cũng chẳng có chỗ nào để đi đến. Không làm sao hơn, tôi đành bước những bước vô định.

Thỉnh thoảng tôi dừng chân, ngắm bảng quảng cáo phim võ thuật Kung Fu, dòm xem cửa sổ trưng bày khí cụ âm nhạc, còn phần lớn thì giờ chỉ để bước đi và nhìn nét mặt của những người qua lại trên đường. Vài ngàn người đã thoáng qua trước mặt tôi rồi biến mất. Tôi cảm thấy như là họ dời đi từ biên giới ý thức này sang biên giới kia.

Khu phố vẫn như thường lệ, không có gì thay đổi. Tiếng người lao xao trộn lẫn vào nhau không còn nhận ra ý nghĩa nguyên thủy của từng lời nói; những tiếng nhạc như những mảnh vụn âm thanh liên tiếp vang vọng từ mọi phía xuyên qua hai tai tôi; những đèn hiệu xanh đỏ chớp tắt không ngừng, đồng bộ với tiếng xe hơi xẹt khói; tất cả phố đêm như bao trùm trong màn mực đen ngòm không ngớt đổ xuống từ trên không. Tôi bước đi trong phố đêm, có cảm giác như những tiếng lao xao, những ánh sáng, những mùi, những hưng phấn ấy, một phần thật ra không hiện hữu ngay lúc này, mà là những vang bóng của một thời đã qua, ngày hôm qua, ngày hôm kia, tuần trước, hay tháng trước. Tuy nhiên, tôi chẳng nhận ra được có gì quen thuộc trong những vang bóng ấy cả, bởi chúng quá xa xôi, mơ hồ.

Không biết được là mình đã bước đi như thế bao lâu và bao xa, chỉ biết tôi đã đi qua vài ngàn người mà tôi suy đoán rằng chỉ 70, 80 năm nữa thôi, vài ngàn người ấy, không chừa một ai, chắc chắn sẽ tiêu tán khỏi thế giới này. Mà 70, 80 năm thì cũng chẳng lâu la gì.

Đến khi đã thấm mệt trong chuyện nhìn khuôn mặt của người qua đường (mà có lẽ tôi đang tìm kiếm khuôn mặt của chị em sinh đôi ấy, bởi nếu không thế thì tôi đâu có lý do gì để nhìn mặt thiên hạ), một cách vô thức, tôi đã rẽ vào một con hẻm nhỏ không có bóng người, bước vào quán rượu mà thỉnh thoảng tôi vẫn đến uống một mình. Tôi ngồi vào quầy rượu, và như thường lệ, gọi rượu bourbon với đá, và ăn vài miếng bánh mì kẹp pho mát. Quán vắng. Không khí tĩnh lặng thích hợp với những cột gỗ, tường vôi đã từng trải thời gian. Tiếng nhạc piano tam-tấu được ưa chuộng đầu vài mươi năm trước văng vẳng từ những loa gắn trên trần nhà, thỉnh thoảng nghe có tiếng cụng ly, hay tiếng nước đá chạm vào thành ly thủy tinh.

Tôi cố nghĩ rằng đã mất đi tất cả rồi. Tất cả đã mất đi, mà tôi cũng đáng phải mất đi tất cả. Không ai có thể hoàn nguyên những gì đã mất hẳn đi. Quả đất xoay vòng mãi quanh mặt trời cũng trong ý nghĩa đó. Tôi nghĩ rằng kết cuộc tôi cần nhìn nhận thực tế. Thực tế kiểu quả đất xoay vòng quanh mặt trời, và mặt trăng xoay quanh quả đất. Giả thử, chỉ giả thử thôi, rằng ở đâu đấy, tôi tình cờ gặp lại chị em sinh đôi ấy. Thử hỏi tôi làm gì được chứ? Có thể nào đề nghị họ trở lại chung sống với mình chẳng? Tôi hiểu rõ rằng đề nghị ấy không có ý nghĩa gì cả. Đã không có ý nghĩa mà còn bất khả thực hiện nữa. Chị em sinh đôi ấy đã đi quá đời tôi mất rồi.

Và giả thử, lại giả thử, rằng chị em sinh đôi ấy đồng ý trở lại với tôi. Không thực tế, tôi biết, nhưng cứ giả thử thế đi. Rồi sao?

Tôi nhón lấy và nhai miếng dưa ngâm dấm bên cạnh miếng bánh mì kẹp, rồi uống một ngụm rượu. Và nghĩ: chẳng có ý nghĩa gì. Có thể chị em sinh đôi ấy sẽ ở lại phòng tôi vài tuần lễ, vài tháng, vài năm. Rồi một ngày nào đó, sẽ biến mất. Như lần trước, chẳng báo trước, cũng chẳng giải thích, cứ biến đi mất như đóm lửa cuốn đi trong gió. Chỉ lặp lại chuyện cũ mà thôi. Chẳng có ý nghĩa gì. Đây là thực tế. Tôi phải chấp nhận thế giới không có chị em sinh đôi ấy.

Tôi lấy khăn giấy lau những giọt nước trên quầy rượu, xong rút trong túi áo vét ra bức ảnh chị em sinh đôi đặt lên quầy. Rồi vừa uống ly whisky thứ hai, vừa nghĩ không biết một cô trong hai chị em ấy đã nói gì với chàng trai nọ. Nhìn chăm chú bức ảnh một hồi thì thấy như cô ấy đang thổi một thứ gì như không khí hay là những hạt sương nhỏ đến vô hình vào trong tai chàng trai. Chàng ta có để ý đến điều ấy không thì bức ảnh không cho biết. Nhưng tôi đoán được là có lẽ chàng ta chẳng để ý. Cũng như tôi ngày trước, đã chẳng để ý đến điều gì cả.

Mó máy, rì mọ mấy mảnh vụn ký ức đã rời rã, lệch lạc trong trí một hồi, như hậu quả tất nhiên của những việc như thế, tôi có cảm giác nặng nặng lơ lơ ở hai thái dương. Cũng có vẻ như có một đôi vật thể gì đấy bị nhốt kín trong não tôi, đang quần quai tìm cách thoát ra ngoài.

Tôi nghĩ có lẽ bức ảnh như thế này thì nên đốt vứt quách đi thì hơn. Nhưng tôi không làm thế được. Nếu có đủ nghị lực để đốt quách nó đi thì ngay từ đầu, tôi đã chẳng bị dúi vào đường cùng như thế này. Uống cạn ly whisky thứ hai, tôi nắm cuốn sổ tay và túi bạc cắc đi về phía điện thoại hồng công cộng, quay số. Nhưng nghe chừng bốn lần chuông reo, nghĩ sao đó, lại gác điện thoại lên. Cầm cuốn sổ nhỏ trên tay, tôi nhìn đăm đăm máy điện thoại một hồi, không nghĩ ra được gì hay, nên quay trở lại quầy rượu gọi ly whisky thứ ba.

Cuối cùng, tôi định bụng không suy nghĩ gì nữa cả. Có suy nghĩ gì đi nữa cũng chẳng đến được bờ bến nào. Tạm thời, tôi để cho đầu óc mình trống rỗng, và rót vào đầy vài ly whisky. Lắng nghe tiếng nhạc trôi xuống từ các loa phía trên đầu. Một lúc sau, cảm thấy thôi thúc mãnh liệt muốn ôm gái, nhưng không biết ôm ai cho được. Có lẽ ai cũng được, nhưng người con gái nào là đối tượng làm tình của mình thì chịu, không sao tưởng định cụ thể được. Ai cũng được, nhưng không nghĩ ra là ai. Chán thật. Nếu tập trung tất cả những người con gái mà tôi biết rồi ghép chung họ lại thành một thân thể thì làm tình được, chứ bây giờ có lật tìm bao nhiêu trang trong cuốn sổ tay, cũng chẳng tìm đâu ra số điện thoại của người con gái mà tôi thật sự ham muốn.

Tôi thở dài, uống cạn ly whisky không biết là thứ mấy, trả tiền rồi bước ra khỏi quán. Đứng trước cột đèn tín hiệu, tôi tự hỏi: rồi phải làm gì đây? Ngay lúc này, 5 phút sau, 10 phút sau, 15 phút sau. Tôi phải làm cái quái gì đây hả Trời? Phải đi đâu đây? Muốn làm gì đây? Muốn đi đâu đây? Sẽ làm cái gì? Sẽ đến đâu? Nhưng tôi chẳng nghĩ ra giải đáp cho bất cứ câu nào trong các câu hỏi ấy.

2

- “Lúc nào cũng thấy cùng một giấc mộng ấy”.

Mắt vẫn nhắm, tôi nói với cô gái. Nhắm mắt lại một hồi lâu, thấy như mình đang kèm giữ thăng bằng chênh vênh khi đang chơi vơi trong khoảng không gian bấp bênh. Có thể vì đang nằm trần truồng trên nệm giường mềm mại. Mà cũng có thể vì mùi nước hoa của cô gái. Mùi nước hoa ấy như loài côn trùng có cánh kỳ bí nào đó đã chui vào vùng tối ám trong tôi và đang liên tục kéo phồng ra rồi bóp nhỏ lại từng tế bào trong người tôi.

- “Lúc nào cũng đến giờ đó là thấy lại giấc mộng ấy. Khoảng 4, 5 giờ sáng, gần trước khi mặt trời mọc. Người ướt đầm mồ hôi, phải vùng dậy, mà chung quanh vẫn còn tối. Nhưng không hoàn toàn tối mịt. Giờ ấy đấy. Tất nhiên không phải lần nào cũng mộng thấy hoàn toàn giống y nhau. Những điểm nhỏ nhặt thì tùy lúc mà khác đi chút ít. Trạng huống có khác đi, hay vai trò có khác đi. Nhưng khuôn mẫu cơ bản chỉ là một. Nhân vật xuất hiện giống nhau. Kết

cuộc giống nhau. Cứ như là những cuốn phim trong một loạt phim rẻ tiền vậy”.

- “Thì em thỉnh thoảng cũng có những giấc mộng đáng ghét như thế”. Cô gái nói, bật quẹt châm lửa điều thuốc. Tôi nghe tiếng đá lửa đánh xoẹt, và ngửi thấy mùi thuốc lá. Rồi nghe như có bàn tay phe phẩy xua khói hai, ba lần. Bỏ qua câu nói của cô gái, tôi nói tiếp:

- “Giấc mộng sáng nay, thấy có một tòa nhà bằng kính thật lớn. Như ở cửa Tây ga Shinjuku ấy. Vách nhà toàn bằng kính. Trong giấc mộng ấy, anh đang đi trên đường tình cờ nhìn thấy tòa nhà ấy. Nhưng tòa nhà chưa xây xong hoàn toàn. Phần lớn thì đã xong, nhưng cũng còn xây tiếp. Bên trong tòa nhà, người ta đang bận rộn làm việc. Đã có các vách ngăn các phòng, nhưng phần lớn còn trống trơn”.

Cô gái thở khói thuốc ra, nghe như tiếng gió lọt qua song cửa, rồi đăng hắng.

- “Này anh, em có phải thỉnh thoảng hỏi vài câu không?”

- “Khỏi hỏi gì cả nếu không cần thiết. Cứ yên lặng mà nghe là đủ rồi”.

- “Được thôi”. Cô gái nói.

- “Lúc ấy, anh cũng rảnh rang nên dừng lại trước tòa nhà, dòm xem họ làm việc. Căn phòng mà anh dòm vào ấy có một người đội nón-an-toàn đang sắp xếp những viên gạch thủy tinh tân kỳ. Anh ta quay lưng lại nên không thấy mặt, nhưng vóc người và cử chỉ có vẻ là một chàng trai trẻ, cao và gầy. Chỉ có chàng ta trong phòng ấy, không có ai khác. Không khí có vẻ mờ quá, cứ như là khói đốt từ đâu đã xen lẫn vào, trông như một màn trắng mờ, nhờ nhờ đục. Từ xa thì không thấy rõ được, nhưng chăm chú nhìn quen một hồi thì dần dần không khí thấy như trong ra. Không hiểu không khí có trong dần ra thật không, hay chỉ vì mắt anh nhìn quen dần nên thấy không khí mờ đục ấy trong dần ra. Dù sao, nhờ thế mà anh dần dần nhìn thấy rõ hơn trước, mọi chỗ trong căn phòng ấy. Chàng trai ấy chồng từng viên gạch bằng động tác máy móc như là người máy vậy. Căn phòng rất rộng, nhưng chàng ta chất gạch lên nhanh nhẹn khéo léo thế nên có vẻ chỉ cần 1, 2 giờ là xong việc”.

Tôi ngưng lại, mở mắt, rót bia vào ly đặt bên gối trên giường, uống một ngụm. Cô gái nhìn chăm chăm vào mắt tôi, ra vẻ đang chú tâm vào câu chuyện tôi kể.

- “Phía sau lớp gạch thủy tinh chàng ta đang xây vẫn còn bức tường cũ của tòa nhà, thứ tường nham nhám bằng xi-măng thường thấy ấy. Hóa ra chàng ta đang xây một bức tường trang trí ngay trước bức tường cũ. Em hiểu không?”

- “Hiểu chứ. Chàng ta xây tường hai lớp chứ gì”.

- “Đúng đấy”. Tôi nói. - “Chàng ta xây tường hai lớp. Nhìn kỹ thì thấy giữa bức tường cũ và lớp tường mới có khoảng trống chừng 40cm. Không hiểu phải chừa lại khoảng trống như thế để làm gì. Bởi làm thế thì căn phòng hẹp đi rất nhiều. Thấy lạ nên anh càng chú ý nhìn kỹ xem, thì thấy có gì như là hình dạng người ta, dần dần hiện ra. Cứ như là phim chụp ảnh cho vào dung dịch hiện hình, dần dần hiện rõ hình người lên ấy. Hình dáng người ta hiện ra ngay giữa bức tường cũ và lớp tường mới”.

- “Đó là hình một cặp chị em sinh đôi”. Tôi nói tiếp: - “Chị em sinh đôi 19, 20 hay 21 tuổi, chừng ấy. Hai người lại mặc áo quần của anh. Một người mặc áo vét vải tuyết, người kia mặc áo khoác chắn gió màu xanh đậm. Đều là áo của anh cả. Hai chị em bị nhốt tù túng trong khoảng hở chỉ 40cm ấy, nhưng có vẻ họ không để ý đến chuyện sắp bị xô dấn vào bức tường đôi ấy,

vẫn nói chuyện tía lia với nhau. Mà anh chàng xây tường cũng không để ý rằng mình đang tô dính chị em sinh đôi ấy vào bức tường đôi, cứ thế mà im lìm tiếp tục chất gạch lên. Chỉ có mình anh để ý chuyện ấy thôi”.

- “Làm sao anh biết là anh chàng xây tường không để ý thấy chị em sinh đôi?” Cô gái hỏi.

- “Tự nhiên mà biết thôi”. Tôi đáp. - “Trong giấc mộng thì tự nhiên mà mình biết được mọi chuyện. Biết thế nên anh nghĩ phải làm sao để chặn anh chàng ấy lại. Anh nắm hai bàn tay lại, thu hết sức mình mà đâm đùng đùng vào vách kính. Đâm mạnh liên tục đến tê cả hai cánh tay. Nhưng đâm mạnh cách mấy cũng chẳng nghe tiếng gì cả. Không hiểu sao, âm thanh đã chết mất rồi. Vì thế, anh chàng kia chẳng để ý cho, cứ theo tốc độ trước mà chất gạch lên như người máy. Cứ tay trái quét hồ, tay phải chõng gạch lên. Gạch thủy tinh đã chõng lên đến đầu gối của hai cô. Anh đành ngưng đâm tay vào vách kính, định chạy vào trong tòa nhà mà cản anh chàng kia lại. Nhưng chẳng thấy cửa vào nào cả. Anh chạy hết sức mình, vòng quanh tòa nhà không biết bao nhiêu vòng, mà vẫn chẳng tìm ra cửa vào. Quả thật tòa nhà ấy hoàn toàn không có cửa vào. Cứ như là một cái bình cá khổng lồ vậy”.

Tôi lại hóp một ngụm bia cho trơn cổ họng. Cô gái vẫn nhìn tôi dăm dăm. Cô xoay người, ép vú vào cánh tay tôi.

- “Rồi sao nữa anh?”. Cô hỏi.

- “Chẳng làm sao được”. Tôi nói. - “Thật tình, chẳng làm sao được cả. Có chạy tìm bao nhiêu đi nữa, cũng không sao tìm thấy cửa vào, mà âm thanh thì chết rồi. Chỉ còn biết chống tay vào vách kính mà nhìn thôi. Lốp tường kính càng lúc càng cao lên. Đến lưng, rồi đến ngực, đến cổ chị em sinh đôi, cuối cùng che hết cả người họ, rồi lên đến trần nhà. Nhanh như chỉ trong chớp mắt. Anh hoàn toàn chẳng làm gì được cả. Chàng trai đặt xong viên gạch cuối cùng là xếp vật dụng lại rồi biến đi đâu mất. Để lại mình anh và bức tường kính. Quả thật anh hoàn toàn chẳng làm gì được cả”.

Cô gái vươn cánh tay, bàn tay xoa tóc tôi.

- “Lần nào cũng thế”. Tôi nói như trần tình. - “Những điểm nhỏ nhặt thì tùy lúc mà khác đi chút ít. Trạng huống có khác đi, hay vai trò có khác đi. Nhưng khuôn mẫu cơ bản chỉ là một. Nhân vật xuất hiện giống nhau. Kết cuộc giống nhau. Lần nào cũng có bức tường xây bằng gạch thủy tinh, và anh phải truyền đạt gì đấy đến người nào đấy mà không sao làm được. Lần nào cũng thế. Lúc mở mắt ra thì lòng bàn tay anh vẫn còn cảm giác đã chống lên vách kính. Mấy ngày sau cũng còn cảm giác như thế”.

Cho đến lúc tôi ngừng nói, bàn tay cô gái vẫn còn vuốt tóc tôi.

- “Chắc là anh mệt quá đấy mà”. Cô nói. - “Chính em cũng thế. Khi mình mệt thì lúc nào cũng thấy những giấc mộng đáng ghét như thế. Nhưng mộng ấy thì có liên quan gì đến đời sống thật của mình đâu. Chỉ vì thân thể hay đầu óc mình bị mệt quá mà thôi”.

Tôi gật đầu.

Cô nắm tay tôi đưa vào âm hộ. Âm hộ của cô ướt và ấm áp, nhưng không dựng tôi lên được, chỉ khơi một cảm giác là lạ.

Rồi tôi cảm ơn cô đã lắng nghe chuyện giấc mộng, và đưa thêm tiền cho cô.

- “Gì chứ nghe anh kể chuyện thì khỏi trả tiền cũng được”. Cô nói.

- “Anh muốn đèn bù chút ít cho em đấy mà”. Tôi nói.

Cô gạt đầu, nhận tiền, nhét vào chiếc ví đen, đóng khóa lại nghe *tách* một tiếng gọn gàng, dứt khoát. Như khóa luôn cả giấc mộng ấy của tôi vào ví.

Cô gái bước xuống giường, mặc quần lót, mang vớ dài vào, rồi mặc váy, áo sơ-mi, áo len, xong đứng trước gương chải tóc. Đứng chải tóc trước gương thì trông cô nào cũng giống nhau. Tôi trần truồng nằm trên giường, lơ đãng ngắm phía sau cô gái.

- “Em nghĩ, chỉ là chuyện mộng mị đấy thôi”. Cô để tay lên nắm cửa, có vẻ suy nghĩ một lúc. “Chẳng có ý nghĩa gì đến nỗi anh phải để tâm”.

Thấy tôi gạt đầu, cô mở cửa bước ra ngoài. Tôi nghe tiếng cửa đóng lại.

Sau khi cô gái đã đi khỏi, tôi nằm ngửa trên giường, nhìn lên trần nhà một hồi lâu. Thứ trần nhà rẻ tiền đâu cũng có trong loại khách sạn rẻ tiền đâu cũng có. Qua khe hở của màn cửa sổ, thấy ánh đèn đường ẩm ướt. Vài cơn gió mạnh quét ơ thò những hạt mưa lạnh cóng tháng Mười Một lên khung kính cửa sổ. Tôi vươn cánh tay định lấy đồng hồ đeo tay để bên gối, nhưng rồi làm biếng mà ngừng lại. Bây giờ đang là mấy giờ đi nữa cũng chẳng hề gì, mà nghĩ lại, tôi cũng đâu có mang dù theo.

Tôi vừa nhìn trần nhà vừa nghĩ đến đại lục đã chìm khuất dưới đáy biển trong truyền thuyết thời cổ. Không hiểu sao tôi lại nghĩ đến chuyện ấy. Có lẽ vì đã quên mang dù theo trong một đêm tháng Mười Một mưa lạnh thế này. Hay có thể vì đã ôm ấp một thân thể đàn bà đến tên gì cũng không biết, mà thân thể ấy ra sao cũng không nhớ nổi, bằng đôi tay vẫn còn lạnh vì dư hưởng của giấc mộng lạnh người nửa đêm về sáng. Chính vì thế mà tôi đã tưởng tượng chính mình là đại lục đã chìm khuất dưới đáy biển trong truyền thuyết thời cổ. Và vì thế mà ánh sáng mờ phai đi, âm thanh nghẹn bót, và không khí nặng nề ẩm ướt đi.

Bao nhiêu năm đã qua đi sau lần chìm khuất ấy nhỉ? Tôi chẳng thể nào nhớ nổi năm nào mình đã có cảm giác chìm khuất như thế. Có thể còn xa xưa trước khi chị em sinh đôi rời tôi mà đi nữa. Chị em sinh đôi ấy đến với tôi chỉ để báo cho tôi biết điều mất mát ấy mà thôi.

Người ta chỉ có cảm giác đích xác là đã mất đi vật gì không phải ngay ở thời điểm đánh mất, mà chính là ở thời điểm người ta để ý đến sự mất mát. Từ ý nghĩ ấy mà suy ra thì đã ba năm rồi. Thời gian ba năm ấy đã mang tôi đến đêm mưa tháng Mười Một này đây.

Nhưng có lẽ rồi tôi cũng sẽ quen dần với thế giới mới này. Cũng cần thời gian đấy, nhưng rồi từ từ, thịt xương tôi cũng chui lọt được vào trong tầng vũ trụ nặng nề ẩm thấp này. Kết cuộc, con người sẽ đồng hóa dần dần vào trong bất cứ trạng huống nào. Giấc mộng dù có rõ rệt đến đâu đi nữa, kết cuộc cũng sẽ bị nuốt mất vào trong hiện thực không rõ rệt này, mà tan biến đi. Và rồi một ngày nào đấy, ngay cả chuyện đã có giấc mộng như thế, tôi cũng sẽ không thể nào nhớ lại được nữa.

Tôi tắt đèn bên gối, nhắm mắt lại, thả lỏng người ra trên giường. Rồi nhận chìm ý thức mình vào trong giấc ngủ không mộng mị.

Mưa tạt vào khung cửa sổ, luồng nước biển tối đen rửa lên dãy núi bị lãng quên.

Chú thích:

1. Người Nhật ghi âm dê kêu là “Me-e” (âm Việt là Mê-ê) gần giống tên cô gái là Mei (Mê-i)

mà cũng gần giống May là tháng Năm trong tiếng Anh

Dịch xong 06/2004

Truyện ngắn “Chị em sinh đôi và Đại lục chìm khuất - Futago to Shizunda Tairiku” đã ra mắt trên tạp chí Shosetsu Gendai số đặc biệt mùa đông năm 1985.

NHẬT KÝ NGÀY GIÓ LỚN

1. Ngày tàn của Đế Quốc La Mã

Lúc tôi để ý thấy gió bắt đầu thổi là buổi chiều chủ nhật. Chính xác là lúc 2 giờ 7 phút chiều. Lúc ấy, tôi như mọi khi -nghĩa là chiều chủ nhật nào cũng thế- ngồi trước bàn ăn trong bếp, vừa nghe nhạc vô hại vừa viết nhật ký cho cả tuần trước. Mỗi ngày tôi ghi vắn tắt sự việc xảy ra vào sổ tay, rồi đến chủ nhật mới viết lại thành câu văn đàng hoàng. Vừa mới viết xong phần của 3 ngày cho đến Thứ Ba, tôi chợt để ý đến tiếng gào thét của gió điên cuồng thổi qua bên ngoài khung cửa sổ. Tôi ngưng viết nhật ký, đẩy nắp bút lại, ra hiên nhà thu góp đồ giặt. Áo quần phơi trên dây cứ như là đuôi sao chổi bị rút sắp đứt đến nơi, nháy múa loạn lên trong không, phát ra những tiếng phàn phật khô khan.

Có vẻ trong lúc tôi không để ý, gió đã tăng cường độ dần lên. Bởi lúc sáng, chính xác là lúc 10 giờ 18 phút, đem đồ giặt ra phơi ngoài hiên thì hoàn toàn chẳng có chút gió nào cả. Chuyện này thì tôi có trí nhớ chính xác mà vững chắc như nắp lò nung quặng mỏ ấy. Bởi lúc ấy, tôi đã chợt nghĩ “ngày lặng gió thế này thì chả cần phải kẹp lại làm gì”.

Gió quả thật đã chẳng có lấy một tí nào cả.

Tôi nhanh nhẹn gấp xếp đồ giặt, sắp chồng lên nhau xong, đi vòng vòng cẩn thận đóng tất cả các cửa sổ lại. Đóng hết tất cả các cửa sổ lại thì hầu như chẳng còn nghe tiếng gió nữa. Bên ngoài cửa sổ, trong im lặng, những cây dẻ và tuyết-tùng[1] Hy Mã Lạp Sơn vẫy vẫy thân hình cứ như là chó không kham nổi cơn đau đớn; những phiến mây vụn hấp tấp chạy trốn khung trời, loạn xạ cả lên như những mật-sứ mắt kém; ngoài hiên căn chung cư phía bên kia, vài mảnh áo sơ-mi cuốn vòng vòng vào sợi dây phơi bằng nhựa, nín kẻo chì chiết như những trẻ mồ côi bị bỏ rơi. Cứ như là một trận bão. Nhưng mở tờ nhật báo ra, dò kiểm bản đồ thời tiết kỹ lưỡng đến mấy cũng không thấy dấu hiệu nào dự báo một trận bão cả. Xác-suất mưa là con số 0 tuyệt vời. Chỉ căn cứ vào bản đồ thời tiết này thôi, thì phải là một ngày chủ nhật bình lặng như Đế Quốc La Mã thời toàn thịnh mới đúng.

Tôi thở nhẹ cái thở dài cỡ 30 phần trăm, gấp báo lại, sắp xếp đồ giặt chỉnh tề vào ngăn tủ, xong vừa tiếp tục nghe nhạc vô hại vừa pha cà-phê, rồi vừa nhâm nhi vừa viết tiếp nhật ký.

Thứ Năm, đã ngủ với bạn gái. Nàng rất thích bị mất mà làm tình. Cho nên, lúc nào cũng thủ sẵn chiếc mặt nạ bị mất cho để ngủ trên máy bay. Tôi thì không đặc biệt thích thú gì kiểu ấy, nhưng thấy nàng bị mất như thế thật dễ thương nên không có gì phải phản đối cả. Đàng nào thì con người, ai cũng có chút gì đấy khác đời.

Trang nhật ký cho Thứ Năm, tôi đã viết đại khái như thế. Phương châm viết nhật ký của tôi là 80% sự thật và 20% bỏ qua.

Thứ Sáu, tôi đã gặp một người bạn cũ trong tiệm sách ở Ginza. Anh ta thất một chiếc cà-vạt in hình thù kỳ dị. Trên nền sọc, chẳng chịt những số điện thoại.

Viết đến đây, chuông điện thoại reo.

2. Da Đỏ khởi nghĩa năm 1881

Lúc điện thoại reo, kim đồng hồ chỉ 2 giờ 36 phút. Chắc là nàng -tức là cô bạn gái thích bịt mắt-, tôi nghĩ thế. Bởi đã thành lệ là nàng đến tôi ngày Chủ nhật, và điện thoại trước khi đến. Và hẳn là nàng mua và mang đến thức ăn cho bữa tối. Đã bàn nhau là hôm nay sẽ ăn lẩu sò. Dù sao, lúc chuông điện thoại reo là 2 giờ 36 phút chiều. Đồng hồ báo thức để ngay bên cạnh điện thoại, hề chuông điện thoại reo lên là tôi nhìn đồng hồ, do đó về chuyện giờ giấc thì trí nhớ của tôi không sai vào đâu được. Nhưng nắm ống nghe lên thì chẳng nghe được gì ngoài tiếng gió gào thét. “Ào ào” kịch liệt như dân da đỏ tổng khởi nghĩa năm 1881, cuồng nhiệt náo động trong ống nghe điện thoại. Họ đốt nhà dân khản hoang, cắt đường dây thông tin, và hiếp Candice Bergen[2].

- “A-lô.” - Tôi cố nói lớn vào ống điện thoại, nhưng tiếng nói ấy bị cuốn hút mất tiêu vào trong cơn cuồng nộ áp đảo của lịch sử.

- “A-lô, a-lô.”

Tôi gắng hét thật lớn, nhưng kết cuộc cũng chẳng được gì. Lắng tai nghe ngóng thật kỹ thì ở những chỗ đứt quãng hiếm hoi giữa tiếng gió ào ào ấy, nghe có gì như là tiếng nói nhỏ giọt của cô gái nào. Nhưng cũng có thể chỉ là ảo giác. Nói thế nào đi nữa thì trận cuồng phong này cũng thật quá mãnh liệt. Và có lẽ số trâu rừng trong vùng da đỏ đã giảm đi nhiều lắm rồi. Tôi lặng im áp tai vào ống nghe một hồi lâu. Áp tai thật chặt đến nỗi tưởng chừng tai mình dính khấn vào ống nghe, không rút ra được nữa. Nhưng sau 15, 20 phút tiếp tục tình trạng ấy, đột nhiên, cứ như là đỉnh cùng cực của cơn động kinh làm sợi dây sinh mệnh đứt phụt, điện thoại đã bị cắt đứt. Sau đó, tĩnh mịch bao phủ. Như áo quần lót bị tẩy sạch đến trắng tinh, không còn sót lại chút hơi ấm nào nữa.

3. Hitler xâm nhập Ba Lan

Chán thật. Tôi lại thở dài. Rồi trở lại chuyện viết nhật ký. Có lẽ viết nhanh cho xong quách đi thì tốt hơn.

Thứ Bảy, sự đoàn cơ giới của Hitler xâm nhập Ba Lan. Phi cơ oanh tạc sà xuống vòm trời Warsaw...

Không, không phải thế. Hitler xâm nhập Ba Lan là ngày 1 tháng 9 năm 1939 chứ, có phải chuyện ngày hôm qua đâu.

Hôm qua, sau bữa cơm tối, tôi đã vào rạp chiếu bóng xem phim “Sophie s Choice” do Meryl Streep đóng. Hitler xâm nhập Ba Lan là sự kiện trong phim ấy. Trong phim này, Meryl Streep ly dị với Dustin Hopman, rồi trên tàu điện đi làm, gặp Robert De Niro trong vai kỹ sư cầu đường trung niên, sau đó, tái giá. Một phim rất lý thú.

Ngồi gần tôi là một cặp học trò trung học, suốt buổi rờ rịch bụng nhau. Bụng dạ học trò trung học trông được quá. Tôi đây ngày xưa cũng có bụng học trò trung học đấy chứ.

4. Và thế giới bão bùng

Viết nhật ký cho nguyên một tuần trước xong, tôi ngồi trước tủ đĩa nhạc, cố chọn loại nhạc thích hợp cho một buổi chiều chủ nhật gió lớn tung hoành hoành loạn như chiều nay. Cuối cùng nghĩ là đĩa hoà tấu đàn cello của Shostakovitch và đĩa nhạc “Sly and The Family Stone” hợp với gió loạn, nên cho chạy liên tiếp hai đĩa nhạc ấy.

Bên ngoài cửa sổ, đủ thứ đồ vật bay tứ tung. Tấm khăn trải giường màu trắng, trông như một tay phù thủy đang luyện nôi linh đơn dược thảo, phất phới bay từ đông sang tây. Tấm bảng quảng cáo bằng thiếc, dài, hẹp, mỏng manh, uốn cong lại như một tay chơi đồng-tính đang cong người xuống phô tấm xương sống yếu đuối.

Tôi đang ngắm cảnh bên ngoài cửa sổ, vừa nghe bản hòa tấu cello của Shostakovitch như thế, thì chuông điện thoại lại reo lên. Đồng hồ bên cạnh điện thoại chỉ 3 giờ 48 phút. Tôi lo lại sắp phải nghe tiếng gió lộng như tiếng động cơ phản lực máy bay Jumbo Boeing 747. Nhưng nhắc ống nghe lên thì lần này chẳng còn nghe tiếng gió loạn nữa.

- “A-lô, a-lô.” - Tiếng đàn bà nói.

- “A-lô, a-lô.” - Tôi đáp.

- “Em định mang thức ăn đến làm món lẩu sò, được không anh?”. - Bạn gái của tôi nói. Nàng sắp mang đến tôi các thức để làm món lẩu sò, cùng với mặt nạ bọt mắt.

- “Được thôi. Nhưng mà...”

- “Đằng anh có sẵn nôi đất chưa?”

- “Có đấy.” - Tôi nói.

- “Nhưng mà, sao đằng em không nghe tiếng gió nhỉ?”

- “Gió gì nữa. Đã lặn rồi cơ mà. Ở vùng Nagano này, gió đã lặn từ lúc 3 giờ 25 phút rồi.”

- “Đằng anh chắc cũng sắp lặn gió rồi chứ gì.”

- “Có lẽ thế.” - Tôi cắt điện thoại, vào bếp lấy nôi đất trong bao ra rửa sạch. Gió, đúng như nàng dự báo, đã lặn ngấm lúc 3 giờ 55 phút. Tôi mở cửa sổ, ngắm phong cảnh bên ngoài. Dưới cửa sổ, một con chó lớn lông đen đang rảo bước vòng vòng, hít hà hơi đất một cách nhiệt tình. Con chó cứ hít hà không chán như thế suốt 15, 20 phút. Chẳng hiểu nó làm thế để làm gì. Nhưng ngoài chuyện ấy ra, dung nhan và cấu trúc của thế giới thì không có gì thay đổi so với trước trận cuồng phong. Cây tuyết-tùng Hy Mã Lạp Sơn và cây dẻ vẫn đứng sừng sững đầy trên miếng đất trống, như đã chẳng có chuyện gì xảy ra; áo quần phơi buồm thông xuống từ dây nhựa, con quạ đậu trên đỉnh cột điện đập xành xạch đôi cánh bóng láng như tấm thẻ tín dụng. Một lúc sau, cô bạn đến và bắt đầu chuẩn bị món lẩu sò. Nàng đứng trong bếp, rửa sò, cắt cải bẹ trắng, sắp đậu hủ, và làm nước dùng. Tôi hỏi nàng có gọi điện thoại đến tôi lúc 2 giờ 36 phút không.

- “Em có gọi đấy chứ.” - Nàng đáp, vừa vo gạo trong rá.

- “Anh chẳng nghe được gì cả.” - Tôi nói.

- “Ừ nhỉ, lúc ấy gió mạnh quá đấy mà.” - Nàng nói, như chẳng sao cả.

Tôi lấy bia trong tủ lạnh ra, ngồi uống cạnh bàn.

- “Nhưng mà, tại sao thỉnh thoảng gió lại thổi mạnh đến mức ấy, rồi lại im phắc đi thế nhỉ?”. - Tôi nêu thắc mắc với nàng.

- “Ôi, em có biết đâu.” - Nàng đáp, quay lưng về phía tôi, lấy móng tay lột vỏ tôm - “Về gió thì người ta còn vô số điều chưa hiểu được. Cũng như lịch sử thời cổ, ung thư, đáy biển, vũ trụ hay tính dục, người ta còn vô số điều chưa hiểu.”

- “Hừm.” - Tôi nói. Nói như nàng thì hoàn toàn chẳng là câu trả lời cho tôi. Nhưng vẫn đề

ấy có bàn với nàng cũng không hy vọng tiến hơn được mức này, nên tôi đành ngồi ngắm quá trình hình thành của món lẩu sò.

- “Em này, anh sờ bụng em tí được không?” - Tôi thử hỏi nàng.

- “Lát nữa đã.” - Nàng nói.

Trong khi chờ món lẩu làm xong, tôi ghi vắn tắt lại những gì đã xảy ra trong ngày hôm nay, chuẩn bị cho chuyện viết nhật ký tuần tới:

(1) Ngày tàn của Đế Quốc La Mã

(2) Da Đỏ khởi nghĩa năm 1881

(3) Hitler xâm nhập Ba Lan

Vắn tắt.

Ghi lại như thế thì đến tuần sau, những việc đã xảy ra hôm nay sẽ nhớ lại được rõ ràng. Chính nhờ dùng hệ thống ghi chép chu đáo như thế này mà 22 năm nay, tôi đã viết nhật ký liên tục, không sót một ngày nào. Tất cả mọi hành vi có ý nghĩa đều có hệ thống riêng biệt cả. Cho dù gió có nổi lên, hay không có gió, tôi vẫn sống có hệ thống như thế đấy.

Chú thích:

1. sugi: cedar, cây tuyết tùng. Từ điển Hán Việt của Thiều Chửu ghi là “cây sam”.

2. Nữ tài tử chính trong phim “Soldier Blue” (1970) về cuộc nổi dậy của dân da đỏ Cheyenne.

Dịch xong 07/2004

Truyện ngắn “Nhật ký ngày gió lớn - Roma Teikoku no Hokai, 1881Nen no Indian Hoki, Hittora no Porando Shinnyu soshite Kyofu Sekai” đã ra mắt trên tạp chí Kadogawa tháng 1 năm 1986.

CHIM VẶN DÂY THIỀU VÀ PHỤ NỮ NGÀY THỨ BA

Điện thoại người đàn bà ấy gọi điện đến reo lên đúng vào lúc tôi đang đứng trong bếp luộc mì Ý. Mì Ý sắp chín tới, và tôi đang huýt sáo miệng theo điệu nhạc “*Chim ác-là ăn trộm*”, khai-tấu-khúc của Rossini, phát ra từ đài FM. Luộc mì Ý mà nghe nhạc này thì không còn gì tuyệt vời bằng.

Nghe điện thoại reo, tôi thật muốn mặc kệ nó, cứ tiếp tục luộc mì. Mì đã sắp sửa chín tới, mà Claudio Abbado cũng đang điều khiển ban nhạc giao hưởng London đưa dòng nhạc sắp sửa lên đến tuyệt đỉnh rồi. Vậy mà rồi tôi vẫn phải vặn nhỏ lửa gas, tay phải cầm đôi đũa cả, đi vào phòng khách nhặt ống nghe lên. Bởi chợt nhớ lại là có thể bạn tôi gọi đến cho biết có công việc mới cho tôi không chừng.

- “Xin anh chừng 10 phút có được không ạ?”. Giọng đàn bà đột ngột vang lên.

- “Xin lỗi...”. Tôi ngạc nhiên hỏi lại. - “Cô vừa nói gì thế?”

- “Em nói chỉ xin anh chừng 10 phút có được không ạ?”. Cô ta đáp lại.

Giọng cô này tôi chưa bao giờ nghe cả. Gì chứ phân biệt giọng nói người khác thì tôi có sự tự tin gần như tuyệt đối, nên chắc chắn không thể sai rằng tôi chưa bao giờ nghe giọng cô cả. Một giọng trầm mềm, và khó nắm bắt.

- “Xin lỗi cô định gọi cho ai thế?” Tôi gắng lễ phép hỏi.

- “Điều ấy không quan trọng lắm, em chỉ xin anh 10 phút thôi. Được thế thì sẽ cảm thông với nhau ấy mà”.

- “Cảm thông với nhau?”

- “Hiểu được tâm tình của nhau đấy”. Cô ta giải thích.

Tôi ló đầu ra ngoài cửa phòng đang hé mở, dòm vào bếp. Hơi nước đang tỏa lên trên nồi mì, và Abbado vẫn còn điều khiển bản “*Chim ác-là ăn trộm*”.

- “Xin lỗi cô, tôi đang bận luộc mì Ý đây. Mì sắp sửa chín tới nơi rồi. Nói chuyện với cô những 10 phút thì mì trương phình lên mất. Tôi cắt điện thoại nhé?”

- “Mì Ý à?”. Cô ta nói, có vẻ ngán ngẩm. - “Đã 10 giờ rưỡi sáng rồi cơ mà. Sao lại luộc mì Ý vào lúc 10 giờ rưỡi sáng nhỉ? Có khác đời không vậy?”

- “Khác đời hay không khác đời, cũng đâu có dính dáng gì đến cô chứ!”. Tôi nói. - “Tôi chỉ ăn sáng qua loa nên bây giờ bụng đói mới tự mình luộc mì ăn đây. Ăn thứ gì vào lúc nào là quyền của tôi chứ!”

- “Vâng, được thôi. Vậy em ngưng điện thoại đây nhé”. Cô ta nói, giọng trơn như thoa mỡ. Giọng cô này lạ thật. Tình cảm thay đổi một tí là giọng điệu đổi khác ngay, cứ như là vặn qua một tần số khác vậy. - “Em gọi lại lần nữa vậy nhé”.

- “Cô chờ tí”. Tôi lật đật nói. - “Nếu cô định rao bán thứ gì đấy, thì có gọi bao nhiêu lần cũng vô ích thôi. Tôi đang thất nghiệp đây, chẳng dư giả để mua sắm gì được đâu”.

- “Anh khỏi lo, em biết điều ấy chứ”. Cô nói.

- “Cô biết à? Biết gì kia?”

- “Thì chuyện anh đang thất nghiệp đấy chứ gì. Em biết chứ. Thôi anh luộc mì cho chín đi nhé”.

- “Này, cô là ai...”. Tôi nói nửa chừng thì điện thoại bị cắt mất. Lỗi cắt điện thoại thật bất ngờ. Không phải đặt ống nói xuống, mà dùng ngón tay bấm tắt.

Tôi chẳng biết biểu lộ sự tức bực của mình vào đâu, đứng thẫn thờ nhìn ống điện thoại trên tay mình như thế một hồi. Sực nhớ lại nồi mì luộc nên gác vội ống điện thoại rồi trở lại bếp. Tắt gas, đổ mì vào rá, sau đấy chan nước sốt đã hâm lại trong nồi nhỏ lên mì, rồi ăn. Tại cú điện thoại chẳng hiểu ất giáp gì ráo ấy mà lõi mì có hơi mềm quá, nhưng không đến nỗi tuyệt vọng, vả lại lúc ấy tôi cũng đã đói bụng quá, nên chẳng hơi sức đâu mà phân tích chuyện gia giảm tế nhị khi luộc mì. Tôi vừa nghe nhạc từ đài phát thanh, vừa cho vào bụng rỗng 250 gram mì Ý, không chừa một cọng nhỏ nào. Xong, rửa đĩa và nồi, rồi trong lúc nấu một ấm nước, pha trà đựng trong bao nhỏ. Vừa uống trà, tôi vừa cố nghĩ về cú điện thoại vừa rồi.

Cảm thông với nhau à? Cô ta muốn gì mà gọi đến tôi thế không biết? Mà cô ta là ai đã chứ? Mọi chuyện có vẻ bí mật quá. Xưa nay tôi chưa hề có điện thoại nặc danh từ cô nào chẳng quen biết, mà cô này muốn nói gì, tôi hoàn toàn chẳng đoán ra được. Dù sao đi nữa, tôi nghĩ chẳng muốn “*cảm thông*” gì với một người đàn bà mình chẳng biết là ai. Chuyện ấy chẳng ích lợi gì cả. Đối với tôi lúc này, quan trọng nhất vẫn là làm sao tìm ra được việc làm mới. Và xác lập một lề lối sinh hoạt mới theo kiểu của mình.

Dù nghĩ vậy, lúc trở lại ngồi trên ghế dài phòng khách, đọc cuốn tiểu thuyết của Len Deighton mới mượn ở thư viện, vừa liếc nhìn máy điện thoại, dần dần câu nói của người đàn bà ấy “*Chỉ cần 10 phút để cảm thông nhau*” làm tôi thắc mắc, 10 phút thì cảm thông được chuyện gì nhỉ?

Nghĩ cho cùng, ngay từ đầu, cô ta đã quy định rõ ràng là 10 phút. Tôi cảm thấy cô ta tự tin vô cùng về chuyện quy định giới hạn 10 phút ấy. 9 phút thì ngắn quá, mà 11 phút lại dài quá chẳng? Giống hệt như độ chín tới của mì Ý tôi luộc vậy.

Cứ lơ mơ nghĩ ngợi như thế nên cốt chuyện trong cuốn tiểu thuyết không hiểu được nữa. Tôi làm vài động tác thể dục nhẹ rồi lấy áo sơ mi ra ủi. Khi nào đầu óc bình loạn, tôi hay lấy áo sơ mi ra ủi. Từ xưa đã thế rồi.

Tôi ủi áo sơ mi theo thứ tự 12 công đoạn: (1) bắt đầu từ cổ áo, phía ngoài, cho đến (12) tay áo, ống tay bên trái. Thứ tự ấy không bao giờ bị xáo trộn cả. Tôi vừa đếm thứ tự vừa ủi áo. Không làm thế thì không ủi tốt được. Tôi khoan khoái hưởng cái mùi đặc biệt của vải bông nung nóng, và tiếng hơi nước sôi ục trong bàn ủi. Ba chiếc áo sơ mi ủi xong, xác nhận không có nếp nhăn gì. Tôi treo chúng vào móc áo trong tủ. Tắt bàn ủi, dẹp vào kho cùng với tấm kê để ủi xong, tôi cảm thấy thư thối lên. Khát nước, vừa định vào bếp thì điện thoại lại reo lên. Chán thật, tôi nghĩ. Ngần ngừ chẳng biết nên đi tiếp vào bếp, hay trở lại phòng khách, mà rồi cũng phải vào phòng khách nhặt ống nghe lên. Nếu người đàn bà kia điện thoại đến nữa, thì sẽ lấy cớ là đang bận tay ủi áo mà cắt quách đi là xong.

Nhưng điện thoại này là từ vợ tôi. Đồng hồ đặt trên TV chỉ 11 giờ rưỡi.

- “Anh khỏe không?”. Vợ tôi hỏi.

- “Anh khỏe”. Tôi nói, nhẹ nhõm.

- “Anh đang làm gì đấy?”

- “Vừa ủi áo đấy mà”.

- “Có chuyện gì thế anh?”. Vợ tôi hỏi. Giọng nàng có chút lo âu. Nàng biết rõ là khi nào tôi bồn loạn thì lại lôi áo quần ra ủi.

- “Có chuyện gì đâu. Chỉ định ủi mấy cái áo sơ mi thôi. Chẳng có chuyện gì cả”. Tôi nói, ngồi xuống ghế, đổi ống điện thoại sang tay phải. - “Mà em gọi về có chuyện gì thế?”

- “À, chuyện việc làm cho anh đấy. Có thể có việc làm này tạm tạm được”.

- “Thế à?”. Tôi nói,

- “Anh làm thơ được không?”

- “Thơ gì?”. Tôi ngạc nhiên, hỏi lại. Thơ à? Thơ quái gì chứ?

- “Em có người quen làm biên tập một tạp chí văn chương cho thiếu nữ. Họ đang cần một người hiệu đính, chọn lọc thơ do người đọc gửi đến. Và mỗi tháng, viết cho họ một bài thơ nữa. Công việc chỉ đơn giản có thế, mà thù lao cũng không tệ. Tất nhiên chỉ là mức thù lao cho việc làm thêm thôi, nhưng làm được việc thì có thể về sau, họ giao thêm việc biên tập nữa”.

- “Đơn giản à?”. Tôi nói. - “Em nhớ chứ. Anh muốn tìm việc làm trong văn phòng luật sư kia mà. Từ đâu mà ra chuyện hiệu đính thơ này thế?”

- “Chứ không phải anh nói hồi trung học cấp ba đã có viết lách gì đấy sao?”

- “Báo chí đấy mà. Báo học trò trung học kia. Anh chỉ viết các ký tự vớ vẩn về lớp nào vô địch đại hội bóng tròn, hay là thầy dạy vật lý té trên bậc cấp phải vào nhà thương, những chuyện tầm phào ấy thôi. Có phải thơ đâu. Thơ thì anh đâu có làm bao giờ”.

- “Nói là thơ, chứ chỉ là thứ thơ làm cho nữ sinh trung học cấp ba đọc đấy mà, có cần phải hay ho gì lắm đâu. Đâu có cần phải làm thơ đến mức Allen Ginsberg. Làm qua loa cũng được mà”.

- “Dù có qua loa hay không, thơ thì anh chịu thôi”. Tôi dứt khoát. - “Chứ có làm thơ được đâu nào”.

- “Hừm”. Vợ tôi có vẻ tiếc rẻ. - “Chứ việc làm văn phòng luật sư ấy đâu có hy vọng gì tìm được”.

- “Anh đang nhờ vài người tìm giúp đây. Nội tuần này sẽ biết. Nếu không có việc, thì lúc ấy sẽ suy nghĩ thêm”.

- “Thế à. Thôi thế cũng được. Mà anh này, hôm nay là thứ mấy nhỉ?”

- “Thứ Ba”. Tôi nghĩ một lúc rồi nói.

- “VẬY anh đến ngân hàng trả tiền gas và tiền điện thoại hộ em đi”.

- “Được rồi. Cũng định sắp sửa đi mua thức ăn tối, vậy nhân tiện anh ghé ngân hàng luôn”.

- “Ăn tối món gì thế anh?”

- “Chưa biết”. Tôi nói. - “Chưa định được món gì đây. Ra chợ rồi tính sau”.

- “Anh này”. Vợ tôi nói, giọng nghiêm trang. - “Em nghĩ anh không cần tìm việc làm cũng được mà”.

- “Tại sao?”. Tôi lại ngạc nhiên hỏi. Có vẻ phụ nữ trên thế giới gọi điện thoại đến để cho tôi những tin đáng ngạc nhiên. - “Sao lại không cần tìm việc làm cũng được? Còn có ba tháng nữa là hết phụ cấp thất nghiệp rồi. Cứ tà tà chẳng làm việc gì cả thế này mãi đâu có được”.

- “Em có lương bổng, mà việc làm thêm cũng song suốt, tiền để dành cũng nhiều, nếu không xài quá trớn thì cũng sống được mà”.

- “Thế anh chỉ cần làm việc nhà là đủ đấy à?”

- “Anh không muốn thế?”

- “Chả biết”. Tôi thành thật đáp. - “Để suy nghĩ xem sao”.

- “Anh suy nghĩ đi”. Vợ tôi nói. - “À này anh, con mèo đã về nhà chưa?”

- “Mèo à?”. Hỏi lại thế, tôi chợt nhớ ra là từ sáng đã quên khuấy đi mất chuyện con mèo. - “Chưa, có lẽ nó chưa về nhà”.

- “Anh đi quanh xóm tìm nó hộ em được không? Nó đi đã bốn ngày nay rồi”.

Tôi lại đổi ống điện thoại sang tay trái, tránh trả lời ngay.

- “Em nghĩ là nó sang vườn của căn nhà bỏ hoang cuối *khu đường trống* đấy chứ gì. Cái vườn có tượng chim bằng đá đấy. Em đã thấy nó vào đấy vài lần trước rồi. Anh biết chỗ ấy không?”

- “Anh không biết”. Tôi nói. - “Nhưng mà, em đi một mình sang *khu đường trống* ấy lúc nào thế. Em có nói với anh lần nào đâu?”

- “Này anh, em ngừng điện thoại nhé. Phải trở lại làm việc tiếp đây. Chuyện con mèo, anh gắng làm hộ em nhé”. Nàng cắt điện thoại.

Tôi nhìn ống nghe một lúc, rồi buông xuống. Lấy làm lạ sao vợ mình lại biết đến *khu đường trống* ấy. Muốn vào *khu đường trống* ấy phải leo qua một bức tường xi măng khối rất cao, mà đâu có lý do gì để phải leo vào trong *khu đường trống* ấy chứ?

Tôi vào bếp uống nước, bật đài FM, và cắt móng tay. Đài phát nhạc chủ đề đĩa mới của Robert Plant, nghe xong hai bản, tai nhức nhối nên tôi tắt đài. Rồi ra hiên nhà kiểm cái đĩa đựng đồ ăn của con mèo thì thấy mấy con cá khô tôi cho vào đấy tối hôm qua vẫn còn nguyên. Quả thật con mèo chưa về lại nhà. Tôi đứng ở hiên nhà, ngắm khoảnh vườn hẹp của nhà tôi đang có chút ánh nắng tươi sáng của những ngày đầu hạ. Nói là ngắm ánh nắng tươi sáng đấy nhưng khoảnh vườn này có làm dịu lòng mình được đâu. Bởi suốt ngày chỉ có được một thoáng ngắn là có ánh nắng chiếu vào, vì thế đất lúc nào cũng đen kịt mà ẩm thấp, cây cảnh thì chỉ có hai, ba bụi cây tú-cầu hydrangea trong góc mà thôi. Tôi thì chẳng thích thú tú-cầu này lắm. Từ lùm cây gần đấy vẳng tiếng chim kêu “*cót két*” rất quy tắc, cứ như là tiếng dây thiều vắn lên ấy. Vợ chồng tôi gọi giống chim ấy là “*chim vắn dây thiều*”. Vợ tôi đặt tên thế đấy, chứ tên thật là chim gì thì không biết. Cả hình dáng chim ra sao cũng chẳng biết. Mà điều ấy cũng chẳng quan hệ gì, *chim vắn dây thiều* vẫn mỗi ngày đến đậu ở các lùm cây quanh nhà mà lên dây thiều

cho cái thế giới yên tĩnh của vợ chồng tôi.

Tôi vừa nghe tiếng chim vặn dây thều vừa nghĩ bụng tại sao mình lại phải cất công đi tìm con mèo ấy nhỉ? Mà giả thử có tìm thấy nó đi nữa, rồi làm gì nó được chứ? Chả lẽ tôi phải năn nỉ con mèo để nó bằng lòng về nhà à? *Này cậu, mọi người lo lắng lắm, nên mong cậu quay về nhà cho,...* hay gì gì đấy sao chứ? Chán thật, tôi nghĩ. Chán ời là chán. Con mèo muốn đi đâu thì cứ đi, muốn ở đâu cứ ở. Chứ đàn ông 30 tuổi đầu rồi còn làm cái giống gì ở đây thế này? Giặt quần, lo cơm tối, và đi tìm con mèo à?

Ngày trước, tôi nghĩ tôi cũng là người đang hoang, hừng hực lửa hy vọng đấy chứ. Thời trung học cấp ba đã đọc truyền thuyết Clarence Darrow mà lập chí trở thành luật sư đấy. Thành tích học tập cũng không tệ. Trong cuộc bầu phiếu "*người có triển vọng thành công nhất*" trong lớp 12, tôi đã đứng hạng nhì kia mà. Rồi vào được khoa Luật của một trường đại học khá nổi tiếng nữa. Vậy mà lại trặc trẹo đâu đấy rồi.

Tôi ngồi chống tay nâng cằm ở bàn ăn trong bếp, suy nghĩ về điều ấy: từ lúc nào, ở đâu, kim nam châm của cuộc đời tôi bắt đầu mất phương hướng? Nhưng chẳng nghĩ ra được, chẳng nhớ ra được điểm gì đặc biệt cả. Chẳng phải tôi thất chí từ phong trào chính trị, hay thất vọng về việc học đại học, mà cũng chẳng phải vì chuyện bạn gái nhăng nhít. Tôi đã sống rất là bình thường, theo kiểu của tôi. Chỉ có khoảng gần tốt nghiệp đại học, thỉnh thoảng một hôm nào đấy, tôi chợt nhận thấy mình không còn là mình ngày trước nữa.

Chắc hẳn sự hụt hẫng ấy lúc đầu rất vi-ti, mắt thường không nhìn thấy được. Nhưng rồi theo với thời gian, đã lớn lên nhanh chóng, rồi cuối cùng đã đẩy tôi đến một bến bờ nào xa tít mù đến không còn nhận ra đâu là đâu nữa. Tỉ dụ như trong Thái dương hệ, thì có lẽ tôi đang ở đâu khoảng giữa Thổ Tinh và Thiên Vương Tinh ấy. Dời đi tí xíu nữa, có lẽ còn thấy được cả Diêm Vương Tinh. Và phía trước nữa thì không biết còn có thứ gì nữa ấy chứ.

Đầu tháng 2, tôi đã xin nghỉ việc ở văn phòng luật sư mà tôi đã làm việc bao năm nay, cũng chẳng vì lý do gì đặc biệt. Cũng chẳng phải vì không còn thích chuyện mình làm. Tuy chẳng phải là thứ công việc khiến mình nao nức hăm hở muốn làm, nhưng lương bổng cũng không tệ, mà không khí sở làm cũng chân tình. Chức vụ của tôi trong văn phòng luật sư ấy, nếu nói cho gọn, thì là một nhà chuyên môn việc vặt. Nhưng tôi cho rằng tôi đã làm việc rất tốt theo kiểu của tôi. Tự mình nói ra có thể bị cho là khó nghe, nhưng trong giới hạn thi hành nghiệp vụ thực tế ấy, thì tôi là người có khả năng. Lý giải nhanh chóng, hành động nhanh lẹ, không phàn nàn gì, mà suy nghĩ lại thiết thực. Thế nên khi nghe tôi xin nghỉ việc, ông cụ luật sư- tức là ông bố trong hai bố con luật sư chủ của văn phòng này- đã đề nghị là tăng lương cho tôi cũng được nếu tôi chịu ở lại làm việc tiếp.

Nhưng kết cuộc tôi đã nghỉ làm ở đấy. Tại sao lại nghỉ mất thì chính tôi cũng không lý giải hoàn toàn được. Nghỉ ở đấy rồi làm gì, có hy vọng gì, triển vọng gì, tôi cũng chẳng rõ. Nói là muốn đóng cửa, tự học để thi lấy bằng hành nghề luật sư, thì nghĩ sao đi nữa, cũng chỉ là chuyện ước đoán thế thôi, vả lại, cũng chẳng phải tôi thật lòng tha thiết muốn trở thành luật sư.

Trong bữa cơm tối, khi tôi ướm lời: "Anh định nghỉ việc đấy", thì vợ tôi chỉ nói "Thế à" mà thôi. Tôi chẳng hiểu "Thế à" ấy có ý nghĩa gì, nhưng cô ấy chỉ nói có thế rồi im lặng một hồi lâu. Thấy tôi cũng làm thinh, vợ tôi mới nói:

- “Anh muốn nghỉ thì nghỉ cũng được. Đời của anh, anh muốn thế nào cũng được mà”.

Chỉ nói thế, rồi lấy đũa tách xương cá gom vào một góc đĩa. Vợ tôi làm việc văn phòng trong một trường dạy vẽ mẫu thời trang, lương bổng khá, rồi còn được bạn làm biên tập tạp chí đưa lại công việc minh họa cho báo, thù lao cũng không ít. Còn tôi cũng được lãnh nửa năm tiền trợ cấp thất nghiệp. Vả lại, nếu tôi ở nhà làm việc nhà chu đáo thì cũng bớt được tiền đi ăn ngoài hay tiền giặt ủi, sinh hoạt so với thời tôi còn đi làm chắc cũng chẳng khác nhau là bao.

Nghĩ thế nên tôi đã nghỉ việc ở văn phòng luật sư ấy.

*

12 giờ rưỡi, như thường ngày, tôi khoác lên vai túi xách lớn bằng vải bố, đi mua sắm. Trước hết, ghé ngân hàng trả tiền gas và tiền điện thoại, rồi vào siêu thị mua thức ăn cho bữa tối, xong ghé McDonald ăn cheese-burger và uống cà-phê.

Về đến nhà, đang chất thức ăn vào tủ lạnh thì điện thoại reo. Chuông điện thoại nghe giục giã sốt cả ruột. Tôi phải cho hộp đậu hủ bóc bao nhựa dở dang lên bàn, chạy vào phòng khác nhất ống nói lên.

- “Mì luộc xong rồi, phải không anh?”. Lại tiếng người đàn bà ban sáng.

- “Xong rồi”. Tôi nói. - “Nhưng bây giờ tôi phải đi kiểm con mèo đây”.

- “Nhưng mà, chậm đi chừng 10 phút thôi thì được chứ, chuyện đi kiểm con mèo ấy?”

- “Chừng 10 phút thôi thì được”. Buột miệng thế xong, tôi nghĩ: *Ơ kìa, mình nói gì thế này? Sao lại phải nói chuyện 10 phút với người đàn bà nào chẳng quen biết?*

- “Thế thì chúng ta có thể cảm thông với nhau được đấy nhỉ”. Cô ta nói, dịu nhẹ. Tôi cảm nhận là ở đầu dây bên kia, người đàn bà - chẳng hiểu là loại đàn bà như thế nào - đang ngồi thư thái trên ghế, chân nọ vắt chân kia.

- “Chẳng biết”. Tôi nói. - “Sống chung với nhau 10 năm mà không cảm thông với nhau cũng là chuyện thường có đấy”.

- “Chúng ta thử xem nhé”. Cô ta nói.

Tôi tháo đồng hồ đeo tay, đổi thành máy đếm giờ, và bấm cho nó bắt đầu đếm. Các số mã hiện lên từ 1 đến 10. Xong 10 giây rồi.

- “Sao lại phải là tôi đã chứ?”. Tôi hỏi. - “Sao không phải là ai khác mà cô lại gọi cho tôi thế?”

- “Có lý do đấy anh”. Cô ta nói chậm rãi và rõ từng tiếng như đang nhai nhỏ thức ăn. - “Bởi em biết anh mà”.

- “Lúc nào, ở đâu thế?”. Tôi hỏi.

- “Lúc nào đấy, ở đâu đấy thôi”. Cô ta đáp. - “Nhưng chuyện ấy thì sao cũng được. Quan trọng là hiện tại đây này. Chứ gì nữa? Và lại cứ nói về chuyện ấy thì hết cả thì giờ ngay ấy. Em cũng đâu có phải rảnh rang gì”.

- “Cho tôi chứng cứ đi. Chứng cứ là cô biết tôi ấy”.

- “Chẳng hạn chi tiết gì nào?”

- “Tuổi tác chẳng hạn”.

- “Anh 30 tuổi”. Cô ta tức khắc trả lời. - “30 năm 2 tháng. Đúng thế không?”

Tôi nín thinh. Quả thật người đàn bà này biết về tôi rồi. Nhưng dù cố suy nghĩ bao nhiêu đi nữa, tôi cũng chưa bao giờ nghe giọng nói này cả. Tôi mà lại quên giọng nói người quen, hay nghe lầm ra giọng nói ai khác, là chuyện không thể có được. Tôi có thể quên mặt mũi hay tên họ người ta, chứ giọng nói thì phải nhớ ra ngay nếu đã nghe trước rồi.

- “Đến phiên anh tưởng tượng về em xem nào”. Người đàn bà nói, như mời mọc. - “Từ giọng nói, anh thử tưởng tượng em như thế nào. Được không? Chứ không phải anh giỏi tưởng tượng như thế sao?”.

- “Không biết”. Tôi nói.

- “Anh thử xem”. Cô ta nói.

Tôi nhìn đồng hồ. Mới hết 1 phút 5 giây. Tôi chán ngán thở dài. Đã trót nhận lời rồi. Một khi đã nhận lời rồi thì phải làm cho đến hết thôi. Như ngày xưa vẫn thường làm, tôi tập trung tinh thần vào giọng nói của người đàn bà - cô ta nói đúng, đó là một khả năng đặc biệt của tôi.

- “Khoảng tuổi 25 đến 30, tốt nghiệp đại học, sinh ở Tokyo. Hoàn cảnh sinh hoạt thời còn nhỏ là trên trung lưu”. Tôi đoán.

- “Anh giỏi thật đấy”. Cô ta nói. Nghe có tiếng bật hộp quẹt châm thuốc lá bên cạnh ống nói. Tiếng hộp quẹt Cartier. - “Anh đoán thêm nữa đi”.

- “Có vẻ là người đẹp đấy. Ít nhất thì cũng tự mình nghĩ thế. Nhưng vẫn có mặc cảm gì đấy. Vì thấp người, hay vú nhỏ, chẳng hạn”.

- “Gần đúng hoàn toàn đấy”. Người đàn bà cười khúc khích.

- “Đã có chồng. Nhưng không êm thấm. Có vấn đề đấy. Đàn bà không có vấn đề thì không khi nào điện thoại cho đàn ông mà lại không nói tên mình cả. Nhưng tôi không biết cô là ai. Ít nhất thì cũng chưa có dịp nói chuyện. Có tưởng tượng mấy cũng không thấy hình dạng nào hiện ra trong trí cả”.

- “Có thật thế không?”. Người đàn bà nói, giọng trầm như đóng cây nệm mềm vào đầu tôi. “Anh có tự tin đến thế về năng lực của mình không? Anh không nghĩ là trong trí anh có một góc chết chí mệnh nào đấy sao? Nếu không có, thì giờ này anh phải là người thành công *phần nào* rồi chứ. Bởi anh là người thông minh, có năng lực hơn người kia mà”.

- “Cô đang cho tôi lên mây đấy à?”. Tôi nói. - “Không biết cô là ai, nhưng tôi không phải là người giỏi giang thế đâu. Tôi thiếu khả năng thành công trong việc làm. Vì thế mà cứ bị gạt ra bên lề đấy”.

- “Nhưng mà, em thì đã thích anh lắm. Chuyện ngày xưa ấy mà”.

- “Chuyện xưa rồi thì kể gì”. Tôi nói.

Vừa hết 2 phút 13 giây.

- “Có xưa gì lắm đâu. Chúng ta đâu có nói chuyện lịch sử?”

- “Chuyện lịch sử đấy chứ gì nữa?”. Tôi nói.

Góc chết à? Tôi nghĩ thầm. Có lẽ đúng như lời cô ta nói thật. Trong đầu óc tôi, thân thể tôi, hay hiện hữu tôi, ở đâu đấy có lẽ có thứ gì như là thể giới dưới lòng đất đã tiêu hủy đi, điều ấy đã làm cho phương hướng đời sống của tôi bị sai lệch đi mất.

Nhưng không chỉ *phần nào*, mà đã sai lệch quá nhiều. Đến mức độ không thể tưởng tượng được nữa rồi.

- “Em đang nằm trên giường đây”. Người đàn bà nói. - “Mới tắm vòi sen xong, chưa mặc áo quần gì cả”.

Chao ôi. Tôi nghĩ. *Chưa mặc áo quần gì cả* à?. Thế này thì là loại điện thoại khiêu dâm rồi chứ gì?

- “Có nên mặc đồ lót vào không anh? Hay chỉ mang vớ mỏng vào thôi? Anh thích thứ nào hơn?”

- “Thứ nào thì cũng thế thôi. Cô muốn thứ nào thì mặc thứ ấy”. Tôi nói. - “Nhưng xin lỗi cô, tôi không có cái thứ gọi điện thoại kiểu này đâu”.

- “Cho em 10 phút đi. 10 phút thôi mà. Anh có xài 10 phút ấy, cũng có phải là tổn thất thất chí mệnh gì đâu, phải không nào? Em không đòi hơn thế đâu. Chỗ thân tình mà anh. Thế nào đi nữa, cũng trả lời em đi chứ. Cứ trần truồng thế này được không? Hay là mặc thứ gì vào thì tốt hơn? Em có đủ thứ đấy anh. Dây đeo vớ này.....”

Dây đeo vớ à? Tôi nghĩ thầm: đầu óc mình sắp bấn loạn mất. Đòi bây giờ đàn bà mang dây đeo vớ thì chắc chỉ có các cô người mẫu cho tạp chí khóa thân Penthouse mà thôi.

- “Cứ trần truồng thế cũng được. Cứ ở yên thế được rồi”. Tôi nói.

Hết 4 phút.

- “Chỗ lông vẫn còn ướt đấy”. Người đàn bà nói. - “Bởi em lau không kĩ nên vẫn còn ướt. Đang ướt mà âm ẩm đây. Lông mềm lắm anh. Đen tuyền, mềm mại. Anh vuốt thử xem.”

- “Này cô, xin lỗi chứ...”

- “Dưới đây cũng ẩm áp suốt từ nãy đấy. Cứ như là bơ hâm nóng ấy. Ấm thật là ẩm. Thật đấy. Anh nghĩ xem em đang nằm như thế nào?... Em đang chống gối phải lên, còn chân trái dạng ngang ra đấy. Như kim đồng hồ chỉ 10 giờ 5 phút ấy”.

Bằng vào giọng nói của cô ta, tôi hiểu là cô không nói dối. Cô ta quả thật đang nằm dạng chân theo góc 10 giờ 5 phút, âm hộ ẩm và ẩm ướt thật rồi.

- “Vuốt môi em đi. Từ từ thôi. Rồi vạch nhẹ môi ra. Từ từ thôi nhé. Lòng ngón tay vuốt nhẹ. Thế đấy, thật chậm ấy. Rồi bàn tay kia chạm vào bầu vú bên trái. Từ dưới nâng xoa nhẹ nhẹ lên, nhón nhẹ núm vú. Làm thế thật nhiều lần. Cho đến khi em sắp lên đến tuyệt đỉnh ấy.....”.

Tôi im lặng cắt điện thoại. Rồi ngã người trên ghế dài ngược nhìn lên trần nhà vừa hút thuốc. Đồng hồ đếm giờ ngừng ở 5 phút 23 giây.

Nhắm mắt lại thì thấy một màn đen trên ấy có đủ thứ hình vẽ nhiều màu sắc chồng chất lên nhau, đang từ từ phủ xuống toàn thân tôi.

Tại sao? Tôi thầm nghĩ. Tại sao mọi người không chịu để yên cho tôi chứ?

10 phút sau, điện thoại lại reo. Lần này tôi không nhấc ống nghe lên. Chuông điện thoại reo 15 hồi rồi ngừng. Tiếng chuông dứt, như thăng bằng trọng lực bị mất đi, khối trầm mặc sâu thẳm bao trùm cả không gian. Khối trầm mặc sâu thẳm lạnh buốt như đá bị băng hà bao phủ 5 vạn năm về trước. 15 hồi chuông điện thoại ấy đã làm biến chất khoảng không gian quanh tôi mất rồi.

Khoảng gần 2 giờ trưa, tôi leo qua hàng rào xi-măng khối, bước xuống *khu đường trống*. Gọi là *khu đường trống*, nhưng thật ra, chẳng có danh từ nào để gọi cho đúng cái khu vực địa lý quái dị ấy. Bởi chính xác thì chẳng phải là con đường. Đường thì phải có lối vào, lối ra, đi theo đấy thì đến được chỗ nào đấy. Còn *khu đường trống* này thì không có lối vào mà cũng chẳng có lối ra, có đi theo đấy cũng chỉ đụng đến vách tường xi-măng hay hàng rào kẽm gai mà thôi. Mà cũng chẳng phải là một đường cùng. Vì đường cùng thì ít nhất cũng phải có lối vào chứ. Người ta đã tùy tiện mà đặt tên cho khoảng đất ấy là *khu đường trống*, chỉ có thể thôi.

Khu đường trống tiếp giáp với vườn sau của các nhà lân cận, kéo dài khoảng 200 thước. Bề ngang chừng hơn 1 thước, đây đó có hàng rào nhà người ta thụt ra hay đủ thứ phế liệu bỏ ra, nên có những khoảng hẹp đến nếu không nghiêng người thì không đi lòn qua được. Nghe người ta nói - người ta đây là chú của tôi, người đã cho tụi tôi thuê nhà với giá thật rẻ - *khu đường trống* này ngày xưa cũng đã có lối ra rồi vào, và có cả cơ năng nối các con đường lại với nhau. Nhưng vào thời kỳ kinh tế phát triển mạnh, người ta xây thêm nhiều nhà mới ở các chỗ đất trống, dần dần ra làm cho *khu đường trống* hẹp dần, rồi người nào cũng không muốn người khác qua lại dòm ngó hiên nhà hay vườn sau nhà mình, nên đua nhau xây tường xây rào bít bùng chắn luôn các lối ra vào. Lúc đầu thì có vài hàng rào vừa đủ che mắt người ta, nhưng từ ngày một nhà nới vườn sau, xây tường xi-măng khối lên, bít mất một lối vào, thì đáp lại, nhà ở đầu kia cũng chẳng lười dây thép gai kiên cố đến chớ cũng không chui lọt, mà chắn luôn lối vào ra. Người trong xóm, từ đầu hầu như đã không dùng *khu đường* ấy để đi lại, nên có bít luôn lối vào thì cũng chẳng có ai phàn nàn gì, mà bít lại càng tốt cho việc phòng ngừa kẻ trộm cắp. Thế nên, bây giờ *khu đường* ấy như con kênh bị bỏ quên, không ai dùng, chỉ còn là một thứ đất trống phân ly vườn sau nhà này với nhà kia mà thôi. Trên mặt thì cỏ dại mọc đầy, chỗ nào cũng có mạng nhện dính dính chờ bắt côn trùng.

Vợ tôi sao lại vào chỗ đường ấy nhiều lần, tôi chẳng hiểu được. Ngay cả tôi cũng chỉ vào đấy có một lần. Mà vợ tôi thì xưa nay vẫn ghét nhện.

Thế nhưng cứ dợm suy nghĩ gì đấy thì đầu óc tôi lại cứng ngắc như chứa đầy ứ thứ hơi gì đấy căng phồng hết cỡ. Hậu quả của đêm qua không chợp mắt được, mà khí trời quá oi bức so với những ngày bình thường đầu tháng Năm, lại thêm cú điện thoại quái dị kia nữa.

Cũng chả sao, tôi nghĩ. Cứ đi tìm con mèo đã. Chuyện gì sau đó thì sau đó hẵng tính. Và lại, cứ ngồi lì trong nhà mà chờ điện thoại reo, thì đi bộ quanh quẩn ngoài trời như thế này vẫn tốt hơn nhiều. Ít nhất thì cũng là làm một việc có mục đích gì đấy.

Ánh nắng đầu mùa hạ rõ ràng đến tai quái, chiếu bóng những cành lá vươn che trên đầu xuống mặt đất thành những khoảng tối loang lổ. Không có gió nên những khoảng tối ấy trông như những vết nám định mệnh bám chặt lên mặt đất. Có lẽ hàng trăm năm sau, trái đất vẫn còn ôm theo những vết nám nhỏ nhoi ấy mà tiếp tục xoay vòng quanh mặt trời.

Theo chân tôi bước đi dưới hàng cây, những chiếc bóng ấy thấp thoáng nhanh nhẹn đuổi theo lưng áo sơ-mi trắng của tôi, tôi rơi trở lại xuống mặt đất loang lổ.

Chung quanh hoàn toàn vắng lặng đến tưởng như có thể nghe cả tiếng đám lá cỏ đang hít thở ánh sáng mặt trời. Trên không, nổi bật lên vài cụm mây nhỏ, hình dáng đơn giản mà rõ nét như khắc vào nền một bức điêu khắc trên khung đồng thời Trung Cổ. Tất cả mọi thứ đều rõ nét

đến nỗi tôi cảm thấy chỉ có thân xác mình là thứ duy nhất mờ mịt không nắm bắt được rõ ràng.

Mà còn oi bức quá chừng. Tôi chỉ mặc áo thun ngắn tay, quần vải mỏng, đi giày quần vợt, có thể thôi. Vậy mà đi trong nắng một hồi là cảm thấy dưới nách và khoảng trũng giữa ngực mình, mồ hôi rịn ra bết bết. Cái áo thun ngắn tay lẫn quần vải đều mới lòi ra sáng nay từ rương đựng áo quần mùa hè, nên mỗi lần tôi hít mạnh vào là mùi long não bốc ngào ngạt như một loài côn trùng vi-ti có cánh chui luồn vào trong mà chích vào vách mũi tôi.

Tôi bước đều, chậm rãi, mắt nhìn chăm chú hai bên đường. Thỉnh thoảng dừng lại, cất giọng nhỏ nhẹ thử gọi con mèo.

Các nhà xây kệp *khu đường trống* này vào giữa có thể chia thành hai loại rõ rệt như hai chất lỏng không cùng tỉ trọng trong một bình chứa. Loại thứ nhất là nhóm những nhà lâu đời, to lớn, có vườn sau rộng rãi; loại thứ hai là nhóm những nhà tương đối mới xây cất sau này, nhỏ nhỏ xinh xinh. Nhóm nhà mới nói chung không có khoảng đất trống nào đủ lớn để gọi được là vườn sau, có nhà lại chẳng có tí đất trống nào cả. Những căn nhà như thế thường từ hiên nhà ra đến *khu đường trống* này chỉ có khoảng trống nhỏ đủ để giăng hai thanh sào phơi đồ giặt mà thôi. Có nhà còn giăng sào phơi đồ lộ ra ngoài *khu đường trống* nữa, khiến tôi đôi khi phải lách tránh những dây khăn, áo sơ-mi, chăn trải giường,... còn chảy nước ròng ròng. Qua vài nhà, còn vẳng ra rõ rệt tiếng TV hay tiếng nước chảy trong nhà vệ sinh, và có chỗ còn thoảng mùi cà-ri đang nấu nữa.

Trái lại, những nhà lâu đời thì hầu như không cho thấy những mùi vị sinh hoạt như thế. Hàng rào các nhà này sắp xếp khéo léo đủ loại gỗ hay gạch để che mắt thế gian. Tuy từ những khe hở vẫn có thể nhìn thấy khoảng vườn sau rộng rãi, chăm sóc chu đáo. Nhà ở cũng đủ kiểu kiến trúc. Có nhà cất theo kiểu Nhật có hành lang dài, có nhà kiểu Âu Tây có mái bằng đồng, có nhà vừa tân trang theo kiểu mới thật tân kỳ. Nhưng nhà nào cũng giống nhau ở chỗ chẳng cho thấy hình dáng người sống trong đó. Tiếng động không nghe thấy, mà cũng chẳng có mùi gì thoảng ra cả. Ngay cả đồ giặt cũng hầu như không thấy đâu.

Lần đầu tiên tôi đi trên *khu đường trống* này mà từ tốn quan sát được chung quanh nên phong cảnh hiện ra trước mắt nhìn thật mới mẻ. Ở góc vườn sau của một nhà nọ, sừng sững một cây thông Giáng Sinh đã tàn úa thành màu nâu. Vườn nhà khác thì đủ thứ đồ chơi trẻ con la liệt như dấu tích thời con nít của nhiều người tập hợp lại. Những xe ba bánh, vòng ném, gươm nhựa, banh cao-su; những rùa giả bằng nhựa, chày đánh banh cho trẻ con, xe tải bằng gỗ,... chen chúc nhau. Có vườn thiết trí cột bóng rổ, có vườn đặt những ghế-ngồi-ngoài-vườn và bàn bằng sứ nung bề thế. Những chiếc ghế trắng có vẻ đã vài tháng có khi vài năm nay không ai dùng, bám đầy bụi đất. Trên mặt bàn còn dính chặt những cánh hoa mộc lan màu tím đã bị mưa gió đánh rơi lên đấy.

Một căn nhà có song cửa kính khung nhôm thật lớn, qua đó có thể nhìn thấy bên trong phòng khách. Một bộ sa-lông bằng da màu gan gà, một TV cỡ lớn, một tủ trưng trên đó có hồ cá nhiệt đới và hai cái cúp thể thao, một cái giá trang trí đặt trên sàn phòng. Trông toàn bộ có vẻ phi-hiện-thực cứ như là nguyên một bộ trang trí để quay phim các vở kịch truyền hình.

Cũng có khu vườn bao quanh bằng rào lưới kim loại như một chuồng chó to tướng. Nhưng bên trong chẳng thấy dáng con chó nào, mà cửa vẫn mở toang. Lưới kim loại có những chỗ thụng tròn, lộ ra cả ngoài đường, như có ai đẩy từ bên trong dựa người vào suốt mấy tháng

trời.

Một đối phía trước căn nhà có vườn sau trông như chuồng chó ấy, là căn nhà bỏ hoang mà vợ tôi đã cho biết. Chỉ nhìn thoáng qua, cũng biết ngay là căn nhà bỏ hoang. Mà đâu phải chỉ bỏ hoang 2, 3 tháng mà thôi. Trông cũng là nhà tương đối mới, hai tầng đấy, nhưng cửa ngoài che mưa bằng gỗ thì đóng im ỉm mà có vẻ già cũ quá; bên ngoài cửa sổ tầng trên, khung sắt lan-can đã trơ ra những vết rỉ sét đỏ chạch tường như sắp sửa gãy đổ xuống đến nơi rồi. Mảnh vườn nhỏ gọn có bức tượng chim bằng đá giương rộng đôi cánh, đặt trên một bệ cao đến ngực người lớn, chung quanh tượng đá, cỏ hoang mọc đầy, cao nhất là loại cỏ ống mọc chạm cả đến bệ tượng. Chim đá-chẳng biết là giống chim gì-có vẻ bức bối với tình trạng cỏ leo ấy, đang giương rộng đôi cánh như sắp sửa tung bay đi mất.

Ngoài tượng chim đá, trong vườn chẳng còn thứ gì có vẻ là vật trưng bày cả. Bên cạnh hai ghế nhựa cũ mềm đặt ngay ngắn dưới hiên, bụi đỗ quyên nở những đóa hoa đỏ tươi đến tường như không thực. Còn lại, mắt tôi chỉ còn thấy cỏ hoang mọc đầy khắp vườn thôi.

Tôi tựa người vào hàng rào lưới kim loại cao đến ngực, đưa mắt ngắm khu vườn ấy một lúc. Có vẻ là cảnh vườn mà con mèo thích chui vào. Nhưng ngắm mãi vẫn không thấy bóng dáng con mèo đâu cả. Trục an-tên trên nóc nhà có một chú bồ câu đang đậu, gáy giọng gù-gù đơn điệu vang vọng ra chung quanh. Bóng tượng chim đá chiếu lên đám cỏ hoang mọc dày bên dưới, chia cắt thành những vệt tối trên từng lá cỏ.

Vẫn tựa người vào hàng rào, tôi lấy thuốc lá trong túi ra, đánh diêm châm hút. Suốt khoảng thời gian tôi hút thuốc ấy, con chim bồ câu trên trục an-tên không ngừng gù-gù đơn điệu. Tàn thuốc, vất xuống đất mà dẫm lên xong, tôi nghĩ mình đã đứng đây một lúc lâu quá. Không rõ mình đã tựa người vào hàng rào kim loại như thế bao lâu rồi, chỉ cảm thấy buồn ngủ quá chừng, đầu óc mơ hồ, hầu như chẳng suy nghĩ gì, cứ đăm đăm nhìn khoảng bóng bức tượng chim đá ấy đổ xuống cỏ.

Cũng có thể tôi đã suy nghĩ gì đấy. Mà cho dù có suy nghĩ gì thật đi nữa, thao tác ấy cũng đã thực hành đâu bên ngoài ý thức của mình. Về mặt hiện tượng thì chỉ thấy tôi đứng đấy nhìn đăm đăm vào bóng bức tượng chim đá đổ xuống những ngọn cỏ bên dưới suốt trong thời gian ấy.

Có gì như là tiếng người nói, chui lẩn vào bóng tượng chim đá. Chẳng biết là tiếng ai. Nhưng tiếng phụ nữ đấy. Có vẻ như có ai đấy gọi tôi. Quay đầu lại thì nhìn thấy trong vườn sau của nhà bên kia có một cô gái 15, 16 tuổi đang đứng đấy. Nhỏ người, tóc thẳng và ngắn. Đeo kính râm màu ve chai lục đậm, mặc áo thun Adidas màu xanh lơ, tay áo cắt ngắn ở khoảng vai, từ đấy thò ra hai cánh tay thon nhỏ mới tháng Năm mà đã ăn nắng đến thâm màu. Cô bé một tay cho vào túi quần soóc, tay kia chống lên cánh cửa bằng tre cao cỡ ngang hông đang mở ra, để giữ thẳng bằng chên vênh cho thân người cô.

- “Nóng quá nhỉ?” Cô nói với tôi.

- “Nóng quá”. Tôi cũng nói.

Quái thật. Nguyên ngày hôm nay, gọi chuyện với tôi sao chỉ toàn là phái nữ cả thế này?

- “Này, anh có thuốc lá không?” Cô gái lại hỏi.

Tôi lấy trong túi quần ra gói thuốc lá Hope điếu ngắn, trao cho cô. Cô lấy tay ra khỏi túi

quần soóc, vươn ra rút lấy một điều thuốc, ngấm nghĩa một lúc như chưa quên với loại thuốc là này, xong ngậm vào môi. Miệng cô nhỏ, môi trên hơi vểnh lên một tí. Tôi đánh diêm châm lửa cho điều thuốc ấy. Khi cô gái nghiêng cổ, tôi nhìn thấy rõ rệt hình dáng tai cô. Trông tai cô trơn láng, đẹp như vừa mới ra lò, lông măng sáng lấp lánh viền theo vành tai cô.

Một cách thành thực, cô gái thở ra một hơi thuốc lá dài từ giữa đôi môi, ra dáng thỏa mãn. Rồi như chợt nhớ ra còn có tôi ở đây, cô ngược nhìn tôi. Hai mặt kính râm của cô soi bóng hai khuôn mặt của tôi lên đấy. Màu kính đậm quá, lại còn là thứ kính phản chiếu ánh sáng nữa, nên tôi không nhìn thấu được đôi mắt cô ở sâu phía sau.

- “Anh ở gần đây à?” Cô hỏi.

- “Ừ”, tôi đáp, định đưa tay chỉ về hướng nhà mình, nhưng lại bối rối không biết có thật nhà mình ở về hướng ấy không nữa. Bởi lúc này, đã đi luôn qua không biết bao nhiêu là góc quẹo là tường rồi. Tôi đành đưa tay chỉ đại một hướng. Mà hướng nào đi nữa cũng có khác gì mấy đâu.

- “Anh làm gì ở đây từ này đến giờ thế?”

- “Đi tìm con mèo đây. Nó đi mất từ 3, 4 ngày trước”. Tôi nói, vừa chùi bàn tay đượm mồ hôi vào quần. - “Có người thấy con mèo nhà tôi ở khoảng này đấy.”

- “Con mèo như thế nào?”

- “Mèo đực, to con, lông có vằn màu nâu, đuôi có một khúc gãy cong”.

- “Tên là gì?”

- “Tên ai?”

- “Tên con mèo ấy. Con mèo ấy có tên chứ?” Cô gái nói, có vẻ phía sau kính râm, mắt cô đang chăm chú nhìn vào mắt tôi. Tôi nghĩ là cô đang chăm chú nhìn tôi.

- “Noboru”. Tôi đáp. - “Watanabe Noboru”.

- “Mèo mà tên nghe oai quá chứ!”

- “Tên anh vợ tôi đấy. Con mèo có bộ dạng giống anh ấy nên tôi đùa mà đặt tên ấy cho nó đấy.”

- “Giống như thế nào?”

- “Động tác trông giống nhau. Dáng đi giống anh ấy, mà đôi mắt lơ lơ lúc buồn ngủ cũng giống.”

Bây giờ mới thấy cô gái mỉm cười. Vẻ mặt tươi ra thì trông cô có vẻ trẻ con hơn lúc đầu nhiều. Vành môi trên hơi vểnh lên ấy trông càng vểnh lên cao hơn một cách kỳ dị. Tôi nghe như có tiếng mời mọc “*Vuốt đi*”. Nhưng đấy là tiếng của người đàn bà gọi điện thoại mà. Có phải của cô gái này đâu. Tôi đưa mu bàn tay lên quẹt mồ hôi trên trán.

- “Con mèo to, lông có vằn màu nâu, đuôi có một khúc gãy cong đấy nhỉ?” Cô gái hỏi như để xác nhận cho đúng. - “Có đeo vòng cổ hay gì đấy không?”

- “Có vòng cổ trừu bộ chết màu đen”. Tôi nói.

Cô gái chống một tay lên cửa gỗ như thế, suy nghĩ một lúc 10, 15 giây, rồi rút mẩu thuốc đã hút hết xuống đất gần chân tôi.

- “Anh dẫn tắt hộ tí nhé, em đang đi chân không.”

Tôi dẫn gót giày lên điều thuốc, cẩn thận dập tắt đi.

- “Con mèo ấy thì có lẽ em thấy rồi”. Cô gái nói, chậm rãi rõ ràng như ngắt từng chữ. - “Đuôi có một khúc gãy cong gì không thì không chú ý, nhưng em đã thấy một con mèo đực, to, có vằn màu nâu nâu, và có lẽ có đeo cả vòng cổ nữa.”

- “Thấy nó khoảng lúc nào thế?”

- “Ừm, lúc nào nhỉ? Nhưng mà đã thấy nó vài lần rồi. Dạo này em tắm nắng ngoài vườn gần như suốt ngày, nên lúc nào là lúc nào thì không phân biệt được. Nhưng thấy con mèo ấy thì hẳn là trong vòng 3, 4 ngày nay thôi. Vườn nhà em là lối đi của lũ mèo trong xóm, đủ thứ mèo qua lại đây thường lắm. Lũ mèo cứ chui qua hàng rào nhà Suzuki, đi ngang qua vườn nhà em xong chui vào vườn nhà Miyawaki ấy.”

Cô gái nói, đưa tay chỉ sang vườn của ngôi nhà bỏ hoang phía trước mặt. Trong vườn nhà bỏ hoang, tượng chim đá vẫn giương rộng đôi cánh, cỏ ống vẫn rướn lên đón ánh nắng đầu mùa hạ, và trên ngọn ang-ten, chú bồ câu vẫn còn trỗi giọng gù-gù đơn điệu.

- “Cảm ơn cô đã cho biết về con mèo”. Tôi nói.

- “Này anh, hay là anh vào vườn nhà em mà chờ xem sao. Thế nào thì lũ mèo cũng cũng đi ngang vườn nhà em mà. Vả lại, anh cứ thập thò ở khoảng này mãi, người ta nghĩ là ăn trộm mà điện thoại cho cảnh sát đấy. Từ trước đã có nhiều lần như thế rồi đấy”.

- “Nhưng tôi chờ con mèo mà vào vườn người lạ thì không nên.”

- “Có sao đâu. Khởi phải khách khí thế. Em ở nhà một mình cũng chán, vì chẳng có ai nói chuyện cả. Cũng tắm nắng vừa chờ con mèo đi ngang còn hơn. Mắt em tinh, có thể giúp anh được đấy.”

Tôi nhìn đồng hồ tay. 2 giờ 36 phút. Công chuyện tôi cần làm ngày hôm nay chỉ còn trước khi chiều xuống thì thu nhặt đồ giặt vào rồi chuẩn bị ăn tối nữa thôi.

- “Vậy thì, cho tôi đợi đây đến 3 giờ nhé”. Tôi nói, tuy chưa nắm vững tình hình lắm.

Mở cánh cửa gỗ bước theo cô gái, tôi để ý thấy chân phải của cô hơi kéo lê trên cỏ. Vai nhỏ của cô hơi nghiêng về phía bên phải, dao động nhịp nhàng như tay quay của máy. Cô bước vài bước rồi ngừng lại, ra dấu cho tôi bước lên ngang với cô.

- “Em bị tai nạn tháng trước”. Cô nói, giọng bình thản. - “Ngồi yên sau xe gắn máy mà bị ném xuống. Thật rủi”.

Ngay giữa vườn cỏ có hai chiếc ghế xếp bằng vải bạt. Một chiếc có tấm khăn lớn màu xanh biển vắt trên lưng ghế. Trên chiếc kia thì có gói thuốc lá Marlboro màu đỏ, cái gạt-tàn-thuốc, hộp quẹt, máy nghe đài quay băng cỡ lớn, và ngổn ngang những tạp chí. Máy quay băng mở suốt từ nãy, loa văng ra nho nhỏ tiếng nhạc Hard Rock bài gì tôi chẳng biết.

Cô dẹp tất cả các thứ ngổn ngang trên ghế xếp xuống cỏ, ra dấu cho tôi ngồi lên ghế, xong bấm tắt máy quay băng. Tiếng nhạc ngưng. Ngồi trên ghế thì qua các thân cây trong vườn, nhìn thấy khu đường trống và cả căn nhà bỏ hoang phía bên kia nữa. Cả tượng chim đá lẫn cỏ ống lẫn hàng rào kim loại cũng thấy rõ. Tôi tưởng tượng ra được là cô gái đã ngồi ở đây mà yên lặng quan sát tôi từ lúc đầu.

Khu vườn đơn giản mà rộng rãi. Thảm cỏ trải dài thấp dần xuống, đôi chỗ có những vòm cây lớn. Phía trái ghế xếp có một ao nước thật lớn, nền xi-măng, có vẻ gần đây không ai dùng vì đã tháo hết nước còn tro bụi đáy ao bị phơi nắng đến biến sắc thành màu lục nhàn nhạt như một động vật sống dưới nước bị lật ngược phơi bụng lên.

Phía sau chòm cây sau lưng, tôi thấy có căn nhà đường hoàng trang nhã làm theo kiểu Âu Tây thời xưa, tuy không lớn lắm mà cũng không sang trọng gì cho lắm. Chỉ có khu vườn là to rộng và được chăm sóc kỹ lưỡng.

- “Ngày trước tôi có làm thêm ở một hàng cỏ thuê đấy”. Tôi nói.

- “Thế à?” Cô gái nói, có vẻ không quan tâm gì mấy.

- “Khu vườn rộng thế này thì chăm sóc cực lắm nhỉ?” Tôi nhìn quanh vườn, nói.

- “Nhà anh không có vườn sao?”

- “Chỉ có một khoảnh vườn nhỏ chỉ đủ chỗ cho 2, 3 bụi tú-cầu thôi”. Tôi nói. - “Lúc nào cũng chỉ có một mình cô ở nhà sao?”

- “Vâng, gần như thế. Ban ngày thì ở đây chỉ có mỗi mình em. Sáng sớm và ban tối thì có bà giúp việc đến, còn ngoài ra chỉ có em ở nhà. Này, anh có muốn uống gì lạnh không? Bia cũng có đấy”.

- “Không, không uống gì đâu”.

- “Thật chứ? Không làm khách cũng được mà”.

Tôi không khát mấy”. Tôi nói. - “Cô không đi học sao?”

- “Còn anh không đi làm sao?”

- “Có muốn đi cũng không có chỗ làm.” Tôi nói.

- “Mất việc à?”

- “Cũng gần như thế. Tự mình xin nghỉ việc.”

- “Thế trước đây anh làm gì?”

- “Làm việc cho luật sư.” Tôi nói, thông thả hít một hơi thật sâu để ngưng bớt dòng chảy quá nhanh của câu chuyện. - “Đến các bộ sở, cơ quan chính quyền để thu thập giấy tờ, chỉnh đốn tư liệu, kiểm điểm các phán quyết, làm các thủ tục hành chánh của tòa án... những việc như thế.”

- “Nhưng đã nghỉ việc rồi à?”

- “Ừ”

- “Vợ anh có đi làm không?”

- “Đang có việc làm.” Tôi đáp.

Tôi lấy điều thuốc gắn lên môi, đánh diêm châm lửa. Trong chòm cây gần đấy, con chim vặn dây thều đang hát. Chim lên dây thều “cót két” 12, 13 vòng xong lại bay sang đậu ở cây khác.

- “Lũ mèo lúc nào cũng đi ngang qua khoảng này đấy”. Cô gái nói, chỉ tay về khoảng sân có trước mặt. - “Phía sau hàng rào nhà Suzuki có lò đốt rác, anh thấy chứ? Lũ mèo chui từ bên nách lò đốt rác qua vườn bên kia đấy. Lúc nào cũng theo lối ấy thôi. Này anh, chồng bà Suzuki

là giáo sư đại học, hay lên TV lắm, anh có biết không?”

- “Ông Suzuki à?”

Cô gái giải thích về ông Suzuki, nhưng tôi chẳng biết gì về nhân vật ấy cả.

- “TV thì tôi hầu như hoàn toàn không xem nên không biết ông ấy.” Tôi nói.

- “Nhà ấy đáng ghét lắm.” Cô gái nói. - “Làm phách ra về ta đây là người nổi tiếng. Bọn người lên TV toàn là bọn lừa đảo cả.”

- “Vậy sao?”

Cô gái cầm gói Marlboro lên, rút một điếu thuốc, nhưng không châm lửa, chỉ xoay xoay điếu thuốc trên tay một hồi.

- “Ừ thì trong số cũng có thể có vài người đàng hoàng, nhưng em chả thích bọn ấy. Còn ông Miyawaki thì đã là người đứng đắn đấy. Bà ấy tốt. Ông chồng đã từng làm chủ 2, 3 tiệm ăn lớn đấy chứ.”

- “Thế sao họ đi mất vậy?”

- “Chẳng biết.” cô gái nói, ngón tay gãi gãi đầu điếu thuốc. - “Có khi vì nợ nần hay gì đấy không chừng. Thế là biến mất, nhanh như chớp. Dễ đã hai năm rồi. Nhà bỏ hoang cho lũ mèo làm ổ, chẳng ngó ngàng gì đến. Mẹ em vẫn thường phàn nàn đấy.”

- “Mèo ở đấy nhiều lắm à?”

Cô gái gắn điếu thuốc lên môi, châm lửa hút, rồi gật đầu.

- “Đủ thứ mèo trong nhà ấy. Có con trụi cả lông, có con chột mắt. Một bên mắt rơi mất, chỉ còn cục thịt lộ ra. Nghe ghê chứ?”

- “Ghê thật.” Tôi nói.

- “Họ nhà em có người có bàn tay sáu ngón đấy. Con gái, trên tuổi em một tí, bên cạnh ngón út có thêm một ngón nhỏ như ngón tay bé sơ sinh ấy. Nhưng mà, lúc nào cũng khéo bẻ quặt vào trong, ai nhìn cũng khó thấy được ngón thừa ấy. Mà chị em đẹp lắm ấy.”

- “Hừm”.

- “Anh có nghĩ là thứ ấy di truyền không? Nói sao nhỉ, dòng giống ấy mà.”

- “Chẳng biết.” tôi nói.

Sau đó, cô im lặng một hồi. Tôi vừa hút thuốc vừa trông ngóng chăm chú vào lối đi của lũ mèo. Chưa thấy bóng dáng con mèo nào đi ngang qua đây cả.

- “Này, thật lòng không muốn uống gì cả sao? Em uống cola đây.” Cô nói.

- “Không.” Tôi đáp.

Cô giá rời ghế xếp, lê một chân đi khuất vào bóng chòm cây kia rồi, tôi nhặt một cuốn tạp chí dưới chân lên, lật xem phớt qua vài trang. Trái với dự đoán của tôi, lại là một tờ nguyệt san dành cho phái nam. Trang ngay giữa có hình một cô gái mặc đồ lót mỏng đến nhìn xuyên thấy lông và dạng cơ quan sinh dục, đang ngồi trên ghế đẩu, dang rộng hai chân ra trong một tư thế mất tự nhiên. Chao ôi. Tôi bỏ tờ tạp chí xuống chỗ cũ, khoanh tay trước ngực, lại ngẩn chừng lối đi của lũ mèo.

Một lát rõ lâu sau, cô gái trở lại, tay cầm ly cola. Cô đã thay áo thun Adidas, chỉ mặc quần

soóc và nịt ngực của áo tắm hai mảnh. Nịt ngực có dây mỏng cột lại phía sau lưng, phô ra hình dáng đôi vú. Quả thật buổi chiều oi bức quá. Ngồi yên trên ghế xếp phơi thân cho mặt trời một hồi là đã thấy mồ hôi rịn ra thấm đen nhiều chỗ trên thân áo thun màu tro của tôi.

- “Này anh, nếu biết cô gái mà anh thích có bàn tay sáu ngón, thì anh sẽ làm sao?” cô gái bắt đầu trở lại câu chuyện trước.

- “Bán cô ấy cho gánh xiếc.” Tôi nói.

- “Thật sao?”

- “Đùa thôi mà.” Tôi ngạc nhiên, nói chửa. - “Có lẽ tôi chẳng ngại gì.”

- “Cho dù có thể di truyền đến con cái à?”

Tôi suy nghĩ về điều ấy một lúc.

- “Có lẽ tôi chẳng ngại gì. Có dư một ngón tay cũng chẳng trở ngại gì lớn.”

- “Thế giả dụ có bốn vú thì sao?”

Tôi suy nghĩ một lúc rồi đáp.

- “Chẳng biết.”

Bốn vú cơ à? Điều này thì chẳng biết đến đâu mới dứt, nên tôi định lái sang chuyện khác.

- “Cô bao lớn rồi?”

- “Mười sáu.” Cô gái đáp. - “Mới mười sáu đây thôi. Lớp mười.”

- “Trường đang nghỉ à?”

- “Đi bộ lâu, chân vẫn còn đau lắm. Bên mắt lại có vết thương nữa. Trường em khó lắm, nếu mà biết em té xe gần máy bị thương, không biết sẽ trừng phạt đến mức nào, nên em lấy giấy phép nghỉ bệnh đấy. Có nghỉ học một năm cũng chả sao. Cũng chẳng phải em mong chóng lên lớp mười một.”

- “Hừm.”

- “Nhưng này, chuyện lúc nãy anh bảo là cô ta có bàn tay sáu ngón, anh cũng kết hôn được, còn cô bốn vú thì anh không chịu, đấy nhỉ?”

- “Tôi đâu có nói là không chịu? Chỉ nói là chẳng biết đấy thôi.”

- “Vì sao chẳng biết chứ?”

- “Vì không làm sao tưởng tượng ra được.”

- “Bàn tay có sáu ngón thì tưởng tượng ra được à?”

- “May ra thì được.”

- “Khác nhau chỗ nào thế? Bàn tay sáu ngón và ngực bốn vú ấy.”

Tôi lại gắng suy nghĩ về điều ấy một lúc nhưng chẳng nghĩ được câu giải thích cho thỏa đáng.

- “Này anh, em hay hỏi lời thôi quá, phải không?” Cô gái nói, đôi mắt sâu phía sau cặp kính râm nhìn tôi đăm đăm.

- “Bị nói như thế rồi hả?” Tôi hỏi.

- “Thỉnh thoảng.”

- “Hỏi nhiều cũng đâu có gì xấu. Người bị hỏi cũng do đó mà bắt đầu suy nghĩ.”

- “Nhưng thường thường người ta có suy nghĩ đâu.” Cô gái nói, mắt nhìn xuống phía trước chân mình. - “Ai cũng trả lời lấy có ấy chứ.”

Tôi nghiêng đầu không ra dáng gật hay lắc, mắt lại nhìn vào lối đi của lũ mèo. Tôi nghĩ chẳng biết mình đang làm gì ở đây. Mèo gì? Có thấy hình dáng con mèo nào qua đây đâu?

Tôi vẫn khoanh tay trước ngực như thế, mắt nhắm lại khoảng 12, 13 giây. Nhắm nghiền mắt lại thì cảm nhận được mồ hôi đang rịn ra đủ chỗ trong thân thể. Trán, dưới mũi, cổ, cứ như có lông chim ẩm ướt quét nhẹ rờn rờn lên da mỉnh, cái áo thun giống như lá cờ trong ngày không có gió đang rũ xuống ngực tôi. Ánh nắng mặt trời với sức nặng kỳ dị đang ép xuống người tôi. Cô gái lắc nhẹ ly cola, những cục nước đá kêu *leng keng* như chuông đeo ở cổ bò.

- “Anh buồn ngủ thì cứ ngủ đi. Hễ thấy con mèo thì em đánh thức dậy cho.” Cô nói nhỏ.

Tôi gật đầu, mắt vẫn nhắm.

Một lúc lâu, chung quanh chẳng nghe tiếng động nào. Bỏ câu và chim vặn dây thều cũng biến đâu mất hút. Không có gió, mà tiếng xe hơi như phun khói cũng không nghe thấy nổi. Suốt trong khoảng thời gian ấy, tôi nghĩ đến người đàn bà đã gọi điện thoại. Có thật tôi có biết về người đàn bà ấy chẳng?

Nhưng tôi chẳng thể nào nhớ lại được gì về người đàn bà ấy. Cứ như là cảnh trong trong De Chirico: chỉ có chiếc bóng của người đàn bà kéo dài gác ngang qua con đường, còn thực thể thì tồn tại ở chốn nào xa lắc cách rời phạm vi ý thức của tôi. Nghe có tiếng chuông reo không ngừng bên tai tôi.

- “Này, anh ngủ rồi à?” cô gái hỏi, tiếng nói nhỏ không hẳn nghe được hay không nghe được.

- “Có ngủ đâu.” Tôi đáp.

- “Em xích lại gần được không? Em nói nhỏ thì đỡ nhọc hơn.”

- “Có sao đâu.” Tôi nói, mắt vẫn nhắm.

Hình như cô gái dời ngang ghế xếp của cô đến chạm vào ghế tôi đang ngồi. Có tiếng “cụp” khô khan của khung gỗ chạm nhau.

Kỳ dị thật, tôi nghĩ. Lúc tôi nhắm mắt, giọng nói của cô gái nghe khác lạ hẳn lúc tôi mở mắt. Không hiểu tôi đã ra thế nào rồi? Cảm giác kỳ dị thế này là lần đầu tiên.

- “Em nói chuyện một tí được không?” cô gái nói. - “Nói thật nhỏ giọng thôi, mà anh không trả lời cũng được. Nửa chừng, cứ thế mà ngủ mất cũng chả sao.”

- “Cũng được.” Tôi nói.

- “Người ta chết đi, là chuyện tuyệt vời chứ nhỉ?” cô gái nói.

Câu nói của cô, ngay sát bên tai tôi, cũng với hơi thở ấm và ẩm chui nhẹ vào sâu trong thân thể tôi.

- “Tại sao?” tôi hỏi.

Cô gái áp một ngón tay lên môi tôi như để khóa miệng tôi lại.

- “Đừng nói gì cả.” cô nói. - “Hiện giờ em không muốn bị hỏi gì cả. Mà cũng đừng mở mắt nhé. Nghe chưa?”

Tôi gật nhẹ, như giọng thì thào của cô.

Cô dỗi ngón tay áp môi tôi, lần này áp lên cổ tay tôi.

- “Đôi lúc, tự nhiên em muốn lấy dao mổ cắt banh *nó* ra. Không phải tử thi đâu. Mà là *khối chết* ấy. Muồng tưởng rằng *nó* tồn tại ở đâu đó. Một khối như bóng-chày-mềm softball, thật trơ, thật mềm, thần kinh tê liệt cả rồi. Lấy khối ấy ra từ trong xác người chết mà cắt banh ra xem sao. Lúc nào cũng nghĩ thế. Không biết bên trong khối ấy như thế nào. Không chừng giống hệt như khối kem đánh răng trong ống kem, bên trong ấy cũng đặc sệt lại như thế chẳng? Anh không nghĩ thế sao? Không, không sao. Anh đừng trả lời. Chung quanh nhao nhão, càng vào sâu bên trong càng cứng dần lại. Vì thế, trước hết em cắt banh lớp da bên ngoài, khoét lấy chỗ nhao nhão ấy ra bằng tay hay bằng cái bay phẳng. Vạch dần đám nhao nhão ấy ra là đến phần cứng như một cái lõi nhỏ. Chỉ nhỏ như đạn trong bạc-đạn xe hơi thôi, mà cũng cứng thật là cứng như thế. Anh có cảm thấy thế không?”

Cô gái ho 2, 3 tiếng rồi tiếp.

- “Dạo này em cứ nghĩ thế mãi. Chắc là vì ngày nào cũng rảnh rỗi cả. Thật đấy, rảnh rỗi thì ý nghĩ mình càng lúc càng đi thật xa. Đến khi ý nghĩ đã đi quá xa rồi thì mình không làm sao bắt kịp được nữa.”

Cô gái dỗi ngón tay áp trên cổ tay tôi, cầm ly lên uống nốt chỗ cola còn lại. Tôi nghe tiếng nước đá trong ly mà biết là cạn ly rồi.

- “Đừng lo. Em đang canh chừng con mèo cho anh đây mà. Anh khỏi lo. Con mèo Watanabe Noboru mà đi ngang qua đây là em cho anh biết ngay. Anh cứ nhắm mắt lại thế đi. Khoảng giờ này thế nào chú Watanabe Noboru ấy cũng sẽ đi qua đây. Mèo bao giờ cũng đi lại đường cũ đấy mà. Thế nào cũng đến đây. *Chú mèo Watanabe Noboru bây giờ đang tiến đến gần đây này.* Cứ tưởng tượng thế mà chờ nhé. Xuyên qua đám cỏ, chui dưới hàng rào, vừa dừng lại đâu đó, ngửi mùi hoa, chú mèo đang tiến dần dần đến đây. Đấy, tưởng tượng thế đi anh.”

Tôi cố gắng tưởng tượng hình dáng con mèo đen đúng lời cô gái, nhưng thực tế, chỉ tưởng tượng ra được thứ gì như là tấm hình chụp ngược chiều ánh sáng mặt trời, hình tượng con mèo hiện ra lơ mờ tối ám. Ánh sáng mặt trời gay gắt xuyên lọt mí mắt, bùng tỏa ra chập chờn lấp lấp khoảng tối tăm trong trí tôi. Cố gắng cách mấy tôi cũng không sao tưởng tượng ra được hình dạng chính xác của con mèo. Chỉ hình dung được con mèo Watanabe Noboru ấy như trong một bức tranh phác họa chân dung hổng, vừa lệch lạc vừa mất vẻ tự nhiên. Giống được phần đặc trưng, nhưng những nét quan trọng thì lại rơi rớt đâu mất. Ngay cả điệu bộ con mèo bước đi như thế nào, tôi cũng không còn nhớ lại được nữa.

Cô gái lại áp ngón tay lên cổ tay tôi, lần này còn xoa nhẹ như đang vẽ hình thù gì lên đấy nữa. Thứ hình vẽ kỳ bí không hiểu là hình gì. Như hô ứng với hình cô vẽ trên cổ tay tôi, một cảm giác tối ám mới, khác hẳn những tối ám từ trước, đang chui luồn vào ý thức của tôi. Có lẽ tôi đang thiu thiu ngủ. Không muốn ngủ, nhưng không còn có thể làm gì để cưỡng chống lại được nữa. Trên chiếc ghế xếp bằng vải bạt cong xuống dịu dàng ấy, tôi cảm thấy thân thể mình trĩu xuống một cách không đẹp mắt tí nào.

Trong tối tăm như thế, tôi chỉ tưởng tượng ra được bốn chân của con mèo Watanabe

Noboru. Bốn chân màu nâu tĩnh lặng, dưới gót phồng lên mềm mại như cao-su. Bốn gót chân mềm mại ấy dẫm lên mặt đất, đầu đó, âm thầm. Mặt đất ở đâu? Điều này, tôi chẳng biết.

Anh không nghĩ là trong trí anh có một góc chết chí mệnh nào đấy sao? Người đàn bà gọi điện thoại đã nói nhỏ, như thế.

*

Khi tôi mở mắt dậy thì chỉ còn một mình. Chiếc ghế xếp bên cạnh đang dính sát vào ghế tôi, không còn bóng dáng cô gái ấy nữa. Khăn, thuốc lá, tạp chí vẫn còn đấy, nhưng ly cola và máy quay băng đã biến mất.

Mặt trời nghiêng về hướng tây, bóng cảnh từng đổ xuống bao gọn toàn thân tôi cho đến mắt cá chân. Kim đồng hồ chỉ 3 giờ 40. Tôi lắc đầu vài lần như lắc lon-bia-không, rồi đứng lên khỏi ghế, nhìn chung quanh. Phong cảnh chung quanh vẫn như lúc đầu tôi thấy. Thảm cỏ rộng, ao cạn khô, hàng rào, tượng chim đá, cỏ ống, ăng-ten TV. Hình dáng con mèo chẳng thấy đâu. Hình dáng cô gái cũng chẳng thấy đâu.

Tôi ngồi xuống cỏ, chỗ có bóng râm, vừa xoa bàn tay lên cỏ xanh, vừa đưa mắt nhìn lối đi của lũ mèo, chờ cô gái trở lại. Nhưng 10 phút trôi qua, cả con mèo lẫn cô gái cũng chẳng trở lại. chung quanh không có chút động tĩnh nào. Phải làm sao bây giờ đây, tôi chẳng rõ. Có cảm giác như trong lúc thiếp ngủ, mình đã già đi nhiều năm rồi.

Tôi lại đứng dậy, nhìn về phía nhà cô gái. Nhưng ở đấy cũng chẳng có hơi hướm người nào. Chỉ có kính cửa sổ phản chiếu ánh chiều tà chói lọi. Chẳng làm sao hơn, tôi đành băng ngang sân cỏ, ra *khu đường trống*, trở về nhà. Kết cuộc con mèo thì không tìm ra, nhưng dù sao, tất cả những gì có thể làm được thì tôi cũng đã làm rồi.

*

Về đến nhà, tôi gom góp đồ giặt đã khô vào, và chuẩn bị bữa tối đơn giản. Rồi ngồi xuống sàn phòng khách, tựa lưng vào tường đọc báo chiều. 5 giờ rưỡi chiều, điện thoại reo 12 tiếng, nhưng tôi không bắt lên. Hồi chuông ngừng rồi mà dư âm vẫn còn phảng phất, như những mảnh giấy vụn phiêu lãng trong bóng chiều mờ nhạt. Đồng hồ để bàn vươn móng tay cứng khắc vào tấm bảng trong suốt lơ lửng trong không gian. Cứ như thế giới của máy móc. Mỗi ngày một lần, chim vặn dây thiều bay đến vặn dây thiều cho thế giới chạy tiếp. Và một mình trong thế giới ấy, tôi già đi, mỗi ngày mỗi bơm thêm cái chết phồng lên như quả bóng chày mềm màu trắng. Ngay cả lúc tôi đang ngủ say ở khoảng giữa Thổ Tinh và Thiên Vương Tinh, lũ chim vặn dây thiều vẫn nghiêm túc làm tròn nhiệm vụ của chúng.

Tôi chợt nghĩ hay là thử làm bài thơ về lũ chim vặn dây thiều ấy. Nhưng cố gắng cách mấy đi nữa, ngay cả vần đầu cũng chẳng nảy ra được. Vả lại, tôi cũng không nghĩ là các cô học trò trung học cấp ba sẽ đọc mà tán thưởng bài thơ về chim vặn dây thiều. Các cô đâu đã biết là có chim vặn dây thiều đâu nào.

*

Vợ tôi về nhà lúc 7 giờ rưỡi tối.

- “Xin lỗi anh. Em phải làm thêm giờ đấy.” cô ấy nói. - “Tìm mãi vẫn không thấy giấy nhận tiền đóng học phí của một học sinh. Lỗi là tại cô bé làm thêm đã lơ đãng chuyện giấy tờ, nhưng dù sao, em cũng là người chịu trách nhiệm.”

- “Có sao đâu.” Tôi nói. Rồi vào bếp làm món cá chiên bơ, rau xà-lách, và canh tương. Trong lúc ấy, vợ tôi ngồi đọc báo chiều ở bàn trong bếp

- “Này, khoảng 5 giờ rưỡi chiều, anh không có ở nhà sao?” cô ấy hỏi. - “Em định cho anh hay là sẽ về trễ một tí, nên gọi điện thoại về nhà đấy.”

- “Hết bơ rồi, nên anh chạy đi mua đấy mà.” Tôi kiểm soát.

- “Anh đi ngân hàng hộ em chưa?”

- “Rồi.” tôi đáp.

- “Còn con mèo thì sao?”

- “Không tìm ra.”

- “À.” Vợ tôi nói.

Sau bữa cơm, từ phòng tắm bước ra, tôi thấy cô ấy đang ngồi một mình trong phòng khách, đèn tắt tối om. Áo sơ mi màu tro, im lìm cuộn mình trong bóng tối, vợ tôi trông như là bao hành lý bỏ quên. Trong thật đáng thương. Bị bỏ rơi ở một chốn không đúng chỗ. Chứ gặp được chỗ khác, không chừng cô ấy có thể hạnh phúc hơn nhiều.

Tôi lấy khăn tắm lau tóc, rồi ngồi vào ghế đối diện với vợ tôi.

- “Sao thế em?” tôi hỏi.

- “Hắn là con mèo chết mất rồi.” vợ tôi nói.

- “Bậy nào.” Tôi nói. - “Nó đi rong chơi luông tuông đấy mà. Đến lúc đói bụng lại mò về chứ gì. Trước cũng đã có lần thế rồi. Thì lúc mình còn ở Koenji đấy em, nó cũng đã...”

- “Lần này khác chứ. Em biết mà. Con mèo chết, xác nó thối rữa trong bụi cỏ nào đấy rồi. Anh tìm trong đám cỏ vườn nhà bỏ hoang ấy hộ em rồi chứ?”

- “Ấy, cho tôi xin đi. Dù có bỏ hoang, cũng là nhà của người ta chứ, làm sao mà tự tiện vào đấy được?”

- “Anh giết nó rồi đấy.” vợ tôi nói.

Tôi thở dài, lại lấy khăn tắm lau tóc.

- “Anh đã mặc xác nó chết đấy.” cô ấy nhắc lại, trong bóng tối.

- “Em nói lạ quá.” Tôi nói. - “Con mèo tự ý nó bỏ đi đấy chứ. Có phải lỗi tại anh đâu. Chừng đó thì em cũng hiểu chứ.”

- “Anh có thích gì con mèo đâu nào.”

- “Có thể là thế.” Tôi thừa nhận. - “Có thể anh không thích con mèo ấy bằng em thật. Thế nhưng anh chưa hề hành hạ gì con mèo ấy, mà mỗi ngày vẫn cho nó ăn đàn hoàng. Chính anh cho nó ăn chứ ai. Không đặc biệt thích gì nó cũng có phải là anh giết nó đâu. Nói kiểu ấy, hóa ra, hầu hết mọi người trên thế giới này đều bị anh giết cả à?”

- “Anh là người như thế đấy, chứ gì nữa.” vợ tôi nói. - “Lúc nào cũng thế. Tự mình không xuống tay mà vẫn giết được đủ thứ.”

Tôi định nói gì đấy nhưng biết là cô ta đã khóc, nên thôi. Tôi nhét khăn tắm vào giỏ quần áo trong phòng tắm, rồi bước vào bếp, lấy bia từ tủ lạnh ra uống. Một ngày lộn xộn quá. Một ngày lộn xộn nhất trong một tháng lộn xộn của một năm lộn xộn.

Watanabe Noboru, mày đang ở đâu đấy hả? Tôi nghĩ thầm. Chim vặn dây thiều không lên dây thiều của mày sao chứ? Nghe cứ như là thơ ấy!

Watanabe Noboru,

mày đang ở đâu đấy hả?

Chim vặn dây thiều

không lên dây thiều của mày sao chứ?

Uống được khoảng nửa lon bia thì điện thoại bắt đầu reo.

- “Bắt điện thoại đi em.” Tôi hét về phía bóng tối trong phòng khách.

- “Không muốn. Anh bắt đi.”

- “Anh cũng không muốn.”

Không ai bắt, điện thoại tiếp tục reo. Tiếng điện thoại reo quấy động nặng nề những mảnh giấy vụn phiêu lãng trong không gian. Suốt trong lúc ấy, cả tôi lẫn vợ tôi, không ai nói một lời. Tôi uống bia, vợ tôi tiếp tục khóc lặng lẽ. Tôi đếm tiếng điện thoại reo đến hồi thứ 20, rồi chán nản không đếm nữa, cứ mặc kệ cho nó reo. Thứ ấy thì không thể nào đếm mãi đến vô cùng được.

Dịch xong 10-2004

Truyện ngắn “Chim vặn dây thiều và Phụ nữ ngày thứ ba - Nejimakidori to Kayôbi no OnmaTachi” đã được ra mắt trên tạp chí Shinchô số tháng Giêng năm 1986, sau này trở thành Chương đầu và khai triển thành tiểu thuyết “Biên niên chim vặn dây thiều- Nejimakidori Kuronikuru - Wind-up Bird Chronicle” năm 1994, đoạt giải Văn học Yomluri năm 1995.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>